

Chân phúc niệm


Vào Thu 08

Lá thư Chủ Bút



Bạn thân mến

Vào đầu thu năm ngoái, tôi có một chuyến công tác ngắn ngày ở bờ đông của nước Mỹ. Chuyến bay “non stop” của hãng hàng không

Jet Blue cất cánh từ phi trường Long Beach vào lúc mà thành phố Los Angeles mới bắt đầu của một buổi tối ồn ào náo nhiệt, khác hẳn với những im lìm chịu đựng của vùng quận Cam chúng tôi. Chuyến bay làm lủi trong đêm khuya, cũng có một vài lúc bị rơi vào vùng áp suất thấp, nhưng cũng không làm khó chịu lắm. Cuối cùng máy bay đáp thật nhẹ nhàng xuống phi trường Dulles trong cơn mưa nhẹ của khoảng sáng bình minh hàng hải, với không gian thật yên tĩnh. Lấy hành lý vội vã và hối hả đáp chuyến Shuttle để chuyển sang gate khác, chờ một thoáng ngắn, gia đình người bạn đã đến đón tôi ở cửa gate. Trời bắt đầu se lạnh trong cơn mưa phùn giăng lối, dưới ánh đèn xe những hạt mưa bụi như hình thành một lớp sương khói mờ ảo. Chúng tôi xuôi nam, già từ thủ đô Washington vẫn còn trong cơn ngái ngủ, cho dù trên freeway những dòng xe đã bắt đầu nhộn nhịp cho một ngày làm việc mới.

Trục chỉ freeway 26, chúng tôi xuôi nam, và đến nơi cần đến cũng đã xế chiều, nhưng gia đình người bạn tôi còn tiếp tục hành trình xuôi nam, đi xa hơn nữa và có lẽ cũng phải tối mịt mới đến được điểm hẹn của họ. Lâu lắm rồi tôi mới có dịp rong ruổi trên con đường xuyên bang của bờ đông nước Mỹ, những khung cảnh như thân thương của ngày nào lúc tôi còn sinh sống ở New Jersey, cứ cuối tuần lại rong ruổi miệt mài suốt chiều dài của freeway I.95. Đi chẳng có mục đích rõ rệt, khỏe thì chạy, mệt thì lại dừng ở một motel ngẫu nhiên trên đường thiên lý không còn nhớ tên nào đó. Nghĩ lại thì, lúc đó mình còn khỏe thật, tuần nào cũng thế, về đến nhà có khi đã là khuya của tối chủ nhật, và cũng chỉ chớp mắt

được một chốc lát rồi lại phải dậy đi làm trong buổi sáng thứ 2 của tuần mới.

Những ngày nghỉ ngơi thật tuyệt vời, trong không khí ấm cúng của gia đình và bạn bè. Nhà bạn tôi, nằm trong một khu gia cư mới xây cất, một lối rẽ của con đường 160. Nó nằm ở ranh giới giữa 2 tiểu bang, mà hể bên này xăng rẻ thì chạy qua đây mua, nếu đắt thì lại chuyển địa điểm sang bên kia. Mà nước Mỹ lại có nhiều điểm lạ lùng, 2 tiểu bang kế nhau với 2 chính sách nhiều khi cũng khác biệt nhau, thế là dân Việt lại tìm cách lách né sao cho có lợi thì thôi. Tôi đã có thời gian nhàn hạ để nhìn ngắm khu rừng phía sau nhà, khu rừng với nhiều loại cây mọc hầu như còn nguyên sinh không bàn tay người can thiệp, tuy hầu hết là loài cây sugar maple, nhưng nó vẫn điểm xuyết một vài cây thông xanh tốt cao vút, hay một vài loài cây tôi không biết tên với những chiếc lá to như lá cây giã tị. Và trong một buổi chiều ngồi thảnh thơi bên cốc café trên chiếc bàn kiếng nhỏ ở vườn cỏ phía sau, một chiếc lá maple vàng lững lờ theo gió từ cánh rừng rớt nhẹ xuống mặt bàn. Chiếc lá vàng thật dễ thương, có lẽ nó là chiếc lá vào thu sớm do sự thay đổi thời tiết của vùng bờ đông của nước Mỹ, làm tôi chợt nhớ đến câu cổ thi:

“Ngô đồng nhật diệp lạc

Thiên hạ tận tri thu”

(Chúng tôi xin tạm dịch nghĩa là: một chiếc lá ngô đồng rơi, cả thiên hạ đều biết mùa thu tới.)

Bạn thân mến,

Tôi đã ngồi yên lặng nhìn ngắm chân dung người bạn tôi, khuôn mặt của những lo toan trong cuộc sống, những kiến thức trong nhà trường có lẽ chỉ ứng dụng thiết thực nhất là 2 phép toán cộng và trừ. Những sợi tóc bạc tuy có thể che dấu bằng công nghệ hóa nhuộm, nhưng những nét hằn trên khuôn mặt điểm nhẹ vài vết chân chim ở khóe mắt thì vẫn như một nhắc nhở rõ rệt nhất dấu vết của thời gian trĩu nặng trên đôi vai nhỏ bé. Thế hệ chúng ta đã bước vào mùa thu cuộc đời thật rồi em nhỉ? Bây giờ chúng ta chỉ còn lại những nỗi nhớ của mùa xuân trong tâm tưởng, bạn bè còn lại bao người bây giờ và trong vài năm tới? Thôi thì chúng ta hãy

cùng nhau sống với những kỷ niệm của thời thơ ấu, của thời hạnh phúc tuyệt vời, của tình bạn và dĩ nhiên cả tình yêu nữa.

Bạn thân mến,

Cuốn đặc san năm nay cũng được hình thành bằng những đóng góp từ vật chất lẫn tinh thần của bạn bè thân hữu, và nhất là bằng sự hy sinh thời gian của tất cả các bạn đã đóng góp bài vở và những góp sức miệt mài của Ban Biên Tập, đặc biệt với góp sức của những người bạn chúng ta là Họa Sĩ Nguyễn Trọng Khôi và tinh thần giúp đỡ tuyệt vời của Doctor Tiếp trong công việc design bìa đến layout bài. Ngoài ra không thể không nhắc đến người có công đầu là chị Thập Hội Trường, từ việc kêu gọi đóng góp bài, đến anh Bội trực tiếp in ấn. Ngoài ra, chúng tôi xin cảm ơn các Chị đã giúp đỡ công sức trong khâu đóng sách cho những cuốn bìa dày. Và đặc biệt năm nay, trên tinh thần "giữ nguyên tác", chúng tôi không biên tập lại bất cứ nội dung nào của các bạn đã gửi về, và chúng tôi chỉ góp phần sửa lỗi chính tả hay những lỗi syntax nếu có thể được mà thôi. Chúng tôi không quên cảm ơn chị Xuân Thi, 9 sandwich, đã giúp đỡ nhiệt thành cho ngân quỹ in đặc san năm nay.

Bạn thân mến

"Vào thu và nỗi nhớ" chủ đề thật giản dị, nó như một nhẩn nhủ cho chúng ta khoảng thời gian dành cho mỗi người bắt đầu hẹp dần. Giống như truyện ngụ ngôn mà hồi bé chúng ta đã từng học, "chàng hoàng tử và cuộn chỉ thời gian." Chàng hoàng tử cứ tuôn mãi cuộn chỉ để mình mau làm người lớn, và chỉ bừng tỉnh khi thấy trong tay cuộn chỉ đã gần cạn. Chúng ta không bi quan trong cuộc sống cho dù nó có những khó khăn nhất định của mỗi người, hãy yêu đời và luôn tự nhủ rằng "mới vào thu" thôi, chúng ta còn cả một mùa thu và mùa đông nữa. Chúng ta hãy nhớ về nhau với bao kỷ niệm êm đẹp, thật lãng mạn, có những giọt nước mắt bên cạnh những tiếng cười của thời cùng học chung dưới mái trường mẹ.

Xin các bạn hãy giữ cho mình một không gian thật yên tĩnh, thoải mái để bắt đầu nhớ về những kỷ niệm của thời xa xưa, qua cuốn đặc san này các bạn nhé. Chúng tôi cũng xin đọc lại câu cổ thi tuyệt

vời “Quần Phương Phố” do Vương Tượng Tấn, đời Minh, viết vào những năm 1621:

“Ngô đồng nhất điệp lạc, thiên hạ tận tri thu

Ngô đồng nhất điệp sinh, thiên hạ tận xuân tái”

Chúng ta cũng có quyền chờ đợi mùa xuân trở lại chứ, phải không các bạn?

pdn



THƯ NGỎ

Các bạn thân mến,

Thời gian trôi qua thật như bóng câu cửa sổ, mới đó mà Đại Hội toàn cầu đã được được hơn một năm, hơi ấm và dư hương ngày đó vẫn còn đọng lại trong mỗi chúng ta. Cuốn đặc san đầu tiên với chủ đề “Trường xưa và Hồi ức” đã ra đời và đều được Cha, các Thầy cô và các bạn hân hoan đón nhận và triu mến nghiền ngẫm. Trân quý như một đứa con cưng làm ban biên tập rất là cảm động. Nhiều bạn đã trở về với quá khứ, làm giàu hồi ức thuở xưa, kỷ niệm đẹp ủa về làm tươi thắm cuộc sống.

Tuy quá trình làm báo vừa qua khá vất vả, vì các bạn trong ban biên tập chưa có kinh nghiệm, nên gặp phải khá nhiều khó khăn, mâu thuẫn. Từ những khó khăn kỹ thuật, chọn lựa chương trình, mẫu cỡ chữ, cho đến màu sắc, cỡ kiểu hình... Nhưng lúc vất vả, thất trí đều kiên quyết là “xin chừa” vậy mà sau vài tháng thôi... Khi thấy các bạn đều trân quý những kỷ niệm xưa, ai cũng muốn giữ mãi những hình ảnh đó bên mình, các bạn mới đề nghị chúng ta phát hành tiếp Đặc San CPL. Do sự khích lệ của các Thầy cô và các bạn, thế là ban báo chí lại hăng hái phát biểu: thừa thắng xông lên... làm cuốn tiếp theo với chủ đề “Vào Thu” quên hết những khó khăn, buồn phiền của lần trước và vì vậy tập Đặc San Vào Thu này được ra đời...

Khi quyết định phát hành ĐS các bạn ai cũng hăng hái hưởng ứng hứa viết bài, nhưng tới khi đến hạn nộp bài thì nhiều bạn la làng: đề tài khó viết quá, ở miền nam đâu có đủ bốn mùa đâu, biết viết gì cho mùa thu đây! Những khó khăn vẫn còn ở phía trước, kinh nghiệm lần trước thì đã có, nhưng không biết lần này có những khó khăn gì khác nữa không? Hy vọng rằng Đặc San kỳ này cũng được sự tiếp đón nồng nhiệt của các Thầy cô và các bạn như lần

trước.

Hy vọng tất cả các bạn thích thú khi đọc Đặc San và trân quý nó như trân quý những kỷ niệm thời cắp sách. Thương chúc các bạn và gia đình luôn hạnh phúc và may mắn.

Chào thân ái,
CPL Nguyễn Thị Thập
July 11, 2009



CHIỀU THU VÀ NỖI NHỚ

Lặng lẽ trong một chiều cuối thu trên con đường quen thuộc ngày nào, chợt thấy vài chiếc lá vàng còn sót lại lất phất bay trong gió hoà theo dòng xe cộ ầm ĩ tiếng còi, hơi nóng và tiếng người - những con người đang cố gắng chen nhau từng centimet trên mặt đường để về nhà sum họp với gia đình sau giờ làm. Còn tôi thì đang cùng đưa con gái tản bộ qua các hiệu sách cũ và rồi hai mẹ con dừng chân lại trước ngôi trường thân yêu mà tôi từng gắn bó với bao kỷ niệm, nay không còn mang tên Chân Phước Liêm nữa. Thế nhưng hàng phượng vĩ ngày xưa mà tôi thường cùng các cô bạn lang thang dạo chơi trong giờ nghỉ vẫn còn đấy, bất chợt thấy thân thương và gần gũi đến lạ kỳ, có lẽ đến từng tuổi này sau bao sóng gió cuộc đời đã lấy mất đi cái tính lãng mạn của cô nữ sinh ngày nào trong tôi, thì đây là những phút giây hồi tưởng hiếm hoi mà tôi có được.

Tôi nhớ ngày còn đi học, đã có biết bao là kỷ niệm của tuổi học trò, nào là con bé Cúc cầm quả cóc đi qua lại bên hành lang lớp học, vừa cắn vừa suýt xoa trên gheo bạn bè khi bị thầy đuổi ra ngoài vì tội nói chuyện. Rồi thì Lê Ngọc đã từng lên bảng thuyết trình môn sinh vật một cách hùng hồn khiến bạn bè như bị "hợp hồn" mà tán phục. Còn con bé Giêng nữa chứ, người bé như cái kẹo nhưng thi thể dục về môn chạy là luôn luôn dẫn đầu. Vì tôi vốn dĩ rất nhút nhát lại lãng mạn, hay trốn môn toán để làm thơ khiến bạn bè cứ gọi đùa tôi là "nàng thơ", nên ngày thi Giêng đã chạy dùm tôi. Giờ nghĩ đến vẫn còn thấy buồn cười vô cùng, khi thầy gọi tên tôi thì nó đã tót lên chạy hộ như thỏ, vèo một cái trước cặp mặt ngờ ngác của bạn bè, thế là... tôi được 8 điểm. Rồi thì giờ học sử địa mấy đứa đã cùng nhau nhại lại câu vuốt đuôi của thầy, vì thầy có thói quen cứ vài ba câu giảng là lại "Có phải không à?" Chúng tôi cứ thế mà canh me thầy vừa dứt câu là cùng nhau ê a "Có phải không

à?" để rồi cả lớp cười ồ một cách thật là vô tư... giờ học của thầy bao giờ cũng thú vị. Tôi còn nhớ có lần cùng Chi, Thủy, Bích cúp tiết để cùng nhau đi chụp ảnh ở Nguyễn Kỳ, khi ấy hồi hộp lắm, vậy mà cũng dám trốn, may mà không bị phát hiện. Còn những câu chuyện các chàng "trồng cây si" nữa chứ, ngày đó Sươi, Hà, Chi, Nga, Thuý... đều là những cô nữ sinh xinh đẹp một thời, khiến đám bạn trai phải lẻo đẹo theo đuôi trên ghẹo...

Thế rồi cũng đến ngày tôi cùng các bạn rời khỏi mái trường Chân Phước Liêm, mỗi người mỗi ngã, chúng tôi đã bật tin nhau từ đấy. Không biết sau đó các bạn của tôi ra sao nhỉ? Còn tôi thì với niềm đam mê nghiệp nhà giáo được vun đắp từ những thầy cô đáng kính, tôi đã đặt cho bản thân một lý tưởng sống để đem theo bên mình như một hành trang không bao giờ được phép đánh mất: Trả ơn đời và xây dựng tương lai. Nhưng chưa được bao năm thì đất nước đổi thay, tôi lại học thêm những bài học mới: học cách thích nghi, học cách mưu sinh, học cách tạm gác những ký ức đẹp của tuổi học trò, những hoài mộng không thành để mà tồn tại bằng cách bươn chải với những nghề tay trái: buôn bán, trồng rau... bên cạnh việc dạy học, và may mắn thay tôi còn có người bạn đời cùng gồng gánh và chia sẻ những khó khăn trong suốt giai đoạn ấy. Có qua đắng cay mới quý trọng ngọt bùi, có qua những ngày gian khổ tôi mới thấy những giây phút hồn nhiên vô tư của tuổi học trò thật quý giá. Lúc này đây khi vào tuổi xế chiều, tôi lại muốn tìm về những ngày tháng đẹp để ấy.

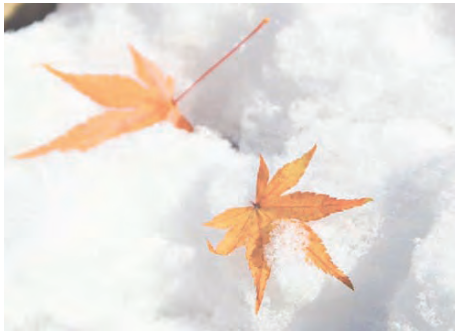
Cuộc sống quả có nhiều tặng phẩm bất ngờ phải không? Những tưởng tôi không còn cơ hội nào để tìm lại các bạn, nhưng thật may mắn cho tôi, từ bạn bè và lần tìm trên mạng tôi đã đến được với ngôi nhà Chân Phước Liêm được xây dựng bởi công nghệ của tin học - thứ mà tôi chưa bao giờ nghĩ là mình sẽ quan tâm và động đến nó một cách thường xuyên thế này. Trong giây phút ngỡ ngàng khi bắt gặp được quá nhiều những gương mặt quen thuộc, những dòng chữ, tin tức về những người bạn cũ, tôi như muốn thốt lên

"Thầy cô, bạn bè tôi đây rồi!!!" Có những người đã đi xa và có cả những người còn ở lại Việt Nam, may mắn hơn nữa tôi lại được hội ngộ với thầy Giai từ Mỹ về, cùng với các bạn đồng môn ở Việt Nam. Bồi hồi xúc động, thầy trò hàn huyên nhắc lại kỷ niệm xưa đã cùng nhau sống ở những chặng đường đẹp nhất cuộc đời... Những cô cậu thiếu niên ngày nào tung tăng cùng học cùng vui chơi, sinh hoạt với hoạt động của trường nay đã bước sang tuổi lục tuần, tôi cảm thấy như mình đang sống ở trong mơ, một giấc mơ tuyệt đẹp đã thành sự thật đến với tôi. Tôi thầm cảm ơn cuộc sống, cảm ơn các bạn đã lập trang web Chân Phước Liêm cho tôi được sống lại những tháng năm ấy, được nói lại tình thân với bạn bè xưa, được viết lên những lời tạ ơn đời khi tuổi đã về chiều...

Con đường chiều nay gió lộng, vẫn những tiếng ồn và dòng xe kẹt cứng, Sài Gòn không có mùa thu - đặc trưng của một thành phố nhộn nhịp, năng động. Nhưng với tôi, mùa thu vẫn có ở nơi đây, những giây phút lặng lẽ và riêng biệt vẫn tồn tại, bởi nó được kỷ niệm và hồi ức mang về...

Sài Gòn một ngày cuối thu.

Đình Nghĩa.



DAWN



Nguyễn Trọng Khôi

50 / 50

hoàng chính

Thằng nhỏ quen ông già từ lúc nó bắt đầu đưa báo trên tuyến đường ngang qua khu nhà trọ cao niên.

Ông già đi đâu thế. Nó làm quen trước.

Ông già nheo mắt nhìn cái bóng lò mờ. Ông nâng mắt kính lên nhìn cho rõ. Vẫn mờ. Ông tháo kính ra. Bàn tay run ngoằn ngoèo những đường gân loay hoay tìm cái gì để lau. Thằng bé nhanh nhẹn rút trong túi ra mảnh giấy lau tay đưa cho ông già.

Giấy gì đấy.

Giấy chùi tay trong McDonald's.

Mày giàu thế.

Nghèo mạt.

Nghèo sao có tiền đi McDonald's.

Cháu đi đưa báo quảng cáo. Ghé ngang lấy mớ giấy chùi tay xài dần.

Smart kid. Ông già vừa lau mắt kính vào miếng giấy vừa gật gù. Nhưng đừng làm vậy.

Thằng bé ngó ông già, rồi nhìn theo một con sóc loay hoay cạnh gốc cây bạch dương sần sùi. Ông già đi đâu thế. Nó hỏi.

Ông già đeo cặp kính lên mắt. Cái mặt gầy nhom của thằng bé nhập nhòa. Mái tóc nâu bần, quăn và rối như tổ chim làm vội trong công viên.

Tao ra tiệm tạp hóa.

Cháu đi với ông được không.

Ông già nhìn nó nghi ngại. Thằng nhỏ cái cái vẻ lanh lợi đến khả nghi. Mới tháng trước hai ba đứa thiếu niên đã xô ông ngã xuống đường, lục túi lấy mấy đồng bạc cắc. Bất giác ông già đưa cánh tay xương xẩu lên, nhìn cái sẹo tròn như đồng xu Nữ Hoàng.

Ông nhìn gì thế.

Cái sẹo.

Thằng nhỏ không nói gì. Ông già khập khiễng bước đi, nó cũng rảo bước bên cạnh ông.

Trời đẹp. Nó lại gọi chuyện làm quen.

Ừ, đẹp. Ông già trả lời.

Hai người quen nhau như thế. Và cứ như thế, đã hai năm mấy rồi.

Ông già hay rời nhà trọ cao niên vào buổi chiều. Khi nắng đã nhạt và cái gay gắt của mùa hạ đã dịu bớt. Lần nào cũng gặp nó. Và lần nào nó cũng cho ông miếng giấy lấy trộm trong tiệm McDonald's để chùi mắt kính.

Ông già mua vé số chi hoài vậy. Thằng nhỏ thắc mắc.

Ông không trả lời. Ti vi vẫn chiếu hình những người già trúng số. Trong cái đám xếp hàng chờ làm triệu phú ấy biết đâu lại chẳng có mình. Đôi lúc ông nghĩ vậy. Nhưng không nói ra.

Lỡ trúng số ông già sẽ làm gì. Một buổi chiều mùa hạ, thằng nhỏ hỏi.

Ông già ngẫm nghĩ. Những con đường thời trai trẻ hiện ra trước mắt. Cả một đời vất vả. Tới cuối đời lỡ như trúng số thì sẽ làm gì. Sống để vương những ngày còn lại. Chia cho con cháu. Cho từ thiện. Cho những hội quyên góp giúp nghiên cứu khoa học. Hội Ung Thư. Hội Tiểu Đường. Hội Bệnh Túi Nang Thận. Bao nhiêu chứng bệnh nan y. Nếu trúng số, mình sẽ làm gì. Câu hỏi xoay vòng trong trí.

Nếu mà trúng số thì mà sẽ làm gì. Ông hỏi ngược lại thằng nhỏ.

Sẽ cho ông già một nửa. Thằng nhỏ trả lời gọn.

Ông già nhìn vào mắt nó. Mặt nó nhòe như bức tranh màu nước gặp mưa. Ông tháo mắt kính ra. Thằng bé nhanh nhẹn móc túi đưa cho ông già mảnh giấy lau tay.

Mày đã giao hết báo cho người ta chưa. Ông già vừa thở hì hạch vừa hỏi.

Không phải báo. Toàn giấy quảng cáo thôi. Còn một khúc đường nữa.

Tới tiệm tạp hóa có bán vé số, ông già rủ thằng nhỏ. Vào đây với tao.

Nó ngờ ngác nhìn ông nhưng cũng lảng lạng bước theo.

Ông nói với người chủ tiệm. Tôi có thằng cháu. Ông xoay lại, nhướn mắt, chỉ ngón tay vào thằng nhỏ. Mai mốt nếu tôi không đi mua vé số được, phải nhờ nó thì ông bán cho nó nhé. Nó mua cho tôi.

Nó dưới mười tám tuổi mà.

Thì dưới mười tám, nhưng mà nó mua cho tôi.

Người chủ tiệm nhìn chăm chú khuôn mặt xương xẩu của thằng nhỏ, rồi gật đầu. Ông già cảm ơn và mua một tấm vé số cao.

Ra tới một ghé đá bên lề đường, ông già ngồi xuống. Thằng nhỏ ngoan ngoãn ngồi bên cạnh, đặt xấp báo quảng cáo lên lòng. Những câu chào hàng lao xao mời mọc. Ông già lấy đồng xu trong túi áo, mê mải cào những ô chữ nhật trên tấm vé vẽ đầy những thỏi vàng vuông vuông, tìm con số trúng.

Trúng không ông già.

Lần sau mới trúng.

Hai con mắt già. Hai con mắt trẻ. Những nụ cười quyện vào nhau hạnh phúc.

Mai mốt tao đưa tiền mày đi mua nhé. Trúng thì chia đôi.

Thằng nhỏ hơn hờ gật đầu.

Từ hôm ấy ông già đưa tiền cho thằng bé mua vé số giùm.

Trúng số xong mày sẽ mua cái gì ngay lập tức.

X-Box 360.

Cái gì vậy.

Đồ chơi game điện tử.

Mắc không.

Khoảng hai trăm đồng.

Nếu trúng bốn trăm, tao chia mày một nửa mua X-Box gì gì đó. Ông già nói, chắc như đang cầm tấm vé trúng trong tay.

X-Box 360. Thằng nhỏ nhắc, nhấn mạnh từng chữ như sợ ông già sẽ quên.

Mùa đông về sớm. Tuyết phủ đầy hai lề đường. Ông già đứng lên ngồi xuống không yên trong căn phòng nhỏ như bao thuốc lá. Cái lạnh làm những khớp xương sưng tấy và nhúc như kẻ nào xoáy vào đáy bằng những cái dùi nóng đỏ.

Ông già ơi, cuối năm rồi, ông không về với con cháu sao. Thằng nhỏ giao báo xong sớm, ghé lại tán dóc với ông già.

Tao không có con cháu.

Thằng nhỏ im lặng. Ông già cũng im lặng. Một lát, ông già chớp mắt. Con mắt đục cổ nhìn xuyên qua thằng bé. Con mắt đầy vảy cá.

Đúng ra thì cũng có đấy. Ông nói nhỏ cho một mình ông nghe.

Nhưng thằng nhỏ cũng nghe thấy. Sao họ không về thăm ông.

Chúng nó bận lắm.

Thằng nhỏ gật gù. Nhưng suy nghĩ một lát nó lại thắc mắc. Bạn gì thì kỳ nghỉ cuối năm cũng về thăm cha mình được vậy. Nếu cháu biết ba cháu là ai thì cháu cũng lại thăm ông ấy.

Ông già không nói gì. Con mắt ngóng xa xăm. Cái nhìn vương vào vách tường lam nham vôi vữa. Cái nhìn rụng xuống mặt thảm gai sồn rách bung ra những sợi chỉ len màu nâu. Cái nhìn buông những sợi thảm sồn, bò lên hai bàn tay xương. Những đốt xương run như muốn rụng xuống nền nhà.

Sao còn ở đây. Ông già chợt hỏi. Thằng bé như bưng tỉnh. Nó nhìn đăm đăm vào khuôn mặt nhàu nhò của người đàn ông già nua. Ông già không đeo kính. Nó nghe răng. Nó lè lưỡi. Ông già lặng thinh. Nó ghé gần hơn chút nữa và nghe răng. Hàm răng lờm chờm như lưỡi cưa cùn. Ông già không phản ứng gì. Ông già cườm nặng lẩm ròi. Hai con mắt mù lòa sữa đục.

Mua vé số chưa. Ông già hỏi.

Thằng bé nuốt nước bọt một cách khó khăn. Con mắt nháy như bóng đèn yếu điện.

Mua rồi. Không trúng ông già ơi.

Lại không trúng à.

Không. Thằng nhỏ trả lời.

Đừng buồn. Ông già an ủi. Ông nghe ra nỗi u uẩn trong giọng nói thằng bạn nhỏ. Lâu lâu mình trúng nho nhỏ. Năm đồng trúng số tuần trước tao chia cho, mày còn giữ không.

Xài hết rồi.

Đừng buồn. Tao với mày 50/50. Tao bỏ tiền, mày bỏ công đi mua. Có giàu thì giàu chung. Nhớ nhé 50/50. Không trúng số là chuyện thường làm gì mày phải buồn.

Im lặng một lát, thằng nhỏ hỏi. Tám vé số không trúng ông già có muốn giữ không.

Giữ làm gì bây giờ.

Thằng nhỏ nuốt nước bọt một cách khó khăn. Trái táo trong cổ họng mới lớn của nó trôi lên hụp xuống, hết như lúc người đàn ông đầu tiên nuốt không trôi miếng trái cây cấm kỵ người đàn bà đem cho trong vườn địa đàng.

Kệ. Giữ làm kỷ niệm. Thằng nhỏ nói và ngập ngừng đặt tám vé số đã cào nát những ô số chữ nhật xuống mặt tám nệm nhão và lạnh như thầy ma trong căn nhà trọ cao niên.

Tao chẳng ham gì trúng số nhưng cũng rán mua vé vì tao biết chỉ cần trúng nho nhỏ thôi thì con tao sẽ đón tao về ở chung, cũng bớt lạnh lẽo.

Thằng bé đứng lên, ngồi xuống, về nôn nóng.

Về nhà hử. Ông già ngược nhìn nó, hỏi.

Về nhà.

Giáng sinh nghỉ học mấy ngày.

Hai tuần.

Uổng quá. Tao cứ cầu trúng số kha khá để chia cho mày đi mua

máy X- gì gì đó mà chưa được. Tao xin lỗi.

X-Box 360. Thằng nhỏ nhác. Không sao, ông già.

Về đi kéo mẹ mày chờ. Nhớ choàng khăn cho ấm.

Ra khỏi cửa, thằng nhỏ thở phào. Nó gài vội những nút áo mùa đông. Cái mùi ngai ngái của khu nhà người già vương trong lỗ mũi làm nó muốn hắt xì.

Nó đi như chạy lại tiệm tạp hóa bán vé số. Người chủ tiệm hắt hàm. Gì thế.

Ông tôi muốn lãnh tám vé số trúng.

Người chủ tiệm đưa tay gạt mấy tấm vé mà khách hàng mua và cào tại chỗ không trúng, bỏ bừa bãi trên mặt quầy, đưa bàn tay đỏ như miếng thịt bò ôi ra chờ.

Thằng nhỏ moi túi áo lấy tám vé số cào.

Mới mua ban này phải không.

Thằng nhỏ gạt đầu.

Người đàn ông nhìn con số trúng. My God! Ông già may mắn có quà Giáng sinh đúng lúc. Chờ tao một chút.

Tiếng mở khóa hộp tiền leng keng rộn ràng trong trí tưởng tượng thằng bé, nghe như tiếng đầu kiếm của những nhân vật trong trò chơi điện tử của máy X-Box 360.

Chủ nhật 21 tháng 12, 2008

bài hoang mang thứ hai

hoàng chính

*hôn má hôn môi
hôn đôi hôn núi
hôn đêm chuộc tội
hôn sớm mai vàng
hôn lối lang thang
hôn mùa trắc trở
hôn cơn hạnh ngộ
hôn nỗi long đong
hôn thoáng vô thường
hôn niềm trắc ẩn
hôn chiều hưng phấn
hôn tối khát khao
hôn rồi chiêm bao
hôn nhàu chần gối
hôn lời cứu rỗi
hôn tiếng ru thầm
hôn suốt trăm năm
ơi, người bé nhỏ*

...

*ngày anh nở rộ
trăm đóa yêu thầm*

...

ơi nhỏ, từ tâm

My Chau Myth



Nguyễn Trọng Khôi

Chân Phước Liêm

Những kỷ niệm khó quên trong đời.

Tháng 4 năm 2007 vợ chồng tôi về Quận Cam để tham dự buổi họp mặt của anh em Phi Đoàn Thiên Sứ. Tôi có dịp gặp lại Nhã bạn cùng lớp năm Đệ Tam tại trường Chân Phước Liêm. Nhã cho biết là có một buổi họp mặt của các anh chị em cựu học sinh CPL tại nhà chị Thập. Thật là một ngạc nhiên thích thú. Không ai có thể ngờ được là cùng một chuyến đi mà lại có hai sự việc xảy ra một lúc. Y như là một công hai chuyện. Được gặp lại các bạn sau biết bao năm xa cách, mình có lại cái cảm giác như là đang cùng các bạn đang còn cùng nhau ngồi mài đũng quần trên ghế nhà trường. Ôi đã rách biết bao nhiêu cái quần rồi.

Kỷ niệm sâu sắc và đáng nhớ nhất là buổi chào cờ vào sáng Thứ Hai nào đó, sau khi bài Quốc Ca và lá Quốc Kỳ VNCH được hát và kéo lên, trong loa phóng thanh loan báo tiếp. Suy tôn Ngô Tổng Thống: "Ai bao năm vì sông núi quên thân mình..." Thời điểm lúc ấy là năm 1966. Cha Miên, Hiệu Trưởng chạy như bay vào trong văn phòng và tắt ngay máy. Hú hồn. Chuyện này có thật 100%. Nhìn Cha chạy, mình nghĩ là không có một lực sĩ điền kinh nào có thể chạy nhanh hơn Cha lúc ấy.

Rồi đến lớp Đệ Tam của chúng tôi. Cái quan niệm là lớp dưỡng già. Học tà tà chỉ ôn lại chương trình của Đệ Tứ, nên chúng tôi có rất nhiều thì giờ rảnh. Ở không sinh tật tốt, chúng tôi bèn rủ nhau lập đội đá banh. Thế là ai cũng háo hức cùng nhau tham dự. Cũng may là có một Cha bên Đệ Tứ Viện chiếu cố, đem cho chúng tôi một bộ áo đồng phục, áo trắng có sọc xanh da trời, mặc vào trông giống như các cầu thủ đội Argentine nhà nghề, vì trùng với đồng phục của họ mà. Mặc vào trông ngầu hẳn lên. Nhưng Cha chỉ cho áo chứ không cho quần đồng phục. Thôi thì ai có quần màu nào thì mặc màu ấy. Miễn là đừng quên không mặc là tốt rồi.

Chúng tôi bắt đầu tập dượt, tự biên tự diễn, không có người huấn luyện. Các cầu thủ ăn cơm nhà, uống nước lạnh đi đá banh, tiền

đâu mà thuê người huấn luyện. Tôi vì hơi cao nên được chọn làm thủ thành.

Trận ra quân đầu tiên, chúng tôi đá với đội của Đệ Tử Viện. Trận đấu thật hào hứng. Kết quả chúng tôi nhường cho họ thắng. Tỉ số 4-2. Sau trận ấy, dù thua nhưng chúng tôi vẫn còn hăng máu lắm. Thắng không kiêu, bại không chạy mà. Chúng tôi lại thách đấu với đội của Trường Don Bosco. Sân ở Đệ Tử Viện là sân cỏ, còn sân Don Bosco là sân đất cát và sạn. Cầu thủ bạn mặc đồng phục chân mang giày, còn chúng tôi kẻ có giày người chân đất. Mặc kệ, đã thách thì cứ chơi. Kết quả khả quan hơn trận đầu. Chúng tôi không thềm đá vào lưới họ, còn họ tặng cho chúng tôi 6 quả.

Hai lần ra quân, hai lần thảm bại. Chúng tôi định tìm thêm đội khác để thi tài, nhưng loay hoay mà hè đã đến rồi. Đội đành tan hàng. Riêng về kỷ niệm của lớp tôi, lớp khoảng 50 người, toàn là đực rựa. Tôi ngồi bàn đầu giữa Nguyễn Thế Nhân và Dy Nhã. Ngoài ra còn một số bạn khác mà tôi còn nhớ tên là Nguyễn Ngọc Trác, Bùi Phụ Tân Định, Nguyễn Văn Thu, Am, Hùng, Uông Văn Thát, Hoàng Hải Nha Địa Dư, là phi công F5, Nguyễn Văn Ngọt, người có cái răng khểnh, tôi có gặp Ngọt tại Cần Thơ năm 1974. Ngọt là một Hải Quân Trung Úy. Còn nhiều những bạn khác tôi không nhớ hết. Lớp tôi toàn con trai nên việc học hành cũng thoải mái, không bị gò bó lời ăn tiếng nói, chẳng cần phải giữ kẽ. Nghĩ sao nói vậy. Phần các thầy đáng kính dạy chúng tôi năm ấy, tôi cũng nhớ được một số chuyện vui vui.

Thầy Tư dạy môn Vạn Vật, vui vẻ, tếu. Thầy từng tuyên bố là thầy rất thương chúng tôi. Ai giỏi, thầy gọi là con. Ai dở và ngang, thầy cũng gọi là con nhưng là con ấy. Chúng tôi có hỏi nhưng thầy nói ai muốn nghĩ nó là con gì thì nó ra con ấy.

Thầy Đồng dạy môn Hình Học. Thầy từng là một Đại Úy Biệt Cách chuyên môn nhảy toán vào mật khu VC. Bị thương, giải ngũ, về dạy học. Thầy thường kể cho chúng tôi những lần nhảy toán vào mật khu địch, nghe hồi hộp và oai phong vô cùng. Thầy nói: mạng sống như chỉ mảnh treo chuông. Có thể bị bắn bởi địch quân, cũng có thể bởi chính quân bạn, vì nhảy toán chuyên mặc bà ba đen,

quần khăn rằn, trang bị vũ khí súng AK giống như địch quân. Thầy Huy dạy Việt Văn kể cho chúng tôi nghe về những rắc rối của các nữ sinh. Mỗi khi vào lớp, thầy thường nghe họ xướng lên áo số 1, quần số 2. Mãi sau thầy mới khám phá ra là họ để ý đến từng cái áo, cái quần thầy mặc mà đánh số cho. Thầy Khang dạy Anh Văn, nhà ở gần trường. Trong số các thầy dạy chúng tôi, thầy Khang ăn mặc chải chuốt nhất, đúng một một Gentleman. Có một điều mà cho đến bây giờ Truật mới xin thú tội cùng các bạn cùng lớp năm ấy là mỗi khi thầy cho làm bài kiểm tra trong lớp, thầy thường chấm bài của Truật trước rồi sau đó thầy đưa tất cả bài của các bạn cho Truật, đem về nhà chấm dùm cho thầy. Chuyện xảy ra hơn 40 năm rồi bây giờ mới được tiết lộ. Thế là không có ai trong lớp lại có điểm cao hơn mình. Xin các bạn xá tội nhé. Thầy Hà Thúc Như Mỹ dạy môn Sử Địa, Tiến Sĩ Triết Học Đông Phương, thích học trò mình soạn một đề tài thuyết trình. Nhã, Nhân còn nhớ không? Bọn mình 3 đứa đã soạn và thuyết trình một lần trong gần 2 tiếng.

Biết bao kỷ niệm buồn vui lẫn lộn trong những năm tháng đã qua. Giờ đây chỉ còn là kỷ niệm. Thời gian đẹp nhất của một người là thời gian còn cấp sách đến trường. Năm tháng trôi qua nhanh, giờ chúng ta còn nhớ đến nhau qua những lần gặp gỡ, những dòng chữ viết cho nhau ghi lại trong Đặc San CPL. Đó chính là những hình ảnh đẹp mà mỗi người một hoàn cảnh, một tâm trạng, gắn bó với nhau trong tình đồng môn những cựu học sinh của Trường Chân Phước Liêm thân yêu của chúng ta, cho dù bây giờ nó đã bị đổi tên nhưng tinh thần Chân Phước Liêm vẫn mãi mãi ở trong chúng ta, phải không các bạn?

Nguyễn Văn Truật

Tháng một năm hai ngàn lẻ chín.

CALI...

*Cảm xúc ngày hè California
Gửi áng mây lành lãng đãng cuối trời mùa hạ*

Mùa hè đỏ lửa qua mau...
Ba mươi sáu lượt tinh cầu cuốn đi
Đến đây nghe chuyện em về
Nửa lòng xao xuyến nửa thì xoắn xang
Gặp nhau thoáng chút ngỡ ngàng
Tóc xanh giờ cũng đôi đàng rong rêu
Xưa đi trong nắng cô liêu
Giờ đi giữa nắng mỹ miều Cali
Gót son thưở ấy nhu mì
Nay đầy dáng vẻ kiêu kỳ phu nhân
Mừng em sánh bước lang quân
Trăm năm mệnh phụ xứng thần sắc em...
Ngày nào ta lặng bên thềm
Như rơi ngọc quý giữa đêm mù loà
Hôm nay bạch nhật Kỳ Hoa
Thực... mà cứ ngỡ như là chiêm bao
Vừa nheo đuôi mắt vẫy chào
Tiễn nhau cũng chỉ mắt trao thay lời.
Mong em hạnh phúc bên người
Phần ta hồi tưởng một thời xa xôi...

Thủy Lự
7-2008

BẠN TÔI

Người ta nói phụ nữ có giác quan thứ sáu. Tôi cũng là phụ nữ, rứa mà tôi không có giác quan thứ sáu, thiệt...

Thậm chí cái nguyên nhân khơi dậy giác quan thứ sáu đã kề bên mà tôi vẫn tỉnh bơ, chẳng có gì linh ứng để tự hỏi: "Ủa? Sao hôm nay lòng mình xốn xang vậy ta?"

Chuyện vào chiều gần cuối năm, bao nhiêu công việc dồn dập trong cái Pharmacie gần bệnh viện Chợ Rẫy của tôi. Nào là kiểm kê tổng kết cuối năm, nào là bệnh nhân xuất viện mua thuốc về quê... nào là thời tiết giao mùa lạnh lạnh làm thiên hạ cảm cúm ho gà, ho vịt um sùm (Sài Gòn vậy đó, nóng quanh năm nên thời tiết chuyển chút xíu ra đường đã thấy áo lạnh, áo gió, xanh đỏ tím vàng đầy đường, y như người ta chỉ chờ có cơn gió lạnh đầu mùa là mang ra mặc ngay, sợ không mặc không kịp, sợ sẽ hết cái thời tiết một năm một lần này mà cũng từ nó làm người ta bệnh nhiều như vậy.)

Tôi cầm cúi đọc toa lấy thuốc, không có thời gian nhìn người mua mặt mũi ra sao, vì vừa 'thanh toán' xong toa thuốc này đã có toa khác chìa ra... Quen tay tôi lấy toa kế tiếp, không thấy, tôi ngẩng lên, ôi trời! bốn mắt nhìn nhau trào ngạc nhiên (may quá! không phải trào máu họng) hấn, thằng bạn "Việt Kiều" của tôi đứng đó như ma hiện hình. Hấn lấy tay đập bàn:

- Ta đứng đây lâu lắm rồi nhà ngươi có biết không?
- Ông về hỏi nào?
- Mới về, tới ngươi đầu tiên đó.
- Để tôi xem ông nào...
- Sao?
- Vẫn vậy, không giống Việt Kiều (cười)

Vẫn giống lần đầu tiên sau bao nhiêu năm hấn trở về Việt Nam, quần jean bạc màu, áo trắng, vai đeo túi xách lửng thừng, lưng khùng... lần đó, đứng lẫn trong đám bạn đợi hấn trước cổng trường Chân Phước Liêm (giờ đổi là trường Gò Vấp, nhưng tôi vẫn muốn gọi trường CPL) Nhìn hấn đi tới, loáng thoáng trong đám bạn có ai đó nói:

- Việt Kiều gì kỳ vậy?

Tôi buồn. Bạn bè bao năm gặp lại chỉ nhìn nhau qua bộ quần áo trên người thôi sao? Tôi khác, tôi thích nhìn hấn như vậy, giản dị, bụi bụi, gần gũi (hay tại tôi vốn không thích người mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao?)

Lần này hấn về bất ngờ không báo trước, tôi hỏi:

- Bích Loan, Nam Phương biết chưa?

- Chưa, chiều nay ta mới đến BL với NP.

Tôi với hấn cười 'đồng lõa': chắc hai đứa nó đứng tim.

Chiều tối hôm đó tôi vừa bước vào nhà, còn đang loay hoay dựng xe thì phone rung như động đất trong túi, 'nó' kiên nhẫn rung cho đến khi tôi mở máy, NP gọi:

- H. ơi! tối qua tao nằm mơ Nguyễn Minh về

(Trời! sao nhỏ này có giác quan thứ sáu nhạy vậy ta?) Tuy nhiên tôi vẫn vững như 'kiềng ba chân':

- Chỉ là mơ thôi mà, cách nửa vòng trái đất, về là hấn đã réo tụi mình rồi.

Tôi nghe tiếng NP "rít" lên bên kia:

- Con này lì, đến giờ này mà nó vẫn tỉnh bơ như không mới ghê.

Thì ra, trước khi đến BL, Minh giả bộ nói có người bạn bên Mỹ về, lạ đường lạ cái nhờ BL hướng dẫn dùm. BL 'thỏ đế' vội vàng rủ NP đến cứu bồ. Chiều đó NP đến nhà BL chờ coi anh chàng NM nhờ 'chỉ bảo' mặt mũi ra sao, có giang hồ như thằng bạn mình không thì NM lù lù dẫn xác đến nhe răng cười... Quá bất ngờ... qua bất ngờ đến màn chửi... chửi mà thương, mà mừng. NP hỏi:

- KH biết chưa?

- Rồi, ta ghé tiệm thuốc gặp KH rồi.

Và NP gọi cho tôi giả bộ kể chuyện mơ gặp NM về xem tôi phản ứng thế nào như tôi đã kể... (NM à, nhà người vợ ta chuyện này đó nha, 'thật thà' khai báo chi cho hai đứa nó có dịp chửi mình chứ hả?)

Tối đó bốn đứa lang thang đến 2g sáng mới về. Bao năm rồi mới có ngày này? Ba mươi năm rồi bạn nhỉ? Sài Gòn cuối năm se lạnh sao lòng ấm áp lạ kỳ. Chuyện 30 năm được nhắc lại: trường xưa, thầy cô, bạn bè. Chuyện vui buồn quãng đời bốn đứa đã đi qua, thoáng buồn trong mắt khi nhận ra cả bốn bây giờ cùng đổ vỡ chuyện gia đình... Biết vậy, nhưng không đứa nào hỏi nhau tại sao? Mà nếu hỏi cũng không có câu trả lời. Bốn đứa "hào khí" để gì đổ lỗi cho ai. Mình làm mình chịu. Lớn lên trong buổi giao thời của đất nước phải chịu nhiều thua thiệt thôi. Lớp tan tác hết trong mùa Hè 75 đó, còn đứa nào có tâm trí tiếp tục học hành thi cử, hoặc có cũng không đủ điều kiện trong thời thế "hết gạo chạy rông, nhất nông nhì sĩ." Học hành dở dang nửa thầy nửa thợ thì chuyện lấy chồng cũng thế thôi, nhìn quanh chẳng còn ai thân quen (tình đầu thành tình cuối bị bức tử nghẹn ngào hết) mà tin đồn con gái chưa chồng phải lấy bộ đội phé binh thì dồn dập, đành nhắm mắt 'lấy đại' ông chồng lạ hoắc tạm tạm về hình thức nội dung cho xong... lấy rồi mới thấy mình điên, vì ông chồng chẳng giống, chẳng hạp mình chút nào. Chịu đựng mấy mươi năm cho đến khi giọt nước tràn ly đổ...

Trên đường về, gần tới phở Hoà không vào, lại dắt bạn ghé quán miến Lươn không tên bên vỉa hè (thế mới là lang thang.) Tô miến Lươn nóng hổi giữa đêm không hện mà ngon bất ngờ, bốn đứa già đầu còn cãi nhau chí choé rồi lại ngậm ngùi, buồn buồn hỏi:

-Khi nào nhà người trở về bên đó?

Bạn về. Bạn đi. Ngày tháng vẫn tiếp nối như mong nhớ mỗi đời

người luôn tiếp nối và dấu đó trong góc hồn mình vẫn ám áp kỷ niệm, tên gọi thân quen.

Lần tới bạn về, hy vọng tôi là người phụ nữ biết có giác quan thứ sáu.....

ttkh

Đánh dấu kỷ niệm

Một đôi nhân tình trẻ ngời tâm sự. Chàng hỏi nàng:

- "Chúng mình nên nói thật với nhau, trước khi yêu anh, em đã yêu ai chưa?"

Nàng thật thà:

- "Hồi học phổ thông em yêu một người, để kỷ niệm mối tình này, em đã xăm khuôn mặt anh ấy lên ngực phải. Sau này vào đại học em lại có một mối tình, và em cũng xăm hình người ấy lên ngực trái."

Nói rồi nàng chỉ cho chàng xem tưởng rằng chàng sẽ khó chịu, nhưng ngược lại chàng lại cười sáng sặc.

Gặng hỏi mãi, chàng mới nói:

- "Anh đang tưởng tượng 10 năm nữa không biết mặt hai thằng đó nhận nhớ khổ sở như thế nào"

Nỗi Nhớ Dở Dang

Lần đầu anh gặp em
Giữa sân trường nhật nắng
Em cười hồn chao nghiêng
Anh về theo lạc bước
Gói mỗi cười trong tim

Lời yêu chưa kịp nói
Đã phải cách xa nhau
Trong mùa hè khói lửa
Cổng trường xưa gãy đổ
Phượng rơi xác xơ gầy

Biển ngút ngàn ngàn đời
Anh làm thân viễn xứ
Em vu quy theo người
Bao thu qua rồi nhỉ?
Quắt quay nhớ mỗi cười

Dài mênh mang nỗi nhớ
Anh về lặng im đứng
Giữa sân trường bơ vơ
Tiếng ai cười khúc khích
Anh nhớ Nhớ vô cùng

ttkh

*(tặng các anh chị, nhất là anh Phan Dy Nhã người có những dòng
nhớ nhưng rõ ràng nhất)*

Tạp ghi của con sâu đo trên cây phượng vĩ

Cố nhân ơi đi về đâu?

Chuông báo giờ ra chơi, cũng như nhiều bạn khác, Bông gấp sách lại, lững thững ra sân, đứng dựa gốc cây nhìn quanh, nhiều anh chạy băng từ cửa lớp này qua cửa lớp khác, nhiều cô túm tụm kéo nhau như bay qua cửa hàng cô Quy. Nào cóc, nào ỏi ngâm nước đường, tầm ruột chấm mắm ruốc, toàn là những món đau bụng nhưng quán cô Quy đắt hàng lắm, vì đây là quán độc quyền hoạt động trên CPL thị trường lúc bấy giờ.

Cổng sắt cũng khoá kín vì sợ học sinh cúp cua. Cha Hiệu Trường đứng dạng chân chắn ngay cổng, hai tay đút vào túi áo, trông giống như cao bồi sẵn sàng rút súng ra nhả đạn, không khác gì cảnh trong cinema Wild Wild West,

Ngày đầu tiên đến trường Bông được Cha Hiệu Trường vuốt tóc khen là ngoan, "con có sợ thì cứ ngồi trước cửa văn phòng Cha, chẳng đứa nào dám bắt nạt con." nên trước cửa văn phòng Cha Hiệu Trường là nơi Bông đóng đồ. Dần dần Bông cũng dạn dĩ thêm, Bông đứng ở cửa lớp nhìn mấy bà chị lớp lớn bên cạnh, chẳng biết nói gì, chỉ đứng gần nhe răng cười góp thôi...

Ngày qua ngày, trường này bây giờ rất nghiêm và kỷ luật, "Nam nữ thọ thọ bất thân" nên cầu thang con trai con gái riêng, sân chơi con trai bên trái, con gái bên phải. Vị trí đóng đồ cũng thay đổi, gốc cây phượng hay cột hành lang là nơi Bông ngự trị, Bông khám phá ra một thú vui mới rất thú vị, đó là cổ võ trêu Cha Tổng Giám Thị. Năm nay có Cha Tổng Giám Thị mới, Cha chạy khỏe lắm nên trẻ con thích trêu Cha, không trách chúng nó gọi là cha Lucky Lucke, chẳng hiểu tại sao, chắc tại Cha trẻ, hay Cha đẹp trai chẳng?!

Mấy thằng quỷ quái leo lên cầu thang xong ôm lan can tụt xuống, cha nhìn thấy, hốt hoảng la lên "không được, xuống ngay, ngã

vỡ sợ chúng mày ra bây giờ... chúng mày nghịch quá... con cái nhà...” cha chạy đến chân cầu thang những đũa bầy đầu nhanh chân chạy mất... còn lại con nhà đại dột bị túm đầu vừa bị quất mấy roi vừa bị quỳ gối cột cờ...

Bông là khán giả dưới sân cầu thang giữa, cứ vỗ tay cổ vũ, một bọn nhóc tỳ toàn con trai, chạy qua bên cầu thang con gái cất tiếng gọi “Cha ơi, Cha ơi” Cha nhìn lên “chúng mày, chúng mày... ai cho chúng mày sang bên ấy chơi... có về bên kia không thì bảo....” khán giả lẫn diễn viên cười rộ... Cha cúi sừng... tóc vấy... chạy lên từ cầu thang giữa quẹo qua bên phải, chúng nó đã ùa nhau chạy sang bên trái, lần này có thêm vài con nhãi, cột hai vạt áo chạy theo lũ giặc... Cha chạy lên đến nơi thì chúng nó đã chia ra làm hai nhóm, một chạy lên lầu ba sang bên trái, toán thứ hai chạy xuống về bên phải... Cha cứ việc chạy... và lũ khán giả đã man cứ việc lăn ra cười... Cha chạy trở lại xuống đến đất, chúng nó ló nhỏ trên hành lang lầu hai, cha chạy lên trở lại, chúng nó túa nhau chạy loạn lên lầu ba, Cha lẫn vào văn phòng thầy Giám thị, chúng nó chờ một lát thấy êm êm tưởng Cha nghỉ chơi, chúng nó bèn ùn ùn kéo xuống, Cha bất tỉnh linh xuất hiện... áo Cha tung bay phấp phồng, tay Cha cầm roi mây quất liên tu phải trái trái phải... giống y hệt Zero... chỉ khác Zero bị mặt áo đen, tay cầm kiếm... nhẩy cái phấp từ lầu hai, có con ngựa ô chờ sẵn dưới sân, còn Cha thì... khác!

Không phải tụi con ghét Cha đâu, vì trẻ con, còn dại, thích nghịch phá thôi. Thầy Hữu cũng đã từng là Batman. Thầy Huỳnh là B52 một thời vẻ vang trong thế giới CPL... Ôi thời son trẻ nay còn đâu!

Xuân đến là mùa hội của sâu đo, chúng bận rộn đua nhau đong đũa đánh đu trên những sợi tơ mong manh hơn tơ trời, những sợi tơ quá mong manh nên cả ngàn sợi kết lại cũng chẳng thể

thay thế cho sợi chỉ điều hay sợi xích thằng của ông tư bà nguyệt, có những mối tình chưa nở đã vội tàn, mà chẳng có cơ hội đụng đến bàn tay chứ nói gì đến hát câu "cầm tay anh nói anh ngó có em thôi không ai ngoài em nữa." Lời cảm mến chỉ dám "đôi khi trộm nhìn nhau" nên bây giờ còn sót lại trong kỷ niệm có chẳng là một nụ cười bí mật, một cái nhìn len lén trộm nhìn nhau... để nhớ mãi không quên...

Lâu lắm rồi, nhưng mỗi khi nhớ đến Bông vẫn thấy vui vui, một thoáng mơ qua chợt len vào hồn, ước gì... giá mà! Tín đã lên tặng Bông bài hát do chính Tín soạn, những nốt nhạc được Tín vẽ bằng tay, Bông về lần mò mãi vẫn chưa biết hát. Giờ ra chơi, có lẽ hai đứa không hẹn mà cũng như có hẹn, Bông đứng gốc cây bên này, ló nhỏ đầu người thấp thoáng che khuất, Tín đứng gốc cây bên kia, Tín nhìn sang chỉ chờ Bông biết Tín nhìn, bí mật mỉm cười, Tín quay lưng đi vào lớp...

Vào lớp, chẳng biết mình đã yêu chưa hay đã yêu tự lúc nào, những cánh phượng ép khô dùng để đánh dấu trang sách bỗng dựng đở tươi hơn những cánh hoa phượng đang nở rộ trên cành. Người ta hát "sống mà không tình yêu là chết mà biết thờ"... thế thì... "Bông sống mà yêu là sống không cần thờ?!" Trưa hè đứng gió, Bông cũng thấy như gió thoảng đầu đây, cả lớp bịt mũi vì mùi thuốc nhuộm của lò nhuộm bên cạnh, Bông cũng chẳng thấy mùi gì hết. Có lẽ lúc đó, Bông không cần thờ nên chẳng cảm nhận được chẳng?

Bông quên hết bài, khổ công ôn bài tối qua, sáng nay chẳng nhớ được chữ nào, thầy giảng bài trên bục, thầy muốn nói gì thì nói, giảng gì thì giảng, Bông chẳng hiểu thầy nói gì. Thầy nói lật qua trang kế, trước mắt Bông chỉ là trang giấy không hồn, hình vẽ trong sách như bùa yêu bát quái trận đồ... chẳng hiểu có phải Bông đã yêu chưa nhỉ?

Mùa hè đỏ lửa, An Lộc, Bình Long, rồi Quảng Trị, tên những trận

địa thay phiên nhau thiêu đốt lòng người, lệnh đồn quân rồi lại lệnh đồn quân, xót xa cho những người trai trẻ sinh ra trong thời loạn, buồn thật nhiều khi nhìn quanh các bạn trai cùng lớp cùng trường, họ còn trẻ quá, vô tư quá mà đã phải gánh vác trách nhiệm quá nặng nề. Mỗi lần có lệnh đồn quân lại thấy lũ con trai trong lớp ít đi, những người vắng mặt quay đi quay lại chưa đầy hai năm, tin đưa về đã hy sinh đền nợ nước. Cùng với các bạn, Bông thêu khăn tay làm quà để Cha gởi ra chiến trường, Bông thêu nhiều khăn tay lắm, những chiếc khăn xinh xinh thêu cành hoa cúc vàng, hay hoa lan tím, lá xanh lá cây, Bông nắn nót từng mũi chỉ đường kim... mà ai là người nhận được những khăn của Bông? Bông cũng viết nhiều thư lắm, những lá thư nắn nót gởi đi, Bông cũng chẳng biết người đó là ai, Bông chỉ biết Bông muốn chia sẻ và an ủi những người trai trẻ, vì chiến tranh phải gian lao, cực khổ ngoài chiến trường để Bông được bình an cấp sách đến trường.

Em gái hậu phương của các trường trung học được kêu gọi đi thăm, để khích lệ tinh thần các anh chiến sĩ ngoài tiền tuyến. Sau những trận đánh lớn, Bông và các bạn cùng đến tận tiền đồn để tặng hoa ăn mừng chiến thắng. Có lần sau một trận đụng độ lớn, Bông và các bạn đi thăm thương binh... tình cờ Bông đã gặp lại người quen, anh Thiệu là bạn của người anh họ của Bông. Gặp Bông, anh mặc cảm quay đi, bỗng nhớ câu thơ "lấy chồng thời chiến tranh, mấy người đi trở lại" Bông thấy rất buồn, nếu có người trở lại, anh sẽ trở lại như thế này sao?!

Hết hè rồi lại đến hè, sân trường đổ rục hoa phượng như kiêu sa khoe áo mới, lũ sâu nở mùa xuân, có lẽ đã trở thành đàn bướm bay đi, đôi mắt hay nhìn lên giờ ra chơi cũng chấp cánh bay theo cánh bướm biến mất trong mùa hè năm đó. Năm nay Bông phải có cho được cái bằng TT 2, câu "rớt tú tài anh đi Trung sĩ, em ở nhà lấy Mỹ nuôi con..." không áp dụng với Bông, nhưng không có cái bằng Tú 2 thì không vào Đại Học được, mà

xem chừng đi xin việc cũng khó. Giờ ra chơi năm nay chẳng còn đôi mắt ấy, khuôn mặt ấy để Bông dò mắt đợi chờ như năm trước. Sân trường cũng buồn, mấy con sâu sinh sau đẻ muộn quý quái vẫn nhảy dù lung tung, đong đưa trên những sợi tơ. Lũ bạn Bông nói, nếu để cho con sâu đo bò lên người, hễ nó đo đến đâu, nó đánh dấu đến đó, nó đo từ chân lên đỉnh đầu là mình chết. Chẳng biết cái huyền thoại đó ở đâu ra, Bông đã được nghe rất nhiều huyền thoại của loài sâu, nhưng nói gì thì nói, con gái thích ép bướm bướm vào sách, chứ không thích ép con sâu...

Này cố nhân bên gốc Phượng, vì chúng mình sinh ra trong thời chinh chiến, đời chúng mình lưu lạc theo vận nước nổi trôi. Thời gian đã qua đi, và đó ai nói lại được tơ trời. Nguyện cầu Tín được mọi sự bình an, bài hát năm xưa Bông vẫn chưa biết hát, nhưng vẫn nhớ hoài kỷ niệm ngày xưa, dù ở chân trời góc bể, xin giữ mãi trong tim, ánh mắt đợi chờ, để đón nhận nụ cười của nhau bên gốc phượng ngày xưa.

DTV

Mùa thu 2009

Pomgranate



Nguyễn Trọng Khôi

Chuyện của thời niên thiếu

(Gửi các bạn cùng lớp Tú 2 niên khoá 1968-1969)

Mỗi khi có cơ hội đi qua ngôi trường cũ năm xưa của thời áo trắng, cho dù ngôi trường đã có nhiều đổi thay đáng kể bên ngoài, nhưng dãy phòng học cũ năm xưa thì vẫn còn đó, chỉ có lớp tường vôi là mới, bao giờ tôi cũng lặng nhìn các cô cậu học trò vô tư nô đùa trước sân trường; nhớ lắm, nhớ đến quay quắt, tưởng như mình mới rời sân chơi thời hoa niên hôm qua hôm kia vậy... Nhớ góc lớp, nhớ sân trường, đặc biệt ngôi trường có những hàng phượng vĩ rợp bóng khoảng sân chơi, thêm một gốc si già để có đến sáu bảy chục năm tuổi mà ai cũng muốn ngồi dưới gốc chụp hình lưu niệm, thân những cây phượng vĩ thì chi chít những dấu khắc kỷ niệm của nhiều thế hệ học sinh, mà tôi đoán chắc một điều rằng sở dĩ sân trường luôn mát mẻ vì ẩn dưới những hàng phượng vĩ ấy là còn vô vàn những cây “si... tình,” “si đại” lẫn quần quanh bóng áo dài tha thướt...

Ngày đó chúng tôi đang độ tuổi ăn chưa no lo chưa tới, mới có 15 - 16 trắng tròn, đang học lớp đệ tứ, tức lớp 9 bây giờ, nghĩa là bắt đầu tỏ vẻ “lúc nào cũng ra dáng người lớn,” vì cũng đã ti toe biết nhớ nhung, mơ mộng, cũng ra ngẩn vào ngơ, biết rung động khi đọc văn thơ Nguyên Sa: “áo nàng vàng anh về yêu hoa cúc, áo nàng xanh anh mến lá sân trường...” cũng biết học đòi nếp sống văn minh thành thị, nhưng bây giờ nhớ lại cái ngu ngơ, cái khờ khạo thì cũng lờng lờng, nếu cứ quây một lũ học trò ngày ấy là chúng tôi của hiện tại, dón cả vào cái phòng học năm xưa, diễn lại các trò như những năm cũ ấy chắc xấu hổ đến chết đi được, có nước phải độn thổ hay tàng hình mà đi mất thôi...

Người ta bảo “nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò” cũng đúng thôi, tuy nhiên theo tôi nên xếp học trò lên về nhất kia, bởi quỷ ma nhiều khi cũng chưa chắc nghĩ ra được những trò tai quái đến thế, chẳng qua vì câu ví von nó không vần không điệu nên anh học trò mới phải chịu xếp cuối bảng.

Nhóm chúng tôi gồm bốn đứa, nghịch ngợm vào hàng nhất lớp, nên bị xếp cho cái danh xưng “tứ quái” và còn bao nhiêu nhóm khác nữa cũng đâu có kém cạnh gì chứ, thời đó đang thịnh hành truyện tranh “Lucky Luke,” xuyên suốt các tập truyện kể về người anh hùng Lucky cứ luôn đuổi bắt nhóm “tứ quái” anh em nhà Dalton, cứ bỏ tù, rồi anh em nhóm tứ quái lại vượt ngục, lại bắt, lại bỏ tù và lại vượt ngục, cho nên án dành cho nhóm anh em Dalton lên đến cả ngàn năm tù...

Đồng thời giai đoạn ấy cũng đang nổi danh nhóm nhạc “Tứ quái” The Beatles, với những ca khúc vang lừng chấn động năm châu bốn biển.

Niên khoá 1968-1969 đó, vừa trải qua cuộc tao loạn nhiều đau thương đổ nát có danh xưng là “biến cố Mậu Thân” mà chính bản thân mỗi người đã phải 3 lần di tản, thì ở châu Mỹ xa xôi, một sự kiện khác đặc biệt không kém đó là các phi hành gia nước “Cờ hoa” lần đầu tiên đặt chân lên thám hiểm mặt trăng bằng Phi thuyền Apollo 11, được truyền hình cho mọi người dân mục sở thị, người Việt Nam ta cũng được xem ké, nghĩa là thời đại văn minh của nhân loại đã bước sang một trang mới, tầm nhìn đã được khai sáng. Nhưng với lũ trẻ chúng tôi thời đó chiến tranh hay chết chóc gì cũng mặc kệ, khoa học gia nào lên thám hiểm cả ông mặt trời cũng cứ quên đi, chúng tôi cũng đang cần khám phá nhưng là khám phá những điều kỳ thú khác ở khuôn viên sân trường, ở những gì đang diễn biến xung quanh cuộc sống, và hẳn nhiên ba cái trò nghịch ngợm của bọn trẻ con cũng bắt nguồn từ những khám phá đầu đời ngộ nghệ hồn nhiên như thế.

Cái nhóm “tứ quái” lớp tôi ấy chẳng phải có thành tích ca hát hay quậy phá mọi người chung quanh bằng các hành vi bất hảo gì cả, mà chỉ là quậy phá nghịch ngợm của tuổi học trò. Đầu đảng bao giờ cũng là thằng Tài (có lẽ hồi bé nó được uống sữa hay nước cháo có nhiều dinh dưỡng DHA???) nó là thằng đầu têu mọi chuyện, còn chúng tôi những đứa còn lại hưởng ứng, a dua. Tất nhiên đã nghịch phá thì lười học, đã lười học thì bị phạt là lẽ đương nhiên, từ đó nó sinh ra ghét thầy cô vì cứ bị phạt hoài, có lần nó bị

thầy Mão phạt (thầy dạy môn Pháp văn,) vào giờ nghỉ nó lén lấy đinh đâm thủng bánh xe của thầy, để trả thù và hành hạ cho thầy phải dắt bộ đem xe đi vá.

Có lần Tài tìm tôi ở đâu rồi về lớp học viết lên bảng câu này:

“Trên trời có vạn vì sao

“Dưới đất có một mình tao anh hùng”

Bữa khác nó học lóm được ở đâu trong giới giang hồ, đem về ghi lên bảng:

“Gái xuất sắc... ,

“Trai anh hùng ...”

Bọn tôi thắc mắc cứ tưởng nó xỏ chữ “nho” chữ “hán” gì đó, chờ nghe nó giải nghĩa, liền được nó lý giải là phải đọc “lái” trở lại, cả nhóm bó tay chịu thua nó và... bái phục nó sát đất, vì đọc lên thì thấy nó dung tục mà thực chất cũng chẳng hiểu gì... đến giờ hiểu được ý nghĩa mà còn chẳng dám ghi rõ ra, phải tự kiểm duyệt vì thấy không ổn... Vào tiết học nó quên lau bảng thế là cả lớp bị thầy truy hỏi, nhưng nó anh hùng thiệt... nên nhận tội ngay chứ không chối, kết quả là ăn thiết bảng của thầy... từ ngọn roi này trở đi nó bày ra trò khác đem mắt mèo vào lớp trét tùm lum lên bàn thầy khiến các thầy dính lông mắt mèo ngứa ngứa phải bỏ cả buổi dạy. Có hôm nó còn tìm đâu được trò mới hái cái loại lá cây gì mà bày giờ tôi không còn nhớ, về giã ra hoà vào nước vắt lấy nước cốt và đem vào bôi lên ghề thầy cô, báo hại bữa đó bụng dạ thầy cứ sôi sùng sục, rồi ba chân bốn cẳng ra khỏi lớp chạy về nhà và phải bỏ tiết dạy.

Nó phá phách đã đời thì lại quay ra xúi tôi, nó đưa cho 3 quả mắt mèo bảo tôi về nhà cạo lông phủ ngoài gói vào giấy đưa lại cho nó để nó quậy vào lúc khác, không hiểu ma đưa lối quỷ dẫn đường thế nào mà tôi nghe lời nó, trưa hôm đó về nhà thay đồ ra chỉ còn trơ trụi quần “tà lỏn” là tôi thi hành ngay mệnh lệnh của nó, lẳng lặng lên gác vắng mở cửa ra ngoài “balcon” trải tờ giấy, rồi lấy con dao nhỏ ngồi cạo lông quả mắt mèo, đúng là “thiên bất dung gian,” trời không dung tha cho người có tà tâm ác tính, ngài nổi cơn gió nhẹ vừa đủ hất tung đám lông mắt mèo mới cạo rụng ra trên trang

giấy vào cả người tôi, hậu quả: ba ngày sau vẫn còn ngứa muốn chết vì gãi xé hết cả da thịt... bài học nhớ đời cho tên gian ác muốn tiếp tay kẻ xấu hại người khác.

Thời đó đất “Hòn ngọc viễn đông” Sài Gòn Gia Định chưa quá ồn ã, xô bồ và mật độ dân cư không vượt sức tưởng tượng như ngày nay, mặc dù xe gắn máy của các nước công nghiệp như Đức, Ý, Nhật đã nhập cảng vào VN nhiều, thời đó đang trên đà phát triển nên các bậc phụ huynh gia đình sung túc đã “comment” được xe “Vespa,” “Lambretta” của Italia, “Honda dame,” “Honda 67” của Nhật, hoặc khảm khá hơn đã có xe Ô-tô, ngay Giáo Sư Trung học trường tôi là Thầy “Nguyễn Địch Choát” đi dạy học đã sở hữu và sử dụng thành thạo xe hơi hiệu “Peugeot 405” hàng của Pháp quốc chính hiệu (loại xe này giống của thầy hiện nay vẫn còn ít chiếc thỉnh thoảng cũng thấy chạy bon bon trên đường, nó thuộc dòng xe cổ nên hỏng được lái xe một mình mà phải đủ túc số người ngồi trên xe, vì... cứ đi một hơi nghỉ một hơi rồi... đẩy một hơi...) cùng vài thầy khác mà tôi không nhớ tên cũng đã có xe hơi riêng, và sau đó một hai năm tôi còn nhớ VN đã lắp ráp được xe hơi hiệu “La Dalat” Còn các gia đình trung lưu, công chức, quân nhân thì sở hữu những chiếc xe Mobylette xanh hoặc xám, xe Gobel đã là bánh tẻng lắm rồi, bọn trẻ chúng tôi ngày ấy đến trường chỉ dùng phương tiện xe đạp là chính, đưa thì xe đạp đằm, đưa thì xe đạp đòn ngang, cá biệt lắm mới có đưa học sinh đi học bằng xe “mini gắn máy” như “Velo solex,” hoặc xe “PC.” Lúc đó bọn chúng tôi học một được cách làm cái “thăng chân” dành cho cái “Xé điếc” thật là tuyệt hảo, chỉ cần hai đoạn sắt V3 dài độ 1 tấc và cái cửa sắt cầm tay là chế tạo thành công bộ thăng xe kỳ diệu ấy ngay, sở dĩ phải chế tạo vì thăng tay của xe đạp có nhiều điều bất lợi là hay tuột thăng khi cần dùng xe gấp, có khi đứt mắt cục chì đầu dây thăng, có khi thì gãy cả tay thăng (là vật dụng bằng nhôm gài dây thăng rất hay gãy.) Còn loại thăng chân tự chế thì hai đầu dây được siết bởi “ốc siết cáp” rất chắc chắn, mà chỉ cần dùng lực từ gót chân đạp ngược “pédal” lại phía sau nơi chằng ba của bánh sau chỗ vị trí lắp bộ thăng là lực ép thăng sẽ rất mạnh xe lết bánh ngay chứ không rề

rẻ như bóp thắng tay. Thằng bạn “lựu đạn” của tôi nghe tả về công dụng của cái thắng, nó liền nhờ tôi chế tạo dùm cho nó ngay một bộ thắng ấy, sẵn có năng khiếu về ba cái chuyện kỹ thuật thế là tôi giúp nó liền. Nhưng tai vạ cũng từ cái chuyện này, số là khi giúp nó xong, nó lả lướt biểu diễn bằng cách cứ nhè xe máy cô bạn gái lớp tôi, vừa chạy vượt qua mặt người ta là nó nhấp thắng; tội nghiệp các nàng liễu yếu đào tơ, bị nó dừng xe gấp trước mặt thì hoảng lên và loạng choạng tay lái... kết quả là ngã lăn quay, người hiền thì đứng dậy phủ bụi rồi lờm nguýt bỏ đi, người dữ thì chửi với theo bóng nó đang xa dần: “đồ... chó chết!” mà kỹ thuật gia của cái thắng là tôi cũng bị chửi xiên chửi xéo nhiều ngày sau đó.

Sau khi phá thiên hạ chán rồi, thằng bạn tôi lại rủ rê cả nhóm cạo đầu cho nó “ngầu” đời, tất cả hưởng ứng, riêng tôi dù đã hứa hẹn với cả bọn rồi nhưng vẫn còn sợ cha mẹ hơn chúng nó nên không dám cạo đầu. Hồi đó thằng Tùng, thằng Ngọc nhỏ con đang ngồi bàn đầu, bị nó dụ dỗ tí tê nên xuống ngồi sau lưng bọn tôi để cả đám lên ngồi lù lù ở bàn đầu tiên trong lớp học, ba cái đầu trọc lóc như cái bình vôi, ai thấy cũng phát khiếp, chuyển đó tôi né cạo đầu bị ba thằng xúm vào chửi rửa muốn... tắt bếp.

Mọi chuyện rồi cũng qua... dần dà khi mỗi thằng đã có những nỗi niềm riêng tư, mà nỗi niềm này chẳng thể dấu kín mãi được như câu nói của một văn hào: “Có hai thứ trong đời không thể dấu kín, đó là khói và tình yêu...”, “khói” anh có thể nhốt nó vào trong lọ đậy kín nắp, chỉ một lúc sau sẽ không còn thấy nó đâu cả, tình yêu cũng thế... khổ cái là trong lớp tôi biết bao là bông hoa xinh xắn, nào những Vân, những Thanh, những Hoa, những Huệ và nào Phượng, nào Dung... tuy chưa biết trang điểm phấn son vậy mà hương thơm cũng cứ nức cả phòng học, làm đám say bao gã si tình dại dột như tôi...

Mới năm trước đây bọn bạn bè trai gái còn mày tao mi tớ loạn xạ, đâu đã biết cái lần ranh của giới tính, nhiều khi còn đấm đá nhau thùm thụp như thể bạn cùng tắm mưa hồi tiểu học, niên khoá trước đó khoảng vài ngày trong mỗi tuần, cứ khoảng đầu giờ chiều sau buổi học, cả đám bạn, trai có, gái có, trên chục đũa đập xe xuống

miệt An Phú Đông bắt chim hoặc ăn trái cây (nơi này có những khu vườn cây ăn trái còn mang đậm sắc thái miền quê Nam bộ, vậy mà đến nay với tốc độ đô thị hoá cao, trở lại vùng đất này không còn ai nhận ra đâu những dấu tích xưa,) có bữa đi xa hơn là đạp xe đến tận vườn cây trái Lái Thiêu xa hơn khoảng chục cây số, có hôm rủ nhau xuống Bến Cát chỗ “Miếu nổi” tắm sông, một lần cô bạn gái tên Huệ cùng đi tắm sông với chúng tôi tưởng là tôi biết bơi, nên đã đùa giỡn xô tôi khi tôi đang ngồi tắm trên dốc cầu ở bờ sông, báo hại lần đó nếu không có các thằng bạn trai túm tóc lôi lên thì tôi đã tăng cường thêm cho đội binh “ma da” ở bên sông đó rồi, thiệt hú hồn hú vía... Vậy mà chỉ có thời gian ngắn thôi tính khí lũ bạn nam nữ đã khác hẳn, trai gái gặp nhau đã biết e ngại thẹn thùng, hồi đó cứ nghe Ông Bà già hay nói trẻ con yêu đương sớm là: “con nít quỷ” mà chắc là quỷ thiệt... tuy quỷ nhưng cũng có cái oan của quỷ, vì thực sự thì lũ quỷ nhỏ đó vẫn chưa biết gì về giới tính một cách rạch ròi... mới chỉ là vu vơ, vớ vẩn...

Tuổi “dậy thì” trông các bạn gái đã thấy “tinh anh phát tiết ra ngoài” hết cả rồi, tâm sinh lý phát triển sớm hơn nam giới và bạn nào cũng tuyệt trần xinh đẹp “mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười,” bây giờ thế hệ mới người ta bảo là “điện nước đầy đủ,” hoặc “Hot girl.” Còn mấy thằng con trai mới lớn bọn tôi chỉ như con gà trống choai, lôm côm, lác cắc. Thuở đầu đời biết ưu tư đó, bọn trai tơ chúng tôi đưa nào cũng chọn cho mình một bóng hồng cùng lớp để gọi là có chút riêng tư sâu muợn nhớ nhưng, thằng Tài thì được cấp đôi với bạn Nghiêm, thằng Sâm thì bạn Hoa, thằng Hương thì con bé gì bây giờ quên tiệt, còn tôi thì xí phần bạn Kim Thoa xinh xắn nhất lớp (lúc ấy lớp tôi có đến hai bạn Thoa, mà cả hai Thoa cứ y hệt như Thuý Vân Thuý Kiều, một Thoa họ Đinh dáng vẻ khuôn trang đầy đặn nét ngài nở nang, và một Kim Thoa họ Nguyễn với vóc ngọc dáng ngà mình hạc sương mai) nhưng xí phần để đó chứ thực ra có thằng chó nào dám nói câu nào với người ta đâu, mới đứng gần thôi là đã “hồn phi phách tán,” còn nói chuyện với người ta thì ngay cả thằng Tài lì lợm nhất đám cũng... xin phép đi... lồng ngực nó cứ “thùng thùng trống đánh ngũ liên,” có mà té xỉu... hoặc

có khi... tè cả ra quần cũng nên ấy chứ. Thật đấy, có đến cả chục năm sau khi tôi gặp người yêu là bà xã bây giờ, mỗi khi đến nhà nàng ngồi chơi mà hai tay thừa thãi, cấu nát cả chiếu nhà ông bà ngoại vẫn còn chẳng dám nói, huống hồ là chú nhóc tí 16 tuổi ngày ấy, còn lý do nữa là các chú trống choai chúng tôi cứ mặc cảm vì có cái câu ví von đất nam bộ này mà càng thêm phần rứt rề: “Giữa buổi chợ đông, ta là con cá rô đồng nên em chệ nhạt... chỉ sợ tới hồi chợ dạt, có con tép bạc em lại khen ngon...”, bấy giờ các bạn gái đang lúc đông buổi chợ ấy mà, nên bọn trai tở chúng tôi sợ là đúng rồi, nhiều đó đủ chứng tỏ con trai chẳng phải là “phái mạnh” như người ta thường nói, nhưng thú thực cũng nhờ có các bóng áo dài tha thướt ngày đó mà bọn rấn mắt như chúng tôi cũng dần dần bớt nghịch phá, vì dấu sao cũng còn tí sĩ diện rơi rớt sót lại trong tâm hồn thơ dại thuở nào.

Nhớ nhất lần bạn Hoa của thằng Sâm có bạn trai đến trường tìm gặp, chàng Sâm bạn tôi âu sầu ủ rũ mấy ngày liền vì thấy nguy cơ bị kẻ khác phổng tay trên. Thế là thằng Tài chỉ thị cho cả bọn ngày mai “xử đẹp” cái thằng ôn dịch kia nếu nó lai vãng đến trường, giờ nghĩ lại mới thấy rõ là trẻ con, nếu ngon sao không tranh tài với người ta mà lại dùng đến vũ lực! Thế rồi giờ G đã đến, cả bọn chúng tôi theo sự phân chia từ trước liền vây quanh lấy tình địch nhưng rồi cuối cùng chẳng thằng nào dám động thủ... vì nhát như thỏ đế... vì dấu gì cũng là đứa có ăn có học, có đạo lý, có nghĩa khí. Thế mới biết chỉ giỏi võ miệng thôi chứ cái tâm cũng còn trong sáng chứ chưa đến nỗi “mất dạy” so với ngày nay biết bao chuyện trái luân thường, trò đánh cả thầy, học sinh nam thì thanh toán nhau bằng mã tấu, học sinh nữ thì hành hung nhau, xé áo xé quần nhau, làm nhục nhau trước mặt bàn dân thiên hạ; còn chuyện xảy ra trên nước Mỹ thì học sinh dùng súng bắn giết dã man bạn cùng trường chết la liệt... thiệt hết biết!

Bạn gái mà tôi thầm mơ trộm nhớ ấy, mãi sau này gần bốn mươi năm tôi mới biết còn có một thằng bạn cùng lớp nữa cũng cùng tâm trạng “đồng bệnh tương lân, đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu” với tôi, cũng tên Tài, nó là Trọng Tài (còn thằng bạn

quây của tôi là Tấn Tài) nó cũng như tôi vẫn mang mãi trong tim bóng hình người con gái ấy... Nàng có dáng người mảnh khảnh, nét mặt hiền hoà tươi tắn như thiên thần, nước da trắng như bông buri, mỗi khi gặp phải cái nhìn từ nàng là tim tôi loạn nhịp. Thế mà cái ngày giờ oan nghiệt ập đến, ngày đó tôi vẫn nhớ như in trong ký ức đó là cái lần Thầy Mão phạt “bông hồng nhung” của tôi vì tội không thuộc bài, nàng phản ứng lại với hành vi xấc xược, phải gọi là quá “hỗn hào” mới đúng, qua thái độ cư xử lần đó của nàng, tự nhiên trong tâm tư tôi ít nhiều đã bị sốc, ngại nữ hoàng trong tôi bị đổ sập. Buồn da diết vì chỉ trong phút chốc thần tượng đã vỡ vụn như bong bóng xà phòng, tuy trong sâu thẳm cõi lòng vẫn thầm ngưỡng mộ nhan sắc, vẫn thầm tìm mọi lý lẽ để biện minh cho thái độ dữ dội của người mình yêu thương, cảm giác tôi khi ấy như con thuyền trôi trên dòng sông mê mông không biết nơi nào sâu thẳm hay nơi nào gặp ghềnh nông cạn, đến khi va phải đá ngầm con thuyền mới âm thầm đau đớn thét gào. Thời gian lững thững lặng lẽ mà trôi mau đến không ngờ, mới đó đã bốn mươi năm... trải qua thời chiến tranh rồi đến thời hòa bình, bạn trai có một số đứa gục ngã ở chiến trường, bạn gái thì xuất giá theo chồng, mọi người mãi mê vật vã với chuyện áo cơm, bấy nhiêu thời gian kể từ kỳ nghỉ hè năm ấy tôi không còn gặp lại đóa hồng nhung gai góc của tôi lần nào nữa.

Những ngày cuối năm học đó, khi hoa phượng đỏ rợp sân trường cùng tiếng ve gọi hè rộn rã, trước giờ phút chia tay, những dòng lưu bút trao nhau vội vã, và chỉ đến thế thôi, cuốn lưu bút có đôi nét chữ thanh mảnh của nàng theo dòng thời gian đã biến dạng, chịu cảnh hắt hủi phũ phàng của năm tháng. Mỗi một đã phá hủy những dòng kỷ niệm bằng giấy mực năm xưa, nhưng trong trái tim tôi và mọi người bạn cũ nó vẫn còn đó, vẫn mới như vừa mới xảy ra hôm qua đây thôi. Số bạn cùng lớp năm sau đó gồm có nàng và vài đứa bạn chuyển sang học trường khác, số khác ở lại học tiếp và dần dần rơi rụng dần, chia lìa dần những năm sau nữa...

Nhiều khi trộm nghĩ nếu được trở lại cái tuổi hoa niên ấy tôi sẽ mạnh dạn nói với người ta... quả thật là ngày xưa nếu tôi làm được

điều đó chắc có lẽ thế giới này cũng đã chuyển hướng rồi, vì “đời thay đổi khi chúng ta thay đổi” mà, hay nói như người Pháp: “Với chữ nếu, người ta có thể nhét cả thủ đô Paris vào một cái chai...” (Avec le si, on peut mettre la Paris dans une bouteille.) Cho nên chẳng có nếu gì cả, vì lúc ấy ngổ ngáo khờ khạo bỏ... xừ!

Nhưng dấu sao cái tuổi hoa niên ấy vẫn mãi tươi đẹp trong lòng, cho nên có dịp gặp lại bạn cũ tôi vẫn hỏi thăm bóng hồng năm xưa đã từng có thời ngự trị, thống lĩnh, và đã từng tạo cho tôi những cảm xúc khắc cốt ghi xương, dù có lần tôi nghe kể phong phanh là bóng hồng nhưng của lòng tôi thuở xưa đã từng đứng khác chiến tuyến với chúng tôi khi nàng học xong trung học, thì cũng có sao đâu mỗi người có quyền “có chính kiến riêng” chứ, vả lại “khi yêu trái ấu cũng tròn” mà, hoặc giả sử như hiện nay nàng có là “Bạc Bà Bạc Hạnh,” dù cho có “thoát trông nhờn nhợt màu da” tôi cũng chẳng tin, vì cái bóng tha thướt năm xưa đâu có phải dễ thay đổi như thế. Có lần hỏi thăm người bạn gái thân thiết của nàng thuở học trò cũng chỉ nhận được một luồng thông tin mơ hồ, không đủ cơ sở nào để tin rằng nàng vẫn quanh quẩn đâu đây, nhưng tôi vẫn nghĩ hẳn là nàng vẫn như xưa, như xưa mà thôi... Có người nghe chuyện bảo rằng tôi sao đa tình thế, chẳng phải đâu bạn ạ, nếu đem quả tim tôi vào phòng phẫu thuật, nó cũng chỉ có tâm thất phải, tâm thất trái như bao con tim khác, cũng làm nhiệm vụ như cái máy bơm để tuần hoàn lượng hồng huyết cầu luân lưu trong cơ thể mà thôi. Nhưng chẳng qua cái ngăn kéo vô hình nằm riêng trong góc khuất đâu đó của con tim, nó cứ hiện mãi hình bóng người xưa không xoá nhòa được thì biết làm sao... nhưng thôi, thà cứ thế lại hay, chứ gặp lại người xưa mà thực tế phũ phàng quá có khi con tim nó nhồi máu bất tử thì “đứt bóng”... lúc ấy “đương kim Nữ Hoàng” của mình lại có đủ lý do thay “bóng” khác... thì toi đời!

Ngày ấy bọn chúng tôi đưa nào cũng là trang thanh niên tuấn tú, sức vóc tráng kiện, ngực nở eo thon... mà nay đã lên hàng lão cả rồi, hỏi đó đá bóng chạy khắp sân thể thao của trường không thấy mệt còn bây giờ đá sân “mét hai - hai mét” mà mệt ứ hự, ăn nhậu

bia bọt linh tinh lại lười tập thể dục thể thao nên “số đo ba vòng” đã đảo lộn trật tự, bụng đừa nào cũng phình ra như trống chầu, mà quy luật “vòng bụng to ra thì vòng đời bé lại...” Cả bốn đừa đều trải qua cuộc lửa binh trở về lành lặn nhưng thể cuộc xoay vần, chẳng đừa nào làm nên vương tướng gì cả, đừa thì định cư ở Mỹ như thằng Sâm, nhưng cũng chúi mũi chúi lái, đầu tắt mặt tối vừa đủ cho cuộc mưu sinh trên đất khách quê người, ba đừa ở lại quê nhà đừa nào cũng te tua bầm dập, duy nhất chỉ có ông tướng Tài là sướng, “nhỏ thì cha mẹ nuôi ăn học, lớn một chút nhà nước nuôi vỗ béo, lấy vợ thì vợ nuôi, mai mốt già nua có con cái nuôi,” nó cũng đi làm viên chức doanh nghiệp nhưng thu nhập chỉ đủ... nhậu, nó chẳng giàu sang gì nhưng vẫn cứ “quen thói phong lưu,” vẫn cứ xả láng cuộc đời, vẫn cứ trung thành với bí quyết Nguyễn Du tiên sinh truyền đạt “nghề chơi cũng lắm công phu, làng chơi ta phải biết cho đủ mùi...” và “chơi cho liểu chán hoa chê, cho lẫn lóc đá cho mê mẩn đời...” may là nó có bà vợ quá đảm đang cùng ba đừa con ngoan ngoãn, chỉ có thằng Hương là lặn độn nhất trong nhóm, xưa kia nó cũng có một thời bay bổng như cánh chim khắp trời bão giông, sau đổi đời cũng đi bay, mà bay bằng cái “cyclo đạp” đến khi mất sức xin được chân gác đàn (bảo vệ) sống lây lất qua ngày, mỗi khi ngồi nhậu với đám bạn cùng lớp thời trung học, ai mà có hỏi về công việc của nó, nó đều trả lời bằng câu nói đầy vẻ cay cú “tao bây giờ đang làm con chó giữ nhà cho người ta để có tiền mà sống lây lất qua ngày...”

Tôi là đừa học ở ngôi trường này khá lâu, từ khi còn nhẩy chân sáo, mới lớp tư lớp ba cho đến khi xong bậc trung học, số bạn học chung từ tiểu học nay còn lại chỉ là số đếm được trên đầu ngón tay. May mắn thay tình bạn không hề sứt mẻ, thỉnh thoảng có dịp là bấy nhiêu anh em thời cấp sách đi học lại gặp nhau nâng ly lên hạ ly xuống, bù khú chén chú chén anh, không có ranh giới giàu nghèo vì thực tế khoảng cách không lớn, ngồi với nhau chỉ nhắc nhau nhớ lại chuyện ngày xưa. Vui lắm, ngoại trừ số bạn rụng rời thời chiến tranh như Hùng, Huy, Ngọc. Một số đồng di tản sau biến cố 75 như Trọng Tài, Thanh Tùng, Chấn Hải, Bộ, số khác mất xác

ngoài biển đông thời hoà bình khi ra đi tìm tự do theo cách nghĩ riêng như Sung, Tưôi. Còn lại tất cả các bạn đường như đang thông tin cho nhau để tìm thêm số người lâu nay vắng bóng, đang cố xích lại gần nhau mỗi khi có cơ hội, bạn cùng lớp cũng lác đác có đưa ra đi “điện đoàn tụ Ông Bà” như Tuần đầu bò... Chỉ nghe đâu có vài ba người bạn gái cùng khối lớp nay đang thành đạt trong guồng máy chính quyền sở tại, điều đó cũng đúng thôi, vì các bạn gái ấy không bị “tổng động viên” như mấy ông con trai trong cái thời binh lửa, đủ điều kiện học tiếp lên cao, nên với chính quyền mới họ không có nợ nần gì thì được trọng dụng, hoặc nếu ngày đó có chút xíu liên quan đến phong trào sinh viên học sinh phản chiến lại càng dễ được quan tâm đề bạt, nên việc thăng quan tiến chức cũng là điều dễ hiểu thôi.

Đến tuổi này nhiều lúc đã có cảm giác mau quên, có khi một việc gì đó dự định sẽ làm nhưng đến khi bắt tay vào chuẩn bị lại ngó ra không hiểu mình định làm gì, đôi khi định tâm ghi nhớ một thuật ngữ mới tìm tòi phát hiện thế mà loay hoay lại quên tệt nó mất, cứ như con cá “chạch” vừa cầm bắt trong tay nó đã chuồi mình lẩn ra khỏi sự kèm giữ và lách nhanh vào đám chà lặn sâu xuống ao bùn... Nhưng cái thuở niên thiếu như trang giấy trắng thì lại khác, một con chữ, một nét vẽ, một bóng hình sẽ lưu dấu mãi mãi, những khoảnh khắc ấy đôi khi chỉ là ba cái chuyện lảng nhãng như vừa kể, vậy mà có lẽ đến khi lìa bỏ cõi trần cũng chưa chắc đã quên, vì nó đã được tất thảy mọi người gọi tên là kỷ niệm.

Thụ-Ân

10/01/2009

Đào Mả

Truyện ngắn Nguyễn Trọng Khôi

Kính tặng các thầy cô và các bạn nhà giáo của tôi

Lời mở đầu

Đạo ấy tôi làm việc tại một nhà in để có miếng ăn qua ngày. Có một hôm tôi và người bạn đi ngang qua nhà bếp thấy một cô công nhân xếp giấy đang bưng một đĩa nhỏ thịt ba rọi. Miếng thịt xắt mỏng lắm, mỏng hơn bình thường tôi thấy. Tự nhiên tuyến dịch trong họng tôi co giật không kèm được. Tôi nói với cô công nhân: “Cho tao một miếng”; người bạn đi sau tôi cũng làm một cử chỉ như vậy. Cô công nhân cho chúng tôi mỗi người một miếng. Sau khi đã lên tới lầu trên để làm việc tôi quay sang người bạn hỏi: “Nuốt chưa?” bạn tôi trả lời: “Chưa!”

Đạo ấy tôi có người bạn đi dạy học. Hàng ngày trước khi đứng lớp, anh đã phải dậy từ sáng sớm, vác dậm đi đánh cá để nuôi sáu miệng ăn kể cả anh là bảy.

Các bạn đã bị đói ăn bao giờ chưa? Đói mà phía tương lai không có một dấu hiệu hứa hẹn tốt nào cả. Miếng ăn đã làm cho bao người phải chối bỏ tư cách của mình. Miếng ăn đã xoá sạch phẩm giá và làm ô uế tiết hạnh của cung son, khuê các... Người ta hay tránh nói đến miếng ăn, xem như đó là điều bần cùng không đáng kể nhưng hơi ỏi nó lại rất quan trọng làm sao. Các bạn tôi phải bỏ ngói báu trời cho mà xuống lề đường, ve chai, ba gác, chợ trời, buôn lậu... chữ nghĩa lúc này không bán được, không nuốt được vào bao tử. Đã đói lại đông con. Không hiểu sao cái nghịch lý này nó cứ ứng vào những hoàn cảnh nghèo túng. Một thân một mình còn gắng gượng, có gia đình thì làm sao? Chồng ôm con để vợ đi tìm miếng ăn trong các lùm cây công viên; dùng cái vốn liếng cuối cùng và duy nhất của gia đình trong lúc này. Rồi đi đào mả trộm,

lúc chính quyền chưa ra lệnh rời bỏ mã, đến khi có lệnh thì trở thành phong trào.

Toàn mặt xã hội lúc ấy nhếch nhác và đê tiện, đã khôn nạn xô ngã bao nhiêu là nhân cách. Chuyện nào xảy ra cũng như bị kịch. Câu chuyện sau đây cũng thế thôi...

*

Ngồi đợi, hút hết nửa bao thuốc mới có tiếng chó tru ở đầu ngõ, xen lẫn tiếng gầm gừ của vài con chó ngái ngủ, rồi tiếp theo là tiếng động nhẹ như tiếng bước chân người đi rón rén. Giáo Khản đứng sát cửa nghe ngóng. Ánh sáng leo lét của chiếc đèn Hoa kỳ chỉ đủ sáng chung quanh cái chân đèn, còn tất cả mù mù không soi rõ được lối đi. Khi đã rõ tiếng bước chân đến gần sát cửa và tiếp theo là tiếng gõ nhẹ, giáo Khản mới se sẽ rút chốt cửa rồi khẽ tăng hắng lên tiếng:

- Sáu Tùng phải không? Có tiếng đáp nhẹ vọng vào nhưng nghe rất rõ:

- Vẫn chờ đấy à?

- Ừ ! Vào đi.

Một bóng người lách qua cánh cửa vừa được hé mở, lù lù như bóng những khối đá trên những gò mả.

- Làng của ông giáo sao lắm chó quá.

Người vừa vào ngồi xuống che khuất ngọn đèn, ngôi nhà chợt xụp xuống một bóng tối. Có tiếng ọ ọ của đứa trẻ phía trong buồng:

- Bà ấy chưa ngủ sao?

- Rồi... uống miếng trà đặc cái đã.

- Có thuốc lá không? Giáo Khản đưa bao thuốc và diêm cho người mới đến. Ánh sáng diêm lóe lên soi nhanh một khuôn mặt góc cạnh lỳ lợm, cứng cõi và dữ tợn. Hắn có một hàm râu đen đậm như bọc lấy mồm.

Người đàn ông tên gọi Sáu Tùng ngồi rít từng hơi thuốc. Tiếng rít và tiếng thổi khói trong cái yên lặng nửa khuya như tiếng người ta xé một miếng lụa. Giáo Khản ngồi châm trà rồi nhấp từng ngụm, im lặng.

- Chuẩn bị cả chưa?

- Đủ hết!

- Cần nhất là còn đây. Đem đi kha khá một chút.

Có tiếng gió bên ngoài. Tiếng phần phật của mấy tàu lá chuối gõ vào đêm khuya nghe lại càng thanh vắng hơn. Một sự im lặng mang đầy chất âm mưu, toan tính, nó nặng nề như hứa hẹn một biến cố sắp xảy ra. Cái im lặng làm lòng người sinh lo lắng. Giáo Khản thấy đầu óc mình réo lên ong ong. Mạn phi trường thỉnh thoảng có tiếng ầm ì làm rung động bóng đêm. Không khí ngày càng nặng nhọc.

- Có chắc là mả mới không?

- Mới chôn hồi trưa.

- Chuẩn bị đi thôi.

Giáo Khản lần xuống phía dưới gầm giường lôi ra một bọc dài, quai lên vai, tắt đèn rồi cùng Sáu Tùng rời khỏi nhà. Phải đi luôn qua hai xóm và một cầu tre dài bắc ngang qua lạch Ông mới tới một vùng được mở rộng, vùng đất này cao hơn mọi nơi, dân làng Trung Nghĩa dùng làm nghĩa địa.

- Phía nào?

- Hướng tây nam, cuối nghĩa trang.

Hai người lum khum đi, được vài bước Sáu Tùng đi vượt lên len qua bóng tối các ngôi mộ, hấn như đã quen lắm với lối đi mò mả nên đi rất nhanh. Giáo Khản vừa lần mò cố vượt theo, vừa nhìn ngang dọc lo sợ. Có tiếng đập phành phạch rồi một bóng đen bay vụt đi trong đêm tối. Đêm nay trời không có trăng nhưng đầy sao vãi la liệt trên thảm đen thăm thẳm. Có một cái gì như túi hổ len vào hồn giáo Khản làm ông cảm thấy chua chát quá.

Nghĩa địa này có từ bao giờ không ai biết. Người ta đoán được thời gian là nhờ vào lối xây cất của những ngôi mộ chỉ xây toàn đá ong, thời gian làm cho đen lại như ươm bồ hóng. Không thấy bia mộ chí. Đá ong được đẽo gọt thành những chóp cột dựng bốn góc. Bờ mộ cũng được tạc lại cho có hình dáng. Các ngôi mộ khác theo thời đại hình hộp. Những kẻ giàu có còn xây cả mái và phía đầu bia có gắn hình người chết được tráng men. Xóm mả của làng

Trung Nghĩa đa số là người nghèo, không có được những ngôi nhà trông bề thế. Những ngôi nhà giàu có phần lớn của làng Vọng đến mua đất chôn, nhờ vậy mà nghĩa trang làng Trung Nghĩa trông có phần đẹp đẽ.

Khi đến một chỗ đất tối om. Sáu Tùng ngồi thụp xuống đưa tay dò xét rồi cất tiếng khàn khàn:

- Đây rồi phải không? Ngồi xuống đi!

Trước hai người là một mô đất còn mới, chưa được xây cất thành mộ. Trên một đầu, người ta chỉ dựng tạm một tấm bia đá có khắc tên để làm dấu. Giáo Khản thấy lạnh lạnh ở sống lưng. Ông vẫn đứng khum khum như tìm vật gì. Cho đến khi Sáu Tùng gất lên mới ngồi xuống. Gió thổi làm những tán lá trên những cây cao nghe rào rào. Một tiếng chim cú rúc lên đầu đó trong bóng đêm khuya khoát. Thoang thoang có mùi hương dạ lý, song lại có mùi ngai ngái, tanh tanh, thêm mùi nồng nồng của nhang khói còn sót lại. Cái không khí tưởng như trong lành của đêm khuya làm cho giáo Khản lợm giọng, buồn nôn. Có cái gì nghèn nghẹn nơi cuống họng, giáo Khản nuốt nước miếng mãi mà không sao xuống được.

- Yên rồi đó. Thôi đào đi!

Cứ một nhát xẻng xắn vào lòng đất, giáo Khản có cảm giác gai gai như xắn vào một đời sống. Cái ghê rợn truyền từ cánh tay lan đi khắp cả người, ông muốn xua đi tất cả những gì về đạo lý, về nhân cách... xắn và xắn. Có quái gì đâu. Đã chết rồi, vô tri như cục đất mà thôi.

Đêm càng sâu, càng thanh vắng. Tiếng sần sạt của hai cái xẻng nghe như tiếng nghiền răng từ lòng đất. Hai người đào nhanh tay, không ai nói với ai nửa lời. Độ non một giờ thì thấy xẻng đụng vật gì nghe cùm cụp. Sáu Tùng ngừng tay nói nhỏ:

- Đến ván rồi, ngại một chút. Cần thận không đất sụp.

Ít phút sau hai người lại đào tiếp. Chiếc ván hình chữ nhật đã lộ ra. Sáu Tùng khéo léo vét đất chung quanh rồi lấy xà beng gạt ván. Nấp quan tài vừa bật ra đã thấy mùi hôi nồng nặc, oi oi như cơm vữa để thiu:

- Đưa đèn pin đây!

Sáu Tùng bật đèn quét một đường sáng quan sát. Một cái xác mình quần đay vải. Gương mặt mờ mờ, tai tái. Hai người lần lượt cời bỏ khăn liệm tử thi. Giáo Khản thấy có gì vương vương, lần xem kỹ hóa ra xác chết là một phụ nữ. Người ông bỗng lạnh toát, miệng lâm râm khấn:

- Cũng vì đói quá mà sinh chuyện này, mong hương hồn có thiêng xin chứng dám dùm.

- Lấy cồn ra đi!

Như một cái máy, giáo Khản lôi trong bọc mang theo một chai cồn lớn đưa cho Sáu Tùng. Hắn đón lấy chai cồn, tưới sơ lên tay rồi lấy dao cắt từng vạt áo trước ngực xác chết.

- Nâng cái đầu nó lên!

Hai tay giáo Khản run bần bật nâng đầu xác chết. Da thịt lũng bùng nghe lạnh ướt trong bàn tay. Khi đã tháo tất cả những tư trang trên người xác chết, Sáu Tùng lấy một thanh sắt nhỏ cạy miệng xác chết rồi thò một ngón tay khoắng qua lại trong miệng xác chết.

- Sao lại như thế?

- Im đi!

- Lỡ nó ngậm vàng hay ngọc thì sao.

Đi ăn trộm là phải xoát kỹ. Đúng vậy. Lỡ rồi, mang tiếng có sao đâu. Giáo Khản nghĩ thầm trong bụng: Mình đã thành kẻ trộm bao giờ thế nhỉ? Ủ! Mà trong cuộc sống này có kẻ nào là không ăn trộm. Thằng to, thằng nhỏ đều thế cả, duy có khác nhau về cách thức mà thôi. Con người ta vẫn là một sinh vật. Muốn tồn tại thì phải ăn. Muốn có được cái ăn phải tìm đủ cách. Cũng không ai tự há miệng ra là có kẻ đút cho ăn. Cuộc đời có lẽ khổ nhất vẫn là miếng ăn. Từ miếng ăn mà người ta xát phạt nhau, chém giết lẫn nhau, bôi xấu cho nhau... v..v.. Mình chỉ đi lấy đồ đạc của kẻ dư thừa không dùng đến, bỏ phí thế thôi... Xưa kia có biết bao hiệp sĩ chĩa đã từng lấy của người giàu có đem phân phát cho người nghèo, được cuộc đời ca ngợi như những vị cứu tinh đó. Giải quyết một ngôi mộ quả thật Sáu Tùng thật giỏi, điệu nghệ, đầu ra đó rất gọn gàng. Sau khi lột sạch của cải mà thân nhân của người chết cho họ mang theo xuống tuyền đài, Sáu Tùng đặt xác chết nằm lại

ngay ngắn, quàng lại khăn liệm như cũ. Nhưng có điều khi cạy hàm răng xác chết hẳn không đóng miệng xác được như cũ, thành ra trông như đang cười.

- Xong cả rồi chứ?

- Xong! Về thôi.

- Thế còn...?

Ông giáo khỏi lo, tôi đã tính toán cả. Đây là phần của ông giáo. Nhớ là đừng hờ môi ra đó! Sáu Tùng nhét vào tay giáo Khản một vật tròn như chiếc vòng. Giáo Khản đoán là một vòng cẩm thạch. Đưa tay nắn qua, nắn lại, lòng ông thấy vui vui xen lẫn những lo lắng, bâng khuâng. Cho đến lúc Sáu Tùng lòi ông lên khỏi huyết, đưa cho ông cái xẻng, ông vẫn chưa hoàn hồn.

- Lấp đất sơ đi rồi còn cút.

- Ai người ta cũng biết mình đào rồi... còn sợ gì nữa.

- Tôi vốn là người còn chút tử tế ông giáo ạ!

Giáo Khản suýt bật ra một lời bỗ báng vào cái tử tế của Sáu Tùng, song ông lại lặng im.

- Xong rồi! Bây giờ mỗi người đi mỗi ngã tránh dòm ngó. Nhớ nhé!... Nhớ lời tôi dặn đấy.

- Được rồi.

Trời đã hừng hừng sáng. Bóng giáo Khản đi chấp chới như một bóng ma rời khỏi nghĩa địa. Ông thấy mình không nghĩ gì cả, chỉ thấy một nỗi chán chường đè nặng lên ông. Từng ngọn gió mát lành lạnh ve vuốt khuôn mặt chưa hết bàng hoàng của giáo Khản. Đã có vài bóng người đi làm sớm, đầu đội mũ lụp xụp, dáng đạp xe cong cong dưới sức nặng của nỗi nhọc nhằn, trông cũng không còn mấy sức lực nữa; tiếng đạp xe lách cách gõ vào đời cằn cù nghe càng thâm trầm hơn. Vài chị đi bán rau oằn vai thanh xuân dưới chiếc đòn gánh khốn nạn mà gia đình trông nhờ cả vào đấy, thế mà thỉnh thoảng vẫn có tiếng nói cười tươi tỉnh như màn kịch mâu thuẫn trong đời họ.

Có thức dậy sớm mới thấy các sinh hoạt mở đầu cho một ngày

luôn luôn là những lớp bi hài chồng chất lên mỗi kiếp người.

Lại có tiếng cười khúc khích từ phía bên kia đường, rồi một tiếng nói vọng sang như trêu ghẹo:

- Ôi! Anh giáo của em đi đâu sớm thế?

Giáo Khả giật mình nhưng cũng nhanh miệng:

- Đi bách bộ thôi mà. Tiếng cười lại rúc rích rồi tan biến đi trong không gian. Cũng sắp đến giờ chuẩn bị đứng lớp rồi. Giáo Khả chột bước nhanh hơn. Hai tay vẫn đút túi quần, thỉnh thoảng lại nấn nấn cái vật tròn tròn. Trời cũng sáng dần lên.

Mùa bãi trường

Nguyễn Trọng Khôi



PHƯỢNG ĐỎ XƯA

Miệt mài về chốn trường xưa
Tên em "Phượng đỏ" như vừa mới quen
Mười năm mòn mỏi chưa quên
Xa nhau từ đó giờ em thế nào?
Má hồng môi đỏ chưa trao?
Hay là tình thắm ngọt ngào cùng ai?
Đường đời thật lắm chông gai
Gót son thơ dại biết ai dắt dìu
Xứ người trôi nổi buồn thiu
Tôi thân phiêu bạt trăm chiều nhớ em
Quê hương trở gót về tìm
Bơ vơ chỉ ngọn đèn đêm phố buồn
Ly cà phê đắng ru hồn
Cho ta khao khát ngày còn theo em
Đường xưa giờ đã thay tên
Tìm em tôi biết tìm em phương nào
Mòn chân mỗi góit xanh xao
Đông qua, xuân tới, hè vào rồi chẳng
Phượng hồng rơi ngập đầy sân
Dáng ai thấp thoáng băng khuâng đứng nhìn
Phải chẳng người cũng như mình
Tìm về chốn cũ ôn tình đã xa
Tìm tôi phút chốc vỡ òa
Phải rồi em đó mặn mà dáng xưa
Mặt đối mặt, nghẹn lời thừa
Nói sao cho đủ cho vừa tình tôi...

....

Mười năm một giấc mơ thôi
Giờ ta đoạn cuối một đời có nhau

Pensé Tím

Sợ già?!

(Thương tặng bạn bè tôi)

Vào một buổi chiều gió lộng, tôi ngồi bó gối trước hiên nhà mẹ tôi lặng ngắm những tia nắng cuối cùng của buổi chiều tà và đau nhói lòng nghĩ đến người mẹ tảo tần đã khuất núi. Bỗng dưng tôi thấy mình cô độc và đáng thương đến lạ lùng.

Tôi ngồi đó im lặng và tự hỏi không biết bây giờ mình đang sợ cái gì nhất đây. Không kịp suy nghĩ, trong tôi nảy bật ngay cái ý tưởng “sợ già”. Không sợ sao được khi mà tuổi già xộc đến thì chắc chắn tôi sẽ xấu xí nhăn nheo theo đúng cái quy luật cay nghiệt của tạo hóa trớ trêu. Tôi nghĩ tới cái lúc mà “bề trong” tự dưng đâm ra ngớ nga ngớ ngẩn “khi vui muốn khóc, buồn tênh lại cười”, còn “bề ngoài” thì cái lớp da bọc khô cằn rải rác những đốm nâu sờ vào hết như sờ cái bánh tráng nướng có những cái bong bóng cháy xém, hai con mắt kèm nhèm mờ đục híp lại mỗi khi muốn nhìn một vật gì, cái miệng móm mém với hai hàm răng chiếc có chiếc không thoát ra giọng nói khàn đục run run và lúc nào cũng kè kè cái gậy khua lộc cộc nâng đỡ mỗi bước chân cho khỏi té ngã mà tôi bỗng rùng mình nổi hết cả da gà da vịt. Mới ngày nào tôi và mấy nhỏ bạn còn ngồi trong thư viện trường chỉ vào hình mấy “bà mẹ VN anh hùng” và cười rữ rượi như lũ điên khi mỗi đứa chọn cho mình hình ảnh một bà tiêu biểu cho hình ảnh ngày tàn thu của mình. Thử ăy tôi đã nghĩ là ngày đó vẫn còn xa tít mù. Ấy vậy mà bây giờ nó đã đứng nhát ma lù lù ngay bên cạnh mới đáng sợ chứ. Ông Tạo thật bất công (có lẽ tại cùng là cánh đàn ông với nhau) khi các ông càng về già càng đẹp lão (tất nhiên là chưa già như cái bánh tráng nướng). Mỗi khi có tiệc tùng các ông chỉ việc đóng bộ đồ tây vô rồi “phụ tùng” thì chỉ cần cái “thông lọng” thắt ở cổ nữa là trông... đẹp biết bao. Còn phụ nữ tui tôi thì ôi thôi, càng già càng... kinh dị. Cả giờ đồng hồ loay hoay vật lộn với cái đám bột màu để cố làm cho mặt mũi sáng sủa lạ lẫm hơn bình thường. Quần áo nếu chọn mặc bộ này thì trông già chát đến tội nghiệp,

chọn mặc bộ kia thì mới vừa bước ra khỏi phòng, nhờ mấy ông ngấm dùm mấy ông đã nhảy đong đồng la làng chói lói và phán cho một câu xanh dờn: “bà có mặc lộn đồ của con bé con không vậy, ngoại gì mà ăn mặc như tuổi teen, bà làm ơn thay ngay bộ khác dùm tui, nếu không thì tui đi một mình”, nghe có tức cảnh hông nổ ruột hay không chứ.

Lòng đang buồn rười rượi mà tự dưng tôi lại nhe răng cười một mình (khùng chưa!) khi nhớ tới hai câu thơ tôi đã đọc ở đâu đó:

“Soi gương thì thấy đã già

Soi lòng thì thấy vẫn còn trẻ trung”

Nhìn vào gương thấy già sờ sờ ra đó mà vẫn còn cố ngụy biện là trẻ trung tấm lòng vì có ai thấy lòng mình ra sao đâu...

Rải rác trong các bài hát, các nhạc sĩ cũng có những ca từ đề cập đến sự qua nhanh của thời gian khiến những người đến tuổi “vào thu” nghe mà chạnh lòng lấm lấm:

- ...những chiều vàng héo hát lòng chợt nuối tiếc một thửa huy hoàng đời mình đã tắt...

- ...nhìn lại mình đời đã xanh rêu...

- ...ôi phù du, từng tuổi xuân đã già, một ngày kia đến bờ. đời người như gió qua...

- ...thời gian tựa cánh chim bay, qua dần những tháng cùng ngày...

- ...nhìn những mùa thu đi... nghe tên mình vào quên lãng nghe tháng ngày chết trong thu vàng...

- ...nếu có ước muốn trong cuộc đời này, hãy cố ước muốn cho thời gian trở lại...

Rảnh rồi mà trầm lòng lặng ngấm... những mùa thu đi thì cái buồn đến liền ngay bên cạnh. Có bạn nào thấy ông bà, bố mẹ,... nói chung là “người già” ngòai tùm tùm cười một mình không? Chắc là không có đâu bạn nhỉ, chỉ thấy các cụ mà trầm ngâm thì nét mặt lúc nào cũng xa vắng và buồn rười rượi. Chẳng biết trong đầu các cụ nghĩ gì?! Có lẽ chừng chục năm nữa mình sẽ biết rõ.

Tôi nghĩ CPL mình ngoài các thầy cô ra (cho con ngàn lần xin lỗi các thầy cô) còn thì tất cả đều đang ở cái tuổi ươn ươn dờ dờ “trẻ đã qua, già chưa tới”. Chẳng hiểu sao chỉ mới “hè muộn” mà Ban

Biên tập đã vội vàng dắt cả bọn “vào thu” chi cho sớm vậy! Đã đến cái tuổi mà cần làm việc gì cũng phải cân nhắc “thiên đàng hỏa ngục hai bên” rồi mới quyết định có nên làm hay không rồi ư? Chẳng biết tuổi già có đáng sợ như mình nghĩ hay không nữa đây. Nghĩ đến cái ngày “tóc gió thổi bay” (có còn đâu nữa mà bay) thiệt nẫu cả lòng.

Nhưng mà bạn ơi, mình thấy tết nào thiên hạ cũng chúc nhau “trăm tuổi bạc đầu râu” hết mà. Nếu nói theo cái kiểu bình dân học vụ cho dễ hiểu thì mình tính trăm tuổi ví như là một tạ đi, vậy thì bạn mình mới sống có nửa tạ giác, còn đến non nửa tạ nữa. Ôi trời, vậy là cũng còn lâu lắm mới thành cái... bánh tráng nướng. Ôi chao, vậy thì các bác gái ơi, mình cần gì chú ý tới các lời gièm pha ganh tỵ của mấy lão... nội, cứ ăn mặc cho đẹp theo ý mình, các lão không đi cùng thì mình đi một mình, càng khỏe, mặc xác các lão... hi... hi... Phen này ta nhất định phải vùng lên đả thông tư tưởng các lão chồng các bác gái nhé! Nhớ nhé các bác gái, khoan khoan hãy nghĩ về tuổi già. Hãy nhớ là mình còn đến non nửa tạ tuổi. Còn lâu mà, từ từ rồi hãy... già! Nàng Thập cũng nhận định là các ngoại, nội cũng còn được nước lắm đấy thôi. Các bác gái ơi, chúng ta hãy cùng “...ca lên cho đời vui...” Đừng oán ghét và giận hờn ai lâu sẽ có nhiều nếp nhăn đấy các bác gái ơi. Vô tư sống và vô tư cười để trẻ lâu, hỡi các bác gái! Đừng để “...một sớm mai đây lại tiếc xuân thì... muộn”

Chiều tàn ven nội

Anh Hát

THU ÁO TRẮNG

*Trời cao mây từng lớp
Cầm tay nhau tạm xa
Kỷ niệm về bất chợt
Áo trắng bay rồi tà*

*Này sân trường này lớp
Con đường và hàng cây
Bạn hiền xa biệt
Bụi phấn vào mắt cay*

*Rồi ngày mai hè đến
Rồi mỗi đứa mỗi nơi
Sân trường đầy cánh phượng
Chúng ta như chim trời*

*Thời gian nào bình thản
Bài hát cũ quên dần
Mực tím phai trang vở
Mùa hạ là chứng nhân*

*Tình yêu thời áo trắng
Mãi mãi như sắc trời
Mùa thi rồi lại đến
Người lại phải xa người*

Lương Thị Thúy

Tháng 3 năm 2009

Thánh Lễ Tạ Ơn

Nhờ có sự hiện diện của cựu Tổng Giám Thị LM Hà Viễn Lự, Cha từng chăn đàn con chiên CHS Chân Phước Liêm, mà sau hơn 35 năm rời xa ngôi trường thân yêu và bạn hữu, lần đầu tiên chúng ta cùng nhau được tham dự buổi thánh lễ trang nghiêm, thân mật trên xứ người. Các bạn rất cảm động, bồi hồi khi nhìn chung quanh toàn là những người bạn cùng trường cũ. Mọi người như trở về lại ngôi giáo đường trong mái trường thân thương...

Ngày 20 tháng 7 năm 2008 là ngày bế mạc Đại hội Chân Phước Liêm toàn cầu lần thứ nhất bằng một Thánh lễ Tạ ơn.

Thánh lễ Tạ ơn do cha Vincent Hà Viễn Lự chủ tế được tổ chức tại tư gia của gia đình Trí, Hậu ở 16178 Mt Gustin Fountain Valley. Theo dự kiến sẽ có cha Josep Đình Văn Nghị cùng đồng tế, nhưng do giờ chót cha bận công việc đột xuất không tham dự được. Số lượng bạn bè dự Thánh lễ Tạ Ơn đông hơn dự tính của Ban Tổ chức. Khoảng độ năm mươi người tham dự. Anh Kiều Hữu Chiến đã được phân công phụ trách chương trình buổi lễ. Anh Chiến đã chuẩn bị sẵn tập nội dung chương trình buổi lễ gồm các bài Thánh ca phục vụ buổi lễ và cả lời nguyện giáo dân được đóng lại thành tập kẹp trong một miếng bìa bằng plastic trong suốt. Cái hình thức trang trọng đó đã góp phần tăng thêm cho sự trang nghiêm của buổi lễ. Những bài Thánh ca phục vụ trong buổi lễ do tất cả mọi thành viên có mặt cùng hát. Do được tập trước nên mọi người cùng góp giọng khiến buổi lễ vừa trang nghiêm vừa xúc động. Những lời nguyện giáo dân thật hay, thật ý nghĩa được đọc trong phần lời nguyện giáo dân làm mọi người có mặt đều bùi ngùi. Đầu tiên là lời nguyện cầu cho hàng Giáo phẩm sống khôn ngoan, xứng đáng là người đóng vai trò dẫn dắt:

“Xin Chúa Thánh hóa Đức Cha Bênêdictô và hàng Giáo Phẩm để các ngài sống xứng đáng là những mục tử tốt lành, thánh thiện dẫn dắt đàn chiên Chúa hằng say làm chứng nhân Tin Mừng để mở rộng nước Chúa, đem tình thương đến cho nhân loại.”

Tiếp đến là lời cầu nguyện chung cho tất cả bạn bè CPL và gia đình được sống trong sự yêu thương đoàn kết:

“Hôm nay là ngày Đại hội của tất cả cựu học sinh Chân Phước Liêm, xin Chúa cho tất cả chúng con biết thương yêu nhau trong tình yêu của Chúa như Chúa đã dạy. Xin Chúa ban ơn lành phần hồn phần xác xuống cho các cựu HSCPL và gia quyến. Xin cho chúng con biết noi gương Thánh Quan Thầy để có đủ can đảm và sẵn sàng làm nhân chứng cho đức tin của mình.”

Lời nguyện tiếp theo được cầu cho các Linh mục, các thầy cô đã có công giáo dục chúng ta nên người:

“Nhân dịp Đại hội này, chúng con xin tỏ lòng kính trọng và biết ơn đến các Linh mục, các Thầy thuộc dòng Đa Minh đã dày công giáo dục chúng con nên người, đặc biệt là cha cố Hiệu trưởng Nguyễn Triền Miên. Chúng con cũng không thể quên ơn các thầy cô đã vất vả khai tâm mở trí để chúng con trở thành người có ích cho xã hội. Xin Chúa ban nhiều ơn lành xuống cho quý thầy cô hiện diện nơi đây hôm nay và toàn gia quyến.”

Những người bạn “đứng mũi chịu sào” đã bỏ nhiều công sức để quy kết chúng ta lại hôm nay, những người thầy, người bạn đã bỏ ra đi trước chúng ta cũng được bạn bè nhắc đến và dâng lời cầu nguyện cách riêng:

“Xin Chúa trả công bội hậu cho các anh chị em trong Ban tổ chức Đại Hội, đã bỏ nhiều thời gian công sức để chuẩn bị cho Đại Hội được thành công mỹ mãn. Chúng con cũng tưởng nhớ đến các thầy cô, các Cựu Học sinh Chân Phước Liêm đã qua đời, xin cho họ được về nơi vĩnh hằng.”

Cũng không quên đất nước VN, nơi chúng ta đã sinh ra và lớn lên, nơi chúng kiến tuổi thơ của chúng ta bằng những lời nguyện chân thành và tha thiết:

“Xin Chúa ghé mắt nhân từ thương đến đất nước Việt nam của chúng con đang gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn về vật chất và đau khổ về tinh thần. Xin Chúa ban cho quê hương VN có một tương lai tươi sáng để mọi người được sống trong ấm no, hạnh phúc.”

Và cuối cùng là những giây phút tĩnh lặng cho sự cầu nguyện

riêng tư.

Đây là lần đầu tiên, một Thánh Lễ thật trang trọng dành riêng cho các Cựu Học Sinh Chân Phước Liêm từ nhiều nơi trên thế giới về tham dự. Đó là một niềm vinh hạnh cho tất cả chúng ta. Có được Thánh Lễ này, chúng ta không quên cảm ơn Linh Mục Hà Viễn Lự đã không quản ngại xa xôi, từ Canada bay qua và tham dự với chúng ta mọi sinh hoạt trong suốt ba ngày đại hội. Chúng ta cũng không quên cảm ơn cặp vợ chồng Trí Hậu đã sẵn sàng cho chúng ta mượn tư gia để tổ chức Thánh Lễ và gặp gỡ nhau để chia tay. Cảm ơn cháu Khang (con trai của Trí, Hậu) đã giúp lễ. Cảm ơn ca đoàn CPL các anh chị đã làm cho buổi lễ thêm phần trang trọng, cho dù tập dợt rất ít. Và hơn hết, chúng ta lại càng không thể quên các bạn trong Ban Tổ chức: bạn Bộ đã chịu trách nhiệm về các thủ tục thư mời các bạn VN; bạn Tiếp thật nhọc nhằn công sức để hoàn tất cuốn đặc san đầu tiên; thầy Mẫn, bạn Dy Nhã, bạn Đào đã xông xáo trong việc ghi lại và lưu giữ hình ảnh mọi hoạt động trong suốt ba ngày Đại hội. Đặc biệt là bạn Thập đã bỏ thật nhiều, thật nhiều công sức cho chúng ta có dịp gặp lại nhau và hàn huyên tâm sự sau bao nhiêu năm xa cách.

Sau Thánh lễ là tiệc chia tay và văn nghệ “cây nhà lá vườn”. Phần văn nghệ góp vui đã làm nổ ra những trận cười thật thoải mái. Đặc biệt là anh Công Bình với bài “Cha yêu”. Anh hát hay đến nỗi mà bạn Phượng phải bật khóc nức nở vì nhớ bố. Một số bạn ở xa dự Thánh Lễ xong đã vội vã từ giã bạn bè để trở về nhà. Kết thúc Đại hội với niềm vui thắng lợi, tiệc nuôi và nhiều hứa hẹn cho Đại hội năm sau.

Cuộc vui nào rồi cũng tàn, ngày vui thì qua mau. Tạ ơn Chúa đã cho chúng ta có cơ hội tham dự được buổi thánh lễ tạ ơn thân mật ở trên xứ người này, bên cạnh những vòng tay bạn hữu thân yêu. Để khi chúng ta trở về với những lo toan của cuộc sống thường nhật mang trong lòng nhiều niềm tin yêu và hy vọng... Sẽ Có Ngày Gặp Lại.

Ngọc Hà

Ngân Hưng
Quốc mẹ Ta Việt - Việt
Chân Phước Liêm
Hồng cù mãi không quên
Phước họa
Việt Nam 09

PHƯỢNG ĐỎ

Tôi đứng đợi và đếm từng vạt nắng
Nghe thời gian như trĩu nặng trong tim
Biết nói gì đây: "xin được làm quen..."
Vô duyên quá lỡ như em từ chối
Tiếng chuông reo nghe bồi hồi, bồi rối
Nghe nôn nao hơn cả lúc hành quân
Giờ tan trường bao nhịp bước tung tăng
Đôi tà áo trắng ngân bay theo gió
Hương sứ thơm vấn vương bờ vai nhỏ
Phượng rực màu tô đỏ má môi em
Đôi lúm đồng tiền gọi nhớ bao đêm
Và em đó nét thần tiên thơ dại
Tôi lảng lạng bước sau em ngân ngại
Kể tội đồ nói mãi chẳng nên câu
Mong thời gian đừng vội vã trôi mau
Ôi khó quá, biết làm sao mà nói
Cô bé chột dừng chân theo tiếng gọi
"Phượng đỏ ơi" chớ quên hẹn ngày mai
Cám ơn người tôi đã biết tên ai
Ôi!.. "Phượng đỏ" nghe sao hay đến thế
Ba ngày phép cuối tuần nay đã trễ
Hẹn lần sau ta nhất định làm quen
Tiếng ve sầu rả rích gọi hè lên
Tôi thầm nhắc tên em "ơ...Phượng đỏ"
Rồi năm tháng dần trôi từ ngày đó
Tôi mất em trong khói lửa quê hương
Ngôi trường xưa giờ xa lạ không quen
"Ơi Phượng đỏ"... biết tìm em đâu nhỉ?

Pensé Tím

NHẬT KÝ

Ngày... tháng... năm...

Mình đến nhà Chi, ở Trần Quốc Thảo ngày xưa là bạn cùng học chung với mình hai niên khoá (67/68 - 69/70) tại trường trung học Chân Phước Liêm (CPL), nay cô bạn đã thuộc về họ nhà mình (Chi lấy đứa em trai con cô, cậu với mình) để mời đám cưới thằng con trai út của mình. Được Chi cho biết trang web của cựu học sinh CPL. Về nhà, mình vội mở ngay, nhìn lại hình ảnh bạn bè xưa trên trang web, lòng bồi hồi nhớ kỷ niệm ngày còn đi học. Ôi! Thời gian vụt trôi mau quá, quanh đi quẩn lại tuổi già tới nơi rồi, gọi cho văn chương một tí là cuối thu ấy mà! Mình chọn ra một đứa bạn thân ngày xưa ấy, hình ảnh "nó" còn đây: Thanh Thủy, viết một lá thư thật dài nhắc lại thời vàng son của tuổi học trò, ra bưu điện gửi thư tay cho "nó", cũng chẳng hy vọng là được trả lời, nhưng vẫn đợi...

Ngày... tháng... năm...

Nhận được phone con trai từ Định Quán gọi lên Sài Gòn cho mình biết có cô Thủy từ Mỹ phone về cho mẹ, nó bảo: "Con nói mẹ không có nhà và con cho số phone ở Sài Gòn cho cô". Chỉ nửa tiếng sau mình nghe phone reo, bên kia đầu dây: "Cháu ơi, cho cô Thủy gặp mẹ Nghĩa", mình vội pha trò: "Cháu Nghĩa đây Thủy ơi!" Thế là giọng cười ròn rã ngày xưa của Thủy, mà bây giờ vẫn vậy, vang rộn trong phone. Hai đứa hàn huyên tâm sự nhắc lại kỷ niệm xa xưa ngày còn là những cô nữ sinh vô tư, hồn nhiên cho đến bây giờ gần bốn mươi năm mới được nghe lại tiếng nhau. Thủy bảo đã cho bạn bè thân trong nhóm số phone của mình, các bạn sẽ gọi cho mình. Một giờ đồng hồ trôi qua sao mà nhanh thế, mình chỉ sợ Thủy tốn tiền, Thủy bảo không sao đâu, 40 mười năm mới được nói chuyện với nhau, tiền bạc đâu có mua được tình cảm... Thủy cũng đã gõ cho mình một lá thư thật dài qua mail...

Ngày... tháng... năm...

Lê Minh Bạch gọi về cho mình, Bạch bảo Bạch mua cái card 5 dollars để đọc lại cho mình nghe bốn trang lưu bút mình viết năm học lớp Đệ nhị cho Bạch. Lời văn viết năm 18 tuổi, ôi! thời thơ mộng nay còn đâu!; nào là tiếng ve kêu, phượng nở chia ly, những lời nhắn nhủ sau cùng lại còn bảo “Thôi đừng buồn nữa, tụi mình nhất định phải vượt qua kỳ thi này (Tú tài 1), để còn gặp nhau ở lớp Đệ nhất cơ mà! Đã chia tay nhau đâu mà phải năn nỉ ỉ ôi, than buồn, than xa cách...” Chà! cũng tự tin quá nhỉ!? Thời học trò mộng mơ, nhưng mà vẫn ham học...

Ngày... tháng... năm...

Ngọc Măng gọi về cho mình bảo là Ngọc Hà đã cho số phone của mình cho Măng. Măng mới qua Mỹ vài tháng nay theo diện... đi thêm bước nữa với người bạn cùng học chung của tuổi thiếu thời. Hai người hai phương trời, người ở lại Việt Nam có gia đình nhưng gầy gánh nửa đường, người đất Mỹ cũng vậy. Duyên số trời trao lại se duyên tơ hồng ở tuổi cuối thu để cùng làm bạn với nhau. Bây giờ mới đúng nghĩa là bạn bè phải không Măng?

Ngày... tháng... năm

Sợi lại gọi về do nhận được những tấm hình mình gửi cho Thủy, trong ấy có Sợi nữa. Thủy đã gửi sang cho Sợi - cái cô bé ngày xưa có đôi mắt buồn và bây giờ tình cảm cũng vẫn còn buồn như đôi mắt ấy, không được trọn vẹn trong đời sống gia đình. Sợi nhắc lại kỷ niệm với mình, khi mình chở Sợi trên chiếc Suzuki đem bài đến Toà soạn báo Tiền Tuyến, ngày xưa ấy mình phụ trách trang Hoa Xuân cho Nhật báo Tiền Tuyến, hai đứa còn vào tiệm kem, mình tập cho Sợi ăn yogurt; rồi cùng Thủy, Chi sang nhà Sợi ở Cổ Loa đầy nắng và gió, mấy đứa đã đi thuyền sang An Phú Đông vào vườn bẻ trộm trái cây... Những gì được cất giữ nay mới được dịp bộc lộ cùng nhau... "Ôi! thời oanh liệt... nay còn đâu!?"...

Ngày...tháng... năm...

Minh vẫn chờ tin Bích, đưa bạn đã cùng học với nhau ở tuổi ngơ ngác bước từ lớp tiểu học qua trung học. Kết thân nhau, gắn bó keo sơn cho đến khi mình đi dạy học tận Phước Long, Bích đã lên tận miền sơn cước ấy thăm mình và sau đó mình đi lấy chồng, Bích đã theo xe hoa đưa mình về tận nhà chồng ở Định Quán. Thời thế đổi thay, Bích qua đất Mỹ, Bích vẫn còn tìm cách liên lạc với mình, mãi đến năm 92 Bích về quê hương gặp lại nhau, sau đó thì mất tin nhau... Mình vẫn chờ, vẫn mong gặp lại được nhau trong quãng thời gian còn lại của tuổi cuối thu...

CPL Đinh Nghĩa.

Một bài thi

Con lạy thầy. Con van cô. Chấm dễ dễ. Không cần nhiều. Năm điểm thôi. Đâu có khó. Phải không thầy. Sẽ làm được. Thầy chấm hơn. Con cảm ơn. Thầy chấm ít. Thầy được gì ? Chẳng gì cả. Con thi rớt. Phải thi lại. Lại gặp nhau. Thầy lại cực. Phải chấm nữa. Cực thầy thôi. Con kkhông muốn. Thấy thầy cực. Thế nên thầy. Chấm đậu ná.

Nhà em đi hết cả rồi

Một buổi tối đẹp trời, cô gái xinh đẹp gọi điện cho cậu con trai đang tán tỉnh mình: "Anh ơi... Nhà em đi hết cả rồi... Không có ai ở nhà đâu...".

Mới nghe đến đó, cậu chàng vội vàng hí hửng phóng xe đến nhà cô gái. Dừng xe, chàng mỉm cười bấm chuông, 5 phút... 10 phút... 15 phút...không thấy ai ra.

Sau nửa tiếng kiên nhẫn hết bấm chuông lại đến gọi cửa, anh chàng mới nhận ra: đúng là... "không có ai ở nhà" thật.



ngàn xưa em đã là toa thuốc

hoàng chính

áo đong da thắm suorót suorót em
căng câu uẩn khúc ngọt môi hiền
ngực non (tôi khát) mùa căng sữa
lửa tím bên trời ngoan bỗng nhiên

tuổi rất quanh co, nhỏ rất mềm
thuyền buông chèo, sóng đội tôi lên
chao ơi em mỏng hơn trang giấy
bồ tát tụng đầy những phiến kinh

vội vã tôi là lúc gọi tên
đêm thơm áo lụa xé cơn thèm
ngàn xưa em đã là toa thuốc
sao chép huy hoàng thuốc động kinh

còn tháng ba nào khắc tuổi tôi
những mùa sinh nhật những thôi nôi
đêm ngoan, cửa hé mùa xuân lờ
đỏ thắm lên chần gối nửa vời

ngực ấm da mềm, môi khắc tên
vân thơm dấu tích cuộc tu thiền
từ em giông gió mùa xưa cũ
lại rối tơ bời hương tóc tiên

chúa nhật 16 tháng 03, 2008

Đề trả lời một câu hỏi

Thương tặng Anh Thư, cô tiểu muội bé bỏng

Tiểu muội ơi, có lần em đã hỏi anh “nếu bạn bè ở vùng khác hỏi em, trường mình ở đâu thì em trả lời như thế nào?” Để trả lời câu hỏi này anh sẽ kể cho Tiểu Muội về những gì anh còn nhớ được, trước khi trí nhớ của anh bị phai mờ. Anh hy vọng nó sẽ giúp em hiểu nhiều hơn về vùng đất mà em đã sinh ra và lớn lên: Gò Vấp

Gò Vấp một địa danh hình như không lâu bằng những tên địa danh khác mà thời Lê Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh lãnh ấn chinh nam, mở rộng bờ cõi cho Chúa Nguyễn về phương nam. Tôi nhớ khi còn học tiểu học ở trường Tiểu Học Gò Vấp 2 (mà những năm trước nữa nó mang một cái tên rất ư là “kỳ thị” - Trường Di Chuyển - ngôi trường nhỏ bé này cũng đã cung cấp khá nhiều anh chị em cựu HS Chân Phước Liêm). Trong một bài học về địa lý mà tôi còn nhớ như in trong đầu, “Gò Vấp bắt nguồn từ thực tế, nó là cái gò trồng rau vấp.” Cái tên này nó không có trước so với những địa danh nổi tiếng như Hạnh Thông, Thông Tây Hội, An Nhơn... Trước 1975 quận Gò Vấp là một quận khá lớn về lãnh thổ và dân cư của tỉnh Gia Định, nó bao gồm các xã: Hạnh Thông, Thông Tây Hội, An Nhơn, Bình Hòa, Thạnh Mỹ Tây và An Phú Đông. Nếu ai đã là người dân sinh sống ở Gò Vấp từ xưa, chúng ta có thể nhớ đến cây dầu cổ thụ cao chót vót, các bạn nhớ nó nằm ở đâu không? Thưa, nó nằm ngay đầu cầu hang lối vào trường Tiểu Học Gò Vấp 2 đó. Tôi có dịp hỏi một ông cụ tên Tám là cây dầu đó có từ thời nào thì ông cụ trả lời: “nó có cả mấy trăm năm lận”, cây dầu này tôi đã có lần rơi cả nón lẫn ghế cả cổ khi cố gắng ngược nhìn cho kỹ cái ngọn của nó. Nó cao đến nỗi nếu bạn đứng từ cầu Bình Lợi cũng nhìn thấy nó dễ dàng, và không biết nó đã bị con người đốn ngã từ thuở nào? hay là do một ông quan nào trước 75 cho lệnh đốn vì sợ nó sẽ làm điểm chuẩn để đối phương pháo kích vào văn

phòng quận ở bên kia đường?

Trường Chân Phước Liêm của chúng ta nằm trong khu đất của nhà dòng Đa Minh, theo trí nhớ của chúng tôi thì miếng đất này đã được Địa Phận Sài Gòn sở hữu từ những năm 1945. Nghĩa là có trước việc nhà dòng di cư vào nam. Trường chúng ta nằm trên đường Phan Thanh Giản, lúc trước thuộc ấp Cộng Hòa 2 và được mang số nhà 487A Phan Thanh Giản. Nếu bạn nào muốn tìm chính xác bằng hệ thống GPS định vị toàn cầu, tọa độ của nó là: kinh tuyến 106 độ 40 phút 51.22 giây kinh đông và vĩ tuyến 10 độ 48 phút 58.65 giây bắc. Còn nếu như các anh chàng SVSQ của miền nam trước kia hay “chú BĐ” bây giờ, không muốn sử dụng GPS chúng ta có sử dụng tọa độ UTM trên bản đồ lưới XS 942857 (chúng tôi chấm tọa độ của cột cờ cũ trên sân trường đó nhé)

Có người hỏi tôi, vậy những địa danh quanh trường thì sao? Điều này quả là nhạy cảm các bạn ạ, nhưng chúng ta hãy thử tìm hiểu căn nguyên của nó một chút nhé. Người Pháp sau khi chiếm Việt Nam từ triều đình nhà Nguyễn, bên cạnh guồng máy cai trị hành chính, hệ thống quân sự cũng đã hình thành để trấn áp những cuộc nổi dậy của dân bản xứ. Phi trường Tân Sơn Nhất là một phi trường sớm nhất mà người Pháp thiết lập ở Việt Nam, thoạt đầu nó chỉ là phi trường cho các máy bay Moran (quen gọi là máy bay bà già) dùng để chuyển thư từ giữa mẫu quốc Pháp và các nước thuộc địa Viễn Đông. Khi đó Bộ Chỉ Huy của Pháp nằm trong thành Oma trên đường Trần Hưng Đạo bây giờ, lúc đó ở sân bay TSN chỉ có vài đơn vị phòng vệ sử dụng lính từ các nước thuộc địa châu Phi. Sau thế chiến thứ 2, người Pháp theo chân Đồng Minh vào giải giới Nhật và đã diễn ra cuộc chiến giữa lực lượng nổi dậy do Việt Minh lãnh đạo và quân đội viễn chinh Pháp. Cuộc chiến giữa một bên bằng vũ khí hiện đại (của lúc bấy giờ) như súng Garant M1, Carbine M1, Thompson, trung liên bar... và một bên là gậy tầm vông, dao búa và một ít súng tự chế, cũng như một số vũ khí mà lực lượng Việt Minh đã lấy được từ quân đội Nhật... Cuộc chiến không cân sức nổ ra từ mặt trận Cầu Kiệu kéo dài xuống vùng Gò Vấp, mà một địa danh đã vang dội trong tầm cao của sát thương,

đó chính là Ngã Ba Chú Ía. Quân Việt Minh đã cầm chân được quân đội Pháp ở đây trong một thời gian ngắn, sau đó họ phải rút về vùng bưng biền An Phú Đông để xử dụng hình thức chiến tranh du kích đối phó với sức mạnh chiến tranh quy ước của người Pháp. Khi người Pháp giải tỏa xong áp lực quân sự của kháng chiến quân Việt Minh ở vùng Gò Vấp, họ bắt đầu xây dựng những căn cứ quân sự để hình thành một vành đai hỏa lực bảo vệ cho Bộ Tổng Tư Lệnh tại khu đa giác mới mở (trại Trần Hưng Đạo cũ) và khi xây dựng xong họ đã có những đơn vị tiếp liệu cần thiết, đồng thời làm mặt án ngữ bảo vệ cho sân bay quân sự Tân Sơn Nhất và mặt bắc của Sài Gòn.

Thời điểm đó, vùng sân golf mà bây giờ là công viên Gia Định thực chất là “nghĩa trang nước Hẹ” và “nhị tỳ Quảng Đông”. Hồi những năm còn bé, tôi đã có những lần nín thở khi phải đi qua con đường mà ở phía ngoài bờ rào khu vực gia binh là vùng nghĩa trang (mà có phải đi hiên ngang tay bắt ấn miệng niệm chú “án ba ni bất chỉ hồng” đâu! Nín thở và ù té chạy, nhưng xin nhấn mạnh đó là ban ngày đó nhé, chứ ban đêm thì... bố bảo).

Thời đó, ở Gò Vấp có 3 nhà hội lớn, mà người dân thường gọi là “võ”, để dân làng làm nơi hội họp và đôi khi xem hát bội do một đoàn hát bội nào đó lưu diễn đến, đó là: Võ Ca Đình, Võ Cây Dương, và Võ Ngói. Tới đây các bạn đã nhớ ra được cái “võ” nào không? chắc là có bạn chỉ nhớ đến “võ Ca Đình” thôi, đúng không? Vâng, nó chính là cái đình nằm ở ngay sau lưng trường Tín Đức đó các bạn ạ. Cái đình này hồi những năm của thập kỷ 60 nó là nơi lưu diễn của hầu hết các đoàn cải lương của Sài Gòn. Bố tôi hồi ấy lâu lâu có được vé mời, thế là bố con lại có dịp đi xem cải lương, và chính ở đây tôi được nhìn mặt các nghệ sỹ: Út Trà Ôn, Minh Cảnh, Thanh Nga... Võ Cây Dương lúc đó nằm trong khu vực gần Ngã Ba Chú Ía mà người Pháp đã san ủi để làm “nhà thương Cộng Hòa”, theo ông Tám - đã nhắc ở trên - thì cái Võ Cây Dương nó nằm ở khoảng gần Thánh Đường của Bệnh Viện Cộng Hòa, nơi có những hàng cây dương khá già mọc từ lâu đời lắm rồi. Võ Ngói, không biết địa danh này còn “cụ CHS CPL” nào nhớ không? Nếu

“tên” nào còn nhớ thì xin quý Lady nên cho hẳn một cái nhéo và đưa cho hẳn xấp giấy viết “kiểm điểm” nhé. Vàng, Võ Ngói chính là xóm nằm đối diện với nhà thương Cộng Hòa, và trong những năm chiến tranh nó bị cháy, nên có thêm cái tên nữa là “xóm cháy”... Thú thật, ngày xưa xã hội nó cũng băng hoại lắm chứ, tôi đó cô Thập hồi đó dám cho bạn bè biết nhà mình ở Ngã Ba Chú Ía đi vào đó. Và tôi cũng được biết hồi đó cô Thập đi học tối về phải có garder corp đưa về tận nhà. Ôi! những cái tên vô cùng ẩn tượng: Ngã Ba Chú Ía, Ngã Năm Chuồng Chó, Xóm Cháy, An Nhơn... người dân miền nam thật bình dị khi sử dụng những tên gọi rất ư là ẩn tượng này. Chú Ía chắc chắn là tên của một nhân vật nào đó có thật, và cũng chắc đã sinh sống ở vùng ngã ba đó. Nhưng địa danh "Ngã Năm Chuồng Chó" thì thật bình dân, cái tên này nó chỉ mới được gọi khi ở ngay cái ngã năm đó xuất hiện một trường huấn luyện quân khuyến, O! người ta không thể nào đặt được cái tên văn hoa hơn hay sao? Chính điều này, đôi khi tôi trộm nghĩ, miền nam trước đây “cóc” có văn hóa đường phố, với những ông lãnh đạo bộ Thông Tin hầu như chỉ là những ông Đốc Tờ, giỏi về tên thuốc hơn là hiểu biết về địa lý Việt Nam, hay bỏ thì giờ quan tâm đến những địa danh của khu vực chúng ta, vì họ học chương trình Pháp, với sử và địa lý của nước Pháp, nên khi họ làm chính trị thì biết gì về đất nước mà họ đang sống!

Nói tới Gò Vấp, chúng ta cũng hãnh diện là có được những nhân vật nổi danh một thời sinh trường tại Gò Vấp như cụ cử Phan Văn Trị (không có Chú Ía đâu nhé). Thời tôi đặt chân đến Gò Vấp, một số con đường còn là những con đường trải đá củ đậu chưa được tráng nhựa, mà thằng bé được ngồi ở sau xe đạp của người lớn cứ phải nhảy nhồm lên sòng sọc. Tôi nhớ lúc gia đình ở khu vực gần Cầu Hang mà sau này xây cư xá Ngân Hàng, Gò Vấp hãy còn bóng dáng những người lính thuộc địa Phi Châu và gia đình họ, đội nón Calor người đen như củ sừng, di chuyển trên đường phố gần Cầu Hang. Con đường quan trọng chính là con đường Phan Thanh Giản, băng qua chợ Gò Vấp đi xuống kho xăng và kho đạn. Theo các bộ lão kể lại, ngày xưa vị trí kho xăng và kho đạn còn là

khu đồi dốc thoải mà điểm thấp nhất là mặt ruộng. Khi người Pháp mở kho xăng và kho đạn, họ phải lấy đất ở vùng cao để san lấp mặt bằng, và nơi họ lấy đất bây giờ chính là khu trưng ở phía dưới hẻm chùa Long Huệ (dưới nhà bạn Trọng) - hình như nằm trên phần đất bên Ngoại của Tiểu Muội - Các bạn còn nhớ đến cái gò đất cao cao từ ngoài đường Gia Long đi vào trường TH Gò Vấp 2 không? Nó giống như một cái đồi cao, nhưng thực chất nó chính là một cái kho đạn và là một pháo đài của người Nhật để khống chế tuyến xe lửa xuyên Việt bằng ngang đó. Thuở mới di cư vào nam, chỉ có vùng dân của xứ Bến Hải được bố trí định cư trên vùng lau sậy, sông ngòi với mục đích làm vành đai trắng bảo vệ kho xăng. Lúc đó Bến Cát hầu như còn lưa thưa với dân bản xứ. Và hệ quả của chiến thuật bố trí này là sự thảm khốc hồi tết Mậu Thân mà người dân vùng Bến Hải phải gánh chịu, tôi nghĩ giờ này anh Khôi, anh Diệu cũng còn nhớ những kỷ niệm đó? Hồi còn bé tôi vô cùng thích thú ngày 2 lần nhìn ngắm đàn cò trắng, buổi sáng nó đi từ vùng xa xôi như tận An Phú Đông bay qua Bến Hải để ra phía biển và chiều thì từng đàn lại bay theo chiều ngược về những vùng cây cao xa xăm. Hồi đó, gia đình bà Bá (chị của Mẹ) tôi ở đó, mỗi lần xuống đó chơi tôi thích lắm, vì được đi tắm ngòi và rủ nhau đi hái trái bình bát, câu cá sặt. Và nhất là học bơi với “ông thầy vĩ đại”, thầy dạy ôm cái thau mà bơi, có lần chao đảo, thau bị lật úp và tôi rơi xuống tận đáy ngòi. Nhờ ơn Trên tôi đã định được hưởng và mò lên với một bụng nước khá no, chứ không giờ này “tôi ở đâu nhỉ?” Không biết bạn Khôi còn nhớ không, ở gần nhà thờ xứ Bến Hải có 2 ngôi mộ, một ngôi bằng gạch của người chủ đất nằm sát đường đi từ nhà thờ vào khu Yên Mỹ, An Toàn... ngôi mộ quét vôi trắng sạt mà hồi còn nhỏ tôi sợ muốn chết khi phải một mình đi qua nó. Ngôi mộ thứ 2 nằm ở bờ đê từ nhà thờ sang khu Nhân Nghĩa, ngôi mộ vô danh này sau 1975 được xác định là một liệt sĩ đã hy sinh trong trận chiến ở vùng này những năm 1945. Từ Bến Hải nhìn sang bên phía cầu đen là cái khu có cái tên rất ư ngộ nghĩnh “sở thùng”. Vâng, nó chính là khu đổ rác của thành phố Sài Gòn hồi đó. Nhưng trước 1945 nó chính là một mặt khu kháng chiến rất

nổi tiếng, nó ăn luồng ra cầu Băng Ky qua Đòng Ông Cộ sang tận Hàng Xanh, với nhà cửa thưa thớt và chỉ có cây là cây. Sự rậm rạp um tùm này quả là thích hợp cho hình thái chiến tranh du kích. Năm 1954, hiệp định Geneve đã đưa một số lượng lớn dân di cư từ miền bắc vào nam và đã nhanh chóng hình thành các cụm dân cư Xóm Mới, Thông Tây, An Nhơn, nhưng lạc loài một số nhỏ hình thành khu vực dân cư mà người ta quen gọi là “trại Cha Quý”, nơi đã có ngôi trường tiểu học Tín Đức, một nguồn cung cấp học sinh cho các trường trung học tư thục như Chân Phước Liêm, Sao Mai. Thoạt đầu họ chỉ tập trung trong khu vực gần nhà thờ, sau mở rộng xa hơn về phía đối diện và xóm chùa Long Huệ. Theo sử sách thì chùa Long Huệ này là một trong những ngôi chùa trong vùng được Phong Sắc Tứ, từ thời chúa Nguyễn và cả khi nhà Nguyễn đã dành được ngôi báu.

Phía sau trường Chân Phước Liêm, là cả một thế giới phức tạp, với địa danh “ngã 3 cây sao”, “miếu Ông Địa”, và ga Xóm Thơm. Từ Ngã Ba Chú Á đi vào, hết khu “xóm đèn đỏ” là những nghĩa trang, nghĩa trang trùng điệp, nằm đủ mọi chỗ. Thế mới biết, ngày xưa Gò Vấp quả là ngoại ô của Sài Gòn, cái gì “không xài được” là dồn về cho Gò Vấp. Ngã 3 cây sao có một con đường đi sang bên phía đường Nguyễn Huệ, nằm dài sau bức tường của nhị tỷ Quảng Đông. Còn nếu đi thẳng, các bạn sẽ đi ra phía sau trường và đến khu vực Miếu Ông Địa, ở đây bạn có thể trở ra đường Phan Thanh Giản, hay băng qua đường xe lửa để đến khu vực Bác Ái. Nói đến đây tôi xin được phép nhắc đến tên một người bạn cùng lớp: Bùi Phụ Tân Định, nó là người luôn bảo vệ tôi khi có những tên nào đó thấy cái mặt đáng ghét của tôi mà kiếm chuyện, nhà nó ở ngay trên con đường này sát cạnh đường tàu hỏa, không biết giờ này nó ở đâu, còn sống hay đã chết? Hay, nếu đi dần lên nữa sẽ đến hãng than Nông Sơn và ga Xóm Thơm. Ngày xưa nhà tôi ở gần ga này, dĩ nhiên không có cái màn “lên xe tiễn anh đi chưa bao giờ vui thế” đâu, mà chỉ là những kỷ niệm chua chát cay đắng mà thôi. Thật ra chính xác mà nói, tôi chứng kiến ở ga này khá nhiều tai nạn thương tâm mà bây giờ nghĩ lại chẳng qua chỉ là do nghèo khổ tạo ra. Lần

đầu tiên tôi biết thịt người ta nó đỏ như thế nào chính là ở đây, khi chứng kiến cái chết của một thanh niên làm nghề lột da cây rừng trên những chuyến tàu chở gỗ từ ngoài trung vào. Khi chuyến tàu vào ga Xóm Thơm, tàu chạy chậm dần và người ta dành dật nhau để leo lên những toa xe chở gỗ, để dùng xà beng nạo những lớp vỏ còn sót lại trên thân cây, và khi leo lên toa xe lúc xe còn đang chạy hay nhảy xuống xe, nếu xẩy chân là coi như xong. Tại ngay ngã tư Lê Lợi – Lê Lai, ngày xưa có một bãi đất trống (đối diện với hãng bút chì Vikyva), hồi còn bé chúng tôi thường được xem phim do mấy ông Thông Tin chiếu vào những buổi tối không mưa. Sau này, nó được xây dựng thành một xưởng lắp ráp xe Mobilette, Nguyễn Tấn công ty, và bây giờ hình như là một nhà máy hóa chất. Nếu cứ thẳng đường Lê Lợi ra chợ, chúng ta sẽ qua miếng đất khá nổi danh: đất ông Xã Dờ, rồi đến Đất Thánh họ Gò Vấp mà ngày xưa có những cây dầu cổ thụ trồng từ ngày hình thành xứ đạo. Qua khu nhà anh Bội là đến một địa danh nổi danh trước và sau 1975: Hương Xưa.

Anh nhớ có lần Tiểu Muội hỏi anh về địa danh này đúng không? Hương Xưa là tên của một quán café mà chủ nhân của nó là gia đình một vị Trung Tá của miền nam. Café Hương Xưa ngày ấy có mấy chị con gái ông quan năm đó rất dễ thương. Quán thật rộng kiểu café vườn. Năm 1975, chủ nhân của nó di tản ra nước ngoài và nó trở thành trụ sở công an nội chính của Gò Vấp (nói vậy thôi nhé).

Phố chợ Gò Vấp thực sự thật nhỏ bé, con đường chính xuyên suốt bắt đầu từ cầu Hang tới ngã năm Chuồng Chó, Gò Vấp không có phố chợ theo chiều sâu của nó, có lẽ do đã bị án ngữ bởi khu vực dòng Don Bosco nằm khá dài hầu như song song với đường Gia Long hạn chế mặt độ sâu. Một con đường khác mang cái tên Việt nhưng rất ư là Tàu: Trưng Nữ Vương, các bạn có biết danh nhân nào không? Nó là con đường nằm song song với đường Gia Long cũ, từ đầu chợ cho tới bưu điện Gò Vấp, nơi san sát các cửa hàng buôn bán của người Hoa. Dám chắc nhiều bạn cũng chẳng biết

bưu điện Gò Vấp nó nằm ở đâu, đúng không nào? Thật ra bưu điện Gò Vấp nó là phần mở đầu cho một khu vực kỳ bí: “mả nhà họ Trương”, mà con đường Lý Thường Kiệt đã chia nó ra làm 2 khu vực. Tôi được dịp thừa chuyện với một vài ông Cụ, chắc lúc đó đã ngoài bát tuần, khi nhắc đến gia tộc họ Trương họ đều nhắc đến với sự tôn kính. Tôi cũng nghĩ rằng rất ít người biết về địa điểm nổi danh này. Với tôi hồi nhỏ hay lang thang đi bắn chim sẻ, tôi cũng đi lọt vào khu mả họ Trương đầy kỳ bí này. Tôi còn nhớ, những ngôi mộ được xây bằng ô dước, hay đá ong to lớn nằm ẩn mình dưới những tàng cây rậm rạp, chúng tỏ mức độ quyền uy của họ trong quá khứ. Ngôi nhà thờ họ Trương, eo ơi lâu lâu lại có người tự ải, nên chỉ đi ngang thôi tôi cũng thấy ón da gà rồi. Hồi đó trên đường Gia Long khúc queo cong cong ra ngã năm, bên tay phải là nhà máy làm nước đá, bên tay trái là một ngôi mộ to lớn với không gian mênh mông, không biết ngôi mộ này đã về đâu rồi để nhường đất cho người sống. Còn ở bên trong, những ngôi cổ mộ đã dần dần bị con người xâm lấn, và chắc bây giờ nó đã trở thành những ngôi mả lạng, không còn dấu vết chứng tỏ sự tồn tại của nó trong quá khứ. Nói đến chợ Gò Vấp mà không nhắc đến vài món ăn đặc sản thì quả là thiếu sót. Lần đầu tiên trong cuộc đời được ăn hủ tíu ở cái tiệm hủ tíu sát đường Phan Thanh Giản và Trưng Nữ Vương, tôi đã ngỡ người vì người phụ nữ thu tiền tính nhanh như gió. Nhớ bà bắc bán bánh cuốn ngồi ở sau lưng chùa Tàu, ngon ơi là ngon. Sau này cũng có những dịp nhâm nha tô hủ tíu sườn non ở mấy xe hủ tíu trong khu chợ dưới vào ban đêm, cũng thấy ngon thiệt.

Trong cuộc đời, có một lần dừng chân ở một thị trấn vùng cao nguyên, thị trấn đất đỏ đang nhầy nhụa vì những cơn mưa núi trắng xóa cả bầu trời. Tôi ngồi trong một quán café nhỏ bé đã thử so sánh thị trấn này với phố chợ Gò Vấp, cũng con đường trung tâm xuyên suốt, không mở rộng về chiều sâu, phố chợ buồn đến lạ lùng. Trái ngược với hồi đó mỗi lần đi xa về, chỉ cần ra đến chợ Gò Vấp thôi cũng thấy trong lòng như reo vui kỳ lạ. Gò Vấp của thời kỳ trước 1975, nơi tập trung các đơn vị tiếp liệu cho quân đội Sài

Gòn, như: truyền tin, quân nhu, quân cụ, hành chánh tài chính, quân khuyến, quân y, thiết giáp và cả pháo binh nữa. Ngàn ấy đơn vị, với những người lính đi tới đâu tha gia đình tới đó, cuộc sống của con cái dính liền với nơi trú quân của bố. Bên cạnh đó, những tệ nạn xã hội đi kèm theo cuộc sống du mục của những người lính độc thân. Chúng ta đã từng xấu hổ đỏ mặt khi chứng kiến những tệ nạn đó trong cuộc sống đời thường, nhưng hãy tha thứ cho họ vì đó là mặt trái của xã hội, nhắc lại nó với nụ cười để dãi thử tha bạn nhé.

Tiểu muội, anh hy vọng những điều anh đã nói với em, cũng sẽ giúp em biết một phần về quê hương Gò Vấp của chúng mình. Gò Vấp, nơi tôi có cả một thời mơ mộng của tuổi học trò, những ước mơ tuy đã chấp cánh bay xa, nhưng với tôi, điều quan trọng là ở đây đã có ngôi nhà của Tiểu Muội, căn nhà ngói cổ kính mà một thời tôi và nhiều bạn bè khác đã từng nghịch ngợm hái cây trái nhà nàng, không, chính xác là nhà ông Nội nàng. Và tôi cũng không hình dung được là một ngày nào đó cô cháu gái bé bỏng của ông lại thương một người đã từng nghịch ngợm phá phách nhà ông Nội nàng. Lúc đó Tiểu Muội ở đâu nhỉ? Chắc ở gón chân cái của Ba rồi, phải không Tiểu Muội?

Minh Tâm

Cấn răng mà chịu

Mẹ chồng và con dâu nhà kia chẳng may đều goá bụa.

Mẹ chồng dặn con dâu :

"Số mẹ con mình rủi ro, thôi thì cấn răng mà chịu".

Không bao lâu sau mẹ chồng có tư tình, con dâu nhắc nhở lại lời dặn thì mẹ chồng trả lời :

"Mẹ dặn là dặn con chứ mẹ thì còn răng nữa đâu mà cấn."

Trời tưởng nhớ

Nhạc và lời: Nguyễn Trọng Khôi



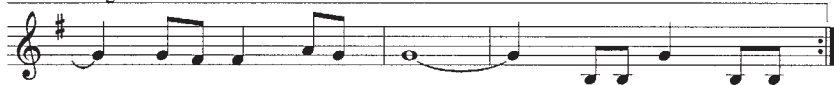
Một ngày nắng, một ngày mưa . Một người nhớ một người xưa.
Một ngày nắng, một ngày mưa . Một ngày đối hờn ngày xưa .



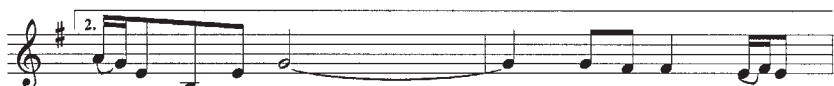
Anh nhớ chẳng những dòng sông trôi rất êm đềm
Anh đã xa, xa rồi anh ơi, những khung trời .



Và những cánh én thiết tha bay trong chiều tưởng nhớ
Ngàn cánh lá biếc hát ru ...



Lá me xanh dưới chân em . Một ngày nắng, một ngày...



... anh với lòng tha thiết . Nắng lụa thưa, nắng lụa



thưa . Nắng lụa thưa mỗi độ chiều rơi . Con mưa nào trút lệ dấy



vơi Niềm thương nhớ, gọi từ cơn gió đi qua Yêu nhau một



đời , hay chia xa ? Còn lại những ngày buồn tênh . Còn lại



có một mình em Với tháng năm âm thầm cô đơn, gió lạnh lùng .



Và sẽ mãi mãi xốt xa cho cõi lòng tê tái .



Nhớ khôn nguôi , lá rơi rơi .

Vào Thu...

Thuở bé con, mùa thu là tết trung thu với những lồng đèn nhiều màu sắc được mẹ mua: như con cá vàng rục rờ hay cánh bướm thướt tha, hoặc chú gà hùng dũng. Lớn hơn một tí thì tự mình loay hoay làm lồng đèn ngôi sao hay các đèn xếp đơn giản. Lại còn bắt chước nhau dùng lon sữa bò làm lồng đèn đẩy đi quanh xóm kêu lách cách. Ngày đó chưa có truyền hình, và đèn đường cũng hiếm, nên cứ bắt đầu tháng 8 âm lịch, là mỗi tối sau khi học bài, ăn tối xong là trẻ con trong xóm tụ họp nhau lại rước đèn đi quanh xóm hát hò, như mời gọi các bạn mua sắm hay làm lồng đèn. Nhớ bánh dẻo, bánh trung thu nhất là những chiếc bánh nướng con heo nhỏ...

Thời cấp sách đến trường, cứ nhắc đến mùa thu thì dường như tâm hồn nghệ sĩ của các cô cậu tuổi dậy thì... nổi dậy. Không hiểu tại văn chương Việt Nam mình gọi nhớ hay sao, mà các cô tự nhiên mơ mộng, ngồi ngó ra cửa sổ mà tưởng tượng lung tung, nhìn mây trắng bay thì tưởng như mình lẳng đẵng bay theo, nhìn thấy con chim sẻ ríu rít trên cành thì cứ tưởng như đang ở trong rừng, dưới những tàn cây rậm mát, nghe tiếng nước phong-tên chảy thì tưởng tượng ra tiếng suối róc rách quanh đây. Còn các cậu thì ngó ra cửa sổ lại thấy ra bóng dáng tha thướt của các nàng trong tà áo trắng với mái tóc dài bay bay trong gió mà mơ ước được vuốt ve mái tóc ấy. Nhìn hoa phượng lay trong gió thì nhớ đôi môi hồng của các nàng như mời gọi. Nhìn khói thuốc bay bay thấy tâm hồn mình lẳng lẳng lên tới vùng trời Đà Lạt. Thế là thơ thần ở đâu cũng tuôn ra lai láng. Nếu có dịp được đọc lại những bài thơ ngày cũ mới thấy hồi xưa sao mình “cụ non” quá thể, gieo vần cũng... đạt đấy, dùng từ cũng hay đấy, nhưng mà lời nói ví von sao ngổ đến thế...

Mùa thu thời đó là... “tiếng lá rơi xào xạc, con nai vàng ngơ ngác,

đạp trên lá vàng khô...” Mà mình nhìn thấy con nai vàng được mấy bạn?... Hình như chỉ chừng hai hay ba lần được bố mẹ dắt đi sờ thú lúc còn bé. Hoặc... “em có nghe mùa thu mưa giăng lá đổ...” Ồ, đúng rồi, mùa thu là mùa mưa đấy, nhưng ở Sài Gòn có bao giờ cây trụi hết lá đâu, chỉ có lá úa vàng rơi nhẹ, bay bay trên đường, chứ có nhiều đâu để... “lá đổ.” Sài Gòn chỉ có hai mùa: mưa và nắng, mùa nắng thì gay gắt, nhà làm gì có máy điều hòa, những buổi trưa nắng oi bức, chỉ muốn lẩn ra sàn gạch mà nằm ngủ. Còn mùa mưa, ở trong nhà nghe tiếng mưa rơi trên mái tôn cứ ầm ầm như thác đổ, chứ làm gì được như “thánh thót rơi”. Mùa mưa tuổi mơ mộng của tôi là những chiều mưa lang thang trên đường bằng chiếc xe đạp, hai ba đứa chuyện trò râm ran trên đường phố nhìn những người khúm núm, e dè trú mưa bên đường rồi tự mãn rằng: thật sung sướng khi... mình hiên ngang đội mưa mà đi. Trời Sài Gòn chợt mưa chợt nắng, sau cơn mưa bầu trời thật trong và đẹp, những bụi đường khí nóng đều bị những cơn mưa làm tan biến hết, cây cỏ trở nên xanh tươi, không khí trở nên mát mẻ, bầu trời trở nên trong sáng, con người cũng trở nên thoải mái dễ chịu hơn. Những bụi dọc thì được cơn mưa xóa sạch, những mong đợi mơ ước thì được cơn mưa vun chồi nảy lộc.

Rồi bỗng hẳn một thời gian dài, hình như không còn khoảng trống nào để nhận thức đến những lưu luyến của mùa thu, hay tươi mát của mùa mưa nữa. Thời gian với gia đình, con cái, cuộc sống cuốn hút mình rơi theo vòng xoay của cuộc đời, chỉ biết chẳng làm được gì, mà thời gian cũng cứ vùn vụt trôi đi, khi nhìn lại mình, con cái đã trưởng thành, mình đã trở thành ông nội bà ngoại rồi. Mùa thu của mình bây giờ, là suốt ngày hết đi tìm kính, lại tìm khóa, hoặc tìm phone.

Lúc còn đi làm, thì ước ao có những ngày nghỉ để được thoải mái, làm những việc mình yêu thích và không phải lo lắng những công việc ngày mai. Còn bây giờ ở nhà... hừu non! Đối mặt với thời gian, đối mặt với sức khỏe mới thật sự thấy sự nhỏ bé, bất lực của con người!

Mùa thu ngồi nhìn những hàng cây lá chuyển màu, hay ngắm lá vàng rơi, rồi ngẫm nghĩ giống như mái tóc mình cũng đang chuyển màu như lá, và không biết chừng nào thì... rơi! Cuộc đời trên thế gian này cũng đều xoay vần như thế, có sanh phải có tử, có sống phải có chết, có tuổi trẻ phải có tuổi già. Đó là định luật bất biến! Nhưng chúng ta nên làm gì để khi ở tuổi về già chúng ta có thể sống lại những hồi ức trẻ trung, tìm lại những nụ cười hồn nhiên, làm cho tâm hồn mình thanh thản để dù mùa thu cuộc đời có đến thì nét lãng mạng vẫn còn khi nhìn lá thu... khởi sắc.

Thiệp Thụy Ngân (Mùa thu 2009)

Như điện thoại di động

Một người tâm sự với bạn: - Vợ mình cứ như cái điện thoại di động ấy.

- Cô ấy mảnh mai thế kia mà?

- Không, cứ hết tiền là chả thấy nói năng gì.

Viết cho bạn bài thơ tháng Năm



Viết tặng Kim Nết
(nhân đọc trang lưu bút bạn viết cho Ngọc Dung năm học lớp 9,
Chân Phước Liêm)

Tháng Năm về Sài Gòn mưa nhẹ.
Nắng còn vương vài vạt trên sân
Và thế đấy, mùa hè lại đến.
Gọi trong ta ký ức hè xưa.
Trang lưu bút ngày nào lật lại,
Ta nghe lòng như hóa trẻ thơ.
Bao bạn cũ hiện ra trang vở.
Vớ nụ cười đọng mãi trên môi.
Những nét chữ ngây thơ, vụng dại
Cố tạo nên màu sắc văn chương.
“Thân này lắm nỗi ba đào, phong sương”
Nghe thắm đẫm văn chương cổ điển
Viết thể thôi, có hiểu gì đâu.
Ai biết được cô em lớp chín
Mà như qua những cuộc bể dâu.
Giờ đọc lại ôi sao yêu quá,
Tuổi mười lăm, Kim Nết làm thơ.
Từng trang viết đi qua nỗi nhớ
Nào bạn Dung, bạn Nết, bạn Xuân
Rồi Ưông, Thủy, Bầy, Gìn, Tiên, Cảnh...
Cứ theo nhau về với ngày xưa.
Những buổi học, thầy cô, bè bạn...
Như còn nghe vang tiếng giảng bài.

Cha giám thị như vừa xuất hiện.
Nghe trong hàng khe khẽ tiếng “Lucky”.
Và lũ quỷ với me, xoài, cóc, ổi,
Chấm mắt đường, giờ học Pháp văn.
Qu'est-ce que c'est? C'est le cóc, ổi
Thầy ơi thầy! tha lỗi cho con.
Ngày tháng ấy sao êm đềm quá.
Yêu thương còn đầy ấp trong ta.

Bạn bè cũ mỗi lần gặp lại.
Nhắc nhớ hoài kỷ niệm ngày xưa.
Ngày xưa ấy ôi sao quên được
Trong cuộc đời bè bạn chúng ta.
Giờ tóc đã pha màu sương tuyết,
Kỷ niệm còn xanh mãi trong ta.

Tháng 5 – 2009

Đoàn Thoa

(Trong lưu bút KN viết cho ND có câu: *Thân này lấm nổi ba đào,
phong sương*)

Thiên đường điều

Quang bước vào căn gác đường nhỏ, nơi mà lần đầu tiên sau khi định cư ở Mỹ chàng được gia đình người bảo trợ đưa tới. Mọi vật đều như xưa, vẫn còn những hàng rào gỗ trắng thấp lè tè làm ranh giới với khuôn viên nhà thờ và lễ đường dành cho khách bộ hành, không biết nó đã được thay, hay sơn sửa hàng bao nhiêu lần. Quang nhớ ngày xưa, cứ gần ngày lễ giáng sinh là chàng nhận công tác sơn sửa cái hàng rào quen thuộc đó, năm thì thay một vài tấm mới vì bị gãy hay bị mục, năm thì thay vài cái cột ngả nghiêng, năm thì sơn chồng lên. Vẫn mảnh vườn hồng bên phải cùng bụi thiên đường điều bên trái.

Thiên đường điều (Birds of paradise flower) là một loại hoa nguyên thủy từ miền nam Phi châu, hoa bắt đầu nở từ mùa thu đầu tháng 9, mùa khai trường. Hoa thiên đường điều hình dáng giống như đầu con chim, đài hoa kết hợp màu xanh lá cây, đỏ và tím tím, mọc ngang như mỏ con chim, còn các cánh hoa kết hợp những màu cam, xanh dương, vàng, trắng rất hài hòa và đẹp mắt như mào của con chim. Vì cuống hoa rất dài giống như cổ con hạc, nên người ta còn gọi hoa hạc (crane flower). Hoa thường mọc thành bụi, lá của nó giống như lá chuối nhỏ. Nó giống như những bụi hoa dại ở quê nhà mà Quang thường thấy. Quang không phải là người thích hoa, nhưng cấu trúc của thiên đường điều làm chàng ngỡ ngơ. Phải nói tạo hóa quả thật diệu kỳ, ngài tạo thế giới này từ động vật đến thực vật đều có sự liên hệ tương quan. Hơn nữa đầu óc con người thông minh, nhiều tưởng tượng nên hay kết hợp những cái điểm tương đồng lại với nhau.

Khi ở trại tị nạn, vì từng là lính nên Quang được sắp xếp vào danh sách đi Mỹ. Không người thân nên Quang phải chờ cơ quan thiện nguyện chọn cho người bảo trợ. Mục sư John đi đón Quang, ông

sắp xếp cho chàng ở nhà ông bà Hanson. Nhà hai ông bà già, có hai con trai, nhưng đều đi làm xa nên không có ở nhà. Nhà khá rộng, có đến bốn phòng ngủ, nên ông bà cho Quang ở một phòng, vừa như giúp đỡ vừa như săn sóc lẫn nhau. Bà Hanson nấu cho chàng ăn chung, còn chàng phụ ông Hanson săn sóc vườn hoa và cắt cỏ.

Lần đầu tiên chàng gặp Hồng Ân cũng tại ngôi nhà thờ bé nhỏ hẻo lánh này, nơi đây chan chứa tình người. Những người bảo trợ hầu hết con cái đã lớn và đều ra thành phố lớn làm việc hoặc học đại học xa nhà. Ở một thành phố nhỏ như vậy, ngôi thánh đường này là nơi tập trung người của toàn khu phố. Những chuyện vui, chuyện buồn cũng đều được chia sẻ ở đây. Hôm đó mục sư John gọi điện bảo Quang đi họp, cứ nhắc nhở chàng phải đến đúng giờ. Lúc Quang đến đã có hơn chục người ở đó, các bà đem thức ăn đến cho buổi party potluck nho nhỏ, thì ra họ tổ chức đón người ở trại tị nạn mới qua. Chàng hơi giật mình khi thấy John đang đứng cạnh một cô gái rất giống Bình An, cô bạn ngày xưa của Quang hồi còn học trung học.

"Kwan, come here!" Mục sư John gọi, "This is Ms. 'An Win'. This is 'Kwan Train'. He is Vietnamese too."

"Hello, chào anh." Cô gái lí nhí và gật đầu chào chàng.

"Nice to meet you. Chào cô." chàng giơ tay ra bắt tay cô.

"She is a new comer. You can help her and show her every thing around here. I hope you will be the best friend." Mục sư John nói thêm rồi quay qua nói với cô gái nói

"You can asked him what you don't know. he's a nice gentleman here. Let you talk together."

"Thank you, John. I will." Chàng trả lời rồi quay qua hỏi cô gái

"Cô tên gì nhỉ, An hay Ân?" Cô gái tíu tít:

"Em tên Ân, Nguyễn Thị Hồng Ân. Còn anh tên gì, lúc nãy ổng nói em nghe hổng rõ. Gặp anh em mừng quá, mấy ngày nay em hổng được nói tiếng Việt. Tiếng Anh họ nói nhanh quá, em hổng hiểu gì hết, cứ phải hỏi lại hoài, mà họ cũng hổng hiểu em luôn. Gặp anh

em mừng quá."

"Tôi tên Quang, Trần Văn Quang. Cô qua được mấy ngày rồi? Cô từ đâu tới?"

"Khoảng một tuần, từ Singapore."

Quang vẫn còn ngờ ngợ,

"Ở VN cô ở đâu?, cô có chị em nào không?"

"Cái bè, Tiền Giang. Không."

"Có gì không hiểu, cô có thể hỏi tôi. Cô rất giống một người bạn của tôi." Suốt buổi tối hôm đó Quang đã làm thông dịch viên cho Ân khi cần thiết. Cô được sắp xếp ở nhà bà goá phụ Jane, cách nhà thờ một con đường. Cô được giới thiệu làm cho một xưởng may sau đó mấy tuần.

Gặp Hồng Ân, làm chàng nhớ đến Bình An quá. Cô bé với nụ cười thật hiền dịu, đôi mắt ngây thơ mà chàng hay theo đuôi mỗi lần tan học hay chiều cuối tuần nàng đi lễ. Nàng không bao giờ đi lễ một mình, luôn tút tít bên hai cô bạn thân cùng xóm, nhưng thỉnh thoảng vẫn liếc nhìn Quang và nở nụ cười. Chính nhờ những nụ cười này mà chàng đã can đảm bỏ bài thơ tình vô danh đầu tiên cho cô dù cô học khác lớp. An là trưởng lớp nên cô thường đi học rất sớm. Chàng tuy không phải trưởng lớp, nhưng từ ngày theo nàng, chàng đã đến sớm hơn, vào phòng bỏ thư vào học bàn của nàng, ra ngoài chờ đến khi thấy nàng vào lớp, chàng mới đi về lớp mình. Rồi chàng phải vào lính, chưa có đủ thời gian và can đảm để thổ lộ tâm tình. Mối tình thầm kín của chàng trai mười tám tuổi. Trong thời gian học anh ngữ để đi tu nghiệp chàng viết cho nàng bao nhiêu lá thư, nhưng không bao giờ gửi. Đến ngày chàng chuẩn bị đi tu nghiệp, chàng mới dám ghé nhà nàng mời đi uống nước và xin tấm hình kỷ niệm. Trong thời gian tu nghiệp, chàng gửi cho nàng vồn vẹn được một lá thư và một tấm hình. Ngày chàng trở về, nàng đã là cô sinh viên, còn chàng chỉ là anh lính quèn. Chàng được bổ nhiệm đi Đà Nẵng. Rồi chàng bị đi tù, rồi chàng đi vượt biên, thời cuộc thay đổi làm chàng không có thì giờ và cơ hội để nghĩ về chuyện tình đôi lứa. Thỉnh thoảng chàng vẫn nhớ đến cô bạn ngày

xưa, nhớ nụ cười rạng rỡ, nhớ đôi má ửng hồng, nhớ mái tóc thề tha thướt mà chàng đã từng ước mơ được vuốt ve, nhớ bàn tay mềm mại mà chàng chưa từng được nắm.

Bao nhiêu thăng trầm trong cuộc sống, cơn lốc cuộc đời đã cuốn hút chàng lưu lạc phương xa, đến khi gặp Hồng Ân, tình cảm chàng như sống lại. Nhất là đời tị nạn, họ cùng hoàn cảnh như nhau, cô cút, đơn độc nơi xứ người. Tất cả những người trong khu giáo đường này ai cũng coi chàng và Ân như một cặp đôi hoàn hảo. Cô là người con gái còn sống sót trong chuyến vượt biên hải hùng mà cha mẹ cô đều bị sóng cuốn trôi đi. Cô đến xứ này một mình, nên chàng trở thành thân thuộc. Vào những ngày lễ tạ ơn, giáng sinh hay lễ các thánh cô thường giúp các công việc trong giáo đường. Cô cũng rất thích thiên đường điệu, trong những buổi thánh lễ cô hay điểm vài cánh thiên đường điệu trong giáo đường. Ngày hai đứa yêu nhau, cô bảo hoa cưới cô dâu của cô sẽ kết bằng thiên đường điệu. Nhưng ước nguyện của cô không bao giờ trở thành sự thật. Cô tên Hồng Ân, nhưng hồng ân của cô có giới hạn; cô may mắn sống còn sau chuyến vượt biên hải hùng, cô được rời trại tị nạn sớm nhất, so với những người cùng chuyến, nhưng hai năm sau cô mắc bệnh ung thư phổi. Sau một năm điều trị thất bại, cô được yên nghỉ trong nghĩa trang của giáo xứ. Một tháng trước khi cô mất, cô có nhận được một lá thư của thân nhân cô. Có một câu chuyện mà cô chưa từng biết. Ông chú của cô cho biết cô chỉ là đứa con nuôi, bố mẹ cô lấy nhau trong nhiều năm mà không có con. Bố cô trong một trận chiến có cứu bố ruột cô. Khi mẹ ruột cô sinh đôi 2 bé gái, vì nhớ ơn và vì thấy niềm khao khát của ân nhân mình. Ông bà đã giao một đứa con gái cho bố mẹ cô nuôi dưỡng. Một người tên Bình An và một người tên Hồng Ân. Ông chú an ủi cô rằng cô không cô đơn. Cô còn có một gia đình khác, có bố mẹ, người chị song sinh tên là Bình An và có thể còn có thêm nhiều em khác nữa. Ngày cô bắt đầu nhập viện, cô đã có nhờ chàng tìm kiếm dùm cô.

Bình An, Bình An... có phải người bạn gái thuở còn đi học của chàng? Chàng cứ suy nghĩ và so sánh, khuôn mặt thì hai người rất giống nhau. Còn giọng nói có giống nhau không? Bình An thì giọng bắc rất dễ thương, còn Hồng Ân thì giọng miền Nam chân thật. Cô có tiếng "xong gỏi" rất ngọt ngào. Chàng không biết giữa hai người còn có gì tương quan nữa hay không? Sao lần đầu tiên gặp Hồng Ân chàng đã cảm thấy có cái gì gần gũi, thân thiết, không chút ngại ngùng, như quen cô từ lâu lắm. Dường như chàng đã lẫn lộn cô với Bình An ngay từ ban đầu, nên giữa hai người không có gì ngỡ ngàng. Chàng có gửi thư cho ông chú cô và hỏi thăm thêm tin tức của gia đình, nhưng mấy năm rồi vẫn bật vô âm tín. Dù bận rộn sinh kế, nhưng thỉnh thoảng chàng vẫn về thăm chốn cũ, thăm cô và thăm ngôi giáo đường yên tĩnh này.

Đi thẳng vào sân sau khuôn viên của ngôi giáo đường quen thuộc, chàng mở chiếc tủ con ở phía sau nhà bếp, tìm cái kéo tỉa cây. Chàng ra tỉa bớt những nhánh hồng và bụi hoa đã tàn. Chàng cắt 3 nhánh thiên đường diêu và đi vào nghĩa trang đằng sau giáo đường. Trời mùa thu các lá cây phong trong nghĩa trang bắt đầu chuyển màu, chen lẫn với cây thông. Khu đất với những thảm cỏ xanh điểm những bình hoa rải rác, không phải vào những ngày lễ lớn, nên ít thân nhân đến viếng. Ngôi mộ của Hồng Ân nằm gần cuối dãy. Chàng tìm mãi và khó khăn lắm mới lòi được bình hoa dưới đất lên. Ít người thăm viếng, nên cỏ mọc che lấp kín cả bình. Chàng đi lấy nước rửa mặt bia và lấy nước cắm hoa. Chàng ngồi xuống nhìn mặt bia mà thì thầm:

"Hồng Ân, anh đến thăm em. Anh đã cố liên lạc để tìm kiếm tông tích gia đình em. Nhưng cho đến bây giờ vẫn chưa tìm được, em khôn thiêng hãy dung dủi cho anh tìm được họ..."

Chàng tỉa những ngọn cỏ chung quanh bình hoa và tắm mộ bia, rồi ngồi đăm chiêu bên mộ. Nhìn cảnh thiên đường diêu ửng hồng lung lay trong nắng, như nơi thiên đường được Hồng Ân đang ve vuốt. Chàng nhớ Hồng Ân vô cùng, thương cho cô gái với cuộc đời ngắn ngủi mà có lắm gian truân. Cô kín đáo và an phận. Có lẽ vì

trải qua bao nhiêu mất mát làm cô trở nên trầm lặng. Người con gái mất đi ở tuổi 27, chẳng có gì ngoài tình yêu vừa chớm và một ước nguyện chưa thành. Gió thu hiu hiu thổi đưa hương thoang thoang mùi thơm của cỏ và cuốn vài lá vàng bay dọc trên con đường giữa nghĩa trang, tiếng lá cây xào xạc như đang thì thầm với gió, tiếng nước chảy róc rách ở hòn non bộ như than thở với áng mây bàng bạc trên cao, hòa theo tiếng eng éc của vài con vịt trời vừa đáp xuống chiếc ao nhỏ trong khuôn viên, một khung cảnh yên bình có lá vàng, có hương hoa, có gió thổi, có nước chảy, có mây bay và có một tâm hồn lang thang về miền quá khứ... với người con gái và cảnh thiên đường điếu!

Trần Quang Dũng

02 – 02 - 2009



HOÀI THU

Lẻ loi một cánh chim trời
Bơ vơ một mảnh trăng soi giữa dòng
Se se lạnh ngón thu phong
Lá khô xào xạc chạnh lòng nhớ ai
Tóc mây xưa chữa chàm vai
Tôi chờ tôi đợi ngày mai tỏ lòng
Đêm về mơ lẽ tơ hồng
Cau trầu pháo đỏ rượu nồng đưa sang
Nào ngờ pháo đỏ chưa vang
Rượu nồng chưa nhấp tình tan theo tình
Người đi bỏ lại một mình
Đắng cay tôi với chữ tình chưa trao
Bây giờ người ở phương nào
Có nghe tiếng gió rì rào rung cây
Ước gì người ở cạnh đây
Để cùng đếm lá vàng bay cuối mùa
Lá bay theo gió đông đưa
Tình mình theo gió nên chưa trọn tình
Khi xưa ai bảo lặng thinh
Để giờ đôi ngả riêng mình tương tư
Trăm lời nói, vạn lời thư
Chỉ còn biết tỏ cùng hư không buồn
Mặn môi vì giọt lệ tuôn
Xót xa vì một chữ thương chưa tròn
Người ơi phương ấy có còn
Nhìn thu đếm lá mà buồn nhớ tôi
Đêm tàn rồi, mộng chưa vơi
Khát khao nối lại giấc mơ nửa vơi
Gọi thu ơi, nhắn hộ tôi
Rằng người xưa gửi một lời "yêu em!"

Pensé Tím

Tặng KA "... để cùng đếm lá vàng bay cuối mùa"

cưỡng ký ức

hoàng chính

1

Người đàn ông nhìn qua khung kính. Cổng bệnh viện nhộn nhịp người ra kẻ vào. Con mắt hắn dừng lại ở một bóng người. Dáng nhỏ, vạt tóc ngang trán, khuôn mặt trẻ thơ, hai má bầu bĩnh dụ dỗ những ngón tay thích nựng. Con mắt lão liên như mắt chú gà con khi biết có điều hâu bay lượn trên cao. Cô gái nhón nhác trên lề đường. Cái gói thun dài quấn khăn trắng ôm thật chặt trong tay, như sợ nó biến đi. Đèn đỏ ở hai đầu, Không có chiếc xe nào chạy trên đường nhưng cái bóng ấy vẫn chần chừ trên phần lề lát gạch.

Người đàn ông đặt tay lên ngực, chổ túi áo. Rồi những ngón tay luồn vào lòng túi, moi ra mảnh giấy hình chữ nhật. Đưa tấm giấy ra trước mặt, người đàn ông nhìn chăm chăm vào con số ghi trong một ô vuông. Rồi đưa cổ tay trái lên, xem đồng hồ. Nhét mảnh giấy vào lại túi áo, người đàn ông nhìn qua khung kính. Cái bóng nhỏ bé kia vẫn còn đó, thấp thoáng ở cổng bệnh viện. Có lúc cô lẫn vào đám đông, nhưng ngay sau đó lại hiện ra, trên lề đường. Dáng mười lăm mười sáu. Trán giò, con mắt to và đôi vú đội căng ngực áo. Dù cái gói cô ôm trong tay đã che bớt đi cái căng tròn phơi phơi. Túi vải màu hồng lọt đeo xệ một bên vai. Hai con mắt lại ngó dọc hai đầu đường. Đại lộ chính trong thành phố. Bên kia là bệnh viện bên này là nhà ga xe lửa. Đèn đỏ, xe động lại ở hai ngã tư. Người đàn ông cũng hồi hộp nhìn hai đầu. Đường vắng. An toàn, có thể băng qua. Cô gái và cái bọc cuốn tròn trong tay. Tim người đàn ông đập nhanh khi cô gái đặt một chân xuống mặt đường.

Con mắt nhón nhác. Cái đầu xoay qua xoay lại làm bện tóc lắc lư. Một mảng tóc xỏa xuống trán, che đi một con mắt đen tròn. Cánh tay ôm cái gói tròn sát vào ngực. Người đàn ông thở phào khi cô

gái qua được đến bên này đường. Đôi chân lại rón rén trên mặt đá xám.

Người đàn ông ngả người ra lưng ghé dựa. Đưa tay nâng chiếc ly giấy nằm trơ vơ trên mặt bàn gỗ sơn vàng. Chiếc ly nhẹ tênh. Mùi cà phê phảng phất. Người đàn ông đặt lại xuống bàn nhưng những ngón tay vẫn bám quanh vành ly.

Cô gái dừng lại trước bậc thềm nhà ga. Chân phải dò dẫm bước tới như sợ dẫm phải con sâu nào đó trên mặt đá. Cánh cửa tự động mở ra. Cô gái giật mình lùi lại. Hai cánh tay ôm sát cái bọc trắng vào ngực. Người đàn ông theo dõi từng cử chỉ của cô gái. Cô gái lại bước chân phải ra trước. Cánh cửa lại tự động mở ra. Cô nhìn qua khoảng trống. Chỉ có sự lo âu trong mắt cô là rõ nét trong khoảng trời xám một chiều tháng Năm khi nắng đã tàn. Cô gái bước qua khung cửa như bước vào một chốn đầy những điều bất ổn.

Cô gái chôn chân trên nền nhà. Sau không biết bao lâu, cô quay đầu về phía người đàn ông và con mắt tròn ấy dán lên hình ảnh gã da vàng khuỷu tay dựa lên mặt bàn và bàn tay kia xoay xoay chiếc ly giấy.

Quen không. Không, đâu có quen. Nhưng không quen sao lại nhìn nhau đăm đăm. Người đàn ông hít một hơi thật mạnh, thật sâu, cho không khí vào đầy lồng ngực, để đẩy ra ngoài cái bối rối đang mọc ra đến từng đầu ngón tay.

Người đàn ông bóp nhẹ vành chiếc ly giấy. Con mắt tròn vẫn đăm đăm hỏi han. Tia nhìn bò xuống cái ghế trống cạnh chiếc bàn người đàn ông đang ngồi. Con mắt lại nhìn người đàn ông như dò hỏi. Hai chân lê từng bước rất ngắn, như thể thân hình cô đang lướt đi trên nền nhà lạnh. Tới sát bên người đàn ông, cặp môi nhợt nhạt mấp máy.

Can I sit here.

Cái mặt thôn thôn Việt Nam, cái mũi tẹt tẹt Việt Nam, cái vóc dáng nhỏ nhắn Việt Nam, cả đến cử chỉ cũng rụt rè Việt Nam, chỉ có bộ ngực là không mấy Việt Nam mà sao không dùng ngay tiếng Việt để nói với nhau. Hay con nhỏ này nghĩ ta là người Mông Cổ. Đầu nghĩ thế nhưng môi khẽ nhếch lên vẽ sơ một khoé cười thô thiển, rồi người đàn ông nghiêng mình kéo cái ba lô dưới đất lại sát bên chân và hân hoan gật đầu.

Được chứ.

Cô gái hơi sượng lại, cái bọc ôm chặt hơn trong cánh tay như sợ ai cướp mất. Những móng tay bầu vào mép vải dày. Người đàn ông nhào người ra trước, đẩy lưng chiếc ghế trống ra xa một chút. Cô gái lách vào và loay hoay ngồi xuống. Cái gói trong tay cô ngoẹo như con sâu khổng lồ. Cô đặt cái gói ấy xuống lòng rồi sẽ sàng gỡ một góc tấm khăn ra khỏi một đầu. Một nhúm tóc đen nhánh ló ra, thêm một vùng trán, thêm hai con mắt nhắm nghiền, rồi cái mũi nhỏ, rồi cái miệng bé như sợi dây thun mỏng tím ngắt.

Người đàn ông nín thở. Miệng bật mở nhưng không lời nào phát ra. Cô gái cúi xuống, áp đôi môi nhọt nhọt của mình lên má đứa bé. Hít hà mê mải. Rồi cô ngẩng lên, nhìn người đàn ông. Hai con mắt lại bối rối.

Người đàn ông nhìn lướt qua khuôn mặt cô gái. Tóc rối dài sau vai. Da xanh mướt, má bầu bĩnh trẻ thơ, mũi và miệng nhỏ nhắn, cân đối. Hai con mắt tròn. Cô cúi đầu sửa mép khăn che trên mặt đứa bé rồi ngược lên. Tia nhìn của người đàn ông lạc qua cái bàn và bốn chiếc ghế trống bên cạnh. Hấn lúng túng nhìn chiếc ly giấy màu nâu trên mặt bàn. Rồi nhìn qua những ngón tay trắng trẻo của mình. Bàn tay bốn ngón. Ngón trở chỉ còn là một chồi thịt mọc ra thô lỗ. Bỗng nhiên hấn muốn giấu bàn tay ấy đi nhưng lại ngại

ngừng, không muốn rứt bàn tay lại. Lúc này mọi cử chỉ đều mang một ý nghĩa nào đó.

Vé tàu đang bán rồi đó.

Cô gái không trả lời câu nói của người đàn ông. Con mắt dáo dác nhìn sang quầy vé, nơi hàng người đang nhích tới từng bước một. Con mắt bối rối nhìn vào khoảng cổ áo người đàn ông. Hắn đưa tay lên tìm cái nút áo nào đó không gài. Nhưng chẳng có nút nào chưa gài.

Cô về đâu.

Cô gái lặng thinh. Hai con mắt lơ lảo nhìn quanh. Cái bọc trong tay cô lại ngoẹo ngoạy và tiếng trẻ sơ sinh ọ ẹ. Bàn tay người con gái vỗ nhẹ nhẹ lên tấm khăn cuộn tròn như con sâu ấy. Người đàn ông thềm đếm những sợi gân xanh ngoằn ngoèo trên lưng cái bàn tay mảnh mai.

Cháu đi với chú được không.

Giỡn chơi sao cô nương.

Cháu không có chỗ nào...

Người đàn ông nhìn đứa bé, rồi ngược lên nhìn cô gái. Cái màu vàng nghệ của da mặt hài nhi tương phản với cái màu xanh mướt còn lấm lấm những mạch máu nhỏ như sợi chỉ của đôi má cô. Môi cô hé mở như đợi một cái gật đầu. Những chiếc răng lấp ló. Những chiếc răng trắng đều. Người đàn ông nhìn xuống mặt bàn, lặng thinh như đang tiếc cái câu lỡ lời.

Tiếng còi xe cấp cứu từ xa vọng đến, rồi vang rền ngoài khung cửa. Mỗi khi có người bước vào nhà ga, cánh cửa tự động mở ra, âm

thanh lại lừa vào huyền ảo. Cô gái nhón nhác nhìn quanh. Thoáng chốc những chiếc xe cứu hỏa màu đỏ, xe cảnh sát hai màu xanh, trắng, xe cấp cứu màu đen nâu đỏ đầy con đường trước mặt.

Vài chiếc xe cảnh sát thẳng gấp ngay trước lối vào nhà ga. Từng đám người nhón nháo phía bên kia đường. Đám đông xôn xác hai bên lối vào bệnh viện. Cô gái ôm đứa bé vào sát ngực. Trong một thoáng gian manh, đôi mắt người đàn ông dán vào khoảng ngực trắng xanh và trái táo ở cổ hần nhấp nhô theo cái nuốt khan nước bọt.

Đám cảnh sát tủa ra khỏi những chiếc xe chớp đèn xanh đỏ đỏ đậu cấn lên cỏ, cặp sát vòng rào nhà ga. Tiếng nói vang vang qua chiếc loa cầm tay. Cô gái nhón nhác ôm đứa bé, loay hoay muốn đứng dậy, đôi môi mấp máy. Người đàn ông cau mày lắng nghe tiếng loa nên không bắt được câu hỏi của cô gái.

Tất cả ra khỏi nơi đây ngay. Vừa bước qua khung cửa, những người cảnh sát da trắng cao lênh khênh đã hò hét và vung ra những cái vẩy tay quyết liệt.

Người đàn ông xô ghế đứng dậy, chiếc ly giấy ngả nghiêng trên mặt bàn. Cô gái luống cuống với đứa bé trên tay.

Chuyện gì vậy chú.

Chạy mau. Có đứa đặt bom.

Người đàn ông xôn xác nhìn quanh rồi cúi xuống túm lấy chiếc ba lô, quàng lên vai và vội vã quay lưng.

Wait. Cô gái gọi bằng giọng hoảng hốt.

Chạy đi. Người đàn ông ném lại câu trả lời.

Chú chờ cháu với.

Cái thất thanh trong giọng nói của một đứa bé bị bỏ lại trong bóng tối mênh mông níu chân người đàn ông lại.

Mau đi.

Những bóng người vun vút lách qua chỗ người đàn ông đứng. Một người đàn bà quệt cả cạnh cái túi xách vào cánh tay hắn. Cặp lông mày người đàn ông quăn lên như gợn sóng trên mặt hồ rải rác những vết nhăn. Vài người chạy qua còn rán ngoái cổ lại nhìn hắn. Hình ảnh không đẹp chút nào. Một người đàn bà trẻ con với đứa bé sơ sinh nhùng nhằng và gã trung niên trong nhà ga thành phố. Hai người cảnh sát nữa ùa qua khung cửa như hai cơn lốc. Tất cả phải ra khỏi nơi này càng sớm càng tốt. Ở đây không an toàn.

Ai nổ bom ở đâu hở chú.

Không biết đâu. Trời ơi, mau lên đi.

Cô gái xốc đứa bé lên, ôm sát vào ngực, loạng choạng đẩy ghế. Người đàn ông lụm chụp đỡ lưng ghế cho cô đứng dậy. Mùi bệnh viện phảng phất quanh mái tóc dày có những sợi dính bết vào nhau sau vai. Cô gái vừa đứng lên được đã loạng choạng như sắp ngã. Người đàn ông nhìn chăm chú vào làn da trắng xanh hai bên má của cô.

Sao vậy.

Cô gái ngồi sụp xuống ghế. Tiếng loa thôi thúc. Người đàn ông quàng cái ba lô ra sau lưng, khom người đưa tay gỡ đứa bé ra khỏi tay cô. Đưa đứa bé tới bồng cho. Những móng sắc con gái cứa vào cổ tay hắn ran rát.

Đừng dậy mau đi. Ngồi đây bom nổ tan xác bây giờ.

Cô gái gục mặt xuống bàn, một cánh tay quơ lên xua đuổi. Chóng mặt lắm. Chú đi trước đi.

Người đàn ông chần chừ vài giây nhìn những móng tay sơn đỏ, nhìn những lưng người cuốn theo nhau rồi lại nhìn mái tóc đen có những sợi rối nùi. Cuối cùng hắn nhập vào dòng người, chảy tuôn ra đường phố.

Gió xua lạch phạch những sợi dây nhựa cách ly màu vàng vây quanh tòa nhà. Xe cấp cứu lập lòe đèn xanh đỏ. Trăm ngàn âm thanh láo nháo trộn vào nhau. Vạt nắng cuối ngày xiên ngang tàn cây phong rậm lá, nhuộm lốm đốm mặt đường. Xe cảnh sát chặn cả hai đầu đường. Người đàn ông thở hì hạch như vừa leo dốc. Cái bọc trên tay hầm hập nóng. Cái đầu tròn xoay của hải nhi khế ngoạỵ. Bước lên khỏi lòng đường, người đàn ông ngoái cổ nhìn lại phía nhà ga. Cảnh sát rải đầy đường phố. Bầy chó lẳng xẵng kéo căng những sợi dây đeo cổ nítu chặt bởi những người cảnh sát đặc biệt. Trong đám người tất tả xô đẩy nhau khỏi phòng vé, bóng dáng cô gái vẫn bật tằm. Người đàn ông lằm bằm câu chữ thề. Những người cảnh sát tiếp tục xua đuổi đám đông hiếu kỳ đang bám cứng lấy hàng rào bệnh viện. Mọi người phải tránh càng xa càng tốt. Go home now.

Bàn tay nào đó nítu lấy cánh tay hắn. Người đàn ông quay lại, cô gái đứng cạnh hắn từ lúc nào. Tóc rối, da mặt mướt xanh. Năm ngón tay nítu lấy tay áo người đàn ông như đứa bé nítu tay áo mẹ. Người đàn ông mở miệng toan nói nhưng đã ngưng lại ngay khi thấy ống kính một máy quay phim đang chiếu thẳng vào mình.

Mình đi đâu.

Không biết. Người đàn ông gằn giọng. Ống kính máy quay phim

hướng vào đứa bé trên cánh tay hắn. Cô gái vội đưa hai tay che mặt và lẩn ra sau lưng người đàn ông. Vậy là bị lên ti vi rồi. Đúng là tai bay vạ gió. Người đàn ông lẩm lẩm. Mẹ kiếp. Người đàn ông cúi đầu, lủi theo đám người đang xô nhau tứ tán. Cô gái bám sát hắn như chiếc bóng. Nắng tàn trên ngọn cây.

Nói thật đi, cô về đâu. Người đàn ông vừa hấp tấp rảo bước vừa hỏi vọng lại sau lưng.

Đã nói là không biết. Giọng cô gái pha đầy bực bội.

Tiếng máy vô tuyến của cảnh sát gọi nhau láo nháo cả một đoạn đường. Những con chó lạnh lẽo luôn lách, hít hà những bụi cây viền quanh nhà ga.

Chú ơi.

Nghe rõ lắm cái tiếng gọi đứt hơi nhưng người đàn ông vẫn tắt tả chạy, cái ba lô đập vào lưng lạch bạch. Tới khúc quanh hắn mới dừng lại. Hơi thở đứt đoạn. Cô gái vắt vẻo như bóng ma trong cái nhá nhem của buổi tối trên khúc đường thành phố khi đèn đường chưa lên. Đứa bé ọ ọ trong tay người đàn ông.

Có sữa cho nó không.

Cô gái không trả lời. Khi cô lại gần, người đàn ông chỉ nghe được tiếng thở ậm ạch ngắt quãng và ngửi được thoang thoang cái mùi của thuốc sát trùng và kim chích. Cái mùi bệnh viện.

2

Trời đã nhá nhem mà khu phố vẫn còn bị cô lập. Người đàn ông ngênh cổ nhìn về phía cổng bệnh viện, nơi chiếc máy quay phim

của đài truyền hình thành phố đảo quanh. Cô gái ngóng theo hướng nhìn của hắn. Ống kính máy quay phim với ngọn đèn sáng rực chiếu về phía họ. Cô gái vội xoay lưng lại phía ánh đèn. Trong một giây vội vã, cô chạm mạnh vào người đàn ông.

Làm gì vậy, chút xíu rút thẳng nhỏ xuống đường rồi.

Cô gái đưa tay vuốt cọng tóc lòa xòa trên trán. Nhưng cô vừa buông tay, những lọn tóc lại rũ xuống. Cô hát nhẹ cái đầu cho lọn tóc dạt qua một bên. Hai con mắt long lanh trong bóng chiều nhá nhem. Hai khuôn ngực phập phồng theo nhịp thở gấp gáp.

Tối mẹ nó rồi. Người đàn ông lẩm bẩm.

Cô gái nhìn thẳng vào mắt người đàn ông. Giờ đi đâu.

Không biết.

Tưởng chú sẽ biết.

Tại sao tôi phải biết.

You're a man. Đàn ông cái gì cũng biết hết mà.

Người đàn ông cau mày nhìn vào hai con mắt đen. Quen không. Lục lọi ký ức của bao nhiêu năm tháng mòn chân đợi những phiên toà. Bới tung kỷ niệm ngàn đêm đốt tuổi cùng những đôi vú căng, tràn mật mười đầu ngón tay. Không tìm ra một liên tưởng nào. Có phải tại mình muốn quên, muốn xóa bỏ cái thời hôn ám. Ngay cả bới móc nơi quán rượu nhếch nhác có những đứa con gái bỏ học, chỉ cần vài liều thuốc, một gói mì và chỗ ngủ qua đêm cũng không còn hình dung ra được. Khuôn mặt này không quen. Không quen sao lại mắc nợ thế này. Bất chợt, hắn quay lưng, làm lũi bước đi. Cô gái hấp tấp chạy theo. Cô chạy nhanh cho kịp sánh bước cạnh

hắn. Người đàn ông nghe tiếng thở hì hạch và ngửi thoang thoang cái mùi nồng của thuốc men, cái mùi tanh của máu mủ.

Đi đâu vậy. Cô gái hỏi trống không.

Người đàn ông lặng thinh. Đứa bé ngộ ngoạ trong tay hắn như con sâu mê ngủ. Hắn ôm nó sát ngực mình. Hơi ẩm thấm qua áo khoác, qua áo sơ mi, vào da thịt. Cảm giác lạ lùng nhưng huyền ảo và dịu dàng.

Đi đâu vậy.

Cũng câu hỏi ấy nhưng giọng cô gái sáng hơn lúc trước. Người đàn ông vẫn làm lối bước. Cô gái bắt chợt đứng sững lại. Bước được thêm vài bước, người đàn ông cũng dừng bước. Hắn xoay người, nhìn lại.

Đi tìm chỗ trọ. Hắn nói lớn.

Chỗ gì.

Quán trọ. Motel, hiểu không. Người đàn ông gằn giọng. Người ta còn phải ngủ, mai phải về sớm đi làm, đã mất một ngày lương rồi. Có biết không.

Cô gái chần chờ vài giây rồi lùi thúi bước tới. Đèn đường loang loang con mắt. Người đàn ông chợt áy náy nhưng không nói gì. Hắn chỉ đi chậm lại chờ cô gái đi theo cho kịp. Một lát, cô gái nói, nhỏ như thể không cần cho ai nghe.

Không phải thằng nhỏ đâu. Con nhỏ mới đúng.

Cái gì.

Cô gái chỉ tay vào đứa bé trong tay người đàn ông. Nó là con gái.

Họ không nói gì với nhau suốt đoạn đường dài tường chừng thăm thẳm. Những mặt đường trôi tuột dưới chân. Gió vù vù lượn qua tóc rối. Xe cộ chạy qua, bỗng dừng chậm lại, để tò mò ngó lên lề đường, xoi mói hai bóng người tắt tả theo nhau. Khúc quanh nối khúc quanh. Đèn xanh đuổi đèn vàng. Đèn đỏ xóa nhoà bóng tối. Tàn cây xạc xào. Quẹo trái, quẹo phải. Ngập ngừng trước ngã tư. Lối nào gần nhất. Hơi thở phì phò. Trái tim bật tung lồng ngực. Tới chiếc quán trọ đầu tiên, cả hai bước ngay vào.

Người đàn ông hỏi cô gái phòng cho người hút thuốc có được không. Cô lắc đầu.

Sao không được. Rẻ hơn được mấy đồng.

My baby.

Người đàn ông sượng lại. Thì ra thế. Dù chỉ là đứa bé, khi có con người ta vẫn biết bảo vệ con mình.

Vừa vào phòng, người đàn ông đặt ngay đứa bé xuống giường, rồi hối hả vươn vai, và bóp những ngón tay cho bớt mỏi. Hắn nhìn quanh. Phòng chỉ có một giường, một ghế sofa dài, một ghế đầu, một bàn viết nhỏ và một máy truyền hình cũ kỹ. Trên tường treo một tấm gương lớn như chiếc chiếu, thu hình ảnh cả căn phòng. Hơi nóng loang không gian ẩm mốc.

Nóng không.

Người đàn ông đặt tay lên cái nút màu đen trên máy điều hoà không khí, quay đầu nhìn cô gái. Cô gái loay hoay sửa cho đứa bé nằm thẳng lại trên giường. Rồi ngược lên, ngo ngác nhìn hắn.

Người đàn ông vặn nút. Tiếng rì rào vọng lên như sóng biển. Gió mát dịu dàng thổi qua những khe lọt của tấm chắn trông như những lá sách cửa sổ. Người đàn ông bước sát lại cửa sổ, vạch tấm màn che, nhìn ra ngoài. Những ngọn đèn cao áp thấp sáng bãi đậu xe. Người đàn ông buông tay, thả cho tấm màn che hờ khung cửa. Trên giường, đứa bé ngo ngoạy trong tấm khăn bông trắng như con sâu vặn mình trong vỏ.

Người đàn ông đứng bên kia giường, đối diện với cô gái, nghiêng người đưa tay vạch mép khăn cho khỏi vướng vào mắt đứa bé. Con mắt đen hấp háy ánh đèn. Cái miệng chúm chím như đang bú. Cô gái đứng trơ vờ, con mắt nhìn xuống tấm khăn trải màu trắng. Con mắt dừng lại ở vết loang màu sữa đục khô cứng mặt vải. Cô ngược lên nhìn người đàn ông thật nhanh rồi xoay lưng, lặng lẽ bước vào nhà tắm. Tiếng cửa đóng và tiếng cài khóa bên trong vọng ra khô khan.

Sẽ lại khổ cho mà xem. Người đàn ông lẩm bẩm.

Tiếng nước xối trong nhà tắm. Tiếng ho khan. Tiếng nói xa xăm nghe như có điều gì muốn hỏi nhưng lại thôi. Người đàn ông bước về phía chiếc ghế, buông mình xuống đấy, hít một hơi dài cái mùi ẩm mốc của căn phòng. Rồi hắn lại đứng lên nhìn quanh.

Tiếng mở khóa nhà tắm lạch cạch. Dường như ổ khóa bị kẹt vì người đàn ông thấy cái nắm cửa lúc lắc và những tiếng động trầy trật. Một lát, cánh cửa bật mở. Cô gái bước ra. Chiếc áo xộc xệch trên người. Cô ngồi lên giường, vòng hai tay bóp vai mình. Cô suyýt soa nho nhỏ như bày tỏ khoái cảm do chính những ngón tay mình mang lại cho đôi vai. Người đàn ông nhìn cô. Đôi mắt như đen hơn dưới ánh đèn nhưng hai má vẫn nhợt nhạt. Chỉ riêng đôi vú là lúc nào cũng bập bênh.

Mệt quá trời. Cô gái nói một mình.

Người đàn ông xoay đầu nhìn ra cửa sổ. Lũ đèn đường bỗng dựng u uất. Hắn bước sát cửa sổ, kéo kín tấm màn lại rồi lại ngập ngừng ngồi xuống sofa. Hắn cầm cái đồ bấm ti vi lên rồi bỏ xuống mặt ghế. Hắn xoay lại nhìn cô gái. Lũ thắc mắc vo ve như bày muỗi đói. Hắn cứ toan thả cho chúng túa ra bầu kín lấy người đàn bà trẻ con lạ lẫm. Nhưng nghĩ ngợi sao đó lại thôi. Cô đang sửa tấm khăn quấn quanh đứa bé. Đặt nó nằm giữa giường rồi lấy hai chiếc gối chặn hai bên.

Có quần áo để thay không. Người đàn ông hỏi.

Hai con mắt tròn lặng lẽ nhìn hắn. Rồi từ trong dòng tóc mượt đen vẩy ra một cái lắc đầu rất nhẹ. Người đàn ông nhào người tới trước kéo cái ba lô đặt lên mặt ghế. Hắn kéo sợi dây, thọc tay vào túi, moi ra một cuốn tạp chí. Tấm hình một người đàn bà trần truồng trải ra. Người đàn ông úp vội cuốn báo xuống mặt ghế. Cái trần truồng của người đàn bà tóc vàng nhanh chóng khép lại. Hắn lại tiếp tục lục lọi. Rồi hắn moi ra được bộ pyjama màu xanh dương. Hắn vo bộ quần áo lại, ném lên giường cho cô gái.

Mặc đỡ cái này đi.

Cô gái ngồi yên như pho tượng. Chiếc áo rơi vắt lên vai, chiếc quần lợt xuống đất. Người đàn ông nhét cuốn tạp chí vào tận đáy túi xách rồi kéo dây khóa lại. Hắn đứng dậy, xỏ giày và bước ra cửa. Trước khi bước ra ngoài khung cửa, người đàn ông còn ngoái cổ lại.

Đừng đi đâu nhé.

3

Cái thẻ nhựa đẩy vào khe nhỏ hai ba lần, đèn xanh vẫn không chớp. Người đàn ông bực mình chửi thẻ. Chợt cái đốm xanh lóe

sáng, cánh cửa hé mở. Người đàn ông bước vào phòng. Cô gái ngồi trên giường, tóc xõa trên nền xanh dương bộ đồ ngủ của người đàn ông, đứa bé trong tay, chiếc áo không gài nút, một bên ngực đầy vun, một bên như xô lệch. Cô đang cho con bú. Người đàn ông bối rối quay người xoay vòng ổ khóa và móc thêm sợi dây xích vào ổ khóa. Hình ảnh đôi vú căng tròn với những đường gân xanh trên nền da trắng nõn nõn dán vào trí tưởng tượng người đàn ông. Và cái miệng nhỏ xíu của đứa bé ngậm quanh núm vú, cái miệng nhóp nhép như miệng con cá hít nước. Nhưng cũng chỉ trong một thoáng nhìn ngắn ngủi, người đàn ông thấy rõ một bên vú cô gái dùm lại vì vết sẹo dài chằng như chiếc cầu bắc ngang hai bờ đất lở.

Khóa cửa xong, hắn quay lại, nhìn và bước thẳng ra phía trước, đặt cái bọc nhựa xanh lên mặt chiếc bàn nhỏ. Hắn lấy những món đồ trong bọc ra, xếp lên bàn. Chai sữa cho trẻ sơ sinh. Chiếc bánh hamburger. Chai nước ngọt vàng óng. Ly cà phê giấy. Bọc tã nhỏ. Và một hộp băng vệ sinh.

Đặt ly cà phê qua một bên, hắn ôm tất cả những thứ kia lại giường, đặt bên chỗ cô gái ngồi.

Ăn đỡ cái hamburger.

Con mắt đen nhìn người đàn ông dăm dăm. Người đàn ông đi về phía nhà vệ sinh.

Người đàn ông nhìn mình trong tấm gương nhà tắm. Hắn đưa tay vuốt ngược mái tóc ra sau theo thói quen nhưng những sợi tóc chưa đủ dài để phủ hắn ra sau thành ra có những sợi tua tủa chĩa lên. Hắn bỗng thấy mình phẳng phất nét của một tài tử phim kiếm hiệp Hồng Kông. Hắn đưa bàn tay lên trước mặt. Ngón tay cụt cứ nhắc lại cái thời ngang dọc. A, cái thời điếc không sợ súng; cái thời chưa thấy quan tài chưa đổ lệ; cái thời xa lắc xa lơ. Hắn nhìn dăm

đắm vào cục thịt khâu dùm lại ở đầu ngón tay tội lỗi. Đưa con gái mảnh mai như thế mà hàm răng quyết liệt hơn cả hận thù bao kiếp đời gom lại. Hắn nhìn kỹ gã đàn ông trong gương. Má hóp, mắt sâu, chỉ được cái râu ria nhẵn nhụi. Thằng bạn nào đó bảo người ta buông dao thành Phật còn mày thì không bao giờ. Rồi hắn thấy lại cả một ngày rong ruổi công việc. Tu rồi. Nếu không có chuyện bọn điên dọ đặt bom thì giờ này hắn đã nửa đường về tới thành phố mình. Hình ảnh cô gái hiện ra từng mảnh trong trí nhớ. Ngơ ngác, ngập ngừng trước cổng bệnh viện. Ngu ngơ, bối rối khi vào nhà ga. Cuống quýt, hốt hải chạy theo hắn khi bị xua đuổi. Và cuối cùng là hình ảnh đôi vú căng sữa bập bênh. Đôi vú no căng nhưng bên tròn, bên méo.

Lúc hắn bước ra, thì cô gái cũng vừa bỏ miếng bánh cuối cùng vào miệng. Một tay cô thả tờ giấy gói xuống mặt nệm, tay kia vẫn đỡ đứa bé, cho miệng nó ngậm vào một bên vú. Người đàn ông bước lại bên giường, nhặt miếng giấy gói, vo lại, ném vào thùng rác ở góc phòng.

Sữa đó không ai uống đâu. Cô gái nói.

Người đàn ông ngẩng đầu nhìn cô. Uống mới có sữa cho con bé bú.

Cô gái lắc đầu. Hai bầu sữa trôi bập bênh trong không gian người đàn ông. Người đàn ông nhún vai, đặt tay lên cái nút bật công tắc điện.

Đừng. Cái giọng thất thanh của cô gái làm người đàn ông giật mình. Đừng tắt đèn được không. Tắt đèn sợ lắm.

Người đàn ông muốn hỏi một câu cho hạ bớt cái tò mò nhưng vừa há miệng toan nói hắn lại vội ngưng. Không có chuyện gì để nói với nhau. Không còn muốn vướng bận chuyện của bất kỳ ai. Xin

đời hai chữ bình yên. Người đàn ông nằm dài xuống sofa, cố che mặt đỡ giấc.

Nửa khuya, cô gái lay hẳn dậy.

Gì nữa đây. Người đàn ông càu nhàu.

Chú ơi, chú có biết ai muốn xin trẻ con không.

Tim người đàn ông nhói lên những nhịp kích động. Hắn nhớ lúc ban chiều, khi cô gái đưa đứa bé cho hắn bế giùm, nếu như lúc ấy cô ta biến đi thì sao nhỉ. Chỉ cần cô lẩn vào đám đông là xong mọi chuyện.

Coi như hết ngủ. Người đàn ông chỗi dậy, bó gối trên sofa. Cô gái lủi thủi trở lại giường, chân trần lê trên nền nhà. Hắn nhìn cái bàn chữ nhật, nhìn chiếc ghế đầu mặt hình vuông. Hắn nhìn bốn cái chân gỗ của cái bàn rồi nhìn qua bốn cái chân gỗ nhỏ hơn của chiếc ghế. Đứa bé lại ọ ẹ. Người đàn ông sốt ruột hỏi. Sao nó khóc hoài vậy. Cô gái không trả lời. Cô vầy vò tấm khăn quấn quanh người đứa bé. Người đàn ông đứng dậy lấy bọc tã. Xé bọc lấy ra cái tã mới, hắn trải xuống giường, rồi đặt đứa bé lên, thay cho nó. Xong việc, hắn cuộn cái tã cũ thành một cục tròn, dán miếng băng keo lại và bỏ vào thùng rác. Cô gái tròn mắt nhìn hắn như đứa bé nhìn một vật lạ. Tiếng ọ ẹ của đứa bé nhỏ dần rồi ngưng hẳn.

Cô ôm đứa bé vào lòng, suýt soa. You're so good.

Không rõ lời khen dành cho mình hay cho đứa bé nhưng người đàn ông không hỏi. Trở về chỗ nằm của mình, người đàn ông nằm ngửa, đầu gối trên cánh tay. Hắn nhìn trần nhà. Bao nhiêu ý nghĩ lằng xằng đuối bắt, cắn xé nhau như lũ chó hoang bị bỏ đói trên đường phố. Hắn chưa bao giờ có một ngày bất ổn như hôm nay. Ngày mai về muộn, chưa biết phải giải thích thế nào. Phải như ti vi

chiếu hình hấn thì khỏi mất công giải bày nhưng nếu là hình hấn bông đũa trẻ sơ sinh bên cạnh một người đàn bà còn rất trẻ, hớt hải trên đường phố, giữa đám đông nhón nháo, thì hấn sẽ không tìm đâu ra lời giải thích ổn thỏa.

Chợt người đàn ông ngóc đầu dậy. Nhìn vào tấm gương soi trên vách tường. Tên gì vậy.

Huyền Trân.

Người đàn ông lặng thinh.

Như công chúa Huyền Trân. Cô gái nói thêm.

Người đàn ông lại nằm xuống, con mắt dán lên trần nhà.

Một lát, cái cổ lại ngóc lên. Đứa nhỏ tên gì.

Không có tên.

Cặp lông mày trên trán người đàn ông giùng lại như con sâu róm co mình lúc bò vào chỗ lạ.

Gọi đỡ là Baby.

Người đàn ông nhìn đăm đăm vào trần nhà màu trắng lố chỗ những vôi vữa lờm chờm, đầu óc hấn trống trải như đường phố giờ giới nghiêm.

Một lát cô gái thì thâm. Cho người ta nuôi, khỏi cần đặt tên, mất công nhớ nó.

Người đàn ông im lặng. Nỗi bứt rứt cào xé trong lòng. Hấn ngồi dậy, với tay lấy đồ bấm máy truyền hình. Để coi vụ đặt bom ra sao.

Hắn nói trống không.

Người đàn ông mở ti vi. Cô gái xuống giường, bước tới, đứng sau lưng người đàn ông, bàn tay vịn lên lưng ghế.

Vái trời cho đừng có bị lên ti vi.

Nghe cô gái nói, người đàn ông chăm chú nhìn màn hình. Đám đông lao xao, nhốn nháo, nhưng không thấy cô gái và cũng không có người đàn ông nào ôm đứa bé sơ sinh trong tay. Tin quan trọng, cơn sốt dọa đặt bom đã qua. Chỉ là dọa vu vơ. Kẻ nào đó gọi cảnh sát từ điện thoại công cộng. Hình ảnh nhà ga thành phố chiếu đi chiếu lại trên màn hình. Những sợi dây ny lông màu vàng giăng tứ tung. Bầy chó đánh hơi chất nổ, đám cảnh sát, đội chuyên viên gỡ bom trang phục lạ mắt và dụng cụ cồng kềnh mà lúc vội vã di tản người đàn ông không thấy.

Hết tin tức, người đàn ông vươn vai - từ lúc nào hắn đã phải chêm vào câu nói bằng những cử chỉ vô nghĩa như thế - hỏi bằng quơ.

Coi nữa không.

Nhưng cô gái đã trở về giường từ lúc nào. Người đàn ông tắt máy và ngả người nằm xuống ghế. Rán ngủ chút nào hay chút ấy. Hắn lẩm bẩm và nhắm chặt mắt lại như thể làm như thế thì những hình ảnh nhốn nháo của một ngày sẽ không lọt được vào giấc ngủ.

Nhưng đứa bé ọ ẹ hoài. Thật lâu sau người đàn ông lại ngóc đầu dậy gọi khế.

Huyền Trân.

Dạ.

Thì ra cô gái không ngủ.

Giữ Baby lại nhé.

Không nghe tiếng cô gái trả lời. Người đàn ông tiếp tục lằm bằm. Có đứa con, mai một lớn tuổi, có người thương mình, săn sóc mình.

Không một tiếng động nào đáp lại lời của người đàn ông, dù là tiếng sột soạt của chân gối cọ nhau, của thân thể trở mình trên mặt nệm. Hay tiếng thở của hài nhi. Chỉ có tiếng rì rào xa xăm của máy điều hoà không khí. Nghe như sóng biển một ngày lặng gió.

Men are disgusting. Giọng cô gái chỉ lớn hơn tiếng thì thầm chút ít. Nghe như cô đang cố nén niềm căm hận nào đó xuống thật sâu trong lồng ngực. Cũng có thể cô sợ lớn tiếng sẽ đánh thức cái đời sống vừa mới góp mặt với nhân gian đang co quắp bên cạnh.

I hate them.

Người đàn ông không nói gì nhưng con mắt hần mở lớn, tia nhìn như con thạch thùng bò loanh quanh trên trần nhà tìm một con muỗi đi lạc. Một lát người đàn ông lại ngóc đầu lên, nhìn hình phản chiếu trên tấm gương soi choán gần hết nửa bức tường. Cô gái ngồi như pho tượng, hai con mắt tròn dưới ánh đèn nê ông khô lạnh tia nhìn.

Thật đó. Một chỗ nương tựa tình cảm, một nơi chốn quay về, cần lắm, như tôi đây.

Người đàn ông nói như nói cho một mình hần nghe. Bởi hần không tin đứa con gái có thể hiểu những điều hần nói, như ngày xưa hần đã cười vào mặt cái người cho không hần cái lời khuyên ấy. Đêm vắng như đêm ở bên bờ biển lạ, chỉ nghe tiếng sóng rì rào, tiếng

sóng ảo giác vỡ về trí tưởng tượng, tuôn ra từ chiếc máy điều hoà không khí ở góc phòng. Một lát, người đàn ông trở mình, và nói đủ cho một mình hắn nghe.

Thôi, ngủ đi.

Người đàn ông xoay người nằm nghiêng, mắt nhìn thẳng vào lưng ghế. Mùi vải cũ, mồ hôi, mùi tay chân bẩn thỉu, mùi bụi bặm, mùi thức ăn khô mốc trộn vào nhau làm nòng cay hai hốc mũi. Người đàn ông xoay người, nằm ngửa, nhìn lên trần nhà. Những vòng tròn đen xoáy vào nhau rối rắm. Ngày mai, ngày mai mình sẽ phải làm gì. Trở lại nhà ga, lên chuyến xe lửa sớm nhất về thành phố mình. Công việc chờ sẵn. Công việc chất đống. Thiệt xui, khi không tốn tiền khách sạn mất một đêm. Có kẻ cũng chẳng ai tin. Bàn tay một thời đã lở nhúng chàm. Cái miệng đã một thời gươm đao nên bây giờ nói chuyện nhân từ chắc ít ai nghe. Những ý tưởng xoắn vào nhau. Mụ mẫm, u ám. Giấc ngủ bồng bênh như khóm lục bình trôi dạt trên mặt sóng. Giấc ngủ bập bênh như đôi bờ ngực gợn sóng người đàn bà một con còn rất trẻ nằm rất gần mình trong một căn phòng không đủ chỗ duỗi tay chân tập thể dục buổi sáng.

Tiếng ho của cô gái xô giấc ngủ ra khỏi đầu óc người đàn ông. Hắn mở mắt, nằm yên nghe ngóng. Đêm dày bên ngoài. Hắn không thể đoán được là mấy giờ sáng nhưng chắc chắn đêm đang ở tận đáy sâu thăm thẳm của nó.

I'm sorry.

Người đàn ông nghiêng đầu, vẩy một bên tai nghe ngóng. Có tiếng móng tay gãi nhẹ trên da lẫn trong tiếng thở mơ hồ.

I don't hate you. Cô gái nói lầm thảm như người mê ngủ. Người đàn ông lặng im như đang say ngủ. Hai con mắt cay. Cái miệng ngáp dài. Nước mắt ứa ra, lăn xuống hai bên thái dương. Ngày

mai chắc có về cũng chẳng thể nào đi làm nổi. Nhưng biết có bỏ về được không.

Có tiếng chần gối cọ vào nhau và tiếng thân thể trở mình lao xao mặt nệm.

Chú ơi.

Người đàn ông háng giọng thay cho câu trả lời. Hấn nhìn đăm đăm vào cái trần nhà vôi vữa lờm chờm. Cái trần nhà võng xuống trong ánh đèn mờ ảo. Tiếng ọ ẹ trẻ sơ sinh. Hình ảnh đứa bé cuộn tròn trong tấm khăn bông như con nhộng khổng lồ. Con nhộng uốn éo, con mắt nhắm nghiền, cái miệng nhỏ như sợi dây thun tím bầm. Hấn nhớ hình như hồi chiều, khi thay tã cho đứa bé, hấn thấy cái bột son một bên má nó. Hấn nhớ cái miệng nó ngậm đầy núm vú mẹ mà bú say sưa. Hấn thấy cái mặt bập bênh gợn sóng của nước da xanh mướt trên khuôn ngực người mẹ trẻ thơ. Hấn thấy cả vết sẹo chẳng kéo một bên ngực như chiếc cầu bắc ngang một sườn đồi đất lở.

Làm sao biết trước được là mai một con mình sẽ thương mình hở chú.

Giọng cô gái thoảng như hơi gió.

May-14-2008



Duyên Lỡ

*Xa quê hương ai không buồn nhớ
Nhớ trường xưa bạn cũ dấu yêu
Nhớ cơn mưa trong những buổi chiều
Nhớ cái nắng mùa hè êm ả*

*Nhớ cái lạnh cao nguyên lời lá
Mùi cafe thoang thoảng ám say
Khói thuốc vàng dính nhựa đầu tay
Trong gió mimosa rộn rã*

*Trót ra đi không lời từ già
Bồi chiến tranh biến cải cuộc đời
Để mình tôi thương nhớ đầy vơi
Vẫn tìm kiếm chỉ toàn vô vọng*

*Người nơi đâu? tôi vẫn hoài trông ngóng
Ở nơi nào trong bốn bể năm châu?
Mong ơn trên sẽ chấp nhận khẩn cầu
Cho gặp lại dù nhìn nhau bờ ngõ*

*Dù vẫn biết duyên tình mình đã lỡ
Ba mươi năm sao có thể chờ nhau
Trách ai đây? lòng vẫn muốn thấy nhau
Để chúc phúc để thỏa niềm mong ước*

*Vì có thể không nợ nhau kiếp trước
Nên kiếp này duyên chỉ được thế thôi*

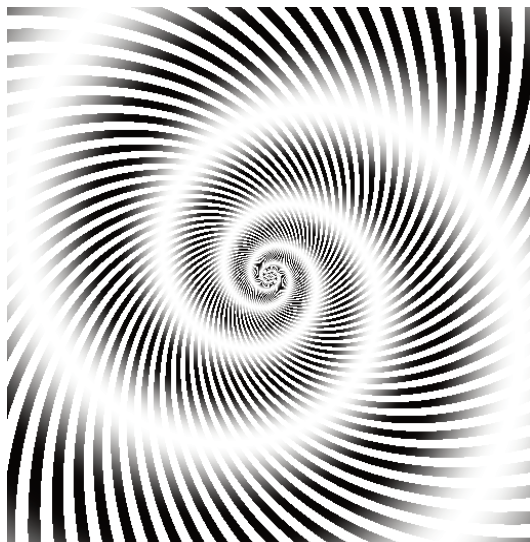
Đầu thu 2009

ntt

BIỂN ĐÊM

*Nhớ vô cùng biển gọi đêm huyền thoại
Mang sóng về yêu bờ cát bao la
Rạo rục tim yêu thịt da chờ khắc khoải
Một vòng tay ôm, rất ấm đã quá xa
Biển đêm ơi, sao thấu hết nhớ nhung
Bờ cát ơi, sao thấm hết nỗi lòng
Trong tim ta còn nỗi nhớ mênh mông
Trong hồn ta còn sóng vỗ muôn trùng.*

Xuân Thi.
9 Sandwiches



Ngày Xưa

Sinh Hoạt

Học Đường



Sân Trường CPL



Sân Trường CPL, Hai Hàng Phượng Vĩ



Sân Trường CPL, Trường Lớp Khang Trang



Tập Họp Ở Sân trường



*Ban Đại Diện Học Sinh
Niên Khóa 1971-1972*



Ban Kịch Vũ Trường CPL - 1961-1962



Buổi ăn trưa tại sân trường



*Mừng Giáng Sinh CPL - 1961-1962
Cha Thủy và Seour Tuyết*



Đi thăm cô nhi viện



Đi ủy lạo



Đội Bóng CPL & HV Đa Minh



Đội Bóng CPL 1964



Đội bóng đá 1970-1971



Hình chụp bên hồ cá



*Lễ ra mắt Đại Diện Học Sinh của trường
Niên Khóa 1973-1974*



Lễ ra trường - năm 1971



Lớp 10D -1971-1972



Lớp 12AB - 1973-1974



Ban Đại Diện Học Sinh Niên Khóa 1972-1973



Sinh hoạt học đường



Sinh hoạt Hướng Đạo



Trại Sinh Tương Trợ Lẫn Nhau



Đất Trại và Sinh Hoạt



Thiếu Đoàn Nhiệ Giang



*Hình tại sân trường "Phong Trào Sinh Viên Học Sinh Phòng
Vệ Hậu Phương" Niên khóa 72-73
(được Tổng Trường Giáo Dục chủ tọa)*



Sinh Viên Học Sinh Phòng Vệ Hậu Phương



*Trại Thánh Liêm ngày 2 tháng 11 năm 1970
Lớp Đệ Tam 1 NK 70-71*



Văn nghệ trường CPL



Sinh hoạt nhà trường



Giờ Nghỉ Trưa

Sinh Hoạt

Ngày

Nay



Họp Mặt - Minnesota USA 06/29/08



Họp Mặt Bắc Cali - USA 07/13/08



Họp Mặt Nam Cali - USA 07/30/08



Họp Mặt Chấn Hải - VN 10/06/08



Họp Mặt Thầy Giai - VN 10/20/08



Họp Mặt Với Hậu - VN 10/30/08



Hội Ngộ với Hoàng Hải - San Diego California USA 11/23/08



Hội Ngộ với Hoàng Lâm - San Diego California USA 11/23/08



*Hội Ngộ với cô Kim Nguyên, Kim Trang, và H Nhung
California USA 12/31/08*



Họp Mặt Cựu Học Sinh CPL - VN 04/20/09



Mừng Tân Niên - USA 01/02/09



Mừng Tân Niên Kỷ Sửu - USA 01/31/09



Văn nghệ bỏ túi - USA 04/19/09



Hội Ngộ với Hậu từ Kansas - USA 05/24/09



Hội Ngộ với anh chị Hồng Trâm - Toronto Canada 06/20/09



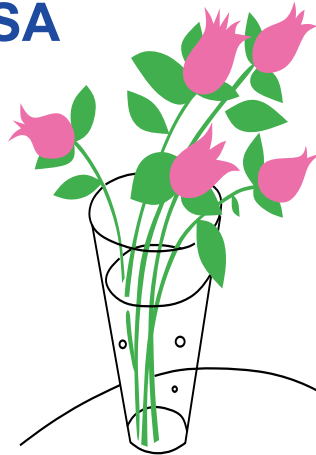
Họp Mặt với Rung từ Úc Châu - USA 07/07/09



Hội Ngộ với Kiến Quốc từ Georgia - USA 07/19/09

**Đại Hội Toàn Cầu
Cựu Học Sinh
Châu Phiức Liêm**

**Tháng 7
ngày 18-19-20
năm 2008
USA**



Thứ Sáu - Tháng 7 ngày 18 năm 2008



Trang, Bội, Nhân, Nhã, Hoà, Thủy, Bạch Tuyết
Thầy Tùng, Sâm, Sương, Hậu, Nhạn, Cô N. Doãn, Thầy Tấn, Dũng,
Thập, Đào, Phòng, Liên, Bình, Thầy Mẫn



Đào, Phương Bình, Trọng, Hoà, Phương, Nhân, Hậu, Tuyết,
Nhạn, Liên, Chiến, Dũng, Sâm, T. Tùng, Thủy, Bội, M. Linh, Ty, Hà,
Hòa, Thái Vân, Thuận, Tuấn, Danh, Tùng, Thanh



Tuân, Vinh, Chiển, Đào, Nhã, Minh, Sợi, Oanh, Trọng, Thầy
Tùng, Phong, con trai Tùng, Tùng, Thuận, Bộ
đứng: Hòa, Vân, Thủy, Bình



... lâu lắm mới gặp lại... Nhã, Dũng, Nhân, Trọng, Phượng, Thầy
Tùng



...cha Hà Viễn Lự trông trẻ hơn mấy cô nữa kìa... Thập, Thanh, Cha, Oanh, Vân, Đào, Linh



... các bạn cùng lớp... Hoài, Nhạn, Sươi, Sâm, Thủy, Hà, Chiến



bao năm xa cách... gặp nhau mừng rỡ



Thập, Bội, Trang, Vinh , Nhã... và các bạn...



Anh Đào đang giới thiệu Thầy cô Lê Quốc Tấn và Ngọc Doãn cùng nhạc sĩ Đình Trung Chính, Thăng và anh Thịnh



... Chị Ngọc Hà và màn dân ca thật dí dỏm...

Thứ Bảy - Tháng 7 ngày 19 năm 2008



Thầy Cô và cựu học sinh Chân Phước Liêm tụ họp ngày Đại Hội đồng và vui quá...



... các chàng trai cùng lớp chụp với thầy... Dũng, Nhân, Trọng, Nhã, Vân, Hải, Thầy Trí



Phóng viên VHNTV Mỹ Lan đang phỏng vấn phái đoàn cựu học sinh CPL đến từ Việt Nam



VThầy cô Tấn, thầy Trí, Cha Lự, thầy Cương, thầy Môn, thầy cô Thành, thầy Mẫn



Các cô hoa hậu áo dài...



Trong khuôn viên nhà hàng - đã đến lúc khai mạc buổi tiệc...



... chuẩn bị bắt đầu chương trình...



Cha Hà Viễn Lự tâm sự...



ban tiếp tân đang chào đón... Anh Đào ơi, định tặng hoa cho ai vậy?



Anh Đào Văn Tiến được nhiều cô tặng hoa quá chừng... Thập, Tiến, Sươi, Đào, Thủy



Trưởng ban tổ chức Nguyễn Bộ tâm tình... Thập Nhã, Bộ, Đào, Sươi, Thủy, Tuyết, Tiến...



Nhạc trưởng Kiều Hữu Chiến:
...nào chúng ta hãy cùng hát: "anh em ta về cùng nhau ta sum họp
1 2 3 4 5..."



(đứng): Hai phó nhóm Châu Phòng & rể CPL Trí
(ngồi): Cẩm Hòa, Nam Hương, Thành, Kim Vân, Ty, Nhạn...



Quà tặng lưu niệm của phái đoàn CPL VN - bức tranh thêu cô gái gánh lúa...



dạ vũ trong đêm đại hội

Chúa Nhật - Tháng 7 ngày 20 năm 2008



Đại hội ngày thứ 3 - Thánh lễ tạ ơn và những tấm hình lưu niệm trước khi chia tay...



Nhạc trưởng Kiều Hữu Chiến đang tập dợt những bài hát thánh ca trước khi thánh lễ bắt đầu...



"... hát lại lần cuối nha..." Tiến, Liên, Khoa, Trang, thầy cô Thành.....



Thầy Trần Đình Thành và bài đọc thánh kinh...



Cha giảng dạy về bài phúc âm...và bày tỏ cảm xúc...



Chú tiểu Minh đang đưa webcam để các bạn trên mạng có thể theo dõi...



Các "cụ" CPL Nhân, Nhã, Dũng, Tùng, Hoàng Hải, Trọng, Chấn Hải...



thêm các cựu nữ CPL: Thành, Thu Hương, Bình Sự, Liên, Tuyết, Thanh, Dũng, Hải...



Lệ Thanh, Thu Hương, Cha Lự, Yến, Vân Thư, Oanh, Hà , Tuấn...

chuyện kể bên giường

hoàng chính

1

Bằng ngôn ngữ không chủ từ, bằng câu kệ không đầu đuôi, tôi cố thuyết phục bệnh nhân rằng chết không phải là chọn lựa thích hợp, rằng đâu đó trên thế gian này vẫn còn một người yêu thương cô hơn yêu thương chính mình, rằng trong những thứ con người có được, không gì quý bằng mạng sống. Tôi nói cho một mình tôi nghe. Tôi kể chuyện mẹ tôi. Tôi kể chuyện cha tôi. Tôi kể chuyện em gái tôi. Tôi kể chuyện nửa đêm tôi quỳnh quáng lại nhà người bệnh. Con mắt đứa bé đã đứng tròn, chân tay co giật từng hồi. Đã muộn mất rồi. Nhưng người mẹ khóc lóc nài van. Chích cho cháu mũi thuốc hồi sinh. Hay thuốc gì cũng được. Miễn là có chích. Biết đâu cháu nó lại không chết.

2

Có nên vô thăm con nhỏ đó không. Cô y tá hỏi tôi. Những người mới ra trường - mà thiên hạ gọi đùa là ma mới - hay hỏi lẫn thẩn. Cách tốt nhất là đừng bận tâm trả lời. Tôi ngó đôi mắt một mí rồi đón lấy tập hồ sơ mỏng, nhìn lướt dòng chữ nguệch ngoạc mà đêm trước loay hoay với con bệnh, tôi đã sai y tá viết vội. Cái tên đồng quê, nơi những bụi chuối rì rào sau khoảng vườn xanh um cây trái. Cái tuổi là của một người vừa bắt đầu biết liếc dọc liếc ngang khi đi qua quán nước có bọn trai trẻ ồn ào cụng ly, gõ muống. Tôi nheo mắt cố nhớ cái địa danh ở tuốt đầu trong xá kẹt một huyện lỵ miền sông Hậu, nơi phải quá giang đò máy mỗi lần ra phố chợ.

Ông thầy nhớ cẩn thận. Cô y tá dặn dò. Hồi hôm con nhỏ đó dợt bác y công ẻ mình luôn.

Tôi nhìn cái dáng mỏng như tàu lá chuối. Sao vậy?

Ông thầy hồng tin hỏ. Cô đẩy khế tôi đứng yên một chỗ rồi chạy vụt đi. Cái bóng nhỏ bé trong chiếc áo choàng lũng thùng lũng lách giữa những giường bệnh, ghế ngồi, chiếu rách và người chen chúc nhau trong khoảng hành lang hẹp. Cái bóng thoãn thoắt gợi nhớ đến đám chuột nhắt thường xục xạo kiếm ăn ở phòng trực. Những con chuột bé tí nhưng khôn và nhanh hết biết.

Vài giây sau cô trở lại, kéo theo người y công. Nhưng nhằng như hai người bắt nạt. Ông thầy coi mặt chú Tư nè. Sưng thấy sợ luôn.

Tôi nhìn cái trán gồ lên một cục màu đỏ thẫm. Sao vậy?

Con nhỏ đó đó. Ma mới trả lời hớt.

Người đàn ông thấp bé đưa tay đỡ một bên đầu, nheo mắt suýt soa. Hồi đêm con nhỏ tỉnh dậy, thấy nó khát nước tội nghiệp, tui đem nước cho nó uống ai dè nó quăng cái ly lên đầu tui. Đồ quỷ cái.

Tôi chạm ngón tay lên u trên trán người y công. Có nhức không, lấy thuốc trong phòng khám uống đỡ.

Người đàn ông lắc đầu. Nhảm nhò chi đâu ông thầy.

Hồng sao đâu, chú Tư bị thím Tư ỳnh hoài à. Ma mới chêm vào rồi che miệng cười khúc khích. Chuyện bác y công bị vợ đánh xưa lắm rồi, chỉ ai mới nghe lần đầu mới có thể bật cười như thế. Cô y tá này chưa được bà trưởng phòng nhân viên huấn luyện kỹ lưỡng. Tôi tự nhủ sẽ giảng cho cô ta bài học xử thế. Bệnh nhân và người nhà nằm ngồi la liệt thế này mà y tá, y công đùa giỡn thì còn gì thể thống.

Thấy tôi chăm chú nhìn vào hồ sơ bệnh lý, con ma mới và người y công kín đáo liếc nhau rồi ngập ngừng bước về phía phòng “săn sóc đặc biệt”.

Nghe có vẻ trầm trọng, thực ra chỉ là căn phòng cũ kỹ, hôi mốc mà nhân viên đã cố làm cho ra vẻ “chuyên môn” bằng cách kéo lên những bức vách xiên xẹo rồi tẩm thật nhiều mùi cồn và thuốc sát trùng lên nền nhà và những tấm khăn trải giường.

Vừa lách qua khung cửa, bắt gặp cái bọc nhựa có chai thuốc tẩy màu và bộ quần áo nhả nhúm, tôi quay sang hỏi ma mới.

Sao lại để những thứ đó ở đây.

Cô lúng túng tìm câu trả lời. Chút bối rối trong những chớp mắt tan vào cái nghịch ngợm trẻ con. Ngôn từ nhảy nhót trên cánh môi.

Dạ, mấy chị bên cấp cứu chuyển nguyên con lên như vậy đó.

Ma mới nháy mắt với người y công. Anh ta nhanh nhẹn chộp lấy bọc hành lý của Thần Chết, thoăn thoắt bước đi, đôi dép nhựa quét xàn xạt trên nền xi măng.

May mà bệnh nhân không uống nửa chai còn lại. Tôi nói.

Hai con mắt một mí bối rối nhìn ra cửa sổ nơi chút nắng đầu ngày nhấp nháy trên khung kính mờ. Không còn gì để nói. Cô y tá sượng sùng chôn chân trên nền nhà. Cái đầu hơi cúi nhưng con mắt nhìn lên, dán lên tôi một nửa tia nhìn nghi ngại, thân mình khẽ đu đưa như vương mắc một điều muốn nói. Nhưng cô chưa kịp nói gì thì người y công đã vạch đám bệnh nhân và thân nhân tụ tập trong hành lang hẹp, hỏn hển trở về.

Vào phòng săn sóc đặc biệt, hai người chia nhau đứng hai bên giường bệnh như sẵn sàng ra tay can thiệp khi có chuyện bất ngờ.

Bốn con mắt dán vào cái khối lũng nhùng chần gối võng xuống trên chiếc giường cũ mà lò so đã giãn tới cực độ.

Cô y tá run run giờ mép tấm khăn, thì thào.

Thấm ời, Thấm à!

Tiếng thở phì phò vọng ra từ dưới lớp vải. Vệt vàng sậm loang trên tấm khăn trông giống hình một bàn tay bốn ngón. Cái thân người nằm nghiêng co quắp ấy khế nhúc nhích. Hai chân hơi duỗi ra. Một bên vai lay động, chiếc lưng uốn éo.

Tôi gập hồ sơ lại, bước tới bên giường. Đã ngủi không biết bao nhiêu năm thảng cái mùi phòng săn sóc đặc biệt mà tôi vẫn không khỏi thấy ngửa hai hốc mũi. Cái ngửa sàn sượng khiến mình chỉ muốn luồn chiếc bàn chải nhỏ vào mà chà sát cho thoả thuê.

Cô y tá lay nhẹ chòm vai người bệnh. Thức dậy, sáng rồi.

Tiếng ậm ừ trong cuống họng luồn ra khỏi chiếc gối ủ quanh đầu và lớp vải khăn trải giường cũ kỹ nghe xa xôi như vọng ra từ trong vách tường xi măng tróc lở. Bàn tay cô y tá lay mạnh hơn. Âm thanh ngẫu đục lại phát ra, lần này nghe như tiếng gầm gừ của con thú bị bỏ đói lâu ngày.

Giọng cô y tá khản trương hơn. Thức dậy, Thấm à.

Hồng muốn thức.

Trong chuỗi âm thanh sàn sượng tôi nghe ra ba chữ ấy. Chắc cô y tá cũng nghe được nên cô hăng hái kéo bật hẳn góc khăn trải giường ra khỏi đầu người bệnh. Góc khăn tuột ra nhưng khuôn mặt vẫn vùi sâu dưới tấm gối trắng. Mảng tóc đen lòa xòa trên nệm.

Người y công đánh nhịp bàn chân phải. Trong mắt anh ta thẫm cái màu tối ám.

Tui không muốn thức. Tui muốn chết.

Câu nói mạch lạc luồn ra từ chiếc gối nhàu. Cánh tay vòng quanh đầu như vòng gai cứu chuộc. Những móng dài tróc loang lổ. Buổi chiều hôm trước, lúc rửa ruột cho bệnh nhân, tôi không để ý cái màu sơn máu bầm ấy.

Tui không muốn thức. Để tui ngủ luôn.

Cô y tá lắc nhẹ chiếc vai gầy. Nói gì nói lại nghe coi.

Trường lớp nào đào tạo ra cô học trò y tế nói chuyện không chút năng khiếu nghề nghiệp như thế. Tôi chưa kịp nói gì thì người y công xen vào. Thức dậy cho bác sĩ khám bệnh.

Tấm khăn đắp nhăn nhúm như mặt nước ém con sóng ngầm. Bất chợt mặt nước ấy bung ra thành lòng sông sủi bọt giữa những đợt sóng cuồn cuộn. Bàn tay móng đỏ giật mặt gối sang một bên. Cái đầu rũ rượi rồi cả thân hình nhàu nhò xoay lại phía giọng đàn ông vừa mới phát ra. Bác sĩ hả. Thằng cha bác sĩ bắt nhân đó hả. Chả còn lại đây làm chi. Cả thân người vùng vẫy như con cá bị đập đầu. Hai chân đạp nhùng nhằng trong tấm khăn. Thân thể oặt oẹo cơn động kinh hoảng loạn. Tui không muốn thấy mặt cái người bắt nơn. Kêu thằng chả đi đi.

Thấm à. Thấm. Cô y tá vừa luống cuống đặt hai bàn tay lên vai người bệnh vừa ríu rít gọi. Thấm ơi. Ngoan đi cưng. Ngoan đi mà. Bác sĩ H. nè, bác sĩ H. đã cứu Thấm hồi hôm qua đó, biết không?

Bác sĩ hả, bác sĩ gì mà dô nhân đạo dị chứ.

Cái đầu lắc lư, tóc rối như miếng bùi nhùi rách. Con mắt nhắm nghiền, răng nghiền vào nhau. Hai tay vung đập cả lên thành giường. Mấy người đi hết đi. Rồi con mắt bỗng nhiên trợn trừng. Tay vồ lên mặt cào cấu. Mười vết móng tay vạch đỏ lừ hai má. Những đường kẻ răng cưa tươm máu. Cái lưới tím ngắt thè dài, nhót rãi trào ra. Mấy người không đi tui cắn lưới tự sát cho mà coi.

Âm thanh đọng lại nơi hai hàm răng kèm chặt chiếc lưới nhầy nhụa nước bọt.

3

Lúc ra ngoài hành lang, cô y tá đi sát vào tôi, thì thầm. Đúng là làm ơn mắc oán, thầy há.

Phải trả lời sao đây. Nếu coi là việc phải làm thì có chi là ơn nghĩa và có gì đáng gọi là oán. Ý nghĩ xoay trong đầu. Nhưng đó đâu chỉ thuần túy là công việc. Thân xác tím bầm vật vã trên chiếc giường xô lệch đâu thể coi như chiếc máy bơm hư, chỉ cần thay những ống cao su mới. Trong cái thân thể nhàu nhò ấy còn cả một thế giới tâm linh.

Nhắm chừng con nhỏ có sống được hông, hả thầy?

Thân thể mỏng gầy của cô chạm nhẹ vào người tôi trong lúc rảo bước nhưng câu hỏi thì chạm mạnh vào một góc vắng tư duy. Trong một giây, cái thắc mắc ngàn đời ấy khuấy động cả tâm tư người thầy thuốc. Niềm tự hào bốc lên như luồng hơi nóng trong nồi nước tự ái đang sôi.

Sống chứ. Tôi quả quyết. Dù cô ta không muốn sống cũng không được.

Rồi tôi ngưng ngay câu nói. Kẻ nào đó trong tôi nhắc nhở rằng nói năng như thế có quá đáng không. Hình ảnh những lọ thuốc lem

luốc, những bọc nước biển đục lờ, những ống chích với kim tà đầu xài đi xài lại, những dao kéo cùn mẫn kéo nhay vết mổ diều hành trong trí. Nhưng bên những trang bị nghèo hèn ấy còn một thứ mà bệnh nhân của tôi có thể sẽ cần đến, thứ ấy là hàng ngoại, quà tặng nhân đạo từ Bắc Âu. Thế nên tôi tạm yên lòng.

4

Ngoài ba mươi tuổi. Những nếp nhăn trên trán và mái tóc lốm đốm sợi bạc khoe với cuộc đời như thế.

Anh là người nhà của cô Thẩm à.

Hai bàn tay đang thả xuôi theo thân mình, bắt gặp câu hỏi, vội xoắn vào nhau. Dạ thưa. Một chút ngần ngừ. Hai con mắt ngó nghiêng. Rồi hai con mắt vẽ xuống nền xi măng lồi lõm câu trả lời vòng quanh những nét bút chì trẻ con ngây nghếch ngoạc trang giấy.

Dạ hồng phải người nhà.

Tôi nhìn những ngón tay như những đốt mía gầy guộc tim chiếc nhẫn làm tin. Nhưng những ngón tay anh chỉ đeo đầy vết sẹo. Sao mà ngây ngô. Tôi mắng mình như thế. Xứ sở miếng ăn còn không có, nói gì chiếc nhẫn đính hôn giữa những kẻ yêu nhau.

Hay là bạn. Tôi hỏi.

Cái đầu toan lác bóng gặt dồn dập như chiếc dùi gỗ hoang lên mặt trống. Con mắt nhìn tôi. Cái nhìn lo âu của đứa bé ăn trộm sợ chủ nhà phát hiện thêm món đồ còn giấu trong cặp chiếc quần tây nhăn nhúm.

Tôi hỏi vì tôi muốn biết thêm chi tiết về cô ấy mà điều trị cho đúng. Rồi nhìn những ngón tay đang xoắn lấy nhau trước cái bụng hõm

vào sát xương sống, tôi nói nhỏ, đủ cho một mình anh ta nghe. Tôi không phải công an, đừng sợ.

Dạ, tui mang ơn. Câu nói cũng nhỏ đủ để một mình tôi nghe thấy.

Anh đứng trơ ra đấy. Cái mặt cúi gằm, con mắt nhỏ. Tia nhìn lấp ló phía sau hốc mắt sâu. Vành xương ổ mắt cong và vồng lên như vết điêu khắc trên pho tượng thạch cao làm cho tia nhìn sâu hun hút.

Vào đây cho tôi hỏi thăm vài chuyện.

Hai bàn tay đặt lên nhau ngại ngần. Dạ.

Tôi xoay lưng bước đi. Được vài bước tôi quay lại. Người đàn ông vẫn đứng đó. Tôi dừng lại, nhướn mắt nhìn anh ta. Hai bàn tay vẫn đắp lên nhau. Những ngón sần sượng xoắn xuýt. Rồi cặp môi thâm co lại, vạch ra những chiếc răng khấp khiểng.

Tôi đưa tay, vạch một cử chỉ mơ hồ. Vào phòng trực, tôi hỏi chút chuyện.

Hàm răng mở ra. Câu nói phều phào như hơi thở. Dẫu khoảng cách chỉ ba bước chân, tôi vẫn không nghe được cái câu anh nói. Tôi bước ngược về phía anh.

Đợi tôi đến gần, anh thì thào. Sợ em Thẩm hồng chịu.

Tôi ngạc nhiên. Sao vậy.

Co người lại như cố giấu mình ở phía sau một thân cây vô hình, tránh luồng gió lạnh, anh nhìn quanh, nhón nhác. Sao lại sợ cô ấy không chịu. Mà không chịu cái gì.

Hồng cho gặp.

Tôi nhìn chăm chú vào con mắt sâu. Sao lại không cho.

Tại em Thấm hồng thương.

Bọn y tá y công trong trại bệnh tất tả với công việc nhưng chẳng người nào quên ném về phía chúng tôi cái nhìn soi mói. Cái tin bác sĩ trưởng khoa nội bị bệnh nhân xỉ vả giữa thanh thiên bạch nhật chỉ một buổi là lan rộng khắp thị xã. Nhân viên các trại bệnh tạt ngang phòng trực hỏi thăm xa gần. Những con mắt ái ngại giùm cái đời "làm ơn mắc oán" nhưng cũng có những ánh mắt xét nét, hả hê.

Tôi nắm lấy tay áo anh, kéo về phía phòng trực. Anh cưỡng lại một chút rồi nhùng nhằng bước theo, như đứa học trò hư bị giám thị lôi vào phòng hỏi tội.

Ngồi xuống đây đi. Tôi khẽ đẩy anh vào chiếc ghế có lưng dựa bằng nệm vải.

Dạ cho tui đứng, tui mang ơn.

Tôi nhìn vào con mắt sâu. Anh biết cô Thấm bị gì không.

Dạ biết, em Thấm tui uống thuốc tẩy tự sát. Mấy người học chung lớp đồ thừa em Thấm tui ăn trộm chiếc cà rá, em Thấm tui hồng có lấy. Tui biết em Thấm tui hồng bao giờ làm chuyện đó. Dù em Thấm tui không thương tui, bỏ tui lên tỉnh học nhưng tui hồng giận em Thấm tui. Tui biết em Thấm tui hồng tham lam. Hồng ai tin em Thấm tui, em Thấm tui uống thuốc tẩy để minh oan. Em Thấm tui có bề gì tui sống với ai.

Cái mặt cúi gầm bỗng ngược lên, vẩy ra những giọt nước mắt.

Mà em Thẩm tui có sao hông bác sĩ.

Anh ngừng lại để thờ. Nước mắt lãn dài hai gò má. Hai bàn tay vẫn níu lấy nhau, mặc cho nước mắt khơi dòng. Tôi nhìn đám bệnh nhân và thân nhân hiếu kỳ lấp ló ngoài khung cửa, vẫy tay ra dấu cho họ để chúng tôi yên. Thiệt tình, cánh cửa phòng trực không biết đến bao giờ mới sửa xong.

Nhắm chùng em Thẩm tui có sống được hông, bác sĩ.

Anh lặp bặp câu hỏi.

Sống chứ. Câu trả lời của tôi đầy ắp tự tin. Vấn đề là làm sao thuyết phục cho cô bệnh nhân ấy yêu được cuộc sống này, để mai mốt về, cô không phải tìm cách quyên sinh nào khác. Nhưng tôi không thể nói với anh điều đơn giản ấy.

Cô Thẩm sẽ hết bệnh, sẽ về... Tôi ngưng ngang. Sẽ về đâu. Ngôi trường có nhà tập thể nơi người ta nghĩ cô là quân trộm cắp hay về với người thanh niên chất phác đến gần ngõ này.

Dạ, tui mang ơn.

Câu nói và cái gạt đầu nhanh nhẩu của anh gỡ tôi ra khỏi cái điều khó nói.

Anh vừa đi khỏi, ma mới lách ngay vào phòng trực. Và ném xuống mặt bàn gỗ câu hỏi quen thuộc.

Nhắm chùng con nhỏ đó có sống không hả thầy.

5

Chiếc giường trĩu nặng. Không gian vống xuống cái mùi thân thể

đã lâu không tắm gội. Tôi nói cho một mình tôi nghe. Tôi kể đủ thứ chuyện. Chiếc ghế có lưng tựa lưng lay và bốn chân lỏng lẻo biết than van vì sức nặng kẻ ngồi lên nó. Tôi nhúc nhích để chiếc ghế nhắc nhở xa xôi với bệnh nhân rằng chuyện tôi kể sẽ không bao giờ có đoạn kết. Và tôi sẽ ngồi đây mỗi tối. Trong căn phòng này, nói chuyện với bốn bức tường, với những linh hồn lẫn khuất trong bệnh viện vẫn mỗi tối, trong cái chập choạng của buổi hoàng hôn, lũ lượt kéo nhau về qua chốn này. Tôi kể chuyện mẹ tôi. Tôi kể chuyện cha tôi. Tôi kể chuyện em gái tôi. Tôi kể chuyện nửa đêm tôi quỳnh quáng lại nhà người bệnh. Con mắt đứa bé đã đứng tròn, chân tay co giật từng hồi. Muộn mất rồi. Nhưng người mẹ khóc lóc nài van. Chích cho cháu mũi thuốc hồi sinh. Hay thuốc gì cũng được. Miễn là có chích. Biết đâu cháu nó lại không chết. Mũi kim nhọn ánh lên dưới ánh đèn dầu trong đêm tối. Lần nào kể đến đó tôi cũng ngừng lại bởi tiếng thở rất đều cái nhịp bình yên của đứa bé say ngủ. Cô gái mười chín tuổi. Cô ngủ dễ như trẻ thơ.

Biết đâu cháu nó lại không chết. Mũi kim nhọn ánh lên dưới ánh đèn dầu trong đêm tắm tối.

Lần này kể đến đó tôi không ngừng vì hơi thở đều nhịp mà vì tiếng sụt sùi. Khuôn mặt mà tôi chỉ thấy được khi cô ngủ say đang áp sát vách tường. Mùi hôi khô chắc phải quyện vào hơi thở. Cô nhất quyết không thềm nhìn mặt cái kẻ đã giữ cô lại nơi chốn trầm luân. Và cô tịnh khẩu kể từ cái hôm đòi cắn lưỡi ngay trên chiếc giường này.

Nhưng sao tiếng khóc tím tức ấy lại làm lòng tôi bình yên.

6

Thầy ăn mì hông thầy. Ma mới hỏi và đứng yên chờ câu trả lời. Mình có ăn mì không. Tôi thăm hỏi tôi. Hay hủ tíu Mỹ Tho. Ma mới hỏi tiếp. Mình có ăn hủ tíu Mỹ Tho không. Tôi lại nghe tôi hỏi tôi

như thế. Hay thầy thích hủ tíu Nam Vang. Ma mới nhanh nhẩu đổi qua món khác. Mình có thích hủ tíu Nam vang không. Tôi lại hỏi tôi. Hủ tíu Nam Vang thì có gì trong đó và khác hủ tíu Mỹ Tho chỗ nào. Tôi hoàn toàn không nhớ ra. Chắc chắn giống nhau ở những sợi hủ tíu trắng tinh. Thầy. Con ma mới gần giọng. Và tôi bắt đầu bực mình.

Cô đói thì đi ăn đi, tôi không đói.

Nhưng ma mới không chịu thua. Em mua về cho thầy, thầy khỏi mắc công đi. Từ trưa tới giờ thầy chưa ăn gì mà.

Tôi vẫn dán mắt vào cuốn cẩm nang in đầy tiếng nước ngoài. Trên trang giấy bóng, những hình ảnh nhảy múa như đám nghệ sĩ non tay nghề cố dành chỗ đứng trên chiếc sân khấu hẹp.

Thì mua gì cũng được.

Hủ tíu Nam Vang hay hủ tíu Mỹ Tho hả thầy.

Gì cũng được.

Hủ tiếu Mỹ Tho được không thầy.

Khi muốn được chú ý, người ta dễ thành lố bịch. Tôi dùng tất cả sức lực đang có trên tay để gập cuốn sách lại thay cho một lời giận dữ. Nhưng khi ngược lên, bắt gặp đôi mắt có tia nhìn khấn thiết, lòng tôi chùng xuống. Giọng tôi mềm oặt.

Mua giùm tôi tô cháo lòng.

Đôi mắt chột tròn xoe. Vậy mà thầy nói gì cũng được. Cô xoay lưng dợm bước nhưng đôi chân bắt ngờ sượng lại. Tóc lòa xòa trên trán. Tóc đùa cái lưng thon. Môi mỏng như miếng mứt

dừa.

Nhắm chừng con nhỏ đó có sống được hông hả thày.

7

Bằng ngôn ngữ không chủ từ, bằng câu kệ không đầu đuôi, tôi cố thuyết phục bệnh nhân rằng chết không phải là chọn lựa thích hợp, rằng đâu đó trên thế gian này vẫn còn một người yêu thương cô hơn yêu thương chính mình, rằng trong những thứ con người có được, không gì quý bằng mạng sống. Tôi nói cho một mình tôi nghe. Tôi kể chuyện mẹ tôi. Tôi kể chuyện cha tôi. Tôi kể chuyện em gái tôi. Tôi kể chuyện nửa đêm tôi quỳnh quáng lại nhà người bệnh. Con mắt đứa bé đã đứng tròn, chân tay co giật từng hồi. Muộn lắm rồi. Nhưng người mẹ khóc lóc nài van. Chích cho cháu mũi thuốc hồi sinh. Hay thuốc gì cũng được. Miễn là có chích. Biết đâu cháu nó lại không chết. Mũi kim nhọn ánh lên dưới ánh đèn dầu trong đêm tăm tối. Vậy mà thằng bé lại sống, cô Thắm biết không. Bây giờ cô Thắm biết thằng bé ấy đang làm gì không. Nó học y tá. Nhà nó nghèo không vào trường y được nhưng nó nhất định làm y tá để cứu người. Cô gái vẫn nằm nghiêng quay mặt vào tường. Lạnh băng tượng gỗ. Đôi vai khẽ chuyển động như vật trôi bồng bênh trên mặt sóng. Tôi thầm đếm nhịp thở bệnh nhân. Rất đều. Dấu hiệu nguy kịch đã qua. Thần kinh ổn định. Bao tử chắc xốn xang ít nhiều nhưng rồi cũng bình yên. Có lo là lo hai trái thận vất vả lọc ra những chất độc. Rồi chỉ cần thuyết phục cô một cách đơn giản rằng chả tội gì phải chết. Nhưng chỉ điều nhỏ nhoi ấy thôi cũng đã vô cùng khó khăn. Tôi nói chuyện với bốn bức tường vô tri. Tôi nói chuyện với lũ sóng bạc nhược dất dứu nhau trải lên bờ cát những vẩy bọt xám. Biển ở bên kia con phố le lói ánh đèn. Ngày xưa có thời tôi nghĩ sống hay chết cũng vậy thôi. Cái thời mới vào đại học. Cái thời suy tư triết lý trẻ con. Cuộc sống đầy những mâu thuẫn. Có bao nhiêu người cố bám lấy sự sống một cách vô vọng. Chiến tranh. Sự nghèo đói, bệnh tật. Nỗi đau đớn thể xác,

sự khổ đau tâm hồn. Tôi nói đông dài như gã bán thuốc dạo trong gánh xiếc. Tôi nói với bốn bức tường. Tôi nói với những ngày còn đi học của tôi. Tôi nói với những người bệnh mà tôi đã bỏ cuộc trong trận giằng co với Thần Chết. Tôi quên là cô bệnh nhân của tôi mới mười chín tuổi, cái tuổi bắt đầu biết chọn màu sơn móng tay cho đẹp mắt. Thì đã sao. Nếu cô ấy không nghe thì tôi nghe. Và bốn bức tường này cũng nghe. Cả những người đã chết trong căn phòng này mà linh hồn còn lẩn khuất quanh đây cũng nghe. Còn nữa, những nhân viên trực đêm đang lấp ló bên ngoài khung cửa, tai ép sát vách tường, lắng nghe tôi trò chuyện. Cuộc chiến đấu gay go. Chúng tôi mới chỉ thắng trận đánh thứ nhất. Chúng tôi mới chỉ đổ quân xuống được một đầu cầu. Nhưng tôi vẫn kiên trì kể lể. Tôi kể chuyện cho cả thế gian cùng nghe.

Chợt cô bệnh nhân của tôi trở mình, tôi nín thở chờ một cơn phản nộ. Tôi nghe được cả tiếng những trái tim đập lỗ nhịp ngoài khung cửa. Giày dép lao xao dẫm lên nhau. Nhân viên trực đang sẵn tay áo, chuẩn bị giải cứu tôi. Nệm giường nhún nhảy theo cái trở mình. Chiếc vai xuôi nghiêng. Bệnh nhân bỗng đứng xoay người ra phía tôi. Con mắt ướt nhòe. Con mắt nhìn tôi. Trong tia nhìn có chút gì đó như ánh nắng le lói sau cơn giông.

Con gặp người đó được hông?

Câu hỏi bất ngờ làm lồng ngực tôi thất lại. Có tiếng reo vui hơn hờ nào đó bị nén lại bên ngoài khung cửa. Tôi hình dung đám nhân viên ôm lấy nhau mừng rỡ như khi gặp lại nhịp đập hồi sinh của trái tim bệnh nhân hấp hối.

Người nào, cô Thắm muốn gặp người nào. Tôi lấp bắp.

Cái người học y tá đó.

Tiếng reo hò trong lòng tôi át cả tiếng cười nói vỡ òa ngoài khung cửa.

Thắng rồi, mình thắng rồi. Giọng ma mới - không lẫn được với ai - hòa với giọng đàn ông trầm đục.

Vậy là em Thẩm tui chịu sống rồi.

Cô níu lấy bàn tay tôi. Những móng dài sắc cạnh cứa lên da thịt tôi như khắc ghi lời nguyện.

Con hồng muốn chót đầu, con nhớ nhà, con nhớ má con, con nhớ ngoại con. Bác sĩ đừng bỏ con chót tội nghiệp...

Không bỏ đâu. Tôi luống cuống với cơn xúc động.

Bác sĩ phải hứa hồng bỏ con.

Hứa. Tôi trả lời, lòng đầy áp niềm tin. Cô nuốt nước bọt một cách khó khăn; nụ cười nhòe nhoẹt chợt méo xệch trên khuôn mặt trẻ thơ

Ngoéo tay mới tin.

8

Ma mới đi rồi, tôi lại loay hoay với cuốn cẩm nang giấy láng chằng chịt những chữ. Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Ả Rập, tiếng Thụy Điển. Làm sao biết được đó là tiếng Ả Rập, lỡ tiếng Miên tiếng Lào thì sao nhỉ. Lúc khai cái máy ra khỏi thùng, bọn y tá đã cãi nhau những chuyện trẻ con như thế. Tiếng Miên tiếng Lào ngoằn ngoèo giun sán còn tiếng Ả Rập có mẫu tự đàng hoàng, chữ tượng hình sang trọng quý phái. Làm như rành văn minh Ả Rập lắm vậy. Chứ sao. Ngôn ngữ của một phần tư nhân loại. Người chuyên viên phòng xét nghiệm gặt gù. Người chuyên viên phòng thí nghiệm đã trải qua bao nhiêu thăng trầm. Anh ta kể lại như thế. Thử bao nhiêu nghề cuối cùng dừng lại ở nghề hút máu

người. Cho dù hút qua mũi kim cũng là hút máu, cũng là ma dơi, ma cà rồng. Mấy cô y tá hay xúm vào chọc ghẹo anh ta như thế. Có mặt trong cuộc tranh luận ấy nhưng tôi chỉ lặng thinh. Không biết chắc có phải một phần tư nhân loại nói tiếng Ả Rập không nên tôi im lặng. Nhưng bà y tá ngoại khoa quay qua tôi để tìm đồng minh. Phải không ông thầy. Phải tiếng Ả Rập không. Đang loay hoay với những cái nút, những ngọn đèn xanh đỏ, tôi buộc lòng lật vội những trang giấy bóng. Đây rồi. Ở góc mỗi trang, có cái chữ nhỏ xíu ghi tên ngôn ngữ trình bày. Tôi đồng dục gật đầu. Người chuyên viên phòng xét nghiệm hét lên mừng rỡ. Đám y tá trẻ thích thú hòa theo.

Cái máy ấy người ta còn giữ hay đã bán đi rồi.

Tiếng dép lê ngoài cửa. Tôi ngược lên, bắt gặp cái nhìn đắc thảng của gã đẹp trai. Trong bệnh viện này ngoài hai ông bác sĩ sắp về hưu, người nhân viên phòng quang tuyến, vài anh y công trong đó có người đàn ông bị ném cái ly lên đầu, chỉ còn lại tôi và gã chuyên viên xét nghiệm. Hai gã đàn ông độc thân. Hai con cọp bị nhét chung một xó rùng.

Ông thầy.

Vừa nghĩ đến là hấn hiện ngay trước mặt tôi như bóng ma. Như thể con người này vừa từ bậc thềm trí tưởng tượng tôi bước ra. Hấn đấy. Mảnh giấy phát phơ trong tay.

Kết quả thử máu con nhỏ đó có rồi.

Hôm nay hấn sơ mi nhét trong quần, tươm tất như cậu học trò. Ông thầy nghĩ con nhỏ ấy sống nổi không. Cái điệp khúc quen thuộc.

Tôi khẽ nhún vai, đưa tay đón lấy mảnh giấy kết quả xét nghiệm.

Kết quả coi bộ không êm hả ông. Gã trai lơ tiếp.

Tôi liếc những con số. Kết quả thế này thì không êm thật.

Phải mượn cái máy về gấp. Tôi kết luận.

9

Con mê nhận chìm người bệnh vào đêm tối. Những con số nhảy múa trên tờ kết quả xét nghiệm. Những con số khốn nạn khiêu khích chúng tôi. Những con số trần truồng khiêu vũ trên màu vũng màu trắng bệch của làn da sưng nước. Lay gọi vô phương. Mới nói chuyện sáng nay, giờ đã mê man gỗ đá. Mới tíu tít kể cho nghe về những buổi chống ghe lừa bầy vịt hàng trăm con kêu réo vang động một góc trời đã con mắt lạc thần, ngón tay co quắp.

Tôi giộng mạnh cái ống nghe điện thoại như gỗ cho rụng bột bụi bặm đóng trong đầu những người quyền thế ở đầu dây kia.

Anh cần máy lọc thận làm gì. Kẻ nào đó lập lại cái câu cũ rích.

Tôi muốn hét vào mặt cái kẻ giằng co ở đầu kia nhưng cô học trò đứng ngay trước mặt tôi, hai tay chấp lại, van xin.

Bọn họ nói nhiều quá. Đủ thứ lý do. Tôi chỉ mượn lại cái máy ấy ít hôm. Phái đoàn y tế Thụy Điển qua thăm cho chúng tôi cái máy làm phép lạ ấy nhưng bọn họ lấy đi. Chúng tôi lý sự với nhau đủ cách. Rồi bọn họ lại hỏi tôi cần máy lọc thận làm gì. Tôi đã nói bệnh nhân của tôi suy thận cấp tính. Họ lại hỏi vì sao suy thận. Rồi kẻ nào đó nói vọng vào rằng có phải con bé uống thuốc tẩy màu để tẩy tử đó không. Đáng đời quá rồi. Kẻ nào đó cười rộ lên thích thú. Có phải con bé chửi ông như tát nước vào mặt đó không. Chuối cười dài như những toa xe lửa chạy sầm sập trên đoạn đường sắt

bắc ngang óc não tôi.

Cô y tá quơ tay ra dấu. Cái miệng thì thào. Môi mỏng như miếng mút dừa ngày tết. Đầu lắc cuống cuống. Đùng nổi nóng, ông thầy ơi. Nổi nóng hư chuyện hết ráo trời. Nhưng không nổi nóng sao được. Tôi đã làm đơn xin mượn cái máy làm phép lạ ấy ngay khi rửa ruột xong cho bệnh nhân.

Quân khốn nạn.

Răng tôi cắn chặt môi dưới. Thế nào cũng có máu bầm. Vết bầm trên môi đậm màu như bị cắn khi được hôn.

Bảo nó ráng chờ tới tháng sau đi.

Kẻ kia nói thế rồi đập cái ống nghe xuống mặt bàn. Tai tôi điếc ù. Vậy là xong.

Tôi nhìn cái ống nghe điện thoại. Tôi căm thù cái điện thoại đen bóng này biết chừng nào. Tôi vừa mới thuyết phục được cho một người ham sống. Tôi vừa mới hứa sẽ không bỏ người ta. Mười chín tuổi, vừa mới bắt đầu yêu lại cuộc đời.

Cô y tá mỏng như trang giấy. Trang giấy nhìn tôi. Trang giấy sột soạt. Con mắt một mí long lanh ngấn nước. Cánh môi mấp máy cái điệp khúc xưa quá là xưa.

Nhắm chừng con nhỏ đó có chết hông hả thầy?

31 tháng 07, 2008



Tình Học Trò

Tặng ka

Cuối năm 1963, sau biến cố 1 tháng 11, gia đình tôi phải rời xứ Đà Lạt sương mù để về định cư tại thành phố Sài Gòn quanh năm nắng cháy.

Ba anh em tôi ghi danh đi học tại trường Chân Phước Liêm. Là gốc Đà Lạt ba anh em tôi má đở môi hồng dắt nhau đến trường bằng xe lam đi từ ngã tư

Phú Nhuận cồng xe lửa số 9 đến ngã ba Chú Ía, rồi từ đó đi bộ đến trường Chân Phước Liêm.



Năm 1964 tôi vào học lớp đệ ngũ, học ở khu trường cũ, chung lớp với Nhã, Nhân, Trọng, Minh, Truật và Vân, cũng từ đó nảy nở ra tình bạn thân ái, những kỷ niệm êm đềm đã theo đuổi tôi cho đến ngày hôm nay. Những bạn ân tình của tôi thời ấy là những người thật thông minh giỏi và giỏi nhất lớp. Các bạn là những viên gạch bằng vàng giúp tôi thành công xây dựng tương lai và sự nghiệp về sau. Tình bạn thật đẹp và sự vô tư trong sáng, thành thật của các bạn đã đem đến cho tôi niềm tự tin ở tình người.

Công ơn dạy dỗ của các thầy, các cha mà tôi không bao giờ quên được trong những ngày tháng êm đềm vô tư ấy. Vốn học chương trình Pháp từ nhỏ đến lớn nay đổi qua chương trình Việt. Việt Văn đối với tôi bấy giờ thành ra là một "Sinh ngữ".

Thầy Huy đã bỏ nhiều công sức giúp đỡ một em học sinh với trình độ chỉ tương đương với lớp nhì Việt văn. Thầy đã khuyến khích và bỏ công thật nhiều giúp đỡ để tôi theo kịp với lớp Đệ Ngũ. Thầy thật xứng đáng được thật nhiều tôn kính của nhiều học sinh. Riêng

cá nhân tôi muôn lòng ghi nhớ công ơn của người Thầy đáng quý. Thầy Khang dạy môn Anh văn đã đưa chúng tôi đến thế giới của các điệp viên trong các phim truyện Z28 với những câu chuyện đầy lôi cuốn, nhưng không biết thật hư?

Đến năm 1966 thì trường mới được khánh thành, chúng tôi được dọn về một lớp học ở tầng thứ nhất để theo học lớp đệ tam khi tròn 16 tuổi. Mười sáu tuổi, tuổi của trăng tròn, tuổi của mộng mơ. Ở lứa tuổi đẹp nhất của cuộc đời mà kỷ niệm đẹp của đời người cũng hay bắt đầu từ đó. Lứa tuổi mà các anh chị hay cảm giác “hồn tôi nghiêng ngả” và “tim tôi bồi hồi”.

Bắt đầu từ năm đó, lớp Đệ Tam trai gái được học chung, đúng cái lúc mà các anh các chị đang đến tuổi dậy thì, tự thấy thân thể mình bắt đầu thay đổi. Những ánh nhìn rạo rục trao đổi giữa trai và gái. Con gái e thẹn ngại ngùng khi chạm phải ánh mắt đầy háo hức của con trai. Nhưng khi đối diện nhau thì cứ chỉ ngờ ngạc nhiên, lời nói bằng quơ vô ý nghĩa.

Thời đó lúc nào tôi cũng ngỡ ngác như Lưu Trọng Lư, bằng khuôn cùng Xuân Diệu, học hành thì lơ đãng. Cũng trong năm đó, nhóm Nhã và tôi bắt đầu cùng nhau làm bích báo đầu tiên cho trường. Tôi bắt đầu mê văn thơ, bắt đầu biết suy ngẫm và mơ mộng... và cũng từ lúc đó, tôi đã bắt đầu để ý đến... một người bạn gái học cùng lớp.

Nàng ngồi sau tôi, cách hai bàn, một khuôn mặt duyên dáng, với đôi mắt to và đen sáng, nụ cười thoải mái với má lúm đồng tiền. Dáng dấp nhanh nhẹn và nhất là mái tóc thề óng ả đen huyền của nàng đã làm mê hoặc chàng thanh niên mới lớn.

Mỗi khi vào lớp học là tôi cố gắng đi cho thật sớm để ngồi chờ và chiêm ngưỡng khi nàng vào sau. Những bước chân nhẹ nhàng như đang đi trên cát, như sợ mình sẽ chìm xuống giữa biển mê

mông, tôi tưởng tượng tiếng sóng đang rì rào làm lòng tôi xao xuyến.

Ở nàng như có một sức mạnh thu hút tôi mãnh liệt, tôi bắt đầu mê cấp sách đến trường, bắt đầu ham vào lớp học. Tôi vào lớp thật sớm chờ đợi. Những lúc ngồi chờ, phòng học như tối sầm và vô nghĩa; khi nàng đến ánh sáng như chan hòa, lòng tôi rạo rực và vui mừng khôn tả. Tim tôi đập mạnh, tay chân không biết để vào đâu:

“Hồn tôi đang nghiêng ngả.” “Tim tôi bồi hồi”.

Phải chăng đây là dấu hiệu của tình yêu? thấy Tình Yêu có cả ngàn định nghĩa mà định nghĩa nào cũng đúng cả. Nó tùy theo quan niệm của từng người, từng trường hợp. Chúng ta có thể nói Tình Yêu là muôn mặt, muôn màu và muôn vẻ. Những vần thơ cũng không thể diễn đạt hết để chúng ta có thể cùng nhau nhìn nhận một định nghĩa chính xác về hai chữ Tình Yêu.

Nhà thơ Xuân Diệu diễn tả Tình Yêu thật nhẹ nhàng và khả ái nhất:

“Làm sao định nghĩa được Tình Yêu
Có nghĩa gì đâu một buổi chiều
Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt
Bằng mây nhè nhẹ gió hiu hiu...”

Có một lần thầy giao cho trao bài chấm điểm cho nhau, nàng chọn trúng bài tôi. Những giòng chữ nắn nót tên nàng viết trên tờ giấy học trò, nàng cho tôi số điểm cao nhất mà không cần biết bài tôi đúng hay sai, nàng đã làm tôi ngây ngất và ôm ấp tờ giấy đó qua biết bao ngày tháng. Có phải tôi đang yêu? Tôi đã tìm thấy thế nào là tình yêu rồi chẳng hay đây là tình yêu học trò của người con trai mới lớn. Tôi dẹt mộng với nàng trong tình yêu thầm kín, hé lòng mở ngõ cho tương lai không tận. Tưởng nhớ đến mấy câu thơ trong những lần mơ mộng:

"Không có anh, lấy ai đưa em đi học về
Ai viết thư cho em đem vào lớp học
Ai đưa em đi chơi trong chiều mưa..."

Tình yêu đã tự bay đến, thành thật và không ép buộc. Không thể chạy tội mình yêu... vì yêu đâu phải là cái tội. Không ai yêu mà không có lý do gì cả, cái liếc mắt sắc hơn gương, cái lạnh lùng khó hiểu, cái nguyên nhân kích thích tổ đó chỉ có người trong cuộc mới hiểu mà thôi.

"Ngày xưa mỗi lần tan học
Anh hay đứng đợi ngoài cổng trường
Nhìn em thật lâu
Em ngại ngừng đổ mặt
Che nghiêng vành nón
Bước vội trên đường
Bỏ anh bước đều theo sau..."

San Diego, CA
30-12-2008

hh

TÁI NGỘ



Rời phi đạo, phi cơ lặn nhẹ bánh
Mỗi vòng quay là mỗi phút rời xa
Những phố phường, cùng bè bạn hôm qua
Quê hương đó... chúng ta sinh và lớn

Nổi rộng vòng tay ta sẽ chia mộng tưởng
Mơ ước của anh, của bạn và tôi...
Bên tách cà phê đắng đắng đầu môi
Bên ly kem ngọt đầy vơi tâm sự

Khúc khích, thì thầm, cười vang, tư lự
Trong chúng ta mỗi đứa một niềm riêng
Nhưng chắc rằng vẫn chung một hướng tìm
Tinh thần ái tuổi thần tiên cấp sách

Ta gặp lại nhau nụ cười trong mắt
Những bàn tay như nắm chắc bàn tay
Sợ thời gian như đôi cánh vút bay
Ta lại phải từng ngày trong tưởng nhớ

Ôi thương làm sao cuộc đời hai lối
Biết đến bao giờ lại nổi vòng tay
Ánh mắt nụ cười ẩn hiện đâu đây
Tôi chợt thấy trời mây như đang khóc

Phi cơ vẫn lạnh lùng trong đơn độc
Có phải chẳng là cảm nhận riêng tôi
Phượng, Tố, Vinh. Thân, Yến Thủy, Xuân... ơi!
Các bạn có đang nhớ tôi không hở?

Tôi khép mắt lặng nghe niềm vui tới
Cả bầu trời như rộng mở thênh thang
Nhấn giúp dùm tôi này hơi trăng vàng
Cùng tắt cả hẹn xuân sang tái ngộ.

Pensé Tím

*Viết cho Phượng, Tố, Vinh, Thân, Yến, Thủy, Xuân
ghi dấu ngày hội ngộ sau những năm dài chia cách.
Mùa thu 2007*



Dấu ấn chưa phai

- Cố Linh Mục HỒ-SỸ-THUYỀN

Các bạn thân mến,

Tôi, Mai Văn Hậu, cựu học sinh lớp Đệ Thất niên khóa 61-62, lớp duy nhất của bậc Trung học, được khai giảng vào cuối tháng 6/1961 do Cha Đoàn Thiệu làm hiệu trưởng – Từ đó đến nay đã ngót nghét nửa thế kỷ, một thời gian quả là dài, xấp xỉ tuổi thọ trung bình của hơn 6 tỷ người trên hành tinh này.

Vào chiều này 28/5, tôi và một số bạn nữa đã cùng Hội trưởng Nguyễn Thị Thập đến viếng thân mẫu các bạn Hoàng Hải, Hoàng Lâm, Hùng và Quang vừa từ trần tại San Diego. Viếng cụ bà xong, chúng tôi qua phòng khách chuyện trò lai rai, vẫn những chuyện CPL. Bạn Thập khuyến khích tôi đóng góp bài cho Đặc san dịp Đại hội tháng 10 sắp tới. Muốn tôi kể về giai đoạn tiên khởi của trường vì tôi thuộc loại cổ lỗ sĩ nhất.

Sáng nay rảnh rỗi, ngồi nhâm nhi café một mình. Đang suy nghĩ vẩn vơ, chuyện “mưu sinh thoát hiểm” thì ít mà chuyện thể thái nhân tình thì nhiều, tôi chợt nhớ về bạn cũ trường xưa, về đôi điều bạn Thập gợi ý tháng trước. Trong tâm trí tôi, một chuỗi những hồi tưởng như các đợt sóng ập đến, đặc biệt vào hai năm đầu, vào cái thuở ban sơ, chưa có gì được gọi là phát triển, là tầm vóc cho dù chỉ “hơi hơi” của trường chúng ta: phòng học ít, học sinh không đông, giáo sư không nhiều, các sinh hoạt nội vi và ngoại vi ít ỏi. Trong giai đoạn “vạn sự khởi đầu nan” này, hình ảnh nổi bật trong tôi là cố linh mục Hồ Sỹ Thuyền. Xin kể lại đây để các bạn cùng lớp nghiệm xem có đúng không nhé. Nghiệm lại để nỗi nhớ của

những ai đang bước vào thu sẽ được cộng thêm hoặc được nhân lên.

Niên khóa 61-62 Cha Thuyên dạy giáo lý, chỉ vài tháng đầu, sau đó Cha Hiếu dạy thay. Đã hơn một lần cha kể chúng ta nghe, Cha thuộc gia đình “danh gia vọng tộc” và rất sùng đạo Phật, nhưng ngay từ nhỏ Cha đã thích học trường Công giáo. Ý muốn theo đạo của Cha bị gia đình ngăn cản, cấm đoán, bị la mắng, thậm chí còn bị đòn vọt nữa, nhưng Cha một lòng thuyết phục song thân. Cuối cùng ý nguyện của Cha thành sự. Cha đã đi tu và trở thành linh mục.

Hai môn chính Cha dạy là Vạn Vật và Công Dân. Có một bài không nằm trong chương trình nhưng Cha lấy làm tâm đắc, đọc cho chúng ta chép vào vở dài gần bốn trang và bắt học thuộc lòng. Bài này của Nguyễn Bá Học, luận về nghị lực và ý chí. Phần mở bài chắc nhiều bạn còn nhớ “Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông. Xưa nay những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi cũng là nhờ cái gan mạo hiểm. Ở đời không biết cái khó là cái gì. Sách đã có câu: “Không vào hang hùm sao bắt được cọp?”)

Khi khảo bài, Cha cầm cây thước kẻ. Nếu vị nào tắc tịt thì cây thước vui vẻ kết thân ngay. Với nam sinh nó nói “I need to kiss your mông”, với nữ sinh nó nhỏ nhẹ “I would like to touch your bàn tay năm ngón kiêu sa”. Bên nữ sinh chỉ vài chị, vài cô được may mắn tiếp xúc với anh thước, còn nam sinh khoảng ba mươi mống, tất nhiên có cả tôi đã bị chàng làm phiền hơi nhiều.

Mùa hè năm đó, Cha tổ chức đi cắm trại ba ngày hai đêm trên Hồ Nai, đi bằng xe đạp. Một cuộc picnic vô tiền khoáng hậu trong vùng Đông Nam Châu Á, dành cho những vị mà tuổi đời chỉ khoảng thập nhị, thập tam. Cái khó, cái khổ của chúng ta là những con ngựa sắt vẫn còn cao cho dù cái yên đã được hạ thấp. Khi cỡi nó, các

dững sững non trẻ tuy đã nghiêng người qua bên phải, ngã người qua bên trái mà hai bàn chân cứ luân phiên rời khỏi bàn đạp. Tốc độ di chuyển chậm chạp do xe nào cũng phải cồng thêm một gia trọng đáng kể: tư trang cá nhân, lều cọc, nồi niêu soong chảo... những lúc gió ngược, xe vừa lắc lư vừa như muốn dừng lại. Trong cảnh huống này hầu như chẳng còn ai nghĩ đến bài “CPL hành khúc” nữa. Nếu vị nào còn chút hơi hám, muốn ca muốn hát, thì ngay câu đầu sẽ là “Ta đoàn học sinh CPL chơi với vô cùng”. Trên lộ trình đi và về, Cha cứ như con thoi thường xuyên hỏi han, nhắc nhở, khích lệ chúng ta. Tổng cộng đường dài Cha con đạp xe chẳng là bao, sơ sơ tám chục cây số thôi.

Niên khóa 62-63 chúng ta lên Đệ Lục. Cha dạy Sử Địa và Công dân. Môn Địa lý học về châu Âu, Cha mang vào lớp tấm bản đồ khá lớn (1m20 x 1m80). Vừa giảng Cha vừa chỉ vào bản đồ. Cha nói: “Học địa lý mà chỉ biết tên nước, tên thủ đô; còn vị trí của nó nằm ở đâu, cạnh những nước nào mà không biết thì học làm gì.” Có lần vừa giảng bài xong, Cha bảo nhìn vào bản đồ 5 phút. Lớp im phăng phắc. Phút cuối cùng trôi qua, Cha lấy bản đồ xuống, cuộn lại hẩn hời rồi phán một câu chắc nịch: “Các con lấy giấy làm bài”. Chúng tôi, mặt người nào người nấy cứ ngây như Tây giẫm phải phân ngựa. Trả lời các câu hỏi sau đây : 1/ Bên cạnh nước (X) là những nước nào? 2/ Bên cạnh nước (Y) là những nước nào? 3/ Bên cạnh nước (Z) là những nước nào? 4/ Kể tên thủ đô của các nước A, B, C, D, E, F,... Lạy Thánh Bồn Mạn, cách dạy của Cha độc đáo quá, hiếm có trong khoa sư phạm, chúng con không tài nào theo kịp, chỉ từ chết đến lết thôi.

Còn môn Sử thì sao? Chắc các bạn chưa quên, có những lần Cha dẫn chúng ta ra sân cỏ phía sau trường, nơi đây có mấy cây mít tạo bóng râm khá lý tưởng vào những ngày nắng gắt, Cha cho ra đây không phải để tán gẫu, để kể chuyện Bà Âu Cơ không chỉ yêu ông Lạc Long Quân “dài lâu” mà còn yêu “đậm sâu” nên mới đẻ ra trăm trứng; mà là để ôn các bài lịch sử. Cha chia nam sinh thành

hai toán: phe địch, quân phương Bắc và phe ta, đội quân hùng mạnh của nước An Nam. Phe nào cũng có quân có tướng. Bốn người được chọn đứng thành hình thoi, mặt quay vào nhau, tám cánh tay không có vẻ gì là rắn chắc của bốn thân thể không được coi là cường tráng đặt lên vai nhau tạo thành hình chữ thập, cho tướng đứng lên chỉ huy trận đánh. Kết cuộc quân phương Bắc phải thua và thua đậm là đằng khác, bởi lịch sử đã chứng minh rõ ràng như thế. Các trận đánh như Trần Hưng Đạo đại phá quân Nguyên, Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng. Chẳng biết vì vô tình hay hữu ý mà Cha không cho ôn bài Hai Bà Trưng đánh đuổi quân Hán trên đất Mê Linh làm nam sinh chúng ta tiếc hùi hụi vì mất một dịp may được làm voi, làm kiệu công kênh hai người đẹp trong vai Trưng Trắc Trưng Nhị. Đứng đầu những người tiếc ngẩn tiếc ngờ là Phạm Minh Hồng, kế đến Quý Trọng, Khoa Tường, Văn Khấn. Lê Văn Chớ thích cầm cờ chạy đầu, Hữu Phương đánh trống theo sau, còn Mai Hậu thổi kèn thúc quân chạy sau cùng. Hai vị nữ lưu anh hùng chắc Cha chọn Cẩm Vân và Nam Hương hay chị Thành, chị Pha hoặc Minh Hà, Soeur Sa. Đoan chắc một điều Kim Bình và chị Ngọc Diệp không bao giờ được chọn bởi hai nàng cận nặng. Đang lúc ra sức chỉ huy trận mạc, vung đao múa kiếm mà bị rớt kính, quân Tàu không chém lại chém quân ta thì còn ra cái thể thống gì nữa, còn gì là sử học.

Niên khóa này chúng ta học buổi chiều. Một chỉ thị nghiêm ngặt của Cha là trước khi vào lớp mười phút, trưởng lớp Nguyễn Công Bình thổi còi tập hợp nam sinh (chỉ nam sinh mà thôi, nữ sinh đi chỗ khác chơi) đứng thành hai hàng ngang cuối sân nhà thờ, ngửa mặt lên trời đọc ba kinh Lạy Cha, Kính Mừng, Sáng Danh (Bạn Vòng Lầu Pầu người Nùng, không là tín đồ Công Giáo nhưng rất “nghiêm văn chính” và đọc to nhất). Đọc kinh xong, Công Bình hô: “Chúng ta làm việc theo lương tâm”, tất cả hô “lương tâm”. Khi hô cánh tay phải vung mạnh lên để biểu lộ quyết tâm. Làm ba lần như thế rồi trật tự hai hàng dọc đi vào lớp học. Cha không tham gia tiết mục này, chỉ đứng chỗ nào đó để quan sát. Sự im lặng và ánh mắt

của Cha ngầm bảo chúng ta rằng: “Trước buổi học nào cũng vậy, các con cứ làm y như thế cho Cha”.

Tuy học buổi chiều nhưng hàng tuần vào sáng thứ Năm, tất cả nam sinh (lại cũng chỉ nam sinh) phải đến trường tập thể dục do Cha trực tiếp hướng dẫn. Các bài tập căn bản như hít đất, nhảy xồm, chạy và trườn bò trên sân cỏ. Trong lúc bò, bạn nào không để ý tránh những cây “hoa trinh nữ” để gai đâm vào người thì cũng “phê” lắm, ngoài ra còn phải lo tránh những con giun đất nhót nhòn nhọt, nhất là những chú sâu róm đen ngòm, chúng sẵn sàng ăn thua đủ với bất cứ ai dám nghênh chiến với chúng, kể cả chúng ta đang được Cha Thuyên huấn luyện trở thành người hùng trong một tương lai không xa. Các bài tập của Cha phải nhận là “quá tải” nhưng bù lại sau khi hoàn tất, chúng ta cảm thấy khỏe re và nhận ra rằng cuộc đời ô trọc này vẫn còn đáng sống, nhờ ổ bánh mì thịt khá to “được cha cho” do ông Quy (lao công quét dọn và bán hàng trong trường) làm sẵn, phân phát tận tay các “thể dục viên”.

Chương trình và kế hoạch tập luyện để có “một tinh thần minh mẫn trong một thể xác tráng kiện” của Cha mới thực hiện được khoảng hai tháng thì bị “chìm xuống”. Hồi đó tôi nghe phong phanh Cha Hiệu Trưởng sau vài lần mục kích “đoạn đường chiến binh”, Ngài hãi quá, e ngại các đệ tử của Chân Phước Giê-rô-ni-mô Liêm ngán ngấm, mất tinh thần sẽ lần lượt Good Bye Thánh Bồn Mạng bằng câu “lạy Ngài con đi” khi mà số học sinh của trường có nhiều nhận gì cho cam. Cha Hiệu Trưởng yêu cầu Cha Thuyên “kết thúc sớm” là vì vậy. Cha Hiệu Trưởng lo xa quá đi thôi, nhà trường có mất học sinh nào đâu, học sinh CPL ngày càng thêm đông số mà.

Năm kế tiếp, chúng ta học Đệ Ngũ, cũng là năm Cha Thuyên rời trường và tu viện đi nhận nhiệm sở khác. Một chuyện hơi “ngoài lề” nhưng tôi xin kể ra đây để các bạn “nghiệm thêm một tí” về “con người” của Ngài.

Vào đầu thập niên 1970, sau chiến dịch “mỗi quân nhân một Tân Ước” Nha Tuyên Úy Công Giáo còn tổ chức “Đố vui để học Tân Ước” trên đài truyền hình Sài Gòn. Nhiều người thích chương trình này, bởi đây là cuộc thi “cấp Quốc Gia” có khá nhiều đơn vị quân đội và hành chánh tham dự. Các đơn vị cứ bị loại dần, loại dần ở vòng bán kết rồi vòng chung kết. Cuối cùng chỉ còn hai đội xuất sắc nhất thi đấu với nhau, đó là Cục Truyền Tin và Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu. Các bạn có ngờ rằng, trường Thiếu Sinh Quân (do cha Thuyên làm tuyên úy, trực tiếp hướng dẫn các em) đã đoạt danh hiệu vô địch và lãnh giải toàn quốc không? Nhiều người và ngay cả chúng ta là học trò của Ngài vẫn không hiểu bằng cách nào mà Ngài huấn luyện các em tài tình đến thế. Đã hạ Cục Truyền Tin toàn là dân cự phách, đạt kết quả phi thường này. Chỉ còn biết bái phục Ngài thôi.

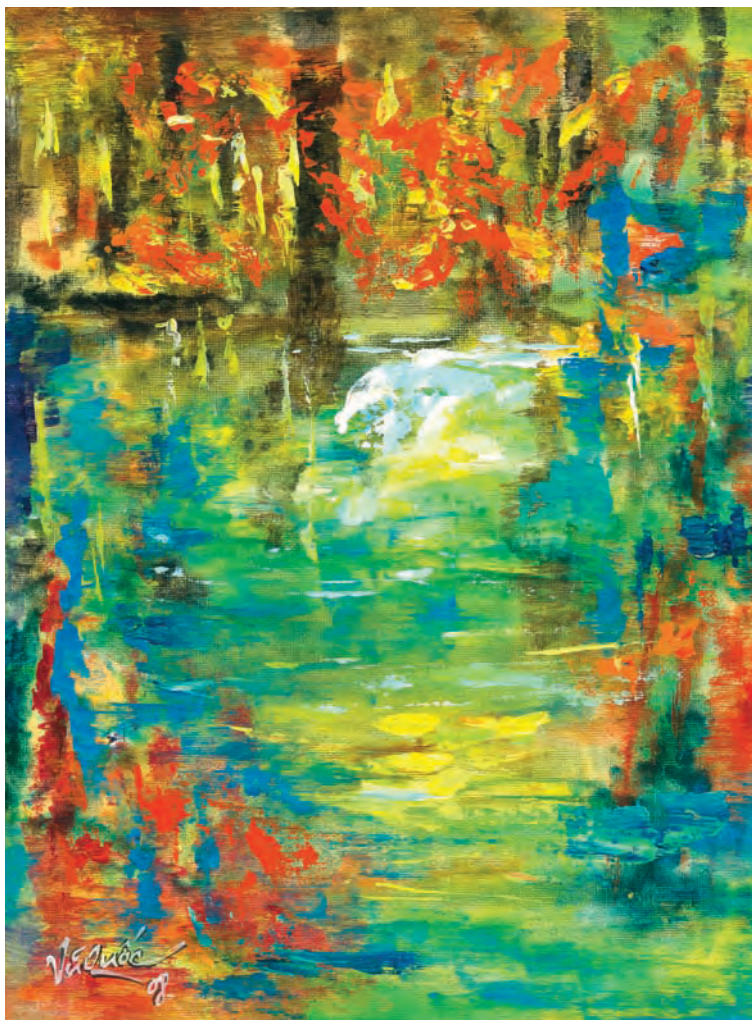
Các bạn thân mến, nếu nhớ về Cha và kể về Cha thì còn nhiều chuyện để kể để nhớ. Thôi thì một cách mộc mạc và đơn sơ, chỉ xin được nói thêm đôi điều ngắn ngủi như là phần kết luận.

Sau hai năm thụ giáo Cha Thuyên, chúng ta không thể phủ nhận một phần nào đó của phần *raison pratique* mà chúng ta đã lĩnh hội nơi Cha. Với cái form (mô thể) của Cha đã làm chúng ta cảm mến Ngài: quanh năm suốt tháng chỉ thấy ngài đi những đôi giày cũ mềm, mặc những chiếc áo dòng màu cháo lòng có nhiều chỗ vá. Hình ảnh này đủ nói lên đức khổ tu, cách sống nhiệm nhặt của Ngài. Không những Ngài muốn mà còn ép buộc chúng ta cùng với Ngài bằng mọi cách đạt đến Chân-Thiện-Mỹ. Và đến cái substance (chất thể) mà tính khí là một trong những cốt lõi của nó. Tính khí của Ngài là những nét son, những nổi bật trong bản chất của Ngài. Tất cả chúng ta vào cái thuở đó tuy hồn nhiên và vô tư thật nhưng cũng nhận ra được rằng Ngài là người thầy khá độc đáo, có những dị biệt so với nhiều thầy khác. Chính sự độc đáo và những cái khác đó đã tạo nên những dấu ấn về Ngài cho đến nay vẫn chưa phai.

Cổ linh mục Hồ Sỹ Thuyên, người thầy khả kính và khả ái đã về cõi vĩnh hằng. Ngài đã mất, mất lâu rồi; nhưng Ngài vẫn còn và còn mãi trong tâm khảm của chúng ta.

Mai Văn Hậu

June/26/2009



Trạch Phong Đại Quá

Cho những người tôi đã yêu trong cuộc đời



Người thầy bói mù dựa lưng vào mảnh tường của chợ An Cựu, sờ soạng trên mặt chiếc đĩa nhỏ nơi tôi vừa gieo mấy đồng bạc điếu, giọng nói Huế hơi nặng giống như âm hưởng của người ở vùng Truồi. Ông lẩm bẩm “trạch phong đại quá” và rồi ông cụ bắt đầu tán diễn dịch sau vài cơn ho húng hắng trong cái lạnh của Huế gần tết “...quẻ này là quẻ thứ 28...”. Cơn mưa phùn nhẹ đã dứt từ buổi sáng, nhưng chẳng hứa hẹn sẽ còn khô ráo cả ngày hay không? Ông cụ xoay cả sang tử vi và bắt đầu an sao trên bàn tay nhăn nheo, tiếng cụ như dứt khót “số ông làm quan không được lâu!” Tôi như muốn bật cười trong cổ họng, tôi đang tuổi thanh xuân thế này, đang sắp sửa bắt cái quan 3 nhờ nhiệm vụ có cấp số cao 2 bậc, tương lai sáng như đôi xì kít, tầy nào cũng không sợ, thế mà ông cụ phán chắc như đinh đóng cột: tôi không có số làm quan! Tôi sợ mình buột miệng điều gì đó làm méch lòng ông, nên xin ông xoay sang cung thế thiếp. Tiếng ông cụ vẫn vang đều, “số ông thân mệnh đồng cung, mệnh vô chính diệu, cái gì cũng khá thế thiếp, nó không xấu, nhưng đa đoan quá.” Ông cụ vẫn sang sảng “... số ông cũng lạ lắm, nếu như ông sau này thấy đúng hãy nhớ đến tôi.” Trả tiền biểu cho ông cụ, tôi cùng người lính dưới quyền lại lang thang trong cái lạnh của Huế mùa đông, và trở về nhà hôm ấy cũng khá muộn.

Bây giờ đã là 37 năm rồi từ buổi sáng hôm ấy, những năm sau này có những dịp ra Huế tôi vẫn thường tìm đến chỗ ông cụ bói mù thường ngồi, co ro trong cái rét lạnh thấu xương và ẩm ướt của cơn mưa Huế. Lời ông cụ như ngày nào vẫn vang trong đầu khi nghĩ về tương lai của mình, làm quan ngắn hạn thì đã đúng rồi khi mà vận nước nổi trôi, phiêu bạt trên đôi vai của những người tuổi trẻ. Tôi đã cố hình dung mọi sự kiện trong cuộc đời, bên cạnh

những niềm vui, nỗi nhớ là những đau thương mát mát, bất hạnh, cay xé từ tâm hồn. Đây không phải là tập hồi ký mà chỉ là những mảnh hồi ức vụn vặt chấp vá, mới ngày nào chúng ta còn ở ngưỡng cửa nhà trường, những mơ mộng, những suy tính đầy áp cho tương lai. Và bây giờ tất cả đã bỏ lại sau lưng bởi hành trang nặng trĩu chồng chất theo thời gian của một đời người. Cái đáng sợ nhất của chúng ta bây giờ là nhiều lúc không thể nhớ nổi điều mình cần nhớ, ký ức của cuộc đời tản mạn, nhiều khi tưởng như đã theo gió cuốn đi; nhưng may mắn thay, cũng đôi khi ta lại tình cờ tìm thấy ta trong cái quá khứ mịt mờ đó.

Thơ ấu

Tôi sinh ra và lớn lên trong bối cảnh chiến tranh ở miền quê đồng bằng bắc bộ, quê tôi một ngôi làng nhỏ bé nằm ở tả ngạn một nhánh của hạ lưu sông Hồng. Lụt lội từ ngàn xưa đã xảy ra đều đặn khi nước sông Hồng dâng cao đổ tràn ra biển, reo thúc những tiếng trống dồn ban đêm vì vỡ đê. Quê tôi có một hệ thống đê bao quanh bờ sông, cao chót vót như bức tường thành, không biết nó đã hình thành từ bao đời với bao mồ hôi nước mắt và cả mạng sống của tiền nhân. Phố huyện nằm ở ngã 3 sông, nơi mà người dân thường nói với nhau “gà gáy ba tỉnh đều nghe,” thế nhưng cái phố huyện nhỏ bé trông thật nhiều cây bàng bên đường đó cũng còn quá văn minh so với ngôi làng của chúng tôi. Làng tôi cũng giống như hầu hết các làng quê miền bắc, chỉ có điều khác biệt là làng tôi chia làm 2 xóm, xóm đạo có nhà thờ và xóm lương chỉ có 1 cái đình con con thờ ông Thần Hoàng. Nhà thờ đạo của làng tôi xây dựng cả trăm năm rồi, khá nhỏ bé không tương thích với dân số bây giờ, nhưng trước kia chắc cũng đủ chỗ cho mọi người ngồi dự lễ. Ngôi tháp chuông nằm riêng biệt thật đẹp cao vút với âm thanh của một bộ chuông hòa thành một hợp âm thật thánh thót du dương. Cả bên nội lẫn bên ngoại tôi cùng ở chung một làng, ngôi làng bé đến độ, nếu ra đường chộp một đứa bé bất kỳ, thì chắc chắn rằng nó không là bà con bên nội thì cũng là bên ngoại.

Khi còn thơ ấu, gia đình tôi cũng thuê được người trông nom cho 3 chị em chúng tôi, chị có cái tên bình dị: Nở, ở làng bên cạnh. Cả làng tôi đều gọi cha mẹ là thầy bu, hỏi đó thầy tôi là một trong những thanh niên “có học” trong làng, với văn bằng certificate và tiểu học, có chân trong hàng giáp, lấy vợ và làm ruộng. Ông ngoại tôi là một ông thầy đồ có tiếng trong vùng, vừa dạy học trò chữ thánh hiền, vừa làm nghề thuốc bắc. Khi lập gia đình, thầy bu tôi được ra ở riêng với dinh cơ của ông nội được cắt chia cho con cái. Thầy tôi vừa trồng lúa, vừa làm ruộng, vừa đánh cá ở nhánh sông chạy cặp theo làng. Với trí nhớ non nớt, tôi chỉ còn nhớ được những buổi chiều thầy chúng tôi chở 2 chị em chúng tôi trên chiếc xuồng con bơi dọc theo nhánh sông đó. Hồi ấy và những năm sau đó, tôi cứ nghĩ con sông này to lắm, ít ra nó cũng phải rộng bằng nhánh sông cầu Đông. Nhưng sau này có dịp về lại thăm làng lần đầu tiên, tôi đã hỏi ông anh họ:

“Con sông mà ngày xưa thầy em câu cá nằm ở đâu?”

Anh cười và chỉ tay ra con sông con con đó

“Nó kia kia”

Tôi hỏi anh:

“Nhưng nó có bị thu nhỏ lại không?”

“Vẫn thế từ xưa đến giờ, như từ lúc gia đình chú bỏ làng ra đi.”

Thế đấy, vẫn giòng sông cũ nhưng theo mỗi tuổi đời, kích thước nó như lại được nhìn khác đi. Quê tôi nổi tiếng món bánh gai đặc sản, những chiếc bánh thơm nồng béo ngậy, vang danh cả nước, tuy có màu sắc không bắt mắt lắm. Món đặc sản thứ hai của Trời cho dân làng vùng tôi, đó là “món rươi” những con sinh vật cả năm trời tiềm ẩn trong mặt đất, chỉ đợi đúng điều kiện mưa và nhiệt độ, nó bắt đầu nổi lên và cung ứng cho những người dân nghèo món ăn tuyệt vời. Tục ngữ dân gian đã có câu: “tháng chín mưa rươi, tháng mười mưa cửi,” nghe như vậy cứ như là người ta thấy rươi rơi từ trên trời xuống. Nhưng không, mưa rươi thường không lớn lắm, lúc thoát hiện, lúc ngưng nghỉ không biết đâu mà lần được. Mưa như đánh thức loài côn trùng nhỏ bé cả năm trời sống trong bùn đất ngoi lên để giao phối, chúng ngoi lên lẳng xằng từ những

khe nứt của mặt ruộng, sông ngòi, thậm chí cả bờ đê. Người dân trong vùng chờ đợi sau cơn mưa rươi ấy, một khoảng râm mát để vớt những con vật ngấn số đó. Hồi còn bé tôi chỉ nhớ mình được ăn rươi thôi, chứ không có khái niệm gì về cái hoạt cảnh vớt rươi đó. Mãi đến sau này một dịp ra Hà Nội, tôi đã phải phone dặn trước ông anh họ, khi nào sắp có rươi thì anh gọi báo cho biết, và thế là tôi đã được biết thế nào là mùa rươi quê tôi. Rươi cũng chỉ được chế biến trong một vài món ăn dân giã như: xáo măng rươi, rươi làm chả trứng, và mắm rươi. Tất cả được ăn nóng trong cái se lạnh mùa thu miền bắc, ăn với rau thơm kinh giới và húng quế thơm nồng, nhưng không thể ra mùi nếu thiếu gia vị vỏ quýt; tôi dám bảo đảm rằng, ai đã ăn một lần là nhớ đời, không thể nào quên được cái món dân giã đó. Hồi còn bé, tôi là thằng hay lẩn thẩn quanh quần bên Bu tôi để hỏi những câu hỏi vẩn vơ, như hỏi “Bu phơi vỏ quýt làm gì?” Câu trả lời không làm thỏa mãn tôi. Và sau này tôi mới hiểu được đó chỉ là thói quen của phụ nữ miền bắc quê tôi, để dành vỏ quýt cho món rươi tháng 9, mà trong nam làm gì có rươi cơ chứ!

Làng tôi giống như mọi làng của đồng bằng bắc bộ thời đó, theo tây sau 1945 để được nằm trong cái ô bảo vệ của quân đội Pháp. Sau đó Việt Minh phá tề và thế là gia đình dòng họ lếch thếch rời làng đi tản cư lên Kiến An, Hải Phòng. Ở Quảng Yên một buổi tối, bố tôi dẫn chị em tôi đi ra một con đường nào đó và chờ đợi một lát thì có tiếng rao phở từ xa vang lại, rồi ánh đèn chai leo lét soi mờ mờ một người bán phở gánh xuất hiện. Không biết các bạn đã từng nghe tiếng rao này chưa? Nó giống như âm thanh: “phở..... ơ” kéo dài. Lần đầu tiên trong cuộc đời một thằng bé nhà quê được ăn món phở bắc, mà mùi vị phở này sau mấy chục năm trời tôi đã chỉ gặp lại một lần duy nhất ở một tiệm phở nhỏ nằm trong thành phố Buồn Mê Thuật. Tôi nhớ mình như đã reo vui khi được ngửi lại cái mùi phở quyến rũ đó, lúc ấy tôi đã hít thật sâu hương vị phở để như muốn giải tỏa nỗi ám ức kéo dài.

Ngôi trường đầu tiên trong đời mà tôi đi học chỉ là một lớp học cho khu gia binh với ông thầy dạy chữ rất giỏi võ, hình như tên của ông

là Huỳnh Tiền, đã một thời nổi danh võ sĩ trên vũ đài của miền nam. Ông là người khai tâm cho tôi học những vần đầu tiên của chữ quốc ngữ, và dường như chữ đầu tiên đến trong cuộc đời là chữ "l", l đi học, u đánh đu, e con ve, ê cái ghế... Phương pháp học ngày đó thật đơn giản, nhưng cũng kết quả mau chóng, chẳng cần loại vần cải cách cải tiến hay cải lùi.

Ngôi trường thứ hai mà tôi theo học là ngôi trường tạm thời của Bộ Tổng Tham Mưu dành cho con em binh sỹ, họ cho thầy trò vào một khu vực đang... gom hài cốt của một nghĩa trang nào đó, nghĩ lại cũng ớn thật, giờ ra chơi chạy xuống khu nhà trống, từng đồng xương đủ loại chất đồng, quá đủ để thằng bé như tôi sợ xanh mắt mèo. Chúng tôi là lớp học sinh đầu tiên nên được cưng chiều, cái gì tốt nhất dành cho quân đội mà! Những buổi tối đi xem cinema chiếu ngoài trời với những film hay nhất lúc bấy giờ. Hồi ấy mình chưa đủ nhận thức để hiểu thấu đáo câu truyện và chỉ cảm nhận theo thiện và ác. Chính vì thế khi xem film Les Canons de Navarone thời ấy, tôi nhớ mình đã căm ghét anh chàng Anthony Quinn giết người tàn nhẫn, dù đó là người của phe Đức.

Ngôi trường thứ ba trong đời là trường tiểu học Gò Vấp 2. Ngôi trường là một sự phi lý của nền đệ nhất Cộng Hòa, ngôi trường chỉ có 3 gian rộng cho 3 lớp học và 1 gian nhỏ xíu làm kho và văn phòng. Có 3 lớp buổi sáng là: nhất, nhì, ba, và 3 lớp buổi chiều là vỡ lòng, năm, tư. Ngôi trường nằm cạnh đường xe lửa, không rest-room, không có gì cả, thầy trò thì cứ ra phía trước cổng thoải mái vô tư và vô cùng mất vệ sinh, nghĩ lại còn thấy khiếp đảm. Nhưng không biết lúc ấy những người lớn như ông Hiệu Trưởng, các thầy giáo có suy nghĩ gì không nhỉ?

Tôi học trường Chân Phước Liêm là theo yêu cầu của cha Cố Chu Đức Cung, người muốn tôi về học ở đó để tiện bề kiểm soát. Nơi đó tôi đã có nhiều bạn bè của tuổi mới lớn, tôi không học chung với anh Khôi từ lớp nhỏ, nhưng Khôi lại là bạn thân với ông anh họ, và chính tôi chỉ gặp Khôi ở nhà khi chàng đến chơi với ông anh. Các bạn cùng lớp khác cũng còn khá nhiều, nhưng ở đây chúng tôi chỉ còn có Hoàng Hải là thân cận gần gũi. Cũng có điều may

mắn là lớp tôi định cư ở xứ Mỹ này khá đông, tuy không liên lạc với nhau thường xuyên, nhưng cũng có những lúc còn nghĩ tới nhau, thế là quý rồi. Ngày ấy tôi hiền lắm, hiền đúng nghĩa đen lẫn nghĩa bóng của nó, tuy có những mẫu tình cảm vụn vặt ở tuổi mới lớn. May mắn thay, người con gái đã gây những nỗi nhớ đầu tiên trong cuộc đời lại không phải là dân Chân Phước Liêm, mà tuốt trên Bình Dương, quê hương của đốc tờ Tiếp! Ngọc Lan, cái tên cũng cần được nhắc đến phải không ông bạn Nhân?

Hàng phượng vĩ trên sân trường nặng trĩu hoa đỏ, hồi ấy ngồi trong gian lớp học cuối cùng của lầu một, nhìn ra cửa sổ chỉ thấy tàng cây xanh điểm xuyết những chùm phượng đỏ thắm, thật tuyệt vời. Chân Phước Liêm nơi tôi có người bạn gái thật dễ thương, hồi ấy chúng tôi sinh hoạt cùng chung ở nhà thờ Mân Côi, tôi vẫn thường nhìn ngắm nàng và trong ánh mắt đó tôi thấy như cả bầu trời. Chúng tôi yên lặng để ý đến nhau nhưng chẳng đứa nào dám nói một lời, đúng là trẻ con phải không em? Tôi với nàng không có nhiều kỷ niệm riêng lắm, trừ lần gặp nhau trên đường Lê Lai, một buổi chiều mưa đã dứt, nhưng cũng còn những vũng nước trên mặt đường, trao nhau vội vàng địa chỉ liên lạc và ánh mắt nhìn nhau, sao mà nó thương thế! Em biết không, có lần anh ngồi nghĩ lại nếu hồi đấy anh can đảm nói với em đúng 2 chữ "Je t'aim" thì cuộc đời sẽ ra sao nhỉ? Lần thứ hai mình ở bên nhau là lần em đi cắm trại hướng đạo ở Bà Rịa, một sự tình cờ réo thúc, anh nghĩ trong đầu từ hồi chiều biết đâu có em ở đó, và Chúa ơi! có em thật sự như anh nghĩ. Thế nhưng mỗi lần ở cạnh nhau, anh vẫn chỉ là một tên câm không dám nói điều mình muốn nói, và em cũng thế đúng không? Giòng đời trôi lác, bây giờ anh và em cũng chỉ nghĩ đến nhau trong trí nhớ. Thôi thì, anh cầu mong em luôn được hạnh phúc bên mái ấm gia đình, hãy như nhạc sỹ Vũ Thành An, trong bản nhạc "không tên cuối cùng trở lại" em nhé, "nếu chúng mình có thành duyên lứa, chắc gì ta đã thoát ra đời khổ đau..." T ời, anh nhớ em quá!

Vào đời

Cuộc chiến Việt Nam đi vào giai đoạn khốc liệt, bạn bè trang lứa lần lượt theo nhau đi “trả nợ núi sông,” ủa, mà tui có thiếu nợ hồi nào kìa? Bạn bè mỗi người một phương, những gian truân nguy hiểm đổ dồn lên thế hệ chúng tôi, khóa SVSQ Thủ Đức của tôi ra trường là hơn 1.800 người, sau 3 năm rưỡi nó chỉ còn vồn vẹn dưới 800. Trong quân trường, tôi có 2 người bạn thân cùng trung đội khóa sinh là Huỳnh Văn Hai và Nguyễn Văn San. Hai chết sau khi vừa nhận đơn vị có 1 tuần, một điều gì đó khác thường với nó, tôi nhớ khi chuẩn bị hành trang ra trường nó gom thuốc đạn đổ trên nền xi măng, tên nó với cấp bậc, số quân, trong một cái hình chữ nhật rồi châm lửa cho cháy để hình thành một cái khung tên. Lúc đó tôi nằm trên giường sắt nhìn xuống, nó giống y như một cái mộ bia, tôi bảo nó “mày làm gì ghê vậy Hai?” Nó đã chết trong tuổi thanh xuân khi chưa có mảnh tình vắt vai và chắc chắn chưa biết đàn bà là gì, thương mày quá Hai ơi! Thăng thứ 2 là San, nó có cái cái răng bi sứt nên có hõn danh “San sứt,” nó tình nguyện đi Thủy Quân Lục Chiến (binh chủng mà tôi thường gọi đùa “lính nước đánh cạn”) Nó là một hero đúng nghĩa, nhiều giai thoại đã được bạn bè kể lại về nó, nó với tính nguyên tắc trong cuộc sống ngay thời kỳ còn học tập ở quân trường. Năm 1982 tôi có dịp ra Nha Trang công tác tình cờ gặp lại Xuân, thằng bạn cùng trung đội ở Thủ Đức cũng đi TQLC kể lại về San:

“Mày biết không, lúc tui tao đang hành quân trong chiến dịch tái chiếm Quảng Trị, tao bên trinh sát đi tăng cường cho các đơn vị tác chiến. Nghe nói được tăng cường cho đại đội thằng San, tao thấy khỏe cả người vì cả tuần nay có đêm nào ngủ được đâu. Khi tao được người lính dẫn vào gặp nó ở một căn hầm bằng bao cát, tao gọi nó, ê San tao Xuân đây. Thằng phải gió quay sang với khuôn mặt lạnh lùng trả lời: xin trung úy gọi tôi đúng cấp bậc”. Thế đấy, 2 thằng bạn cùng cấp bậc mà yêu cầu gọi nhau đúng cấp bậc, không có chuyện tao mày, là thằng nguyên tắc rồi, tôi an ủi thằng

Xuân, “tính của nó thế mà, buồn nó làm gì.” Xuân vẫn gân cổ, “mẹ nó! Đêm đó nó chấm tọạ độ cho tao vào sâu trong núi gần 3 cây số, tao suýt chết khi buổi sáng rút quân.” San là một trong những anh hùng có công tái chiếm cố thành Quảng Trị, nó là đại đội trưởng duy nhất của tiểu đoàn bám lên được bờ thành để làm đầu cầu, và rồi nó đã bị đốn ngã bởi đạn thượng liên hạ nòng bắn trong tầm ngắn, chưa kịp được hưởng giây phút vinh quang của người lính khi cắm cờ trên bờ tường cố thành. Nhưng sự phi lý khác của cuộc chiến đến với nó, nó vẫn giữ nguyên cấp bậc chẳng được thăng cấp ngoài mặt trận, trong khi đám bạn không tác chiến cùng khóa của chúng tôi đã lên quan 3 mà chẳng tốn giọt mồ hôi. Bất công và phi lý của cả một cơ chế đã trút lên vai nó như thế, nhưng tính nó hay xuề xòa khi bị xử ép. Năm 1975 đơn vị nó làm nút chặn cho đại đơn vị di tản, nó bị bắt ngoài mặt trận và rồi bị xử bắn trong trại tù vì cái quá khứ hào hùng vinh quang của nó trong chiến dịch tái chiếm Quảng Trị của miền nam. Nhắc đến mày trong nước mắt San ời. Thằng Tô Đình Hiền nó bảo là đã ghé thăm ông Cụ mày, và gia đình vẫn không tìm thấy mộ mày, thương mày quá, tao nhắc đến tên mày với cả nỗi niềm thương nhớ, dù đã 39 năm rồi không gặp nhau. Tao nhớ hồi đó mày vẫn thường máng tao “cà chớn chống xâm lăng,” tao chỉ nhe răng cười, mày xứng đáng là hero của chúng tao San ạ.

Trong gian đoạn này tôi đã có một bóng hồng làm chao đảo cuộc sống, một tiểu thư con nhà giàu: Võ Thị Bé Năm. Vì nàng, tôi thật sự đã biết thế nào là hẹn hò, biết yêu “cổng trường Tam Tông Miếu” của nàng và những hẹn hò cuống quýt trên con đường Nguyễn Bình Khiêm hay những buổi chiều có lá me bay rợp trời trên con đường Đồn Đất, nơi nàng đang học tiếng Pháp để chuẩn bị du học trời tây. Tôi không thể quên được giọng nói nhỏ nhẹ như thanh vắng của nàng, hay tiếng cười rạn vỡ thủy tinh trong những giây phút bên nhau. Cuốn film cuối cùng chúng ta cùng xem với nhau em còn nhớ film gì không nhỉ? Nhắc lại để cùng nhớ nhé La battle de Sant Battient. Em còn nhớ hôm chúng mình xem film La Piscine không? hết film thiên hạ kéo nhau vào La Pagode giơ 2 ngón tay

nói như thoại phim “deux café,” và rồi tất cả đều cười vui vẻ. Buổi chia tay cuối cùng của chúng mình cũng ở Pagode, đưa em ra taxi trong cơn mưa nặng hạt, mưa như xóa nhòa tất cả hình bóng thân thương, một nụ hôn nhẹ trên má thật nhanh thay cho tất cả những gì mình muốn nói. Anh đã không có mặt vào lúc tiễn em đi ở phi trường, anh đã nói với chị Hai anh về không được, nhưng có lẽ nguyên do sâu xa là anh ngại gặp mặt Ba em. Chị Viên đã hỏi anh sau này, “tại sao anh N đã không đến tiễn Bé Năm đi?” Lúc bấy giờ anh đã im lặng cười. Thú thật nhé, anh thật sự sợ mình không cảm được những giọt nước mắt khi phải nhìn em ra đi. Anh nhớ như nằm lòng đoạn thư em đã viết cho anh trước ngày em đi: “... N ơi, em nửa muốn đi vì thương Ba, nửa không muốn, bây giờ chỉ có anh là có thể làm lệch kết quả, N có muốn em ở lại với anh không?” Lúc đấy, anh đã gửi cho em bức điện tín có vồn vẹn một chữ “không”, và em đã ra đi. Bây giờ, nơi phương trời nào đó, em đã yên vui cùng hạnh phúc gia đình, anh biết em sẽ hạnh phúc lắm, vì mang lại hạnh phúc là điều dễ dàng với em mà. Với anh hiện tại hình bóng em chỉ là những hình ảnh cũ của 40 năm trước, anh không biết bây giờ mình có thể nhận ra em không? Nhưng những lời em nói vẫn còn như văng vẳng bên tai của ngày nào, Je t'aime. Tôi tự hào là người đã có cơ may đi khắp mọi miền đất nước, từ Quảng Trị xuống dưới tận Năm Căn, Đầm Dơi, hay xa hơn nữa là Hà Tiên về phía tây. Mỗi tỉnh đều có sắc thái riêng của nó, với những nét văn hóa đặc trưng của từng miền, nhưng 2 thành phố đã gây ấn tượng sâu sắc với tôi là Huế và Pleiku. Tôi biết Huế từ thuở còn đi học trung học, nhưng phải đến khi ra đời, đến Huế tôi mới cảm nhận được cái đẹp của nó. Huế với tôi là cả một chuỗi kỷ niệm đầy vui buồn, xen lẫn những cay đắng ghen ngào. Trước 75 Huế là một trong những thành phố không biết có cơ man nào “lính.” Huế cổ kính khép nép như cô gái đoan trang trước những lời nhả cợt ong bướm của đám con trai tứ xứ. Không biết có phải tôi yêu Huế vì những bài văn, bài thơ nhắc về Huế không? Nhưng biết chắc một điều có dạo tôi đã xem Huế như một thành phố thứ 2 tôi yêu sau Sài Gòn. Thời gian ở Huế tôi đã chịu khó đi lòng xục ở

hang cùng ngõ hẻm, góc ngách của các chợ hàng quán, để làm gì các bạn biết không? Thừa: để ăn bún bò Huế, và ăn ở nhiều chỗ tôi đã có kết luận chỗ nào hợp khẩu vị với mình nhất. Tôi có một thói xấu là chỉ ăn hay uống ở những nơi quen thuộc, ngồi ở một chỗ cố định và ăn hay uống một món nhất định không hề đổi món khác. Điều này có một cái lợi mà tôi không ngờ đến là có những quán tôi chỉ cần ngồi vào bàn thì người ta đã lăng lạng mang đồ ăn ra cho mình. Ông bạn Đốc tờ của tôi hình như cũng thế, chúng tôi vào quán thì menu không bao giờ thay đổi, và tôi cũng được bạn bè đặt cho cái hõn danh, “người ném bún bò”. Kỷ niệm vui nhất về bún bò với tôi là một ngày tôi ghé một quán bún bò ở gần ga xe lửa Huế, quán ăn thật sự cũng ngon và bà chủ thì cứ luyên thuyên khoe bún bò của bà là gia truyền nhiều đời, và bà khoe chính “mạ nội” của bà đã từng nấu bún bò cho Vua ăn. Tôi đùa, chắc là nấu cho Vua Dục Đức? Bà xoe tròn mắt ngạc nhiên hỏi với sự hứng thú ra mặt “răng mà cậu biết?” Tôi cười nói “tại Vua Dục Đức làm Vua có vài ngày là chết.” Chu choa, bà nổi cơn tam bành xỉ vả, nhưng do tôi mặc áo treillis lúc đó với đầy đủ lon lá, nên bà cũng hơi khựng lại... đúng là chơi đại phải không các bạn? Ở Huế 1972, chúng tôi đã chứng kiến những khốc liệt của cuộc chiến, những bi ai đầy nước mắt. Tôi không thể nào quên được hình ảnh buổi trưa nóng hực gió Lào, vừa xuống máy bay đã thấy những dây quan tài phủ cờ sẫm sùng để chờ tàu bay mang đồng đội về Sài Gòn. Những tiếng khóc nỉ non ai oán, những tiếng hò khóc vật vã bên các cỗ quan tài cũng nóng hực vì thời tiết. Ở Huế tôi đã bắt gặp một người bạn học ở Chân Phước Liêm (tôi không nhớ tên hẳn, chỉ nhớ cái mặt quen quen) hẳn ở binh chủng TQLC và hẳn nhận ra tôi, trong cơn mưa Huế tôi phải một lúc mới nhận ra khuôn mặt quen quen, chỉ kịp vẫy tay thì hẳn đã rào bước theo đoàn quân leo lên những chiếc GMC ra tiền phương. Bạn ơi giờ này bạn ở đâu, bạn có qua khỏi cuộc chiến khốc liệt đó không? Huế của mơ mộng, Huế với những cơn mưa mờ trời ẩn hiện những hàng sấu đầu, và với những người lính “ân tình theo gót chân, bọn đi xa đánh giặc” cũng mang đến cho tôi những kỷ niệm không thể quên ở Huế. O Khanh

ơi giờ này O ở mô hỉ? Không biết trong cuộc đời O có còn lần nào hát cho ai nghe bản “người đi qua đời tôi” không? “anh đi qua đời em, anh không nhớ gì sao anh ơi...”

Thành phố thứ hai mà tôi yêu là Pleiku, người ta biết đến Pleiku có lẽ cũng chỉ qua vài bài hát, mà bản nhạc do Phạm Duy phổ từ thơ của Vũ Hữu Định là tiêu biểu nhất, em Pleiku má đỏ môi hồng mà. Biết và đã từng sống ở Pleiku mới thấy bài thơ của Vũ Hữu Định thật mộc mạc. Thành phố Pleiku nếu tính từ ngã ba Phù Đổng đến Biển Hồ thì cũng khá rộng, nhưng nếu chỉ tính từ Ngã Ba Diệp Kinh đến khoảng Sân Bay Cù Hanh thuộc khu Hoa Lư, thì mới giống như nhà thơ của chúng ta đã mô tả, “đi dăm phút đã về chốn cũ.” Pleiku với những con đường dốc trồng thật nhiều thông 2 bên đường, mà con đường trung tâm vẫn là đường Hùng Vương đi từ rạp chiếu bóng Diệp Kính lên chợ. Những người lính ở Pleiku thì có vẻ dữ dằn hơn ở những thành phố khác như Huế hay Đà Nẵng. Sự dữ dằn thể hiện ở những bộ quần áo rằn ri của những người lính Biệt Động Quân Biên Phòng trấn thủ ở các căn cứ phòng thủ dọc biên giới Lào, Miên Việt; ãba biên giới, chỉ với cái tên cũng mang được những nét hoang dại bi tráng của miền rừng núi trùng điệp, và nhất là nói lên cái sự thật kinh hãi của cuộc chiến. Những người lính cả tháng nằm nơi tiền đồn heo hút, sống chết trong gang tấc, nên khi họ được phép về phố thị, thì ăn nhậu quậy phá cho đã. Người ta đã kháo nhau truyện một chàng lính nhậu hết cả tiền, ông chủ quán đòi làm khó dễ, và cô cashier dễ thương của quán đã đứng ra bảo lãnh cho người lính đó, vì thế mới có câu “may mà có em đời còn dễ thương!” Ngày ấy, với tôi Pleiku như một ốc đảo xa xôi, vì hầu như phương tiện an toàn nhất vào ra nó vẫn chỉ là những chuyến máy bay vận tải quân sự, hoặc giả những chuyến máy bay của Air Việt Nam mỗi tuần vài lần đáp xuống phi trường Cù Hanh, hoặc giao thiệp khá một tý là những chuyến trực thăng UH của Mỹ về Nha Trang. Pleiku có 2 quốc lộ 14 và 19, quốc lộ 14 chạy xuyên núi rừng thăm thẳm từ Bình Dương qua Quảng Đức-Gia Nghĩa lên Buôn Mê Thuật, ghé Pleiku rồi lại xuyên núi rừng lên

Kontum và theo rừng núi lên tận Quảng Ngãi xa xôi. Thế nhưng con đường ngày ấy chỉ là những đoạn đường cắt khúc chia cho 2 phe cùng làm chủ, núi rừng âm u, đèo dốc cao chên vênh mắt hút trong mây mù và màu xanh của những cánh rừng bạt ngàn. Đường 19, con đường được mệnh danh là tốt nhất miền nam bấy giờ, được tân tạo bởi những người lính công binh Mỹ từ xa xăm đến. Thế nhưng, con đường bắt đầu từ cầu Bà Ri – Quy Nhơn này phải băng qua 2 cái đèo chên vênh: đèo An Khê và Mang Giang. Ôi 2 cái cổ chai thắt nút này đã khiến cho con đường này hiểm trở như đường vào đất Ba Thục ngày xưa của chuyện Tam quốc. Những xác xe cộ nằm dưới vực sâu của cả 2 đèo, như muốn nói lên sự hiện diện của thần chết sẵn sàng giũ sổ bất cứ ai! Bộ mặt chiến tranh ở đây luôn tỏ rõ cho mọi người thấy, chứ không ẩn hiện như Huế, chiến tranh không phải trò đùa, nhưng đôi khi thấy nó cũng như trò đùa thật xảy ra ở Pleiku. Mỗi lần lên Pleiku, tôi làm việc trong một căn cứ nằm trên ngọn đồi có cái tên Mỹ rất kêu Topo Hill, thế nhưng nó lại là mục tiêu của những khẩu pháo được đối phương đặt trên dãy núi trùng điệp phía tây bắc. Pháo theo cỡ, trò đùa của chiến tranh là thế, pháo có giờ giấc chính xác, mà đôi khi chúng tôi nói đùa “thằng cha này nó đeo đồng Seiko chắc?” Ngày mới đến Pleiku lần đầu, ông bạn thổ địa nhắc nhở “sáng mai phải đi uống café sớm đó,” tôi ngạc nhiên hỏi lại lý do, hấn chỉ cười buông mỗi câu ngắn ngủi “rồi mày sẽ biết!” Buổi sáng theo hấn về phố chợ uống café, mà đâu có xa gì cho cam, quán café ở ngay đầu khu Hoa Lư, đầu dốc để nhìn xuống khu căn cứ. Lần đầu được chứng kiến cảnh pháo kích mà mình chỉ là người tọa thủ bàng quan, những tiếng nổ và những cụm khói bốc xa xa kèm theo bụi đỏ. Uống xong ly nước trà thứ 2, ông bạn đứng dậy và nói gọn gàng “về,” tôi nhớ mãi cái giọng Quy Nhơn của hấn, nó ngộ ngộ làm sao. Ở thành phố núi này, tôi cũng đã lạng người khi nghe tin Đức, thằng bạn cùng trung đội ở Thủ Đức mất tích khi nhảy toán vào vùng Đức Cơ. Đức “trung khí” ơi, bây giờ thân xác mày nằm ở đâu trên mảnh đất quê hương này?

Đến Pleiku vào mùa mưa thì thảm hại hơn mùa nắng, đất đỏ từ

phún thạch phun trào trộn với nước mưa trở thành thứ bùn quái ác, nó dính chèm nhẹp, theo giày dép đi vào tận giường. Hồi đầu, khi nhìn thấy đồng đất đỏ nằm ở gần cửa phòng ngủ, tôi không hiểu nó ở đâu mà có, nhưng chỉ qua một trận mưa thôi, tôi đã hiểu xuất xứ của nó, khi chính mình cũng đi tìm cái gì đó để gạt bùn đỏ dính dày cộm ở đế giày saut ra; đúng là xứ nắng bụi mưa sinh. Pleiku còn một đặc điểm khắc nghiệt nữa là ngày nóng đêm lạnh, sự chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm khá rõ rệt. Chẳng thế mà chàng thi sỹ Vũ Hữu Định đã chẳng thốt lên “ở đây buổi chiều quanh năm mùa đông.” Cái lạnh ban đêm nó như dao cắt vào da thịt, mà ngày đó làm gì có máy sưởi, máy nước nóng thì đã bị hư sau khi căn cứ bàn giao từ người Mỹ sang cho người Việt trong chương trình Việt Nam hóa chiến tranh. Phe ta bèn có gì thì lôi ra cho bằng hết phủ lên người, chống lại cái lạnh buốt của sương muối đó. Chính vì khí hậu như vậy, nên phụ nữ Pleiku “má đỏ môi hồng” là chắc chắn rồi. Có bạn đã hỏi tôi thế “trời thấp thật gần” là sao? Pleiku nằm trên đỉnh một ngọn núi lửa của quá khứ hàng vài trăm ngàn năm. Buổi sáng sương phủ là là trên ngọn cây, lúc đó mà nhìn lên trời thì quả là trời thật gần trong tầm tay với.

Kỷ niệm Pleiku với tôi là những tháng ngày công tác, hầu như chiều nào cũng rảnh để buổi tối trực suốt đêm. Anh bạn vừa là quan 2, vừa là giáo sư toán mấy lớp đệ tứ của một trường tư thực công giáo. Có dạo hấn phải về Sài Gòn công tác 3 tháng, bỏ việc dạy hấn áy náy mà trường thì cũng kẹt thầy, hấn bèn nhờ tôi đứng lớp dạy thế dùm cho hấn. Thế là cứ chiều chiều tôi thay đồ civil đi dạy, nhờ... cái miệng cũng dẻo quẹo và cũng nhờ nhĩn như mấy cuốn sách toán của Đặng Sỹ Hỷ và Nguyễn Văn Phú, tôi cũng đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc, đến nỗi khi trả lớp lại cho anh bạn, học trò lên nói với cha hiệu trưởng yêu cầu cho tôi dạy lớp của các em luôn. Nhưng ai lại làm thế, vả lại tôi cũng chỉ là dân tạm trú thôi, hết đợt thực tập cũng phải về lại vùng 3 rồi. Không biết các thầy chúng ta thế nào, chứ hồi đi dạy ở Pleiku tôi đã biết thế nào là “tình yêu học trò,” cũng may nhờ ơn trên tôi cũng qua khỏi chước cám dỗ này. Tôi cứ tưởng hồi đó tôi và các em HS cũng

chỉ gặp gỡ nhau có một thời gian ngắn, những biến cố đã làm tan tác tất cả, làm sao có thể nhớ được nhau. Nhưng tôi đã nhầm, trong một buổi họp mặt “dân Pleiku” một chị đã từng là học sinh của trường đó nhận ra nhờ cái tên hơi đặc biệt của tôi, và chị còn nhắc đến chuyện đó làm tôi đỏ cả mặt. Ôi tuổi học trò đầy mơ mộng, đầy những suy tính đơn giản và trẻ con.

Vũng Tàu

Trước 1975 Vũng Tàu là thành phố tôi cư trú chính thức, thành phố biển thật hiền hòa và thật an ninh. Vả lại ở cái xứ này chúng tôi hầu như không bị ai làm khó dễ cả, nên thấy nó thoải mái như ở xứ Mỹ bây giờ, ra đường thậm chí chẳng thèm mang cả giấy tờ, các ông cò hay các chàng quân cảnh đã nhấn mặt mấy ông quan trẻ, nên sống rất vô tư, đi chơi thâu đêm suốt sáng, miễn là biết né những ngày cấm quân, đừng làm họ khó xử. Cái bối cảnh như thế hỏi sao không hư người? Mà các bạn nhớ cho rằng, khi ở Sài Gòn cấm nhảy đầm thì ở Vũng Tàu cứ thoải mái mà nhảy, hình như lớn bé có tới gần 10 vũ trường cho một thành phố có chừng hơn 70.000 dân (thời trước 75). Những kỷ niệm thật đẹp của đời tôi hầu như diễn ra ở thành phố biển này, những tình yêu thoáng chốc bên cạnh những mối tình đầy đam mê cuồng nhiệt. Ngày ấy chúng tôi còn rất trẻ, tình yêu cũng được hiểu thật đơn giản, chia tay nhau cũng chỉ với những lý do thật trẻ con, tự ái nhiều khi cũng to bằng cái đĩnh. Hai đường thẳng đang cắt nhau trên một mặt phẳng, bỗng dựng trở thành hai đường thẳng song song để mong sẽ gặp nhau ở vô cực. Giòng đời trôi lờ lững, thoát chốc khi chúng tôi gặp lại nhau ở đây, những sợi tóc bạc đã điểm trên cả 2 mái đầu. Monique ơi, anh xin lỗi đã không cùng em đi tiếp con đường dang dở cũ, cứ xem nhau như vẫn là kỷ niệm của ngày nào, mà ngày đó Mỹ Độ của anh còn là cô gái nhỏ bé. Điều hạnh phúc nhất của anh là đã nói được với em lời xin lỗi đã phụ tình em ngày nào và em cũng đã biết tại sao rồi phải không? Thôi thì hãy cứ như lời bản nhạc mà em thường hát “... có oằn mình đón đau mới hiểu được tình yêu...”

có một thời khóc than mới hiểu đời đá vàng”.

Một người con gái đã làm tôi nhiều đêm mất ngủ vì cái chết của nàng. Phùng Thị Ngọc Lan, người con gái đầu của một ông xếp. Nhưng điều ngẫu nhiên là khi tôi quen nàng rồi tôi mới biết nàng là cháu ruột của một người bạn và là con của một ông xếp trong ngành. Khi nàng yêu tôi nàng mới học đệ tam của trường Trần Nguyên Hãn, nàng thật trẻ con và tôi cũng thật khổ sở khi chiều nàng. Và chúng tôi chia tay trong im lặng như một điều mặc nhiên nào đó, có điều cả 2 vẫn còn nhớ đến nhau. Sau 1975, một lần gặp nhau tình cờ, cũng là lần cuối cùng trong đời chúng tôi gặp nhau. Nụ hôn môi lúc chia tay lần đó ai ngờ là nụ hôn vĩnh biệt, nàng cũng hơi ngượng ngùng vì thật sự nàng cũng mới lấy chồng trước đó vài tuần. Tôi cứ nghĩ nàng sẽ sống trong hạnh phúc, mãi đến năm 1995 gặp lại cô bạn thân gần nhà bà ngoại nàng, tôi mới biết nàng đã tự vẫn trong một lần bị chồng đánh đập hung bạo. Tôi không biết sự bất hạnh trong hạnh phúc của nàng có phải phần nào vì hình bóng của tôi không? Nếu quả thế thì thật đáng buồn. Lan ơi, bây giờ ở thế giới bên kia em còn oán giận ai không? Hãy yên nghỉ em nhé. Một điều anh chưa làm được là chưa một lần ra thăm mộ em, cho dù anh có nhiều dịp ra công tác ở Nha Trang. Thôi thì ở đây em hãy nhận lời xin lỗi của anh, Lan nhé.

Giòng đời

Sau 1975, lời ông thầy bói mù năm nào quả là ứng nghiệm, đang từ quan trở thành dân, mà là một thứ dân hạng bét. Những năm tháng tù tội, khổ cực rồi cũng qua, trong khổ cũng có sướng, tử vì đã nói thế mà. Và rồi tôi cũng đứng trụ được trên 2 chân của mình, với khả năng sẵn có kèm theo một chút may mắn. Nhiều lúc tôi cũng quên mất mình chỉ là loại công dân hạng 2 trong một xã hội phức tạp. Hạnh phúc đến rồi đi, bao lần chia tay, bao lần dang dở, tất cả như lập lại lời ông thầy bói mù “trạch phong đại quá.” Từ đấy, nhiều khi tôi thấy mình tin ở số mệnh đã an bài để tự an ủi mình mỗi khi gặp sóng gió cuộc đời hay bất hạnh về vấn đề gì đó. Trong

đại hạn 30 tôi mất người cha thân yêu, đại hạn 40 tôi mất thêm người mẹ hiền. Hạnh phúc trong tâm tay nhiều khi cũng vượt mất, thế nhưng tôi tin ở tình người và như Khổng Tử đã viết trong sách luận ngữ:

“tứ thập nhi bất hoặc,
ngũ thập nhi tri thiên mệnh,
thập nhi nhĩ thuận
thất thập nhi tòng tâm dục bất du cử.”

Tôi bắt đầu tin ở con người, cho dù người ta gian dối, tuy nhiên một thói quen còn sót lại từ thuở còn học ở quân trường Thủ Đức là phải xem xét thật cẩn thận điều gì đó dù đó là chi tiết nhỏ nhặt. Thói quen này nhiều khi làm tôi tự mâu thuẫn với chính mình đến kỳ lạ. Ở ngưỡng tuổi 60, một vòng tử vi mới lại bắt đầu, nhưng với “thân mệnh đồng cung,” tôi sẽ vẫn được rong chơi như ngày nào khi còn niên thiếu. Những chiếc lá vàng của mùa thu sẽ chỉ là khởi đầu của một mùa xuân nay mai phải không các bạn?

An Nhi



Mùa Thu Kỷ Niệm

Vừa bước vào khuôn viên nhà trường đã thấy đầy ắp những cô cậu tân sinh viên chen lấn ở chỗ phát đơn nhập học. Chao ơi, thi đậu được đã hù vía, mà ghi danh đại học công lập cũng... trần ai. Thụy và Loan đang nhìn nhau lắc đầu ngao ngán thì gặp ngay Huy: "Thôi đứng ngoài đây đi, anh vào lấy đơn luôn cho. Muốn lấy đơn gì? Văn Chương Viện Nam hay Sử Địa?"

"Văn Chương, cảm ơn nha. Đông quá."

"Lấy cho Loan luôn nha." Loan nói với theo. Hai đứa bước vào hành lang phòng học, đứng một lúc Loan bảo:

"Thụy đứng chờ Huy nha, để mình đi vòng vòng coi các phân khoa khác làm sao."

Các phòng giúp đỡ tân sinh viên ở rải rác khắp nơi, chỗ này dành cho ban Anh Văn, chỗ kia Pháp Văn. Trước mặt Thụy có bảng ghi Sử Địa. Các cô cậu đang loay hoay điền đơn. Thoáng thấy còn chiếc ghế trống trong phòng, Thụy bước vào trong. Bỗng Thụy đứng sững lại, từ cuối phòng, đôi mắt ai tỏa sáng làm tim Thụy chơi vơi. Mặt Thụy nóng bừng lên Thụy không cưỡng lại được mãnh lực thu hút của đôi mắt ấy. Thụy như không nhìn thấy ai ngoài anh chàng có cặp mắt lóe sáng như ánh sao cũng đang chăm chú nhìn cô với nụ cười làm quen. Trong phút ấy, Thụy hiểu được rằng tại sao người ta đã từng nói cú "đờ-phút" hoặc "... tinh tú quay cuồng..." Đúng là trước mặt Thụy có rất đông người, nhưng sao cô chỉ nhìn thấy có mình chàng! Cô cũng gửi lại nụ cười, chàng đứng dậy và lách đến chỗ Thụy. Chàng đưa Thụy xấp đơn ghi danh:

"Cô có đơn chưa?"

"Chưa, phân khoa nào vậy anh?"

"Sử Địa. Đơn đây, cô ghi đi."

"Ồ, cảm ơn anh... tại tính ghi Văn Chương Việt Nam cơ."

"Sao không ghi Sử Địa, con gái hay gạo bài, học Sử Địa là tốt nhất."

"Nói vậy chứ... lười lắm. Anh học ban Sử Địa hả? Anh học năm thứ mấy vậy?"

"Không, tôi học trên Đà Lạt, xuống đây coi thử thôi, nếu tìm được chỗ trọ tôi mới học ở đây."

"Ồ, tưởng anh trong ban chấp hành ở đây để giúp đỡ tân sinh viên chứ. Vậy anh ghi danh chưa?"

"Chưa, tôi còn suy nghĩ, cô cứ dùng trước đi. Tôi lấy sau cũng được".

"Cám ơn anh. Không cần đâu. Bạn tôi xin dùm rồi."

"Cô cứ giữ đi mà." Chàng nài nỉ, "Tôi tên Trần Đình Tài, xin lỗi, còn cô?"

"Thụy, tên xấu lắm."

"Tên đẹp chứ, đâu có xấu đâu. Thụy học ở đâu vậy? Nhà có gần đây không?"

"Không, ở Gò Vấp, trường nhỏ lắm, anh không biết đâu, trường Chân Phước Liêm."

"Nghe tên chắc là trường công giáo."

"Đúng rồi, trường của các Cha dòng Đa Minh."

"Chắc các Cha kỷ luật lắm nhỉ."

"Đối với con trai phá thôi, còn con gái thì không sao."

Sau đó chàng mời Thụy đi uống nước. Như có một ma lực Thụy quên mất là mình đang đi ghi danh học, Thụy quên cả những người bạn mình đang chờ. Thụy cùng Tài thả bộ ra gần cổng sở thú ngồi uống nước. Chàng kể gia đình chàng trên đường Bùi Thị Xuân Đà Lạt, về bố mẹ và hai thằng em trai, mà thằng kể năm sau cũng vào đại học, chàng đang học chính trị kinh doanh. Chàng muốn xuống Sài Gòn để học được nhiều trường. Nhưng chàng phải tìm được nhà trọ để hai anh em sẽ ở với nhau thì mới ghi danh được, chứ học một trường nhớ rút một cái là phải nhập ngũ ngay. Chàng nói huyền thuyên về cuộc sống ở miền xứ lạnh, nơi mà Thụy vẫn thường mơ ước được một lần viếng thăm. Chàng nói về thác Cam Ly những mùa mưa nước đổ ngàn, về hồ Xuân Hương thơ mộng và hồ than thở u buồn bên cạnh đồi có ngôi mộ của cặp tình nhân. Về những cơn mưa phùn se sắt, những buổi sáng sương mù và

những con dốc với hàng thông reo.

"Thụỵ này, mai anh trở về Đà Lạt rồi. Không biết bao giờ mình mới gặp lại, em đi chơi với anh hôm nay nhé."

"Chết! mấy giờ rồi anh?" Lúc này Thụỵ mới nhớ ra là còn hai người bạn chờ mình ở trường.

"Chuyện gì vậy? Hơn một giờ rồi." Chàng cũng giật mình, nhìn chiếc đồng hồ đeo tay.

"Có hai người bạn ở trường, họ kiếm không ra chắc họ chửi chết!"

"Không sao đâu, vậy bây giờ quay lại trường đi."

Thụỵ và chàng vội vã quay lại Văn Khoa. Bãi xe đã vắng xe hơn, không còn thấy xe đạp của Loan đâu. Trên dờ xe của Thụỵ, có kẹp xấp giấy ghi danh và tờ giấy Loan ghi nguệch ngoạc:

"Đồ quý, đi đâu mà tụi này kiếm hoài không ra. Loan vào tìm trong cầu tiêu hai lần cũng không thấy. Huy lấy đơn cho Thụỵ rồi nè. Hôm nay đông lắm không nạp đơn được liền đâu. Loan đói bụng rồi, phải về trước. Huy vẫn còn đi kiếm Thụỵ đó. Mai Loan ghé nhà, rồi tụi mình đi nạp đơn sớm nhé. Loan".

"Tại anh đó, Loan về rồi, chắc mai nó chửi em tắt bếp." Thụỵ trách chàng. "Anh chờ đây, để Thụỵ vào kiếm bạn, coi Huy còn chờ Thụỵ không?"

Thụỵ chạy vào trong trường, đi tìm một vòng. Cứ từng nhóm rải rác hai, ba người chụm lại ngồi dưới bậc thềm hay thành lan can, nói chuyện hay cầm cúi điện đơn, nhưng cũng không thấy Huy đâu cả, cô đành trở lại bãi đậu xe.

"Không thấy anh ấy đâu cả. Không biết đã về chưa nữa."

"Vậy chúng mình đi nhé, nếu anh ta ra không thấy xe em chắc anh ta cũng biết em về rồi."

Không biết tự lúc nào, chàng đã xưng hô thân mật với Thụỵ như thế, và không hiểu sao Thụỵ chỉ hơi ngập ngừng:

"Cũng được... nhưng đi đâu bây giờ?"

"Đi ăn trưa trước đã, rồi chúng mình ra Sài Gòn đi vòng vòng, hay

đi đâu cũng được, Em muốn ăn gì?"

"Minh đi ăn bánh cuốn đi."

Chàng chờ Thụy vòng qua đường Đinh Tiên Hoàng để ghé bánh cuốn Tây Hồ. Sau đó đạp xe vòng vòng ra bến Bạch Đằng, đường Lê Lợi, Lê Thánh Tôn, vào Pole North ăn kem. Chàng mời Thụy đi xem phim, thấy Thụy hơi ngại ngùng, chàng rủ Thụy đi Thảo Cầm Viên.

"Sao lúc nãy ở gần đó anh không đi. Bây giờ sắp đến giờ đóng cửa rồi, vào đâu có đi xem được nhiều đâu."

"Không sao, mình coi được bao nhiêu thì được." Chiều chàng, Thụy đành đi theo. Mua vé xong vào cổng thì ông soát vé dặn với theo:

"Nhớ giờ đóng cửa đó."

"Dạ" chàng vừa trả lời vừa nắm tay Thụy kéo đi như chạy "nhanh lên em, vào Viện Bảo Tàng."

Cứ thế chàng dắt Thụy đi khắp viện bảo tàng, đọc tên những cổ vật cho Thụy nghe. Mà lúc đó Thụy cũng chẳng để ý những gì chàng nói, chàng huyền thuyên về những thời đại cổ xưa, Thụy không nhớ, nhưng rất ngưỡng mộ trí nhớ của chàng. Thụy thì rất dở để nhớ những triều đại ấy, nó cứ lẫn lộn vào nhau Thụy chỉ thấy hơi bàng hoàng và nổi vui nhẹ nhàng len tận trong tim khi chàng nắm lấy tay cô. Mới gặp chàng, sao Thụy cứ cảm tưởng như mình quen chàng lâu lắm.

Ra khỏi viện bảo tàng, chàng vẫn còn nắm tay Thụy nhìn cô cười ngật ngưỡng chưa muốn buông. Thụy siết tay chàng, chàng cười ngọt ngào và nấn nót tay cô. Hai người đi tản bộ vào vườn hoa lan, chàng nói:

"Em biết không, anh đã dự định vào đây để xem những cổ vật mà anh từng đọc trong sách báo. Nhưng gặp em, anh quên hết. Nên đến giờ đó anh mới xực nhớ mình định làm gì."

"Em cũng không biết tại sao. Đây cũng lần đầu tiên em đi chơi với người mới quen lâu như thế này."

"Em có tin định mệnh không? Giờ anh tin đó. Anh dự định đến đại học Minh Đức để ghi danh, nhưng không hiểu sao anh lại đổi ý đến đây trước. Anh phải cảm ơn trường Văn Khoa cho anh có cơ hội để gặp em." chàng cười nói thêm, "Có một lý do nữa anh rất muốn vào Thảo Cầm Viên, em biết cái gì không?"

"Cái gì vậy?"

"Để được nắm tay em mà không bị từ chối!" chàng vuốt ve tay cô. "Lúc trước anh thấy mấy thằng bạn cứ nắm tay bạn gái dung dăng dung dẻ, anh vẫn nghĩ, có gì đâu mà cứ nắm tay ngoài đường y như con nít vậy. Bây giờ thì anh mới hiểu cái hạnh phúc được nắm tay nhau như thế này ra sao rồi! Cảm ơn em."

Thụy mỉm cười, dựa nhẹ vào người chàng như chia sẻ với nhau vì có cùng cảm nghĩ. Hai người bách bộ trong công viên cho đến giờ đóng cửa. Chàng chia tay Thụy ngay cổng sở thú, chàng xin địa chỉ của cô và viết vào lòng bàn tay của mình.

"Chắc anh sẽ nhớ em lắm, nhớ trả lời thư anh. Nhất định anh sẽ xuống đây học." Chàng cầm tay Thụy đưa lên môi hôn và thầm thì. Thụy muốn hỏi chàng địa chỉ, nhưng sự e thẹn của người con gái làm cô ngại ngùng, cô rơm rớm nước mắt.

"Nhớ thư cho em, nhất định em sẽ trả lời." Thế là hai người bịn rịn cho đến khi xe buýt đến chàng mới buông tay Thụy mà lên xe.

Trên đường về nhà, Thụy bồi hồi ôn lại những chuyện xảy ra hôm ấy. Mọi việc xảy ra quá đột ngột và tự nhiên đến nỗi Thụy không tự chủ được mình. Bao nhiêu hàng rào phòng thủ cho người con gái mà mẹ vẫn thường dặn dò hình như không tồn tại. Mà bây giờ trong đầu Thụy toàn là hình ảnh chàng. Mới xa nhau có mấy phút mà những luyến tiếc đã đến với cô. Phải chăng là tình duyên mà trời đã đem đến cho cô? Thụy đưa bàn tay mình lên môi, nơi đây có nụ hôn chàng gửi lại. Ô! chàng hút thuốc, mùi thuốc lá hay hơi hương của chàng? Tự nhiên cô thấy mùi thuốc lá trong tay cô thơm thơm, chứ không hôi hôi như những lúc đi qua đám thanh niên đang hút thuốc mà cô phải khua tay hay che mũi lại. Cô ngửi mùi thơm đó để nhớ đến chàng và như sống lại những giây phút bên

chàng trong ngày hôm đó. Cô nghĩ, chàng chắc cũng giống như cô đang hồi tưởng lại những giây phút bên nhau.

Sau ba ngày nhớ thương là những ngày tháng đợi chờ. Thụy mong chờ ba ngày, rồi một tuần, một tháng, rồi một năm. Từ yêu thương, nhưng nhớ, đợi chờ, thành giận hờn, trách móc, rồi lo sợ khi nghe tin có những chuyến xe Sài Gòn-Đà Lạt bị mìn hay tai nạn. Những trách móc, giận hờn chuyển sang những lời nguyện cầu bình an. Thụy thường trách mình sao lúc đó không hỏi địa chỉ của chàng, để ít nhất không thắc mắc lo lắng như vậy? Chàng mất địa chỉ? Viết vào lòng bàn tay có khi bị lem mất. Chàng quên cô ư? Nhớ làm gì con bé xấu xí vô duyên. Lời ngọt ngào của chàng chỉ là đầu môi chót lưỡi? Dùng để lừa gạt những cô bé dại khờ như cô. Hay là chàng bị tai nạn? Jesu-ma, Chúa tôi. Thụy cuống quýt cầu nguyện cho chàng đừng ở trong chuyến xe quái ác đó. Chàng quên cô cũng được, chàng mất địa chỉ thì hơn. Chàng có đầy đủ lừa gạt cô cũng không sao, miễn là chàng bình yên. Có thể định mệnh đưa chàng đến gặp cô như chàng đã nói, nhưng có lẽ duyên tình của cô và chàng chỉ có thế. Một ngày bên nhau, không, chỉ có 8 tiếng bên nhau và hơn một năm đợi chờ. Thời gian và cuộc sống đã đưa hình bóng chàng vào ký ức.

Mỗi năm đến mùa nhập học, nhìn các cô cậu sinh viên chen chúc sắp hàng ghi danh Thụy lại nhớ đến chàng, nhớ đến kỷ niệm gần gũi, ngọt ngào của cô bé tuổi mười tám mộng mơ. Cho dù đã gần bốn mươi năm, Thụy vẫn muốn gửi đến người lời cầu chúc bình yên.

Người ơi gặp gỡ làm gì
Chỉ tròn tám tiếng, cách ly ngàn trùng
Dù không có dịp tương phùng
Cầu người hạnh phúc, chúc cùng bình yên

NTT Phương Loan

Ngày Xưa...



Ngày xưa còn nhớ đến trường
Tung tăng em bước trên đường thật xa
Từ nhà đến lớp la cà
Nào ỏi, nào bận, nào là cà rem
Rồi vào hàng nước thân quen
Làm ly đậu đỗ, lại thêm chuối chưng
Ăn rồi cũng vẫn chưa dừng,
Thấy xoài tay vẫn ngập ngừng muốn thêm
Ngặt vì chỉ có ít tiền
Nên đành dòm ngó đỡ ghìền mà thôi
Đến nay da đã đòi mòi
Trái cây thừa mứa, răng môi không thềm
Sầu riêng, sợ mất kèm nhèm
Ăn soài cũng sợ đổ ghèn như chơi
Hột mít thì sợ đầy hơi
Bao tử khó chịu, xả hơi đầy nhà
Ăn thịt sợ bụng phì ra
Cao máu, cao mỡ, thân ta thì lùn
Ngày xưa thì thềm tùm lum
Bây giờ lại sợ sớm chung vô hòm

Mười

TỰ TRUYỆN

Sau khi rời trường Trung học đệ nhất cấp Nhân Vị, tôi theo học lớp đệ tam A1 niên khóa 67-68 của trường Trung học Chân Phước Liêm; Với thời gian, tôi dần quen với trường lớp mới, thầy cô và bạn bè mới. Các bạn tôi trong lớp hầu như đều học với nhau từ lớp đệ thất (lớp đầu tiên khi bước vào trung học), vì tôi nhận thấy họ rất thân thiện với nhau, kể cả con trai lẫn con gái, còn tôi mới vào lớp này nên ngỡ ngàng, tôi được thầy giám thị xếp cho ngồi bàn nhì, bên cạnh tôi là con bé tên Chi, đẹp gái và có mái tóc dài, Chi nhìn tôi mà chẳng nói gì! Tôi cũng là con bé nhút nhát nên cũng chẳng dám nói gì với cô bạn mà tôi cảm thấy đã có thiện cảm. Tôi đi học bằng chiếc xe Suzuki dame màu đen mà ba đã thường cho tôi khi tôi đậu được cái bằng Trung học đệ nhất cấp! Các bạn lớp tôi ở gần trường thì họ đi bộ và xa hơn một chút thì họ đi bằng xe đạp. Khi tan học, ra về vào bãi lấy xe tôi thấy Chi lấy xe đạp đi về và Chi với tôi đi cùng một lối. Tôi chạy xe chậm chậm theo Chi và được biết nhà Chi ở ngay mặt đường Phạm Ngũ Lão cách xa trường chúng tôi một cây số, còn nhà tôi ở xa hơn, tận Hạnh Thông Tây, cách xa trường hơn ba cây số cơ! Rồi những ngày tháng sau tôi chủ động làm quen Chi, được Chi giới thiệu thêm những người bạn cùng lớp mà Chi đã kết thân như Cúc, Thủy, Sương, Ngọc Hà, Minh Bạch và còn nhiều bạn thân khác của Chi nữa, nhưng tôi không nhớ hết.

Năm học lớp đệ tam trôi qua, chúng tôi cùng nhau lên lớp đệ nhị A1, ở lớp này tôi được biết nhiều bạn hơn, nào là Minh, Măng, Nga, Hữu, Giêng (cô bạn đã chạy lên đích khi thi môn thể dục “thi chạy” ở kỳ thi Tú Tài dùm tôi), đặc biệt có cô bạn mang tên Duyên Hải ngồi ở cuối lớp mà tôi để ý (vì trùng tên với bạn trai của tôi, tôi quen với anh Duyên Hải từ năm tôi còn học lớp đệ ngũ và anh học lớp đệ tam trường trung học Nông Lâm Sóc Bảo Lộc, có lẽ vì thế mà tôi chẳng để ý đến người bạn trai nào ở lớp tôi!). Đặc biệt ở lớp

này, cô bạn thân của tôi là Ngọc Bích đã trở về học cùng tôi sau khi hai đứa chia tay nhau ở lớp Đệ tứ cuối cấp trung học đệ nhất cấp, khi Bích theo gia đình lên Đà Lạt học lớp Đệ tam, rồi lại trở về Sài Gòn, thế là trong lớp tôi có những cặp bài trùng Nghĩa – Bích, Chi – Cúc, Thủy – Sươi... chơi thân với nhiều bạn nhưng kết với nhau chỉ có một thôi nhỉ?! Chúng tôi đã có nhiều kỷ niệm với nhau ở tuổi học trò. Có những lần gheo thầy Huy dạy văn với cô bạn cùng lớp, thầy tuyên bố “Tôi không bao giờ lấy học trò!”, chúng tôi vặn lại “thế ai không là học trò hả thầy!?”, biết mắc mưu với đám học trò nhưng thầy vẫn nói “Không lấy học trò của tôi!” Sau này chúng tôi được biết thầy lấy cô giáo hiệu trưởng trường tiểu học và bây giờ đọc tin trên web CPL, một người bạn cùng học thầy Huy đã viết một bài nói về kỷ niệm với thầy khi nghe tin thầy mất, nếu không có trang web CPL thì tôi chẳng biết được gì, kể cả nói lại vòng tay với các bạn của tôi từ người ở xa cho đến người ở gần!

Tôi nhớ lại lớp tôi còn có cô bạn tên Lê Ngọc, học giỏi nhất lớp, Ngọc được thầy Giai dạy Vạn vật gọi lên trước lớp thuyết trình về bài học, có lần tụi tôi kéo đến nhà Ngọc chơi, mẹ Ngọc bảo: “Các con phải cố gắng học lên, vì chúng ta không học để tiến ắt sẽ phải lùi”, câu nói đó làm tôi nhớ mãi. Tuổi học trò chúng tôi thường hay tinh nghịch và vô tư, thầy Hà dạy toán hình học và đại số lớp tôi một thời gian sau này, lúc chúng tôi sắp sửa thi Tú tài thì có sự thay đổi, thầy không dạy toán đại số nữa mà thay vào đó là một cô giáo còn trẻ, chỉ hơn chúng tôi chừng vài tuổi nên chúng tôi tha hồ mà gheo, thậm chí có lần vào lớp, cô luống cuống đến nỗi khi bước lên bục giảng, cô đã trượt chân té xoài trước lớp, thế là chúng tôi được dịp cười ồ thật là vô tư! Nghĩ lại tôi vẫn còn cảm thấy ân hận khi đã cùng các bạn góp nên nụ cười ấy! (Bây giờ em xin thành thật xin lỗi cô).

Thời gian dần trôi, chúng tôi phải chia tay nhau ở kỳ thi Tú tài 1, các bạn tôi, người đậu, kẻ rớt, đậu thì lên lớp Đệ nhất, còn rớt thì học lại hoặc thôi học; Lúc đi xem bảng kết quả không thấy tên mình,

đầu óc tôi ù đi, chạy về nhà nằm khóc, ba tôi biết tôi đã rớt, không một lời mắng nhiếc mà còn an ủi tôi: “Thua keo này, bày keo khác!” Năm ấy tôi học lại với lớp đàn em, xung quanh tôi chẳng có người bạn cũ nào học lại, tôi cố tâm học và niên học ấy cũng kết thúc, tôi vào trường Sư phạm học và ra đi dạy, một năm sau tôi kết hôn với anh Duyên Hải rồi xin đổi về quê anh ở Định Quán, lúc ấy anh còn đang học trường Quân y, những tưởng khi anh học xong ra trường tôi sẽ xin đổi theo anh, ngờ đâu biển cố đất nước! Vì còn là khóa sinh nên anh chỉ phải học tập tại chỗ ba ngày và trở về Định Quán, tôi tiếp tục được làm giáo viên lưu dụng, còn anh cuốc đất trồng khoai, thời gian sau thấy anh khai trong lý lịch “cử nhân kinh tế”, phòng giáo dục đã gọi anh ra dạy học. Những năm khó khăn ấy chúng tôi vất vả trăm bề, để vượt khó chúng tôi phải làm thêm trồng rau, cấy lúa cùng với gia đình bên nội để cùng nuôi dạy các con. Số phận đã an bài cho chúng tôi khi hai đứa con lớn của chúng tôi trưởng thành, một cháu học ở nước ngoài, một cháu học ở trong nước đã tốt nghiệp Đại học và đi làm khi anh mất, còn hai đứa sau: một trai, một gái bắt đầu với lớp 12, còn gái út lớp 10, tôi đã cùng hai con lớn nuôi dạy hai cháu còn lại. Thấm thoát, anh mất được chín năm, ba con trai đã thành lập gia đình và tôi có hai cháu nội, con gái út cũng vừa tốt nghiệp cử nhân kinh tế như anh, thế là tôi đã làm tròn bổn phận như đã hứa với anh, dù không có anh nhưng tôi vẫn lo cho các con ăn học nên người!

Bây giờ, không còn gì phải lo toan nữa, khi tôi đã lấy vợ cho thằng con trai áp út, và giao cho vợ chồng nó trông coi ngôi nhà ở Định Quán, tài sản duy nhất mà khi anh mất đi còn để lại, khi nó học xong cái bằng được tá, anh trai đã sắp xếp cho về ở cùng với tôi và bán thuốc. Tôi về Sài Gòn gặp Chi, bạn học cùng lớp với tôi ở CPL và nay đã trở thành em họ tôi (Chi lấy đứa em trai con cậu họ tôi), được Chi cho biết Thủy ở Mỹ đã về Việt Nam thăm nhà, và cho biết trang web CPL, tôi không gặp được Thủy nhưng có e-mail của Thủy, thế là về nhà tôi lên mạng gõ thư cho Thủy, đồng thời vào web CPL gõ thư đến Thập xin được gia nhập gia đình cựu học

sinh CPL. Xem hình ảnh, tin tức trên trang web, tôi miên man với những hình ảnh bạn bè cùng lớp tôi mà tôi nhận ra được, nào là Sươi, Thủy, Cúc, Ngọc Hà, Kim Chi... và nhiều bạn khác tôi không nhớ mặt, nhưng coi tên thì lại nhớ mang máng... Tôi đọc tin trên web CPL được biết Cha hiệu trưởng Nguyễn Triền Miên đã mất (ngày tôi rời trường niên khóa 69-70 cũng là năm cha không còn làm hiệu trưởng trường CPL nữa), rồi thầy Huy, thầy Phổ cũng đã về cõi Vĩnh hằng... Tôi bù ngùi và nước mắt hai hàng khi đọc được những tin trên. Tôi được Thập hồi âm trên mạng, cả Thủy nữa cũng đã phone về cho tôi, Ôi! Vui mừng quá! Tuổi cuối thu rồi, gặp lại được bạn bè xưa tưởng chừng như đã mất, một sự nhiệm mầu của thời đại khoa học đã đưa chúng tôi tìm lại được với nhau, và cũng cảm ơn bạn bè đã chủ động lập trang web CPL nên tôi mới tìm lại được thời vàng son của tuổi học trò...!

CPL Đinh Thị Nghĩa.

Tin vào bộ râu

Sắp phải trải qua một ca phẫu thuật khá phức tạp, nên lúc bước lên bàn mổ bệnh nhân rất lo lắng. Khi tiến hành gây tê, bác sĩ trấn an:

- Anh đừng lo, tất cả đều sẽ ổn thôi. Anh có nhìn thấy bộ râu của tôi không? Khi thức dậy anh sẽ thấy tôi ở bên anh với bộ râu này.

Bệnh nhân bắt đầu ngấm thuốc mê, bộ râu của bác sỹ đã nhòe dần và đi vào giấc ngủ. Khi mơ màng tỉnh dậy, quả nhiên hình ảnh đầu tiên mà bệnh nhân này cảm nhận được vẫn là bộ râu.

Nhớ lời bác sỹ, anh ra run rẩy, quờ lấy bàn tay ông ta:

- Ôi, bác sỹ có chòm râu phúc hậu, cảm ơn ông đã mang lại niềm tin cho tôi!

- Thôi nào, con hãy bình tĩnh, mọi chuyện đã qua rồi. Ta là thánh Pierre đây.

TỤI MÌNH.

*Nghe thương từng nét chữ
Trên trang lưu bút xưa
Tình cờ lật sách vở
Bỗng thấy lòng ngẩn ngơ.*

*Thời gian như ngừng trôi
Tuổi thơ chợt quay về
Kỷ niệm bừng sống lại
Qua mấy dòng ngô nghê*

*Mỗi người một trang viết
Lời tâm sự vui đầy
Nói làm sao cho hết
Trước giờ phút chia tay.*

*Cánh phượng hồng ai ghép
Hình xác bướm khô gầy
Thời gian màu phai nhạt
Mỏng manh mà còn đây.*

Rồi ai ngờ năm ấy
Mùa thi tan tác đâu!
Cũng đâu ngờ từ đây
Cuộc đời lấm bết đâu!

Kể từ mùa hè đó
Kỷ niệm cuối TỰ MÌNH
Người đi kẻ ở lại
Nặng nỗi buồn chên vênh.

Cổng trường xưa khép lại
Mộng mơ tan mất rồi!
Thời gian dần trôi mãi
Cuốn theo phận mỗi người.

Giờ xa nhau, xa lắm...
Ngút ngàn đường chân mây
Chút nỗi niềm thương cảm
TỰ MÌNH gửi nhau đây.

Để mà thương mà nhớ
Thuở ấy tuổi học trò
Những gì còn dang dở
Thì... biết đến bao giờ!

Ngày ấy Mimosa
Tháng bảy, 2009.

nghe tự vách tường

truyện thật ngắn
hoàng chính

911 what is the nature of your emergency hello hello để daddy đưa con đi mall nhé daddy mua cho con cái áo đầm what for à thì birthday con sắp tới rồi ơ sorry con hết surprise à daddy xin lỗi con gái tốt con sẽ act surprised ô kê nhưng mà con gái của daddy có biết con mấy tuổi không năm tuổi à giỏi ơ giỏi là good con thích cắt tóc ngắn à ô giống your teacher teacher con tên gì darling không phải darling à 911 hello you need to speak louder are you still there what is the nature of your emergency daddy nói cho nghe nè daddy thích con để tóc dài con gái để tóc dài thấy xinh ô darlene vậy mà daddy tưởng darling à tên con chó bạn của con có con chó à con chó tên gì ừ mới đó mà quên rồi thì nói lại cho daddy nghe daddy quên mất tiêu spell à đánh vần daddy không hiểu đâu ừ thì english daddy dở mommy good hơn daddy à thì daddy biết mà why gì à thì tại lúc mới qua daddy đi làm cho mommy đi học từ từ daddy quên chữ hết luôn sao daddy không đi học sao daddy không đi học ơ để coi không có đâu daddy không có lazy đâu tại thương con thương mommy nên daddy đi làm cho mommy đi học đi làm ban đêm để ban ngày được ở nhà daddy làm gì ở nhà hờ ru con ngủ này chơi đồ chơi với con này hello 911 a little girl is sexually abused ông John nice với con lắm à nó hugs con all the time à ô sao không nói cho mommy nghe chừng nào vào học con nói với teacher nhé tại hồi đó xe hư daddy về muộn bà babysitter không chờ được mà không gọi cho daddy được nên bà ấy gọi cho mommy mommy đem cảnh sát lại bắt con đi thì daddy biết con không muốn về với mommy ô thì daddy biết con không thích ông john daddy cũng không thích ừ không về đâu i promise daddy sẽ không rời xa con even a minute vậy hả daddy nói tiếng anh hay rồi hờ yay daddy nói

yay cũng hay nữa hờ ơ vẫn chưa hay bằng mommy à i know i love you too con muốn đi washroom à con đau bụng à không được daddy không vào cầu đàn bà được con vô một mình à hừm để daddy coi không được đâu bây giờ thế này mắc dữ rồi hả ô kê được rồi vô cầu đàn ông weird à không có đâu daddy dẫn vô con cầm tay daddy con đứng sau lưng daddy daddy nhìn xem không có ai há nếu clear là daddy dẫn con vô liền close your eyes à được smart girl nhắm mắt lại daddy cầm tay con rồi đi quiet nhé không nói gì nhé nói người ta nghe thấy kỳ lắm đó stink à i know don't talk im lặng nhé ô kê ấy có người con nhắm mắt lại đi đừng nhìn qua bên đó daddy coi trong cầu này xem có ai không ô i am sorry sir đây rồi open your eyes mở mắt được rồi con đi cầu trong đó nha phải đóng cửa lại chứ daddy chờ ngoài này ừ daddy không đi đâu hết con nói nhỏ thôi it's ok i made mistake một lần rồi daddy biết con không muốn bị mommy bắt về nữa daddy sẽ không cho ai bắt con đi nữa đâu hello 911 you need to tell me where tell me the name of the location sir còn đau bụng không con còn hả rần chút xíu là hết à trong đó còn giấy không hết giấy rồi à để cái ông tây bên này đi rồi daddy lấy giấy cho con đau bụng dữ lắm à muốn cầm tay daddy à ô kê daddy mở hé cửa nhé daddy đưa tay vào cho con cầm hello 911 an asian man dragged a little girl into the men's room sao hờ con daddy không biết keep a secret à mommy hay hơn có chuyện gì bí mật mommy cũng giữ được i know con nói gì à đau bụng lắm hả con muốn daddy xoa bụng cho con à ừ đừng khóc để daddy xoa bụng cho con đừng khóc mà sweetie.

Xưa và Nay

Các bạn, những ai đã tham dự buổi Đại Hội lần đầu tiên, mới thấy xúc động khi thấy các bạn cũ gặp nhau, mừng mừng tủi tủi, xụt xùi nước mắt. Chao ôi, những vòng tay ôm thân ái, những tiếng reo vui nghẹn ngào, oà vỡ những tiếng mắng yêu thân thương "...mày... mày... con quỷ!..." Bà ngoại hay bà nội thì cũng vất ở nhà hết, lúc đó chỉ còn lại những cô bé kể lại tội của nhau ngày xưa, hay những kỷ niệm nghịch phá của những người bạn cùng lớp. Chúng ta nhìn lại nhau để thấy những thay đổi sau khoảng 40 năm chưa gặp mặt, bạn này ngày xưa thiếu nụ cười, sao bây giờ rạng rỡ. Có bạn ngày xưa ít nói sao bây giờ líu lo như chim sáo. Có bạn ngày xưa như sương khói, bây giờ bỗng nhiên "sổ sũa" nhận không ra. Có chàng ngày xưa mái tóc bông bênh mượt mà ngày nay quẳng gánh lần lượt ra đi không lời từ biệt. Có bạn vẫn giữ được ánh mắt, khuôn mặt ngày xưa. Nhưng dù có thay đổi mấy thì khi các bạn cười vẫn còn nhìn thấy nụ cười rạng rỡ thân quen ngày xưa.

Nhờ các bạn gặp lại nhau nên những thăm kín cất dấu bấy lâu nay tha hồ trải bày tâm sự. Chẳng cần hạch hỏi, các bạn cả nam lẫn nữ, tha hồ thú nhận ngày xưa đã từng yêu thích ai, hay lẻo đẻo theo cô nào, thích thú tự giác kể ra không ngại ngùng, không che dấu vì biết rằng đó chỉ là những kỷ niệm, những bộc phát hồn nhiên của thuở học trò làm tô điểm cho đời người thêm nhiều màu sắc. Hồi tưởng những ngày xa , thăm hỏi những bạn vắng mặt, nhắc nhở tới những người đã khuất.

Chúng ta nên tuyên dương những GD CPL như Thanh & Tùng, Vân & Tuấn, Đào & Trọng, Sang & Phương, Ánh & Đức, Thanh & Tác, Trinh & Hùng, Thành & Vinh... Chúc mừng các bạn tìm được ngay một nửa của mình trong thời gian còn mãi đứng quần trong

ghế nhà trường. Các bạn đã trải qua bao nhiêu sóng gió của cuộc đời, vui, buồn, hạnh phúc, đau khổ...

Mỗi người một số phận, có những bạn đã may mắn sống với người bạn đời của mình đến cuối cuộc đời, nhưng có những bạn phải một mình trên bước đường còn lại. Thường về già hay sinh ra những tính nọ tật kia, có những cái cọ không đáng gì nhưng lại trở thành nghiêm trọng. Chúng ta hãy lắng lòng và cảm thông cho nhau nếu có. Hãy đặt mình vào cảm nghĩ của đối phương để cùng nhau bước tiếp trên quãng đời còn lại.

Hãy nhìn những hình ảnh xưa và nay, chúng ta đã khác nhau quá nhiều, nếu so sánh với những bước ảnh tương lai chắc chúng ta còn thay đổi nhiều hơn nữa. Để những khoảnh khắc còn lại trong cuộc đời chúng ta có nhiều ý nghĩa xin các bạn hãy tạo cho chúng mình những ngày mai thân thương và thoải mái nhé.

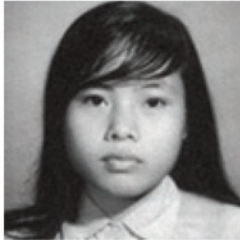
Mùa thu 2009.

Nguyễn Thập

xưa và nay...



Đào Văn Tiến
USA



Nguyễn Thị Thập
USA



Nguyễn Anh Đào
USA



Nguyễn Văn Tiếp
USA



Phan Dy Nhà
USA



Nguyễn Trọng Khôi
USA





Nguyễn Văn Bộ
USA



Vũ Ngọc Bội
USA



Trương Kiến Quốc,
USA



Nông Thu Hà
USA



Nguyễn Thy Hậu
USA



Nguyễn Văn Minh
USA





Nguyễn Công Bình
USA



Kiều Hữu Chiến
USA



Nguyễn Thị Sươi
USA



Mai Thị Hoa
VN



Nguyễn Thị Đức Hạnh
VN



Nguyễn Thị Ngọc Liên
USA





Phạm Thị Thanh Thủy
USA



Lê Thanh
USA



Nguyễn Mạnh Hùng
USA



Lê Văn Quá
USA



Nguyễn Ngọc Quyên
Japan



Đặng Tường Vân
USA





Hoàng Thanh Tùng
USA



Nguyễn Thị Thanh
USA



Đặng Thái Vân
USA



Nguyễn Vĩnh Khôi
USA



Phùng Văn Ninh
USA



Nguyễn T. Tuyết Nhung
VN





Bùi Thị Quý
USA



Vũ Phong
USA



Lê Thị Thành
USA



Phan Thị Ngọc Hà
VN



Vũ Duy Thiện
USA



Đặng Đức Dũng
USA





Đỗ Thị Thanh Nga
VN



Nguyễn Thị Hữu
USA



Nguyễn Minh Tuyền
USA



Lý Phương Hoàng
USA



Trần Đình Thư
USA



Đỗ Thị Sâm
USA





Lăng Thị Xuân
VN



Nguyễn Kim Nét
VN



Trần Thị Cúc
VN



Đoàn T. Kim Thoa
VN



Nguyễn T. Ngọc Dung
VN



Nguyễn Thị Mỹ Lệ
VN



Đoàn T. Kim Thoa
VN



Nguyễn T. Ngọc Dung
VN



Nguyễn Thị Mỹ Lệ
VN



Đoàn T. Kim Thoa
VN



Nguyễn T. Ngọc Dung
VN



Nguyễn Thị Mỹ Lệ
VN

Học...

Học hành chẳng khá hơn ai,
Tháng nào cũng đứng dưới hai mươi người.
Lớp đông khoảng sáu lần mười,
Bốn mươi đã trốn vì "lười" hay "yêu"?

... trước khi thi...

Nỗi lòng vương nặng âu lo,
Có buồn vui kiếp học trò thi không?
Một mình với sách trong phòng,
Đêm khuya cặm cụi, chờ mong những gì?!

... đang thi...

Ngày đầu có nắng hanh vàng,
Có chàng sĩ tử trong ngàn thí sinh.
Ngày nhì chẳng thấy binh mình,
Hoàng hôn đã đỏ, bất bình ngày ba.

... sau khi thi...

Bạn bè gặp gỡ cùng than
Anh vẫn rồi Toán muôn vàn khó khăn.
Riêng mình ai bảo đưa chen
Làm thân tốn vải, say men Tú Tài!

Tưởng Kim Quỳnh (1973)
Thương tặng các bạn 12 AB (1972-1973)

HAI CÂY SAO

Xóm tui được người ta gọi cái tên là "hai cây sao" vì ở đó có hai cây sao rất to, chắc cũng đến sáu bảy chục tuổi gì đó hay trăm năm hồng chừng. Từ hồi tui sinh ra thì nó đã mọc cao sừng sững ở đó rồi. Hai cây mọc gần nhau, nên có khoảng bóng mát cho bọn trẻ tụi tui hay ra đó chơi giỡn. Hồi đó tui có nghe chuyện kể có người con gái treo cổ ở đó - hồng biết có phải người ta kể chuyện để hù ma tụi con nít hay không - mà mỗi tối đi đâu về ngang đó ngược nhìn tàng cây um tùm tối thui, tui cũng thấy ớn ớn và lo chạy thiệt lẹ. Tui hồng nhớ nó ra bông mùa nào, nhưng khi có gió to là bông nó rớt xuống bay vòng vòng rất xa như những cánh dù nhỏ rất đẹp mắt. Tụi tui thường nhặt nó và thả cao lên trời cho nó từ từ hạ cánh.

Tui nhớ hồi niên thiếu cả xóm tui hầu như ai cũng cho con học ở trường Chân Phước Liêm. Trường Chân Phước Liêm cách xóm tui khoảng 5 phút đi bộ. Mỗi ngày các học sinh với bộ đồng phục, con gái thì áo dài trắng, quần đen; con trai thì quần tây xanh, áo sơ-mi trắng xách cặp táp đi đầy trên đường. Tui nhớ ngày xưa trường học của mình có một ngõ nhỏ từ cổng sau trường. Ngõ đó rất hẹp, chỉ vừa đủ một người đi thôi, nên tụi tui cứ nối đuôi nhau đến trường. Tui còn nhớ ngày đó tui rất thích ngõ hẹp này, vì mỗi khi em tan trường về, tui canh để được đi ngay sau lưng em, lẳng lẳng theo em đi về. Thật là dễ thương phải không hả em? Tui nhớ thời ấy con trai con gái trong xóm đều coi nhau như bạn. Nếu có ai để ý thích cô nào thì cũng khó biết, vì yêu chỉ để ngó và cười, thế là xong. Hơn nữa con trai con gái thời ấy rất mắc cỡ và sợ chọc quê, hoặc có lẽ trong xóm tui con gái ít hơn con trai, nhà nào con trai cũng một đống. Hạt giống tình yêu trong xóm không thấy nảy mầm nhiều. Chỉ có hai cặp Đức (con bà Ròng) & Bình (con ông?) và Nhật (con ông Tích) & Nhàn (con bà Hưng) - còn ai nữa ha, ai

nhớ nhắc dùm tui coi. Lại nữa, con gái đã ít, mà còn bị các anh chàng từ nơi khác đến "dzót" mất.

Trong cái xóm hai cây sao của tui, các thanh niên hầu hết được ngôi trường Chân Phước Liêm đào tạo. Chúng tui đã tụ tập lại thành nhóm và vì con trai đông nên đã lập ra đội banh. Lúc đó tui tui không có ai bảo trợ về tài chánh, mọi chi phí đều đóng góp tự túc. Mỗi buổi sáng mẹ cho tiền quà, tui tui phải đóng lệ phí là 5 đồng, để dành mua áo và tự mua số về may vào áo. Xóm tui lấy tên đội banh là "HAI CÂY SAO", lúc đó tui tui rất thân với nhau, mỗi lần đi chơi banh ở đâu là tui tui đều đèo nhau bằng xe đạp. Có khi chở ba, bốn đứa một xe.

Sau đó có những lần các Cha và các Thầy đã cho tui tui mượn những bộ áo đá banh để thi đấu với các đội bạn. Có lẽ vì phần đông các thanh niên của xóm là cầu thủ chính của trường, nên các cha cũng rất là thương tui tui. Ngày xưa, tui nhớ mỗi buổi chiều ở sân đá banh của trường, các bạn ở xóm tui đều tụ tập ở đấy để chơi banh. Tui nhớ có Thầy Quyến, xin phép thầy cho được gọi tên thân mật của Thầy là "Quyến Lùn", là thầy trẻ và có nhiều cảm tình với tui tui, nên đã cho tui tui chơi banh trong sân đá banh rộng rãi của trường. Những lần đi đấu banh, nếu thắng thì rất là vui, tui tui ăn mừng bằng nước đá chanh và vài món trái cây nhà lá vườn như ổi, vú sữa, mận, soài, khế... Những ngày tháng vui chơi của tuổi thiếu niên thật là hạnh phúc.

Sau năm 75, nhóm thanh niên tui tui tản mác khắp nơi, tui hồng nhớ người ta dẫn hai cây sao từ hồi nào (chắc để bán củi?), chỉ biết khi tui trở lại xóm cũ thì khung trời trống rỗng vì thiếu hai ngọn cây sao cao vút. Xóm tui đã mất hết cái vẻ đẹp tươi mát, hiền hòa của ngày xưa, nhà mọc lên san sát, không còn những cây mận, vú sữa, ổi quanh xóm, không còn những khoảng đất trống hồi xưa tui tui hay chơi giỡn... và các em bây giờ cũng không còn giống như tui tui ngày xưa nữa. Vài hàng viết về xóm mình để lưu giữ trong

tui thời niên thiếu, tui rất vui khi các bạn trong xóm đang ở khắp nơi trên thế giới cũng giống như tui sẽ không bao giờ quên cái xóm "HAI CÂY SAO" thân thương ngày xưa đó.

Trần Văn Trình

Tháng 6 năm 2009



Vườn Hồng

Đến nhà em muốn vào
Nhưng ngại ngừng làm sao
Sợ em không niềm nở
Anh ra về ghen ngào

Đến nhà em buổi chiều
Mưa rơi buồn đìu hiu
Em mỉm cười hoa bướm
Ôi sao đẹp mỹ miều

Đến nhà em buổi trưa
Thương em nói sao vừa
Nghe mùa xuân mở hội
Bờ môi mềm đong đưa
(Thơ Hoàng Đăng An)

"Ngày nào cũng đạp xe như vậy mệt quá há," An làm quen, "tên gì vậy, mình tên An, Nguyễn Ngọc An." Con bé dẩu mặt trong chiếc nón lá không thèm trả lời. Vẫn kiên nhẫn, ngày qua ngày lẻo đẻo chiếc xe đạp đi theo đằng sau, xem chừng con nhỏ chẳng phản đối, đôi khi cố tình An đạp nhanh lên đi song song một lát, xong lại đạp chậm, lại tiếp tục đạp xe theo hộ tống đằng sau như cái đuôi. Chẳng hiểu tại sao, hình như có cái gì làm cho An rất thoải mái những khi đạp xe đạp đi theo sau con nhỏ trên con đường này, thỉnh thoảng đâu đây có mùi hoa, mùi gì thơm thơm, nhìn hai bên đường An nghĩ thầm, hai bên đường là cỏ cháy vàng như sa mạc chẳng một bóng cây, bên kia bức tường cao là các căn cứ quân

đội, có lẽ họ trồng hoa trong đó, chẳng biết hoa gì mà mùi thơm dễ chịu quá.

Nhà An xa, mà nhà con nhỏ còn xa hơn nữa, nhưng tính phá phách nghịch ngợm con trai ở không, chẳng làm gì nên đi theo đến tận nơi cho biết. Lễ Độc Lập không phải đi học nên ngủ dậy trễ, vừa bước chân ra vườn, Hồng định thụt vào nhưng đã trễ. An vắt vẻo ngồi trên chiếc xe đạp dưới gốc cây cóc trước cửa tự lúc nào. An thấy bóng Hồng muốn gọi nhưng chưa biết tên, chợt thấy vườn hoa nhiều màu rất đẹp, An nói:

“Hoa nở đẹp quá có cho vào xem không?” Hồng đang ấp úng chưa kịp trả lời, có tiếng bà cụ:

“Được mời cậu vào. Hồng, con đưa cậu đi vòng ra cổng vào đây.” A con nhỏ tên Hồng, a ha! biết tên rồi. Sung sướng trong lòng An dựa xe vào gốc cây cóc đi theo Hồng. An gọi chuyện:

“Nhà ở xa quá mà Hồng cũng chịu khó đi xe đạp đi học ha.” Hồng trả lời

“Ừ”

“Bà này là ai vậy, bà của Hồng hả?”

“Bà”

“Không ai ngờ ở đây lại có cái vườn đẹp như vậy, chắc Hồng thích hoa lắm hả?”

“Ừ”... con nhỏ vẫn chỉ trả lời chữ một. Vào đến vườn hoa, An chóa mắt, chưa bao giờ An thấy những bông hồng lớn và nhiều màu đẹp như ở đây, buột miệng An la lên,

“Ô hồng đẹp quá, hồng đẹp quá. Ôi cha hồng đẹp quá!” Hồng đỏ mặt, mắt tròn tròn nhìn An, An chợt nhận ra mình lỡ lời, vội nói:

“Ý nói hoa hồng đẹp quá” có tiếng bà cụ nói gì không rõ, tiếng nói lẫn trong tiếng cười, thấy An ngỡ ngác, Hồng bật cười thành tiếng, An cũng cười theo.

Hồng đưa An đi vòng quanh vườn hồng, vừa đi vừa cất nghĩa từng loại hoa, từng vẻ đẹp của các màu sắc khác nhau, An chợt nhận ra mùi thơm, mùi hoa, đúng là mùi hoa mà An cảm nhận được những khi chạy xe theo Hồng, làm bộ đứng gần Hồng thêm một

chút, An lẩm bẩm, mùi hoa hồng, đúng là mùi hoa hồng. An được biết Hồng tên là Lê Vũ Cẩm Hồng, Hồng học dưới An hai lớp, và hồng rất thích hoa hồng.

Tàn tàn chiều chiều, tan học xong bây giờ thì không phải đạp xe đạp đi theo mỗi ngày, sau khi về nhà ăn cơm thật nhanh, An vợ vội quyển sách, chạy bay đến vườn Hồng ôn bài. Kỳ lạ, con nhỏ vẫn chưa thèm nói chuyện với An, Hồng chỉ âm ừ trong miệng, An chưa nghe tiếng Hồng nói rõ bao giờ, tiếng cười của Hồng nghe cũng lạ lạ...

An rút Tú Tài năm đó... không gì buồn cho bằng, tương lai xụp đổ trước mắt An. An buồn lắm. Tết xong, An lên đường đi nhập ngũ, trên đường đi đến Trung Tâm Tuyển Mộ Nhập Ngũ Quang Trung, An ghé qua thăm Hồng, đứng dưới gốc cây cóc thật lâu, cũng như thường lệ, An là người nói, Hồng chỉ mỉm cười, mãi đến khi tiễn chân An ra tận cổng, Hồng nói thật nhỏ theo làn gió làm An tưởng như trong mơ:

"Nhớ trở lại nhe, Hồng chờ An đó..." Thẩn thờ, đứng lại vài giây để biết chắc không phải là mơ, An ước gì An có thể kéo cái giây phút này dài thêm một tí, một tí tí nữa thôi... An lí nhí trong miệng:
"An sẽ về đây gặp lại Hồng."

Ráng chiều pha màu đỏ trên nền trời xanh tạo thành màu tím, bầy chim tiu tít bay từng đàn theo nhau về tổ, có tiếng con chim gọi nhau trên cành, hình như là cặp chim còn non, dạo này chiều nào An cũng nghe chúng nó gọi nhau, rõ ràng là hai tiếng kêu khác nhau, một cao vút, rất thanh, tiếng kêu kéo dài tha thiết như "mình ơi, mình à", còn tiếng kia trầm và ngắn. An chẳng biết con nào là con đực, con nào là con cái, nhưng rõ ràng là một cặp, tiếng chim lại cất lên trong trời chiều làm An chợt nhớ đến Hồng. Từ ngày tan hàng đến giờ, thời cuộc thay đổi chẳng biết Hồng ra sao? Hồng còn ở đó không? Phải đi tìm Hồng, phải đi tìm Hồng, bằng mọi giá

phải đi tìm Hồng...

Cũng con đường này ngày xưa An đi theo Hồng, sao nó đâu có xa dữ vậy, mà sao bữa nay, làm như đi hoài không tới, trời nắng chang chang, nóng muốn chảy mặt đường, hơi nóng bốc lên hừng hừng làm như mặt đường trên cái lò than, nếu không vì Hồng, có lẽ An chẳng bao giờ đi đến chỗ khỉ ho cò gáy này. Sau cùng rồi cũng tới nơi, An ngạc nhiên, ủa mình có lộn không ta? Không, không thể nào, mình đã từng đến đây nhiều lần rồi mà. An đi lên đi xuống, vòng đi vòng lại, An lẩm bẩm: "có lý nào, có lý nào!"

Nắng quá, nắng quá, An hít hà, chợt thấy có bóng cây xa xa gần chân đồi, chạy xe đến bên gốc cây, An nhận dạng chung quanh, đây là chân đồi, chỉ có cỏ dại ngổ ngang chần lồi, xa xa mới có lác đác vài mái nhà lụp xụp. Người xưa đâu? Vườn xưa đâu?... Chán nản, An định đạp nổ máy xe tính đi về, An lẩm bẩm "Người đâu gặp gỡ làm chi, trăm năm biết có duyên gì hay không?" Thoáng thấy có bóng người đang đi dần về chỗ mình, mừng thầm, chạy nhanh đến, đon đả, An lên tiếng:

"Chào ông!" Ông lão ngừng mặt lên nhìn An, chiếc nón lá rách tả tơi chỉ còn đủ che khuôn mặt của ông, An hỏi tiếp "mấy năm trước, ở đây là vườn trồng rất nhiều hoa hồng, bây giờ họ dọn đi đâu ông có biết không ạ?" Với ánh mắt ngạc nhiên ông cụ hỏi lại:

"Cậu nói cái gì?"

"Cháu muốn hỏi hồi trước ở đây là vườn hoa hồng, có cô tên là Hồng sống với bà cụ, bây giờ họ ở đâu ông có biết không?" Ông cụ nhìn An xong nhìn ra chỗ khác, xong quay lại nhìn An, ông hỏi lại:

"Cậu nói cái gì? cậu nói có cô Hồng dọn đi đâu hả? Tui có nghe lộn không?" An trả lời:

"Dạ không, ông không có nghe lộn, cháu muốn tìm cô Hồng mà hỏi trước ở đây." Ông cụ lắc đầu trả lời:

"Cậu nói sao chứ, tui ở đây từ khi còn nhỏ mờ, chỗ này ngày xưa là đất của ông cò trên tỉnh, họ giàu lắm, nhưng được có mỗi cô con

gái là cô Hồng, bà cò qua đời sau khi sanh cô, ông cò buồn nên tối ngày làm việc cho quên, cô Hồng đau bệnh hoài nên ông cò mua miếng đất này để cô với bà vú về đây cho mát, lớn lên cô thích bông hồng nên ông cho người về đây làm vườn cho cô. Rồi có bữa không biết tại sao mà cô bị làm độc tại cái gai hồng nó đâm vào tay cô, ông cò rước bác sĩ trên tỉnh về nhưng không cứu được, cô qua đời năm đó mới có mười sáu tuổi. Mộ của cô ngay giữa vườn hồng. Còn bà vú hình như chết sau cô ít tuần, họ cũng chôn bà gần đó, tui không rõ lắm,” ông cụ chỉ tay lại chỗ An đang dựng xe, “ông thấy cái cây kia không, mộ của cô Hồng gần đó đó, chiều rồi, nếu không có chuyện gì ở đây tui khuyên cậu đi đi cho sớm, đừng ở đây, người ta nói hồn ma bóng quế về đó...” nói rồi ông bỏ đi. Ông cụ đi rồi, An không tin là thật, An nghĩ, chắc ông thấy An là người lạ nên hù cho bố ghét, An trở lại chỗ dựng xe, thấy gần đấy có bụi hoa hồng, lạ kỳ, chỗ này không ai tưới mà bụi hồng coi tươi tốt lắm, thấy hoa đẹp, sẵn có con dao nhà binh nhỏ bỏ túi, An cắt một nhánh có hoa đang nở thật đẹp bỏ vào cái túi bên hông xe đem về, định bụng cắm vào cái chai xá xí con cọp đã uống hết trên bàn học.

Tự nhiên hôm nay Cúc ngã bệnh, Chủ nhật, không phải đi làm, tay cầm ly coffee Cúc mới pha, An xỏ dép vào chân đi ra vườn, hốt hoảng chạy vào gọi Cúc:

“Cúc ơi, ra đây mà coi, sao bụi hồng bữa nay kỳ lạ quá, em có làm gì nó không?” Cúc trả lời:

“Có, bữa chiều qua em mới cắt nó đó.”

“Rồi em đốt nó hả?”

“Không.” An chất vấn:

“Vậy sao nó cháy, ra coi nè, nó bị cháy đen thui.” An chạy vội đi lấy cái vòi nước tưới cây hy vọng nó sẽ sống. Ngày được đi Mỹ theo diện đoàn tụ do cha mẹ bảo lãnh, An gọi bạn bè, bà con, hàng xóm đến cho hết đồ dùng, An chỉ mang theo giấy tờ cần thiết, ít bộ quần áo đựng trong cái túi cũ An có từ thời còn đi học. An thích cái túi

này, đi đâu An cũng mang nó theo, sau khi quen Cúc, kết bạn với Cúc, tình cờ một đêm mưa, An bỏ quên cái túi ngoài hàng hiên, sáng ra cái túi sưng nước, mấy ngày sau, An ra nhặt vào tính giặt, moi hết mọi thứ ra thấy có cái hạt gì chẳng biết, nó đã nảy mầm, thấy buồn cười, An đem ra trồng xuống đất, ít tuần sau hoá ra cây hoa hồng, mỗi khi nhìn thấy nó, lòng An chợt nặng xuống nhớ đến Hồng khi xưa. Có điều rất lạ, quanh năm suốt tháng, lúc nào nó cũng có hoa, An cũng đã cho nhiều người chiết làm giống nhưng chẳng ai gây được giống.

Hôm nay đoàn du khách rủ nhau đi xem vườn hồng ở dưới miệt vườn, đi qua trường trung học CPL của An ngày xưa, đi xuống lối đi Hóc Môn, Gò Vấp, xong đi vào tuốt vào trong nữa, mãi tận chân đồi. Đường phố bây giờ nhà cửa chi chít muốn bịt cả lối đi. Người hướng dẫn viên thao thao nói về di tích lịch sử của vườn hoa sắp được đến xem, An bật cười vì câu chuyện giống giống chuyện ngày xưa mà ông cụ đã hù An khi An đi tìm Hồng. Câu chuyện bây giờ được thêu hoa dệt gấm nào là nàng hay hiện ra đi dạo, hái hoa, chờ người yêu... ôi thôi đủ thứ, An lẩm bẩm "sạo vừa vừa thôi cha nội!" Thoải mái ngồi trong xe có máy lạnh chẳng thèm để ý đến lời người hướng dẫn, nhìn hai bên đường xe đến nơi lúc nào An không hay.

Vườn hoa hồng bây giờ đã được tái tạo lại, rất đẹp, nhưng không thơ mộng như ngày xưa, hình như thiếu thiếu cái gì, Cúc vòng tay qua ôm cánh tay An nói:

"Anh, ở đây không có cây hoa hồng nào đẹp bằng cây hoa hồng ở nhà mình." lúc đó vô tình đoàn khách du lịch cũng vừa được người hướng dẫn đưa mọi người đến xem mộ phần cô con gái ông chủ vườn hoa hồng, An thoáng thấy chữ Lê Vũ Cẩm Hồng, người An lạnh toát, chân không muốn vững, An suýt muốn ngã quỵ ngay xuống đó, may mà Cúc đang khoác tay ôm chặt cánh tay An, hết hồn Cúc nhìn An hỏi:

“Anh có sao không?” Đoàn người du lịch xôn xao:

“có người trúng gió, có người trúng gió!” hàm răng An như bị khóa chặt, An lập bập:

“Tui không sao đâu.” Người hướng dẫn viên phụ tá nhanh nhẹn đến bên An nói với vợ chồng An:

“Chị đi với mọi người đi, tôi đưa anh ra xe nằm nghỉ.”

Ra đến xe, không nói được lời nào, An bật khóc...

DTV

CẢM TẠ

Ban biên tập xin chân thành cảm tạ quý thầy, cô, và anh chị em đã ủng hộ, góp ý, tận tâm giúp đỡ tinh thần và vật chất để chúng tôi có thể hoàn thành cuốn Đặc San Vào Thu. Sau đây là danh sách quý thầy cô, thân hữu, anh chị em cựu học sinh Chân Phước Liêm đã đóng góp cho đặc san

Phạm Văn Quang (\$100), Đỗ Đăng (\$50), Nguyễn Xuân 9 Sandwiches (\$600) Nguyễn thị Sa (\$50), Nguyễn Thị Minh Ước (\$50), Trần Văn Trình (\$100), Phạm Thanh Thủy (\$100), Lê Văn Quá (\$100), Nguyễn Vĩnh Khôi (\$100), Vũ Anh Dũng (\$100), Nguyễn Tiếp (\$100), Vũ Ngọc Bội (\$100), Nguyễn Công Danh (\$10), Đỗ Thị Sâm (\$50), Hoàng Hải (\$200), Nguyễn Thế Nhân (\$100), Nguyễn Văn Truật(\$100), Nông Thu Hà (\$50), Huỳnh Kim Tuyết (\$50), Nguyễn Chấn Hải (\$50), Vũ Mạnh Hùng (\$50), Mai Văn Hậu (\$50), Nguyễn Nam Hương (\$50), Lê Thị Thành (\$50), Phạm Ngọc Măng (\$100), Trần Thị Thảo (\$50), Trương Kiến Quốc (\$50), Vũ Phong (\$50), Đặng Tường Vân (\$200), Nguyễn Thị Sươi (\$100), Nguyễn Văn Truật (\$100), Thầy Đặng Đăng Giai (\$100), Nguyễn Thị Hậu (\$200), Võ Phương (\$100), Thầy Lê Quốc Tấn (\$100), Thầy Trần Đình Thành (\$50) (\$3,560)

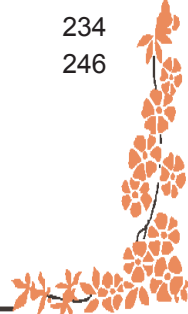
Xin đặc biệt cảm ơn anh Nguyễn Trọng Khôi đã design và trang trí hình bìa cuốn đặc san của chúng ta. Xin chân thành cảm ơn bác Vũ Hối đã có nhã ý tặng thư họa cho đặc san CPL.

Mục Lục

Lá thư chủ bút	Phan Dy Nhã	1
Thư ngõ	Nguyễn T Thập	5
Chiều Thu và nỗi nhớ	Đình T Nghĩa	7
Dawn	Nguyễn Trọng Khôi	10
50-50	Hoàng Chính	11
Bài hoang mang thứ hai	Hoàng Chính	19
Mychau Myth	Nguyễn Trọng Khôi	20
CPL-Những kỷ niệm khó quên trong đời	Nguyễn V Truật	21
Cali	Thủy Lự	24
Bạn tôi	ttkh	25
Nỗi nhớ dở dang	ttkh	29
Tạp ghi của con sâu đo trên cây phượng vĩ	DTV	30
Pomgranate	Nguyễn Trọng Khôi	35
Chuyện của thời niên thiếu	Thụ Ân	36
Đào mả	Nguyễn Trọng Khôi	47
Phượng đỏ xưa	Pensée Tím	54
Sợ già	Anh Hát	55
Thu áo trắng	Lương Thị Thúy	58
Thánh lễ tạ ơn	Ngọc Hà	59
Thư Họa	Vũ Hối	62
Phượng đỏ	Pensée Tím	63
Nhật ký	Đình T Nghĩa	64
Ngàn xưa em đã là toa thuốc	Hoàng Chính	67
Để trả lời một câu hỏi	Minh Tâm	68
Trời Tương Nhớ	Nguyễn trọng Khôi	77
Vào Thu	Thiệp Thụy Ngân	79
Viết cho bạn bài thơ tháng năm	Đoàn Thoa	82
Thiên đường điểu	Trần Quang Dũng	84



Hoài thu	Penseée Tím	90
Cưỡng ký ức	Hoàng Chính	91
Duyên lỡ	ntt	112
Biển đêm	Xuân Thi	113
Sinh Hoạt Học Đường	Hình Ảnh	115
Sinh Hoạt Ngày Nay	Hình Ảnh	133
Đại Hội Toàn Cầu 2009	Hình Ảnh	143
Chuyện kể bên giường	Hoàng Chính	162
Tranh	Vũ Quốc	180
Tình học trò	hh	181
Tái ngộ	Penseée Tím	185
Tranh	Vũ Quốc	186
Dấu ấn chưa phai-		
Cổ Linh Mục Hồ Sỹ Thuyên	Mai Văn Hậu	187
Tranh	Vũ Quốc	193
Trạch phong đại quá	An Nhi	194
Mùa thu kỷ niệm	NTT Phương Loan	210
Ngày xưa	Mười	216
Tự truyện	Đình T Nghĩa	217
Tội mình	Ngày ấy Mimosa	221
Nghe tự vách tường	Hoàng Chính	223
Xưa và Nay	Nguyễn Thập	225
Xưa và Nay	Hình Ảnh	227
Học	Tường Kim Quỳnh	235
Hai cây sao	Trần Văn Trình	236
Vườn Hồng	DTV	234
Cảm tạ	Ban biên tập	246





Lưu Niệm



Lưu Niệm



Lưu Niệm



Corona Jewelry & Artware Mart

Huan Thi Nguyen
President

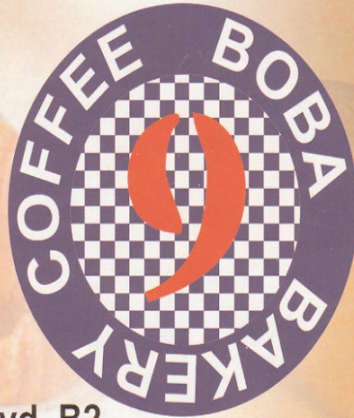
539 N. Mc Kinley St Ste. 104, Box 230, Corona, CA 92879
Tel: 714. 552. 7042 • ivio816@yahoo.com



SANDWICHES

BAKERY - COFFEE - BOBA

Whole Sale
Retail
Catering



Lò
Bánh Mì

13576 Harbor Blvd. B2
Garden Grove, CA 92843

(714) 530-9799

10% OFF
CATERING
HỘI ĐOÀN
Đám Tang

PRESENT
THIS
COUPON

\$1.00 OFF
FOR ANY
ORDER
OVER \$15.00

CROISSANT - SANDWICHES - PATÉ CHAUD
SEA FOODS GRILLED CAKE - SPICY BEEF NOODLE

STEW BEEF

CURRY CHICKEN

VEGETARIAN
AVAILABLE

714.530.9799

Các Món
Chay

Closed Monday
Tue - Sat 6 am to 7 pm
Sun 6 am to 2 pm

**DAILY FRESH
BAGUETTE**



